



É M I L E G A B O R I A U

Nguyễn Văn Dân dịch

Tiểu thuyết trinh thám

# HỒ SƠ SỐ 113

Tidus F16


vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

É M I L E G A B O R I A U

Nguyễn Văn Dân dịch

Tiểu thuyết trinh thám

**HỒ SƠ SỐ 113**

 **vh** NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ebook©vctvegroup  
12-2017

# I

Trên các báo ra buổi chiều ngày 28 tháng Hai năm 1865, có một ‘tin vặt’ như sau:

“Sáng nay, tại nhà băng của ông André Fauvel đã xảy ra một vụ trộm lớn làm náo động cả khu phố Provence. Kẻ gian đã táo bạo và cực kỳ khôn khéo lọt được vào nhà băng. Chúng đã phá chiếc két sắt tưởng chừng bất khả xâm phạm và lấy đi khoản tiền khổng lồ 350.000 franc\* tiền giấy.

Cảnh sát sốt sắng điều tra ngay và đã tìm ra tung tích. Có tin cho hay, một nhân viên nhà băng, một gã P. B. nào đó đã bị bắt giữ. Người ta hy vọng đồng đảng của y cũng sẽ nhanh chóng bị đưa ra tòa.”

Bốn ngày tiếp theo, cả thành phố Paris chỉ kháo nhau về vụ trộm này.

Đúng là ông Fauvel đã bị mất 350.000 franc, nhưng không phải như các báo đã đưa tin. Quả thực có một nhân viên nhà băng đã bị tạm giam, nhưng chưa có chứng cứ buộc tội anh ta. Vụ trộm cắp ghê gớm ấy nếu không phải là không thể giải thích thì ít ra cũng chưa thể giải thích được.

Hơn nữa, sau đây chúng ta có thể tham khảo những sự việc được ghi lại chính xác trong biên bản điều tra của cảnh sát.

## II

Nhà băng của ông André Fauvel ở số nhà 87 phố Provence là một cơ sở rất lớn. Do có một lực lượng nhân viên đông đúc nên nó gần giống như một bộ của chính phủ.

Ở tầng dưới cùng là các phòng làm việc. Các cửa sổ nhìn ra đường có song sắt to và ken dày để phòng ngừa mọi mưu toan đột nhập. Bên trong canh cửa kính cao to là tiền sảnh rộng rãi luôn có ba hoặc bốn người bảo vệ canh gác từ sáng đến tối. Bên phải là những căn phòng để tiếp khách hàng và có một hành lang dẫn tới ô cửa con của buồng két chính. Các phòng khác như phòng liên lạc, phòng số cái và phòng kế toán đều ở bên trái. Phía sâu trong nhà có một cái sân nhỏ được ngăn kín xung quanh và có những ô cửa con chỉ được sử dụng vào những kỳ thanh toán.

Phòng làm việc của ông André Fauvel ở tầng hai cùng với những phòng ở đẹp đẽ. Phòng của ông thông trực tiếp với các phòng làm việc ở tầng dưới bằng một cầu thang nhỏ hẹp, tối tăm và dốc đứng, cầu thang dẫn thẳng vào căn phòng của viên thủ quỹ. Phòng này ở nhà băng người ta gọi là buồng két. Nó có thể tránh được đòn đánh úp, có khi còn tránh được cả một cuộc vây hãm có bai bản. Và vì nó được bọc sắt cẩn thận nên có thể coi nó như một cái tàu thiết giáp cỡ nhỏ. Các cánh cửa và vách ngăn ô cửa con của nó được làm bằng tôn dày, ống khói lò sưởi được bịt bằng song sắt chắc chắn. Trong phòng có một chiếc két sắt tuyệt vời mà kẻ gian thường mơ ước, nó được gắn vào tường bằng những chiếc móc sắt khổng lồ.

Là một kiệt tác của xưởng chế tạo Becquet, chiếc két sắt cao hai mét, rộng mét rưỡi hoàn toàn bằng thép luyện, có ba lần vách và bên trong được ngăn làm nhiều khoang để đề phòng hỏa hoạn.

Két sắt được đóng mở bằng một chiếc chìa khóa nhỏ. Nhưng để mở được két sắt thì chìa khóa chỉ là thủ tục vật vãnh cuối cùng. Bộ phận cơ bản của

khóa là năm chiếc núm thép di động trên đó có khắc các chữ cái. Trước khi tra chìa vào khóa, người ta phải xếp các núm chữ cái theo một trật tự quy định. Và cũng giống như các nhà băng khác, ông Fauvel thường xuyên thay đổi mật mã của khóa. Mật mã đó chỉ có ông chủ nhà băng và thủ quỹ được biết. Ngoài ra họ cũng có mỗi người một chìa khóa. Với chiếc két như vậy thì dù có đựng kim cương cũng có thể yên tâm ngủ kỹ.

Có lẽ chỉ còn mỗi một rủi ro là người ta quên mất câu thần chú ‘Vùng ơi mở ra’ để mở cánh cửa sắt...

Trong khi đó, sáng ngày 28 tháng Hai, các nhân viên nhà băng Fauvel vẫn tới làm việc như thường lệ.

Đến chín rưỡi, khi ai đã vào việc này thì có một người đàn ông đứng tuổi, da ngăm đen, có dáng nhà binh, mặc đồ tang, bước vào căn phòng kề trước buồng két, nơi có năm, sáu nhân viên đang làm việc. Ông ta xin được gặp thủ quỹ. Người ta trả lời ông ta rằng thủ quỹ chưa tới, và rằng buồng két chỉ mở cửa từ mười giờ sáng, như thông báo đã ghi rõ ở ngoài tiền sảnh. Câu trả lời làm ông ta chùng hững và rất bất bình.

- Tôi nghĩ là tôi phải gặp một người nào có trách nhiệm, - ông ta nói xẵng gằn như xác xược. - Bởi vì hôm qua tôi đã thỏa thuận với ông Fauvel rồi. Tôi là hầu tước Louis de Clameran, chủ xưởng sắt ở Oloron. Tôi đến để rút 300.000 franc tiền của anh trai tôi mà tôi là người thừa kế. Thật lạ là ông ta vẫn chưa ra lệnh...

Cả tước hiệu quý tộc lẫn lý lẽ của ông chủ xưởng đều không làm cho các nhân viên động lòng:

- Anh thủ quỹ chưa đến, chúng tôi không thể giải quyết được.
- Thế thì cho tôi gặp ông Fauvel.

Mọi người do dự giây lát, sau đó có một nhân viên trẻ tuổi tên là Cavaillon lên tiếng:

- Giờ này ngày nào ông chủ cũng ra phố.
- Thế thì chốc nữa tôi sẽ quay lại.

Ông ta bỏ đi không thèm chào, thậm chí cũng chẳng thèm ngả mũ như lúc ông ta vào.



- Ông khách này chẳng lịch sự chút nào, - anh chàng Cavaillon nhận xét. - Nhưng ông ta không gặp may, vì anh Prosper đến kia rồi.

Thủ quỹ của ngân hàng Fauvel tên là Prosper Bertomy. Đó là một thanh niên cao lớn đẹp trai, chừng ba mươi tuổi, có đôi mắt xanh với mái tóc vàng chải chuốt kiểu cách theo đúng một thời trang. Anh sẽ thực sự là một chàng trai tuyệt vời nếu như không quá cường điệu phong thái Ăng-lê bằng cách tỏ ra lạnh lùng và trịnh trọng một cách vô cớ, và nếu như vẻ tự phụ không làm hỏng bộ mặt vốn rất tươi của anh.

- Ô! Anh đây à! - Cavaillon reo lên. - Đã có người đến hỏi anh rồi đấy.

- Ai hỏi? Có phải một chủ xưởng sắt không?

- Chính thế.

- Được thôi! Ông ta sẽ quay lại. Vì biết là sáng nay có thể đến muộn cho nên tôi đã chuẩn bị trước từ hôm qua rồi.

Prosper vừa nói vừa mở cửa bước sang phòng mình và đóng cửa lại.

- Thật hay chưa! - Một nhân viên kêu lên. - Đúng là một thủ quỹ không biết bản khoản lo lắng. Ông chủ đã xạc cho anh ta hàng bao lần vì tội đến muộn mà anh ta vẫn cứ lơ đi như không phải chuyện của mình.

- Anh ta làm thế là đúng thôi, bởi vì anh ta sẽ được ông chủ ban cho tất cả những gì mình muốn.

- Và lại, một chàng trai đêm nào cũng chơi bời suốt đêm như thế thì sáng ra làm sao có thể đi làm sớm được. Sáng nay các cậu có thấy mặt anh ta tái nhợt như sác chết không?

- Chắc hẳn vẫn chơi bạc như tháng trước. Couturier bảo với tớ rằng chỉ một buổi tối hẳn đã mất 1.500 franc.

- Nhưng anh ấy có làm việc tồi hơn đâu! - Cavaillon ngắt lời. - Nếu các cậu ở vào địa vị của anh ấy.

Nhưng anh đột nhiên im bật. Cánh cửa buồng két vừa mở ra và anh chàng thủ quỹ loạng choạng xuất hiện.

- Mất cắp! - anh lắp bắp. - Mất cắp hết rồi!...

Giọng nói khàn khàn cùng điệu bộ run rẩy của Prosper tỏ rõ sự hoảng loạn khủng khiếp đến nỗi tất cả đám nhân viên đều đứng dậy đổ xô lại phía anh. Anh gần như gieo mình vào vòng tay họ, anh không thể đứng vững nổi

nữa và phải ngồi xuống. Trong khi đó các bạn đồng nghiệp vây lấy anh và hỏi có chuyện gì xảy ra:

- Ăn cắp à? Ở đâu, làm sao, ai lấy cắp?

Prosper dần dần trấn tĩnh lại.

- Nó đã lấy hết tất cả những gì có trong két, - anh đáp.

- Tất cả ư?

- Phải, ba bó tiền 100.000 và một bó 50.000. Bốn bó được gói giấy và buộc liền với nhau.

Tin về vụ trộm lan nhanh khắp nhà như một tia chớp. Mọi người từ tứ phía đổ xô đến.

- Xem nào, - Cavaillon hỏi Prosper. - Két bị phá à?

- Không, nó còn nguyên.

- Thế thì...

- Thế thì sự thật vẫn là sự thật: tối qua tôi đã để vào đó 350.000 franc và sáng nay thì không còn thấy nữa.

Tất cả im lặng, duy chỉ có một ông nhân viên già là không tỏ ra rùng rờ như mọi người.

- Đừng cuống cuống lên như vậy, anh Bertomy ạ, - ông ta bảo, - chắc là ông chủ đã lấy dùng rồi.

Anh chàng thủ quỹ vội đứng bật dậy, anh bám ngay lấy cái ý nghĩ đó:

- Đúng rồi. Chắc là ông chủ lấy.

Nhưng sau đó anh nghĩ lại:

- Không, không thể như thế được, năm năm nay kể từ khi tôi giữ két chưa bao giờ ông chủ mở két mà không có mặt tôi. Có hai, ba lần cần tiền ông đã đợi hoặc sai người tìm tôi chứ không lấy tiền trong khi tôi vắng mặt...

- Không sao, - Cavaillon bác lại, - trước khi thất vọng hãy cứ báo cho ông chủ biết đã.

Nhưng ông Fauvel đã được báo tin rồi Đúng lúc Cavaillon đề nghị lên gặp ông thì ông xuất hiện.

Ông Fauvel năm nay khoảng năm mươi tuổi, người tầm thước, mái tóc hoa râm. Thân hình ông khá đậm, lưng hơi gù, giống như tất cả những người lao động cần cù khác, ông có thói quen đi đứng lạch bạch. Không bao giờ



ông có một hành động trái với vẻ mặt nhân từ của mình... Ông có vẻ cười mở, đôi mắt tinh nhanh thực thà, đôi môi đỏ và rất tươi cười.

Sự việc xảy ra đã làm cho ông hoảng hốt đến tái mặt, một bộ mặt thường ngày vẫn luôn ửng đỏ.

- Chuyện gì xảy ra thế? - ông hỏi những người nhân viên đang đứng giãn ra với vẻ kính cẩn. Giọng nói của ông Fauvel đã làm cho anh thủ quỹ lấy lại nghị lực giả tạo. Anh đứng lên bước tới trước mặt ông chủ.

- Thưa ngài, để sáng nay kịp trả tiền, chiều qua tôi đã ra ngân hàng Quốc gia rút 350.000 franc đem về.

- Tại sao lại lấy từ hôm qua hả anh bạn? Tôi nhớ là đã ra lệnh cho anh hàng trăm lần là phải đợi đến đúng ngày mới được lĩnh tiền.

- Tôi biết, thưa ngài, tôi đã phạm sai lầm, nhưng chuyện đã rồi. Tối qua tôi đã cất tiền cẩn thận, nhưng hôm nay đã bị mất hết, vậy mà kết lại không bị phá.

- Anh thật điên rồ! Anh chỉ nói vớ vẩn thôi!

Câu nói đó đã làm cho Prosper mất hết hy vọng, nhưng nỗi lo sợ khủng khiếp đã làm cho anh tỏ ra dửng dưng một cách ngớ ngẩn. Anh không hề bối rối đáp:

- Đáng tiếc tôi không phải là thằng điên, tôi cũng không nói vớ vẩn, tôi chỉ nói đúng sự thật.

Vẻ điềm tĩnh trong thời điểm như lúc này đã làm cho ông Fauvel điên tiết. Ông túm lấy cánh tay anh lắc mạnh:

- Nói đi! Anh nói đi! Anh cho rằng ai đã mở két?

- Tôi không biết.

- Chỉ có tôi và anh biết mật mã. Chỉ có tôi và anh có chìa khóa!

Đó chính là một lời buộc tội chính thức. Tuy nhiên, anh chàng thủ quỹ vẫn không hề nao núng. Anh nhẹ nhàng gỡ tay ông chủ ra rồi nói rất thông thả:

- Thưa ngài, đúng như vậy, chỉ có tôi là người có thể lấy món tiền...

- Thằng khốn nạn!

Prosper lùi lại mấy bước, hai mắt vẫn ngoan cố nhìn thẳng vào mặt ông Fauvel, rồi nói tiếp:

- Hoặc là ngài!

Ông chủ nhà băng làm một cử chỉ đe dọa và mọi người không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu như không có tiếng ồn ào ở ngoài tiền sảnh. Có một ông khách đang dứt khoát đòi vào, mặc cho người bảo vệ ngăn cản. Đó là ông Clameran. Nhìn thấy ông ta vào, tất cả đám nhân viên trong phòng đều đứng ngây ra sợ hãi. Cả phòng im phăng phắc. Có thể thấy rõ ràng có một vấn đề sống chết đang diễn ra giữa những con người này. Nhưng ông chủ xưởng sắt chẳng muốn nhìn thấy gì cả. Ông ta không thèm ngả mũ và vẫn bằng cái giọng xác xược, ông ta lên tiếng:

- Đã quá mười giờ rồi, thưa các ngài.

Không ai đáp lại. Ông Clameran định nói tiếp thì bỗng nhận ra ông chủ nhà băng. Ông ta liền bước thẳng tới...

- À đây rồi, thưa ngài! Thật may quá! Ban nãy tôi đã tới đây nhưng anh thủ quỹ chưa đến còn ngài thì đi vắng.

- Nhưng không sao, - ông ta nói tiếp, - tôi đã quay lại, nhưng lần này người ta không cho tôi vào. May cho tôi là tôi đã không chịu nghe lệnh. Ngài hãy cho tôi biết là ngài có thể cho tôi rút tiền được không?

Ông Fauvel vừa nghe vừa run lên vì tức giận, bộ mặt tái nhợt của ông trở nên đỏ hồng. Tuy nhiên ông vẫn cố kìm nén.

- Thưa ngài tôi sẽ chịu ơn ngài rất nhiều nếu ngài vui lòng gia hạn cho tôi.

- Hình như ngài đã nói với tôi...

- Vâng, đấy là hôm qua. Nhưng sáng nay tôi vừa được biết là mình bị mất cắp 350.000 franc.

Ông Clameran nghiêng mình tỏ vẻ mỉa mai:

- Và tôi có phải đợi lâu không?

- Đủ thời gian để tôi kịp sang ngân hàng Quốc gia.

Rồi ông lập tức quay sang viên thủ quỹ:

- Lập ngay một bảng kê khai, sai người cho xe ra ngân hàng rút tiền vốn về ngay tức khắc.

Prosper đứng im không nhúc nhích.

- Anh có nghe thấy tôi nói không? - ông chủ quát lên.

Viên thủ quỹ giật mình như bưng tinh cơn mê.

- Vô ích, - anh lạnh lùng đáp, - tiền nợ ông khách đây là 300.000 franc mà ngài chỉ còn chưa đủ 100.000 ở ngân hàng.

Chắc chắn là Clameran đã nghe thấy câu trả lời trên, bởi vì ông ta cất tiếng lầm bầm:

- Dĩ nhiên rồi...

Ông ta chỉ nói có vậy, nhưng giọng nói, cử chỉ cùng nét mặt của ông ta rõ ràng như muốn bảo: “Màn kịch diễn khéo lắm, nhưng ta không dễ để bị lừa đâu.”

Than ôi! Trong khi ông chủ xưởng sắt nhẩn tâm nghĩ như vậy thì sau câu đáp của Prosper, tất cả các nhân viên nhà băng đều không biết nghĩ sao. Lúc này Paris đang phải trải qua những biến cố tài chính ghê người. Cơn bão đầu cơ đã làm nghiêng ngả cả những nhà băng lâu đời và vững chãi nhất. Người ta đã thấy những người đáng kính và những người có lòng tự trọng nhất phải đi gõ cửa từng nhà để xin cứu giúp. Cho nên có thể nói người ta rất dễ nghĩ như ông chủ xưởng sắt, cho rằng sự đố kỵ giữa ông chủ nhà băng với viên thủ quỹ là để họ có thời gian thoát khỏi cơn khốn quẫn. Ông Fauvel có quá nhiều kinh nghiệm nên có thể đoán được ấn tượng gây ra bởi câu nói của Prosper. Ông đã đọc được nỗi nghi ngờ nhục nhã trong ánh mắt của tất cả mọi người.

- Ô! Ngài cứ yên tâm! - ông vội nói với ông Clameran. - Nhà băng của tôi còn có những nguồn dự trữ khác, xin ngài vui lòng đợi một lát, tôi sẽ quay lại ngay.

Nói rồi ông trở lên phòng mình. Năm phút sau ông quay lại với một bức thư trong tay cùng một tập chứng khoán.

- Nhanh lên, Couturier,- ông bảo một nhân viên, - lấy xe ngựa của tôi đi với ngài đây đến gặp ngài Rothschild. Anh hãy đưa bức thư và tập chứng khoán này cho ông ấy để lấy lại 300.000 franc trả cho ngài đây.

Ông chủ xưởng sắt tỏ vẻ bối rối. Ông ta có vẻ như muốn biện bạch cho thái độ xấc xược của mình.

- Thưa ngài, mong ngài tin rằng tôi không hề có ý định xúc phạm ngài. Từ mấy năm nay chúng ta đã quen nhau và chưa bao giờ...

- Thôi, thưa ngài, - ông chủ nhà băng ngắt lời. - Tôi không cần những lời xin lỗi của ngài. Trong chuyện làm ăn không có người quen và cũng không có bạn bè. Tôi là con nợ, mà ngài lại đang... thúc bách tôi. Đúng là ngài có quyền như vậy. Ngài hãy đi theo nhân viên của tôi, anh ấy sẽ trả tiền cho ngài.

Sau đó ông quay sang đám nhân viên đang bị nổi tò mò cuốn hút:

- Còn các anh, xin các anh hãy về phòng làm việc.

Mọi người giải tán. Ông Fauvel lờng lộn đi đi lại lại trong phòng và thỉnh thoảng lại buông ra những lời than vãn khàn đục. Prosper đứng tựa lưng vào vách ô cửa con. Mặt anh tái nhợt, phờ phạc. Đôi mắt anh nhìn trân trân như một kẻ mất trí. Cuối cùng ông chủ nhà băng dừng lại trước mặt Prosper và bảo:

- Dù sao anh cũng phải giải thích cho chúng tôi biết. Anh hãy về buồng mình đi.

Viên thủ quỹ chấp hành mệnh lệnh mà không nói một lời. Ông chủ bước theo anh vào buồng kết rồi cẩn thận đóng cửa lại.

Trong buồng kết không hề có một dấu hiệu gì chứng tỏ có kẻ gian lạ mặt lọt vào. Mọi thứ đều nguyên vẹn. Không một mảnh giấy bị xáo trộn. Cái gói vàng bị bỏ quên hoặc bọn kẻ cắp không thềm lấy.

Ông Fauvel không buồn xem xét gì cả. Ông kéo một chiếc ghế cho mình và ra lệnh cho viên thủ quỹ ngồi xuống. Ông hoàn toàn tự chủ trở lại và nét mặt ông đã trở nên bình thường.

- Anh Prosper này, giờ đây khi chỉ có hai chúng ta, chẳng lẽ anh không có gì để nói cho tôi biết ư?

Viên thủ quỹ rùng mình, như thể câu hỏi ấy làm cho anh ngạc nhiên:

- Thưa ngài, tôi chẳng biết nói gì cả.

- Sao? Chẳng có gì ư? Anh vẫn ngoan cố dựng chuyện nực cười mà không ai có thể tin được. Thật là điên rồ. Anh hãy khai hết với tôi đi thì mới thoát được. Đúng, tôi là ông chủ của anh, nhưng trước hết tôi còn là bạn anh, là người bạn tốt nhất của anh. Tôi không thể quên được rằng cách đây mười lăm năm cha anh đã gửi gắm anh cho tôi và từ đó đến nay tôi luôn luôn vừa lòng về thái độ phục vụ tử tế và trung thực của anh. Phải, anh đã làm việc

cho tôi mười lăm năm rồi. Khi ấy tôi mới bắt đầu xây dựng cơ nghiệp của mình, anh đã nhìn thấy nó dần dần lớn lên như thế nào. Và trong khi tôi càng giàu lên thì tôi càng gắng sức cải thiện địa vị cho anh, người mà mặc dù còn trẻ nhưng đã là người lâu đời nhất trong đám nhân viên của tôi. Cứ mỗi đợt kiểm kê tôi lại tăng lương cho anh.

Nhưng Prosper đã không nghe thấy những lời ngọt ngào thân tình ấy của ông chủ. Một nỗi ngạc nhiên quá sức đang hiện lên trên mặt anh.

- Anh nói đi, - ông Fauvel nói tiếp. - Có phải tôi vẫn luôn luôn đối xử với anh như một người cha không? Ngay từ ngày đầu ngôi nhà tôi đã rộng mở cánh cửa đón anh. Tôi muốn gia đình tôi là gia đình của anh. Từ lâu anh đã sống ở đây như con trai tôi giữa hai thằng con tôi cùng cô cháu gái Madeleine. Nhưng anh đã chán cuộc sống hạnh phúc này. Từ một năm nay anh đã xa lánh chúng tôi, và kể từ đó...

Những kỷ niệm về quá khứ lần lượt sống dậy trong tâm trí của viên thu quỹ bất hạnh. Chúng làm cho anh dần dần mù lòng. Cuối cùng anh đưa tay ôm mặt òa lên khóc sướt mướt. Động lòng trước nỗi xúc động của Prosper, ông chủ nhà băng ngừng lời như thể chờ đợi một lời thú nhận, nhưng Prosper vẫn im lặng.

- Nào, Prosper, can đảm lên! Bây giờ tôi sẽ về phòng mình, và anh hãy xem lại két sắt một lần nữa. Tôi xin đánh cược rằng trong lúc bối rối anh vẫn chưa tìm kỹ... Tối nay tôi sẽ quay lại, và tôi tin chắc rằng anh đã tìm thấy, nếu không phải là 350.000 franc, thì ít nhất cũng gần đủ số tiền đó... Và ngày mai cả tôi lẫn anh đều sẽ quên đi cái lỗi lầm chốc lát này.

Chưa nói xong ông Fauvel đã đứng dậy bước ra cửa. Prosper vội giữ tay ông lại.

- Thưa ngài, lòng hào hiệp của ngài thật vô ích, - anh cay đắng nói. - Nhưng vì tôi không ăn cắp nên tôi không thể lấy gì trả lại cho ngài được. Tôi đã tìm kỹ rồi. Tiền đã bị mất..

- Nhưng ai lấy, ai?

- Tôi xin thề trước mọi thần linh là không phải tôi.

Mặt ông chủ nhà băng đỏ bừng lên. Ông quát to:

- Đồ khốn nạn! Mi định nói sao? Chẳng lẽ lại là tao

Prosper cúi đầu không đáp.

- À, thế đấy! - ông Fauvel phần nộ nói tiếp. - Mi dám cả gan! Vậy thì thưa anh Prosper Bertomy, tòa án sẽ quyết định giữa anh và tôi. Có Chúa chứng giám là tôi đã làm tất cả để cứu anh. Những gì xảy ra chỉ là do anh thôi, xin anh đừng đổ tội cho ai khác. Tôi đã mời ngài thanh tra cảnh sát đến đây rồi. Chắc là ông ta đang đợi ở phòng làm việc của tôi. Tôi có nên báo tin cho ông ta không?

Prosper phác một cử chỉ nhả nhục, rồi đáp bằng một giọng ghen ngào:

- Ngài cứ báo đi.

Ông chủ nhà băng đang đứng bên cạnh cửa, ông liền mở cửa ra, rồi sau khi đưa mắt nhìn viên thủ quỹ lần cuối cùng, ông gọi cậu phục vụ:

- Anselme, mời ngài thanh tra xuống đây.



### III

Trên đời nếu có một người mà không một sự kiện nào có thể làm cho ông ta xúc động hoặc ngạc nhiên, luôn luôn cảnh giác để phòng mọi hiện tượng đối trá bên ngoài, có khả năng chấp nhận tất cả và hiểu rõ mọi việc, thì chắc chắn người đó là ông thanh tra cảnh sát Paris.

Trong khi vị quan tòa, từ trên cao của tòa án, chấn chỉnh các hành vi theo các điều của bộ luật, thì viên thanh tra quan sát và giám sát mọi sự việc xấu xa mà luật pháp không đụng tới được. Ông là kẻ tâm tình bắt buộc của những điều bỉ ổi đến từng chi tiết, của những tội ác trong gia đình, và của những điều ô nhục được tha thứ.

Khi bước vào nghề, có thể ông vẫn còn một vài ảo tưởng. Sau một năm, ông không còn những ảo tưởng đó nữa.

Sở dĩ ông không hoàn toàn khinh miệt giống người thì đó là vì, bên cạnh những điều ghê tởm chắc chắn không bị trừng phạt, ông vẫn thường phát hiện ra những tình cảm cao thượng không được đền đáp. Vì thế, nếu như ông từng chứng kiến những kẻ vô lại xác xược làm mất đi tự tôn trọng của công chúng, thì ông vẫn tự an ủi mình khi nghĩ đến những người hùng khiêm tốn và âm thầm mà ông được biết.

Có biết bao lần những dự đoán của ông đã bị đánh lừa đến nỗi ông đã đi đến chỗ hoài nghi tất cả. Ông không còn tin vào bất cứ điều gì, lại càng không tin vào cái xấu và cái tốt tuyệt đối, cũng như không tin vào đức hạnh và những thói xấu xa.

Ông đã miễn cưỡng phải đi đến một kết luận ngao ngán rằng không có con người mà chỉ có những sự việc.

Được ông Fauvel cho người đến mời, ông thanh tra nhanh chóng xuất hiện. Ông bước vào phòng với vẻ vô cùng bình thản, thậm chí có thể nói là dửng dưng. Theo sau ông là một người đàn ông nhỏ nhắn mặc đồ đen, thắt

một chiếc cravat thông lọng quanh chiếc cổ áo giả thiếu nghiêm túc. Cố gắng lắm ông chủ nhà băng mới cất được tiếng chào ông rồi nói:

- Thưa ngài, chắc ngài đã được biết hoàn cảnh đau lòng nào đã buộc tôi phải cầu viện đến sự giúp đỡ của ngài.

- Tôi nghe nói đó là một vụ trộm.

- Vâng, thưa ngài, một vụ trộm bỉ ổi không thể giải thích nổi, xảy ra ngay trong căn phòng này, ngay trong chiếc két sắt đang mở ra kia mà anh thủ quỹ của tôi, - ông chỉ Prosper, - là người duy nhất biết mật mã và giữ chìa khóa.

Lời tuyên bố trên hình như đã thức tỉnh anh chàng thủ quỹ bất hạnh khỏi tình trạng sững sờ ảo não. Anh thều thào nói:

- Xin lỗi ngài thanh tra, cả ông chủ tôi cũng biết mật mã và cũng có chìa khóa riêng.

- Dĩ nhiên rồi.

Như vậy là ngay từ những câu nói đầu tiên ông thanh tra đã đi đến quyết định: Rõ ràng rằng hai người kia đang buộc tội lẫn nhau. Dựa vào lời khai của chính họ thì thủ phạm chỉ có thể là một trong hai người. Một người là nhân vật đứng đầu một nhà băng lớn, còn người kia là một thủ quỹ quen. Một người là ông chủ, còn người kia là nhân viên. Nhưng ông thanh tra đã quá quen che giấu ấn tượng của mình nên không có cái gì có thể làm ông để lộ những điều suy nghĩ. Khuôn mặt ông vẫn hoàn toàn bình thản. Ông chỉ ra vẻ nghiêm trang hơn và lần lượt quan sát hết viên thủ quỹ lại đến ông Fauvel.

Anh Prosper vẫn tái mặt và vô cùng ủ rũ. Anh ngồi thụp xuống ghế bỏ mặc hai cánh tay buông thõng bất động. Trong khi đó thì ông chủ nhà băng vẫn đứng đó với bộ mặt đó gay, cử chỉ hoạt bát, con mắt long lanh, nói năng với một vẻ dữ tợn ghê gớm.

- Và mức độ ăn cắp thật là kinh khủng, - ông Fauvel nói tiếp, - nó đã lấy mất của tôi cả một gia tài, 350.000 franc! Chuyện này có thể gây cho tôi một loạt tai họa. Vì mất khoản tiền này mà uy tín của nhà băng giàu có nhất có thể bị tổn hại.

- Tôi cũng tin như vậy, quả thực hôm nay là ngày thanh toán...

- Vâng thưa ngài, đúng ngày hôm nay tôi phải hoàn trả một món tiền lớn.

- À! Đúng thế!...

Chẳng có gì hiểu lầm trong giọng nói của ông thanh tra. Nổi nghi ngờ đầu tiên vừa mới thoáng qua trong đầu ông. Ông chủ nhà băng hiểu điều đó, ông giật mình nói tiếp:

- Tôi đã làm xong nghĩa vụ thanh toán rồi, nhưng với cái giá không vui. Tôi phải nói thêm rằng nếu như anh ta nghe lệnh tôi thì khoản tiền 350.000 franc đó đã không có ở trong két tối qua.

- Sao thế?

- Tôi không thích giữ một món tiền lớn qua đêm ở nhà băng của mình. Thủ quỹ của tôi được lệnh bao giờ cũng phải đợi đến phút chót mới được phải người ra ngân hàng Quốc gia rút tiền mặt gửi ở đó. Tôi đã dứt khoát cấm anh ta không được để một đồng tiền nào trong két qua đêm.

- Anh nghe thấy chưa? - Thanh tra hỏi Prosper.

- Có, thưa ngài, - viên thủ quỹ đáp, - những điều ông Fauvel nói là hoàn toàn chính xác.

Sau những câu hỏi han như vậy, nổi nghi ngờ của ông thanh tra không hề được khẳng định mà lại bị tiêu tan đi.

- Như vậy là vụ trộm đã xảy ra, - ông nói tiếp. - Nhưng ai là thủ phạm? Kẻ cắp là người ngoài chăng?

Ông chủ nhà băng ngần ngừ một lát, cuối cùng ông đáp:

- Tôi không tin.

- Cả tôi, - Prosper tuyên bố, - tôi cũng tin chắc là không.

Ông thanh tra đã chuẩn bị tinh thần đón nhận những câu trả lời ấy. Nhưng ông không thể lường ngay được mọi hậu quả.

- Dù sao, - ông bác lại, - ta cũng phải tính đến mọi khả năng.

Rồi ông quay sang người đàn ông đi cùng:

- Anh Fanferlot, anh thử xem xem có phát hiện ra dấu vết gì mà các ngài đây không chú ý thấy không.

Anh Fanferlot có biệt hiệu là 'chàng Sóc' bởi sự hoạt bát kỳ diệu của anh, cái biệt hiệu mà anh rất tự hào. Trông cái vẻ mảnh khảnh của anh trong chiếc áo đuôi tôm màu đen cài khuy kín mít đến tận cằm người ta có thể

tướng anh là một viên mô tòa. Nét mặt anh có vẻ làm người ta e ngại. Anh có cái mũi hếch xấu xí, đôi môi mỏng và cặp mắt tròn ti hí tính nhanh một cách khó chịu.

Vào làm việc tại bộ phận cảnh sát an ninh từ năm năm nay, Fanferlot đang nóng lòng muốn được nổi tiếng, vì anh là người có tham vọng. Nhưng tiếc thay không biết là anh chưa có dịp may nào để thể hiện tài năng hay là thật sự anh không có tài năng. Giờ đây, không đợi ông thanh tra nhắc nhở, anh đã đang lục lọi khắp chỗ, xem xét các cánh cửa và vách ngăn, kiểm tra ô cửa con, bới tro trong lò sưởi.

- Tôi cho rằng người ngoài khó mà lọt vào đây được, - anh đáp rồi lại đi quanh trong phòng.

- Cửa này buổi tối vẫn đóng chứ? - anh hỏi.

- Luôn luôn được khóa trái.

- Thế ai giữ chìa khóa?

- Anh chàng bảo vệ. Hàng ngày khi ra về tôi đều giao chìa khóa cho anh ta. - Prosper đáp.

- Đêm nào cậu ta cũng ngủ tiên chiếc giường xếp ở ngoài phòng thường trực, - ông Fauvel thêm vào.

- Anh ta có ở đây không? - Thanh tra hỏi.

- Có, thưa ngài.

Ông chủ nhà băng lập tức mở cửa gọi:

- Anselme!

Anh chàng bảo vệ này là một người thân tin đã làm việc cho ông Fauvel từ sáu năm nay. Tất nhiên người ta không thể nghi ngờ anh ta, và anh ta biết điều đó. Nhưng ý nghĩ về một vụ ăn cắp thật là khủng khiếp, cho nên lúc bước vào phòng trình diện anh ta run như tàu lá gặp gió

- Tối qua anh vẫn ngủ ở ngoài phòng đấy chứ? - Thanh tra hỏi.

- Vâng, thưa ngài, như thường lệ.

- Anh đi ngủ lúc mấy giờ?

- Khoảng mười rưỡi. Suốt buổi tối tôi ngồi ở quán cà phê bên cạnh cùng với anh hầu phòng của ông chủ.

- Và suốt đêm qua anh không nghe thấy một tiếng động nào à?

- Không! Tuy nhiên tôi thính ngủ lắm, đến nỗi thỉnh thoảng ông chủ xuống phòng két mà tiếng bước chân của ông vẫn làm tôi tỉnh giấc.

- Thế ông Fauvel vẫn thường xuống phòng két vào ban đêm à?

- Không, thưa ngài, rất ít khi.

- Đêm qua ông ấy có xuống không?

- Không, thưa ngài, tôi hoàn toàn cam đoan điều đó, vì do uống cà phê mà năm mãi tôi mới chợp được mắt.

- Được rồi, anh bạn ạ, - ông thanh tra bảo. - Anh có thể lui.

Anselme ra, Fanferlot lại tiếp tục xem xét. Anh mở cửa cầu thang nhỏ thông lên gác trên.

- Cầu thang này dẫn lên đâu? - anh hỏi.

- Lên phòng làm việc của tôi, - ông Fauvel đáp.

- Có phải căn phòng mà khi tới đây tôi được đưa lên đó để đợi không? - Thanh tra hỏi.

- Đúng thế.

- Tôi cần xem căn phòng ấy, - Fanferlot tuyên bố. - Tôi muốn xem xét lối ra này.

- Điều đó chẳng có gì trở ngại cả, - ông Fauvel vồn vã nói. - Mời các ngài theo tôi, cả anh nữa, anh Prosper.

Văn phòng riêng của ông Fauvel bao gồm hai căn buồng: một buồng đợi được trang hoàng lộng lẫy và một căn buồng làm việc trong đó đồ đạc chỉ có một chiếc bàn lớn với ba, bốn chiếc ghế bành bọc da, hai bên lò sưởi là chiếc tủ bản giấy và tủ hồ sơ. Cả hai căn buồng này chỉ có ba cửa: một cửa thông gió với cầu thang bí mật, cửa thứ hai thông với phòng ngủ của ông chủ nhà băng, cửa thứ ba mở thông ra tiền sảnh nối liền với cầu thang chính, khách hàng và khách tới thăm đều đi theo lối cửa này. Fanferlot đưa mắt nhìn khắp căn phòng làm việc. Anh có vẻ bực mình khi không tìm thấy dấu hiệu gì.

- Chúng ta hãy ra xem căn buồng ngoài đi. - Anh báo rồi lập tức bước ra buồng đợi, theo sau là ông chủ nhà băng và ông thanh tra.

Trong căn buồng làm việc chỉ còn lại Prosper. Cho dù đầu óc anh đang hoang mang đến đâu chẳng nữa thì cũng không thể không hiểu rằng tình

trạng của anh đang ngày càng xấu đi. Anh đã chấp nhận cuộc đọ sức với ông chủ của mình. Dưới con mắt của pháp luật thì ai sẽ là kẻ vô tội? Than ôi! Anh chàng nhân viên bất hạnh thừa biết là vận may của họ không ngang nhau, và giờ đây mặc cảm tự ti đang đè nặng trong lòng anh. Nhưng anh không bao giờ tin rằng ông chủ sẽ thực hiện được lời đe dọa của mình. Bởi vì nói cho cùng thì trong một vụ án như vụ sắp tới thì ông Fauvel cũng dễ có nguy cơ bị thua kiện chẳng kém gì anh chàng nhân viên của ông.

Ngồi trong ghế bành cạnh lò sưởi, anh đang chìm đắm trong những ý nghĩ u tối như vậy thì cánh cửa phòng ngủ của ông chủ nhà băng bật mở. Một người con gái đặc biệt xinh đẹp xuất hiện bên ngưỡng cửa. Cô có dáng cao dong dỏng, chiếc áo choàng có thắt một đai lụa ngang lưng càng làm cho thân hình của cô thêm hấp dẫn. Cô có đôi mắt to, sâu và dịu hiền, nước da trắng mịn giống như màu hoa trà, mái tóc đen xinh đẹp chưa kịp chải buông xòa thành những lọn dày quanh chiếc cổ đẹp tuyệt vời như tranh vẽ. Đây chính là cô cháu gái của ông Fauvel mà vừa rồi ông đã nhắc tới: cô Madeleine. Nhìn thấy Prosper Bertomy trong căn phòng mà cô tưởng là sẽ chỉ gặp một minh bác cô, cô không thể không kinh ngạc kêu lên:

- Ôi! ...

Prosper cũng đứng bật dậy như bị điện giật. Đôi mắt đang hoàn toàn bị mờ tối giờ đây bỗng sáng hẳn lên như thể anh vừa gặp một niềm hy vọng.

- Madeleine! Madeleine!

Cô gái đỏ mặt hơn cả gấc. Thoạt đầu nàng có vẻ như muốn rút lui, thậm chí nàng đã lùi một bước. Nhưng vì Prosper đã bước tới bên nàng, nên một tình cảm còn mạnh hơn cả ý chí đã chiến thắng và thế là nàng đưa tay ra cho anh, Prosper liền nắm lấy tay nàng siết chặt với vẻ thành kính. Cả hai đứng im cùng cảm động không nói nên lời. Cuối cùng Madeleine mới cất tiếng thì thầm ấp úng:

- Anh đấy ư, Prosper!

Câu nói ấy đã xua tan cơn mê. Anh chàng thủ quỹ vội buông bàn tay trắng trẻo của người con gái ra, rồi bằng một giọng cay đắng nhất, anh đáp:

- Phải, chính là Prosper đây, người bạn thơ ấu của nàng, người mà hôm nay bị kết cho một tội ăn cắp hèn hạ nhất và nhục nhã nhất, người mà bác



nàng vừa giao cho pháp luật và sẽ bị bắt giam ngay trong hôm nay.

Madeleine làm một cử chỉ hoảng sợ thành thực, đôi mắt nàng lộ vẻ thương cảm sâu sắc:

- Lạy Chúa! - nàng kêu lên. - Anh nói gì vậy?

- Sao, nàng vẫn chưa biết gì ư? Bác gái nàng và hai anh họ nàng vẫn chưa nói gì với nàng à?

- Chưa. Sáng nay em vừa mới gặp anh em, còn bác gái em thì đang có vẻ khó ở quá nên em sợ hãi đi tìm bác trai. Nhưng anh hãy nói cho em biết chuyện gì đã xảy ra đi!

Viên thủ quỹ ngập ngừng. Có thể anh đang muốn bộc bạch tâm can với Madeleine, nhưng một kỷ niệm đau buồn trong quá khứ đã làm cho anh mất lòng tin. Anh buồn bã lắc đầu rồi nói:

- Cảm ơn nàng đã quan tâm đến tôi, mà có lẽ đây là lần quan tâm cuối cùng nàng dành cho tôi, nhưng xin phép nàng cho tôi được giữ kín nỗi buồn, được giữ kín nỗi đau nhức nhối trước mặt nàng.

Madeleine ngắt lời bằng một cử chỉ cương quyết:

- Em muốn được biết.

- Than ôi! Thưa tiểu thư, rồi nàng sẽ được biết nỗi đau và nỗi nhức của tôi ngay thôi mà. Phải, khi đó, nàng sẽ mừng về những điều nàng đã làm.

Madeleine vẫn muốn nài nỉ. Lần này nàng không ra lệnh nữa mà nàng van nài anh nói, nhưng Prosper đã quyết.

- Thưa tiểu thư, bác nàng đang ở buồng ngoài với ngài thanh tra cùng một nhân viên cảnh sát. Họ sẽ quay vào đây đây. Xin nàng hãy rút lui, đừng để cho họ nhìn thấy... - Vừa nói anh vừa nhẹ nhàng đẩy cô gái vào phòng ngủ, mặc dù nàng vẫn cưỡng lại đôi chút nhưng cuối cùng anh cũng đẩy được nàng vào rồi đóng cửa lại.

Đúng lúc đó ông thanh tra và ông Fauvel quay trở vào. Họ vừa đi xem xét căn phòng ngoài cùng cầu thang chính và không thể nghe thấy câu chuyện vừa xảy ra trong phòng làm việc của ông chủ nhà băng.

Nhưng Fanferlot đã nghe thay cho họ.

Anh chàng mật thám xuất sắc này đã không rời mắt khỏi viên thủ quỹ. Anh tự nhủ: “Anh ta sẽ tưởng là không có ai nhìn thấy mình nữa, rồi nét mặt

anh ta sẽ nói ra hết. Chỉ cần bắt gặp một nụ cười hay một cái nháy mắt là ta sẽ rõ.” Thế là để mặc cho ông Fauvel cùng ông thanh tra đi xem xét cầu thang, anh ở lại theo dõi Prosper. Anh đã nhìn thấy Madeleine xuất hiện và không bỏ qua một cử chỉ hoặc một câu nào trong câu chuyện xảy ra chớp nhoáng giữa Prosper và cô gái. Chuyện xảy ra chẳng nói lên điều gì cả, nhưng Fanferlot là người khá sành sỏi để có thể đoán ra những lời ẩn ý. Anh chỉ có một nỗi nghi ngờ, nhưng đó chỉ là một giả thiết, một xuất phát điểm. Thậm chí anh còn có cảm giác là giữa đôi trai gái đã xảy ra một chuyện bi kịch trong quá khứ. Như vậy là: nếu như ông thanh tra là một người có tính hoài nghi, thì anh chàng nhân viên an ninh lại là người có niềm tin: anh tin vào cái ác. Anh nghĩ: “Chuyện là thế này đây, chàng trai yêu cô gái, vì cô ta rất xinh, còn anh ta thì vì rất đẹp trai nên cũng được cô yêu lại. Mỗi tình này trái với ý muốn của ông chủ, và thế là ông đã bày đặt ra vụ mất cắp tinh vi này để thoát khỏi anh chàng si tình không phải lúc.” Thế là trong thâm tâm Fanferlot cho rằng chính ông chủ nhà băng tự mình lấy cắp tiền của mình, còn viên thủ quỹ là nạn nhân của một vụ lừa đảo xấu xa nhất. Nhưng tạm thời lòng tin ấy của anh nhân viên an ninh chẳng giúp gì cho Prosper. Bởi lẽ Fanferlot là một người có tham vọng, khát khao được nổi tiếng, nên anh ta dứt khoát quyết định giữ kín những điều phỏng đoán cho riêng mình. Anh tự nhủ: “Ta sẽ để cho họ tiến hành theo hướng của họ, còn ta sẽ hành động riêng một mình. Về sau, khi nào thu thập được đầy đủ chứng cứ ta sẽ vạch mặt gã vô lại kia.”

Vả lại anh đang vui mừng. Cuối cùng thì anh cũng gặp được một vụ án mà bấy lâu anh đã mất công tìm kiếm, một vụ án có thể làm cho anh nổi tiếng. Trong vụ án này không thiếu một cái gì cả: có cả những tình tiết xấu xa, có cả sự bí ẩn, cả yếu tố thơ mộng tình tứ do có mối tình của Prosper với Madeleine. Thành công khám phá ra vụ này có vẻ rất khó, gần như không thể đạt được. Nhưng Fanferlot, biệt hiệu ‘chàng Sóc’, rất tự tin vào thiên tài điều tra của mình.

Trong khi đó mọi người đã xem xét xong và họ lại kéo nhau xuống buồng két của Prosper. Ông thanh tra, lúc mới tới còn bình tĩnh là thế mà giờ đây

đang ngày càng trở nên lo lắng. Đã đến lúc ông phải đi đến một quyết định, vậy mà người ta thấy rõ là ông vẫn còn do dự.

- Thưa các vị, - ông nói. - Các vị thấy là công việc điều tra của chúng tôi chỉ xác minh thêm cho ý kiến ban đầu của chúng tôi thôi.

Cả ông Fauvel lẫn anh thủ quỹ đều ra hiệu tán đồng.

- Còn anh, anh Fanferlot, ý anh thế nào?

Anh nhân viên an ninh không đáp. Anh đang dùng kính lúp soi ổ khóa kết sắt và tỏ ra vô cùng kinh ngạc. Chắc là anh vừa phát hiện ra một điều gì có tầm quan trọng cuối cùng. Cả ông Fauvel lẫn ông thanh tra cùng Prosper đều hồi hộp vội bước tới vây lấy anh nhân viên an ninh.

- Anh tìm thấy dấu vết gì chẳng? - ông chủ nhà băng hỏi.

Fanferlot quay mặt lại với vẻ phật ý. Anh đang tự trách mình là đã không biết giấu tình cảm.

-Ồ! - anh hờ hững đáp. - Chẳng có gì đáng kể đâu.

- Dù sao chúng tôi cũng muốn biết... - Prosper nài nỉ.

- Tôi chỉ vừa mới tìm được một bằng chứng cho thấy rằng chiếc kết sắt này mới được mở ra hoặc đóng vào với một động tác rất mạnh và hấp tấp.

- Thế là thế nào? - ông thanh tra chăm chú hỏi.

- Đây này, thưa ngài, ngài có nhìn thấy vết xước chạy từ lỗ khóa trên cánh cửa kết sắt không?

Ông thanh tra cầm lấy chiếc kính lúp của anh nhân viên an ninh rồi cúi người chăm chú xem xét chiếc kết sắt hồi lâu. Ông nhận thấy rõ có một vết xước nhẹ dài khoảng mười lăm centimét từ trên xuống dưới.

- Tôi thấy rồi, - ông thanh tra nói. - Nhưng điều đó chứng tỏ điều gì?

-Ồ! Chẳng có gì cả, chỉ là điều như tôi vừa nói thôi.

Thực ra, Fanferlot nói một đằng nhưng lại nghĩ một nẻo. Vết xước này làm cho anh nghĩ tới một điều mà những người khác không nghĩ ra. Anh đã phát hiện ra ở đây một bằng chứng xác minh cho những giả thiết của anh. Anh tự nhủ rằng viên thủ quỹ, cho dù anh ta có lấy cắp hàng triệu đồng thì anh ta cũng chẳng việc gì phải hấp tấp. Ngược lại, ông chủ nhà băng khi mò mẫm trong đêm tối, vì sợ làm anh bảo vệ thức giấc nên ông ta có hàng nghìn lý do để run sợ, để vội vã, để hấp tấp rút chìa làm nó sượt trên cánh cửa

xước cả sơn. Với quyết tâm tự mình gỡ rối cho vụ án này, anh chàng nhân viên an ninh liền giữ kín những điều phỏng đoán của mình cũng như không nói gì về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa Madeleine và Prosper. Thậm chí anh còn cố gắng làm cho mọi người quên đi sự cố vết xước.

- Để kết luận, - anh nói tiếp với ông thanh tra. - Tôi tuyên bố rằng không một người lạ nào có thể lọt vào đây được. Và lại chiếc két này vẫn hoàn toàn nguyên vẹn. Ổ khóa không hề bị phá. Nhưng người đã mở chiếc két này phải là người biết rõ mật mã và có chìa khóa.

Lời khẳng định dứt khoát của một người mà ông thanh tra cho là sành sỏi đã làm cho ông hết phân vân.

- Thế là sự việc đã được kết luận, - ông tuyên bố. - Tôi chỉ còn một yêu cầu gặp riêng ngài Fauvel một chút thôi.

- Xin tuân lệnh, thưa ngài! - ông chủ nhà băng đáp.

Prosper đã hiểu, anh cố ý để mũ lên một chiếc bàn nơi dễ thấy nhất như muốn chứng tỏ rằng anh không có ý định bỏ chạy, rồi bước sang căn phòng bên cạnh. Fanferlot cũng ra theo. Nhưng ông thanh tra vẫn kịp bí mật ra hiệu cho anh như muốn bảo: “Anh chịu trách nhiệm với tôi về con người ấy.” Anh nhân viên an ninh chẳng cần phải có sự dặn dò đó mà vẫn sẵn sàng chăm chú canh giữ. Anh đang quá khát khao thành đạt và vẫn còn quá mơ hồ trong nghi vấn nên không thể để mất hút Prosper được. Do đó, sau khi theo chân viên thủ quỹ bước sang phòng bên, anh liền đi tới cuối phòng, ngồi xuống một chiếc ghế dài trong bóng tối, làm như muốn tìm một tư thế thoải mái, sau đó anh ngáp dài mấy cái rồi cuối cùng nhắm nghiền mắt lại. Còn Prosper thì bước tới ngồi vào chỗ trống của một nhân viên vắng mặt lúc bấy giờ. Các nhân viên khác đang nóng lòng muốn biết kết quả cuộc điều tra sơ bộ, mặt họ háo hức tò mò nhưng không dám hỏi. Cuối cùng, anh chàng Cavaillon nhỏ nhắn, người đứng về phe viên thủ quỹ, không nhịn được nữa liền đánh liều lên tiếng:

- Thế nào?

Prosper nhún vai:

- Không biết.

Có phải là biểu hiện của ý thức vô tội, của sự thờ ơ trước kết quả điều tra không? Đám nhân viên kinh ngạc nhận thấy viên thủ quỹ đã lấy lại thái độ thường ngày, vẫn cái vẻ kiêu căng lạnh lùng xa cách mọi người đã làm cho anh có nhiều kẻ ghen người ghét. Nhìn anh ngồi nghịch bút chì một cách thờ ơ như vậy, nếu có người lạ bước vào thì chắc không thể ngờ rằng anh đang bị buộc tội ăn cắp và sắp sửa bị bắt. Tuy nhiên, chẳng bao lâu anh thôi không nghịch bút nữa. Anh rút một tờ giấy và vội vàng viết mấy dòng. Viết xong, Prosper cẩn thận gấp nhỏ lại, lén nhìn anh chàng nhân viên an ninh khi ấy vẫn đang ngồi bất động trong góc nhà rồi quăng cho Cavaillon kèm theo một câu nói cộc lốc:

- Gypsy!

Tất cả những cái đó được tiến hành với một vẻ bình tĩnh, nhanh nhẹn và tháo vát đến nỗi Fanferlot phải ngạc nhiên thán phục và thậm chí có phần lo lắng. Anh tự nhủ: “Quý thật! Với tư cách là một người vô tội thì anh bạn trẻ này tỏ ra gan dạ và bình tĩnh hơn so với nhiều thân chủ cũ của ta. Dù sao đó cũng là vì anh ta có giáo dục.” Phải, vô tội hay có tội thì Prosper cũng phải có một nghị lực lớn lắm mới làm ra vẻ bình tĩnh được như vậy. Bởi vì ngay lúc này ở phòng bên kia người ta đang định đoạt số phận, tương lai, danh dự và mạng sống của anh.

Mà anh mới có ba mươi tuổi!...

Trước khi hành động, có thể là do ý thức tôn trọng rất tự nhiên, hoặc do muốn phát hiện ra một tia sáng nào đó trong cuộc trò chuyện thân mật, nên ông thanh tra đã muốn báo trước cho ông chủ nhà băng quyết định của mình.

- Không còn nghi ngờ gì nữa, thưa ngài, - ông nói khi chỉ còn lại mình họ.  
- Chính anh chàng kia đã ăn cắp tiền của ngài. Tôi có nghĩa vụ phải tạm thời bắt anh ta. Tiếp đó viện công tố sẽ quyết định thả hay tiếp tục giam giữ anh ta.

Lời tuyên bố ấy dường như làm ông chủ nhà băng xúc động một cách đặc biệt. Ông thì thầm:

- Tội nghiệp Prosper!

Rồi, nhìn thấy vẻ ngạc nhiên của ông khách, ông Fauvel nói tiếp:

- Thưa ngài, cho đến ngày hôm nay tôi vẫn tin tưởng tuyệt đối vào tính trung thực của anh ta. Tôi đã không ngại ngừng giao phó tài sản của tôi cho anh ta. Tôi đã phải gần như quỳ gối xin anh ta tự thú và hứa sẽ tha cho anh ta cũng như sẽ quên đi tất cả, nhưng tôi đã không cảm hóa được anh ta. Tôi yêu quý anh ta, và ngay cả bây giờ, mặc dù tôi biết trước là sẽ phải chịu nhiều nỗi lo lắng và nhục nhã, nhưng tôi vẫn không thể căm ghét anh ta được.

Ông thanh tra có vẻ không hiểu:

- Tại sao lại nhục nhã?

- Sao! Chẳng lẽ ngài không thấy rằng công lý cần phải có và chỉ có một dành cho tất cả mọi người hay sao? Chẳng lẽ chỉ vì tôi là chủ nhà băng và anh ta là nhân viên mà người ta phải tin tôi ư? Tại sao tôi lại không tự ăn cắp tiền của mình? Có khối chuyện như thế đã xảy ra. Người ta sẽ hỏi tôi, và tôi sẽ buộc phải khai chính xác tình trạng nhà băng của tôi, phải phơi bày trước tòa những bí quyết nghề nghiệp của tôi.

- Ngài cứ yên tâm, trong vòng tám ngày bên tư pháp sẽ thu thập được đầy đủ chứng cứ để xác định tội trạng của anh chàng khốn nạn kia. Bây giờ chúng ta có thể cho gọi anh ta vào được rồi.

Prosper được gọi vào, theo sau là Fanferlot. Viên thủ quỹ không hề giật mình, anh ta hoàn toàn thản nhiên khi nghe lời tuyên bố là mình bị bắt. Anh chỉ bình thản đáp:

- Tôi thề là tôi vô tội!

Ông Fauvel, với vẻ xúc động hơn cả viên thủ quỹ của mình, vội thử thuyết phục lần cuối cùng:

- Vẫn chưa muộn đâu, con trai của ta ơi, lạy Chúa, con hãy suy nghĩ kỹ đi...

Prosper hình như không nghe thấy. Anh rút trong túi ra một chiếc chìa khóa nhỏ rồi đặt nó lên bệ lò sưởi.

- Đây, thưa ngài, chìa khóa két sắt của ngài. Tôi hy vọng là đến một ngày nào đó ngài sẽ phải công nhận là tôi không lấy cắp một đồng nào của ngài cả. Tôi cũng hy vọng là ngài sẽ sớm công nhận điều đó.



Sau đấy, thấy mọi người đều im lặng, anh nói tiếp:

- Trước khi đi, tôi xin bàn giao lại sổ sách, giấy tờ để ngài bố trí người thay tôi. Ngoài ra tôi cũng phải báo trước cho ngài rằng không kể 350.000 franc bị mất cắp, tôi còn để két sắt bị thiếu hụt.

Thiếu hụt!... Câu nói âm đạm này thốt ra từ miệng một viên thủ quỹ vang lên như tiếng đạn nổ bên tai tất cả mọi người. Câu nói ấy đã được mỗi người hiểu theo một cách. Nhưng lời giải thích của Prosper đã làm giảm nhẹ ý nghĩa và tính nghiêm trọng của sự việc.

- Trong két thiếu 3.500 franc, - anh nói tiếp. - Gồm các khoản sau: 2.000 franc do tôi lấy trước trừ vào lương của mình, 1.500 franc tôi ứng trước cho các bạn đồng nghiệp. Hôm nay là ngày cuối tháng, ngày mai là ngày lĩnh lương, thế cho nên...

Ông thanh tra ngắt lời:

- Anh có quyền rút tiền ở két ra để phục vụ nhu cầu của mình và để chi các khoản tạm ứng không?

- Không, nhưng rõ ràng là ngài Fauvel sẽ không từ chối cho phép tôi giúp đỡ bạn bè. Điều tôi làm là chuyện phổ biến. Tôi chỉ bắt chước người khác thôi.

Ông chủ nhà băng đáp lại bằng một cử chỉ đồng tình.

- Về phần tôi, - anh thủ quỹ nói tiếp, - tôi cũng tự cho mình một cái quyền nào đó, vì tôi gửi tất cả tiền tiết kiệm của tôi cho nhà băng, tức là 15.000 franc.

- Đúng thế, - ông Fauvel xác nhận, - anh Bertomy có gửi tôi ít nhất một khoản tiền như vậy.

Giải quyết xong sự cố cuối cùng này, nhiệm vụ của ông thanh tra coi như kết thúc, biên bản điều tra sơ bộ của ông đã làm xong. Ông tuyên bố rút lui và ra lệnh cho viên thủ quỹ chuẩn bị đi theo ông.

Thông thường, thời điểm tàn nhẫn này là một thời điểm khủng khiếp. Khi nghe thấy cái lệnh “theo tôi” ấy, những kẻ cứng rắn nhất cũng phải trào nước mắt mà xin ân xá. Nhưng Prosper vẫn tỏ ra điềm tĩnh mà trong thâm tâm ông thanh tra cho là một sự xúc phạm quá đáng. Anh thông thả mặc áo

khoác, vuốt lại mái tóc rối, nhặt găng tay và với vẻ bình thản như chuẩn bị đi ra phố ăn trưa, anh nói:

- Thưa ngài, tôi sẵn sàng theo ngài.

Ông thanh tra đã đóng cặp giấy, ông chào ông Fauvel rồi bảo:

- Ta đi thôi!

Họ bước ra cửa, ông chủ nhà băng nhìn theo với con mắt buồn rầu đăm lẹ.

Thông thường chính Fanferlot là người có nhiệm vụ canh giữ và dẫn Prosper về Sở Cảnh sát. Nhưng đến lúc ra về anh đã đến xin phép ông Thanh tra cho anh được tự do để tiến hành điều tra tiếp vụ án. Bởi vì cái ý nghĩ về bức thư của Prosper đang nằm trong túi của anh chàng Cavaillon kia vẫn luẩn quẩn trong đầu anh. Thậm chí lúc quay trở vào phòng kết của viên thủ quỹ, anh còn cẩn thận để cửa hé mở để theo dõi phòng ngoài và sẵn sàng lao ra nếu thấy anh chàng nhân viên trẻ có động tĩnh nào đó. Chiếm đoạt bức thư ấy chẳng có gì khó khăn cả. Chỉ cần bắt Cavaillon và dùng vũ lực: tước đoạt thư. Nhưng làm thế thì được cái gì? Chẳng được gì cả, có chăng chỉ là một kết quả không đầy đủ và mơ hồ. Fanferlot tin chắc bức thư không phải dành cho cậu nhân viên trẻ mà là dành cho một người thứ ba. Nếu bị cưỡng ép rất có thể Cavaillon sẽ nói dối và bịa ra một người nào đó hoàn toàn không phải tên là Gypsy.

Sau khi suy nghĩ chín chắn, anh nhân viên an ninh quyết định là sẽ theo dõi Cavaillon để bắt quả tang. Ra tới cửa, Fanferlot khéo léo gợi chuyện anh chàng bảo vệ. Và chỉ sau bốn, năm câu hỏi tầm phào anh đã biết chắc được rằng nhà băng Fauvel chỉ có mỗi một cửa ra vào ở phố Provence này. Từ lúc ấy nhiệm vụ của anh không còn gì là khó khăn nữa. Anh vội vàng sang đường đứng nấp trong một chiếc cổng dành cho xe cộ ra vào ở ngay trước mặt nhà băng.

Cuối cùng, vào khoảng một giờ chiều, Cavaillon hiện ra trước cửa nhà băng. Nhưng trước khi bước chân xuống hè đường, anh ta quay nhìn sang phải rồi lại nhìn sang trái. Anh ta đang do dự. “Hẳn nghi ngờ điều gì chẳng?” Fanferlot nghĩ. Nhưng không, anh chàng nhân viên trẻ không nghi

ngờ gì cả, mà chỉ vì sợ vắng mặt lâu sẽ gây chú ý nên anh ta đang tự hỏi xem nên đi đường nào cho ngắn nhất. Rồi anh ta cũng nhanh chóng quyết định. Anh ta đi qua khu phố Montmartre, sang phố Notre-Dame-de-Lorette. Anh ta đi rất nhanh, làm cho anh nhân viên an ninh phải vất vả mới theo kịp. Đến phố Chaptal, Cavaillon đột ngột rẽ ngoặt vào ngôi nhà mang số 39.

Anh ta mới bước được ba bước trong dãy hành lang chật hẹp thì cảm thấy có ai vỗ vào vai mình. Anh ta quay ngoắt lại và nhìn thấy Fanferlot đang đứng ngay trước mặt. Anh ta nhận ra ngay Fanferlot. Mặt anh ta tái đi, anh ta lùi mấy bước tìm đường chạy trốn. Nhưng anh nhân viên an ninh đã lường trước được ý đồ ấy liền chặn ngay lối đi.

- Ông muốn gì tôi? - Cavaillon hoảng sợ hỏi.

Fanferlot, biệt hiệu 'chàng Sóc', khác với các bạn đồng sự của mình bởi tính dạn dàng tao nhã và phép lịch sự có một không hai.

- Anh bạn thân mến, - anh đáp, - xin anh thứ lỗi cho, nhưng tôi muốn hỏi anh một điều.

- Hỏi tôi ư?

- Vâng, thưa anh bạn Eugène Cavaillon.

- Nhưng tôi có quen ông đâu!

- Ồ có chứ! Sáng nay anh đã thấy rõ tôi rồi đây. Tôi chỉ yêu cầu anh một việc rất nhỏ mọn thôi. Nếu anh đồng ý đi với tôi một lát thì thật tử tế quá.

Biết làm thế nào được! Cavaillon đành đi theo Fanferlot. phố Chaptal không phải là phố ồn ào có nhiều xe cộ qua lại.. Ở đây người ta có thể vừa đi dạo trên vỉa hè vừa chuyện trò thoải mái.

- Sự việc là như thế này, anh bạn thân mến ạ, - anh nhân viên an ninh bắt đầu. - Sáng nay anh Prosper Bertomy đã rất khéo léo ném cho anh một mảnh giấy nhỏ.

Cavaillon đã lờ mờ cảm thấy trước sẽ là có chuyện về mảnh giấy đó. Anh cố tìm cách chống chế:

- Ông nhầm rồi, - anh đáp và mặt đỏ lên tận tai.

- Xin lỗi! Rất tiếc là tôi phải cải chính câu nói của anh, nhưng tôi dám chắc những điều mình đã nói.

- Tôi cam đoan với ông là anh Prosper không trao cho tôi cái gì cả.

- Xin anh đừng chối, anh buộc tôi phải chứng minh rằng có bốn người nhân viên đã nhìn thấy anh ấy quăng cho anh một mảnh giấy có chữ viết bằng bút chì và được gập thành một mẫu tí xíu.

Anh chàng nhân viên hiểu rằng ngoan cố chối cãi sẽ là một việc làm điên rồ. Thế là anh liền thay đổi phương pháp. Anh bảo:

- Thôi được, quả có thể. Nhưng vì nó được gửi cho riêng tôi, nên sau khi đọc xong tôi đã xé mảnh giấy và quăng nó vào lửa rồi.

- Anh bạn thân mến, tôi xin phép được lưu ý là điều đó hoàn toàn không chính xác. Bức thư ấy được giao cho anh để anh chuyển cho cô Gypsy.

Một cử chỉ tuyệt vọng của Cavillon khiến anh nhân viên an ninh hiểu rằng anh đã không nhầm, và thở ra nhẹ nhõm.

- Tôi xin thề, thưa ông, - anh nhân viên trả lại lên tiếng

- Đừng thề nữa, anh bạn ạ, - Fanferlot ngắt lời. - Mọi lời thề nguyện đều vô ích. Không những anh chưa xé bức thư đó mà anh còn đang định vào ngôi nhà kia để trao nó cho người có quyền được nhận.

- Không phải đâu, thưa ông, không phải!...

Fanferlot không bác lại lời chối cãi ấy. Anh tiếp tục nói bằng một giọng nhẹ nhàng:

- Và tôi tin là anh sẽ vui lòng trao bức thư đó cho tôi. Anh hãy tin rằng nếu không hoàn toàn cần thiết...

- Không đời nào! - Cavillon đáp.

Và tưởng là có thể được, anh ta vội giật mạnh tay định vùng bỏ chạy, nhưng anh nhân viên an ninh cũng khỏe chẳng kém. Anh bảo:

- Coi chừng đừng tự làm đau đấy, anh bạn trẻ ạ, và hãy đưa bức thư đây cho tôi.

- Tôi không giữ nó!

- Thôi được! Thế là anh đã buộc tôi phải dùng đến những biện pháp khó chịu. Anh có biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu như anh ngoan cố không? Tôi sẽ gọi cảnh sát đến bắt anh về sở và ở đó tôi thật đau lòng phải khám xét anh.

- Ông có thể hơn tôi. Tôi xin tuân lệnh.

Rồi anh rút ví lấy ra bức thư trao cho anh nhân viên an ninh. Hai tay Fanferlot run lên vì vui sướng. Anh mở bức thư rồi theo thói quen lịch sự,

anh nói khê:

- Anh cho phép chứ, anh bạn thân mến? Quả thực tôi rất tiếc là đã tỏ ra tò mò.

Rồi anh đọc:

“Nina thân yêu,

Nếu yêu anh thì em hãy nghe lời anh không một phút chần chừ suy nghĩ. Nhận được thư này em hãy gói ghém tất cả những gì em có ở trong nhà - gói hết tất cả - rồi chuyển đến thuê một căn nhà nào đó ở đâu kia thành phố Paris. Em đừng xuất hiện nhiều, hãy cố tránh mặt mọi người. Có thể mạng sống của anh đang phụ thuộc vào sự nghe lời của em. Anh đang bị buộc tội ăn cắp và đã bị bắt. Trong chiếc tủ bàn giấy ở nhà chắc là có khoảng 500 franc, em hãy lấy cả đi. Hãy để lại địa chỉ của em cho Cavaillon biết, cậu ta sẽ giải thích cho em biết những gì anh không thể nói ra đây được. Dù sao em cũng hãy cứ hy vọng, tạm biệt em.

PROSPER.”

Fanferlot cố vắt óc suy nghĩ nhưng cũng không phát hiện ra được ý nghĩa gì trong bức thư này. Đúng là câu “gói hết tất cả” đã được gạch dưới, nhưng người ta có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, anh nhân viên an ninh vẫn thấy có trách nhiệm phải tiếp tục điều tra:

- Cô Nina Gypsy này chắc là bạn của anh Prosper Bertomy?
- Tình nhân của anh ấy đấy.
- Ồ! Và cô ấy ở số nhà 39 kia phải không?
- Ông biết quá rõ rồi còn gì, bởi vì ông đã nhìn thấy tôi vào đó.
- Quả thực tôi cũng đã ngờ là như vậy, anh bạn ạ.

Thế anh hãy nói cho tôi biết có phải cô ấy đứng ra thuê phòng ở đó không?

- Không, đó là nhà của anh Prosper, chị ấy ở với anh
- Tuyệt lắm... Anh cho biết họ ở tầng mấy?
- Tầng hai.

Fanferlot cẩn thận gấp lá thư lại theo nếp cũ của nó rồi đút vào túi áo.

- Rất cảm ơn, thưa anh bạn, vì anh đã khai báo tử tê. Để đáp lại, anh hãy vui lòng để tôi làm thay nhiệm vụ của anh.

- Thưa ông!...

- Phải, nếu anh cho phép, tôi sẽ tự tay trao bức thư này cho cô Nina Gypsy.

Cavaillon muốn cưỡng lại, nhưng Fanferlot đang vội. Anh chấm dứt câu chuyện:

- Anh bạn thân mến, tôi sẽ cho anh một lời khuyên. Ở vào địa vị của anh, tôi sẽ bình yên quay về cơ quan và sẽ không dính dáng gì đến vụ án này nữa.

- Nhưng thưa ông, Prosper là người bảo trợ của tôi. Anh ấy đã cứu tôi thoát khỏi cảnh nghèo khổ. Anh ấy là bạn tôi.

- Đó lại là một lý do nữa để buộc anh phải bình tĩnh. Anh có thể giúp ích được gì cho anh ấy? Tôi xin nói rằng anh còn có thể làm hại anh ấy nữa ấy chứ. Người ta đã biết rằng anh là bạn thân của anh ấy, vậy sự vắng mặt của anh không làm cho người ta chú ý sao? Nếu anh có chạy chọt thì chỉ làm cho người ta hiểu sai thôi.

- Prosper vô tội, thưa ông, tôi tin chắc điều đó.

Đó cũng chính là quan điểm của Fanferlot, nhưng anh không được phép để lộ ý nghĩ thầm kín của mình. Tuy nhiên, anh muốn anh chàng nhân viên trẻ kia phải giữ kín việc xảy ra giữa họ. Nhưng anh không dám yêu cầu anh ta.

- Điều anh nói ra rất có thể đúng, - anh đáp, - và tôi cũng hy vọng cho anh Bertomy. Tôi cũng hy vọng đặc biệt cho anh, bởi vì nếu anh Bertomy có tội thì chắc chắn anh sẽ bị phiền nhiễu, vì anh là bạn thân của anh ấy, và thậm chí có thể anh còn bị nghi là tòng phạm nữa cũng nên.

Cavaillon cúi đầu. Anh đang sợ hãi rụng rời.

- Thế cho nên, anh hãy tin tôi, anh bạn trẻ ạ, - Fanferlot nói tiếp. - Hãy trở lại làm việc đi và rất vinh dự sẽ được gặp lại anh.

Chàng trai tội nghiệp đành nghe theo. Anh thông thả quay về, lòng nặng trĩu. Anh đang tự hỏi không biết làm thế nào để giúp Prosper, làm thế nào để báo tin cho cô Gypsy và nhất là làm thế nào để trả thù cái tay nhân viên cảnh sát bỉ ổi kia đã làm nhục anh tàn nhẫn như vừa rồi.

Khi Cavaillon vừa đi khuất khỏi góc phố thì Fanferlot liền bước vào căn nhà số 39, nói tên Prosper Bertomy cho người gác cổng rồi trèo lên thang gác bấm chuông cánh cửa tầng hai. Một cậu đầy tớ khoảng mười lăm tuổi ăn mặc chế phục đom dáng ra mở cửa.

- Cho tôi hỏi cô Nina Gypsy, - anh nói.

Cậu bé có vẻ do dự. Thấy thế, Fanferlot chìa bức thư ra cho cậu bé xem:

- Tôi được ông Prosper nhờ trao bức thư này cho cô Gypsy và đợi cô ấy viết thư trả lời.

- Mời ông vào, tôi sẽ đi báo bà chủ.

Tên của Prosper đã gây ấn tượng. Fanferlot được dẫn vào một căn phòng nhỏ có tường phủ trướng bằng vải lụa Đamát nổi nụ vàng được tô điểm bằng những đồ thêu ren trang sức màu xanh lơ. Các cửa sổ đều có ba tầng rèm, các cửa ra vào đều có rèm bông kín. Sàn nhà được phủ một tấm thảm lông lầy.

- Ghê thật! - anh nhân viên an ninh lẩm bẫm. - Anh chàng thủ quỹ của chúng ta ở sang quá.

Nhưng anh không còn thời gian để tiếp tục quan sát đồ đạc trong nhà nữa. Chiếc rèm cửa được vén lên và Nina Gypsy xuất hiện.

Nina Gypsy là một người đàn bà trẻ, mảnh dẻ, bé nhỏ, da nâu, hay nói đúng hơn là da bánh mật như một cô gái da màu xứ La Havan, với đôi tay và đôi chân như trẻ con. Cô có hai hàng lông mi dài mịn uốn cong làm dịu bớt cái nhìn quá sắc của đôi mắt to đen, đôi môi hơi dày cười tươi để lộ hai hàm răng trắng bóng như xà cừ, cô vẫn chưa kịp thay váy áo mà chỉ khoác thêm chiếc áo choàng bằng vải nhưng viền đăng ten lông lầy ra ngoài. Nhưng cô đã kịp sửa sang đầu tóc. Tóc cô uốn xoắn trước trán, được buộc bằng dải nhung đỏ và búi cao ra sau gáy. Trông cô thật là đẹp, một sắc đẹp quá ngạo mạn và lòn lẹt khiến Fanferlot lóa mắt sửng sốt. “Mẹ kiếp!” Anh vừa tự nhủ vừa nghĩ đến vẻ đẹp quý phái nghiêm khắc của Madeleine mà anh đã được nhìn thấy mấy tiếng đồng hồ trước đó. “Anh chàng thủ quỹ của chúng ta có khiếu thẩm mỹ lắm, rất có khiếu thẩm mỹ.”

Trong khi anh vừa ngượng ngùng suy nghĩ như vậy vừa tự hỏi không biết làm thế nào để bắt đầu câu chuyện, thì Gypsy khinh bỉ nhìn anh với vẻ ngạc



nhiên khi thấy trong phòng khách của mình lại có một nhân vật ăn mặc tồi tàn như thế kia.

Cuối cùng cô nheo mắt xác xược hỏi:

- Ông muốn gì?

Nếu là người khác thì đã phẫn nộ vì cái nhìn và giọng nói ấy rồi. Nhưng Fanferlot chỉ để ý đến chúng để có thể có khái niệm về tính cách của người đàn bà trẻ. “Cô ta không hề hiền,” anh nghĩ, “và không hề có giáo dục.” Anh không chịu trả lời ngay, Nina giậm chân về sốt ruột.

- Ông nói đi, ông muốn gì?

- Thưa cô, - anh nhân viên an ninh nhẹ nhàng và nhún nhường đáp, - tôi có nhiệm vụ chuyển cho cô một bức thư nhỏ của anh Bertomy.

- Của anh Prosper ư!... Ông quen anh ấy sao?

- Tôi có vinh dự được quen anh ấy, thậm chí có thể nói rằng tôi là một người trong số bạn bè của anh.

- Đây ông!... - Gypsy thốt lên về tự ái.

Fanferlot không thèm chú ý đến tiếng kêu có ý thóa mạ đó. Anh là một người tham vọng, cho nên những lời khinh bỉ đối với anh chỉ như nước đổ lá khoai.

- Tôi nói là trong số bạn bè của anh, nhưng tôi dám chắc rằng giờ đây ít người dám lớn tiếng thú nhận họ là bạn của anh ấy.

Anh nhân viên an ninh nói nghiêm túc và tự tin đến nỗi Gypsy phải sững sốt.

- Tôi không bao giờ biết giải đố đâu, - Cô nói xãng. - Ông định nói bóng gió cái gì vậy?

Anh nhân viên an ninh thông thả rút bức thư ra đưa cho Gypsy:

- Cô đọc đi.

Tất nhiên cô ta chẳng linh cảm thấy một điều gì bi đát cả. Và mặc dù có đôi mắt tinh nhất trần đời nhưng cô vẫn lấy một chiếc kính kẹp mũi rất đẹp ra đeo trước khi mở thư ra đọc. Loáng một cái cô đã đọc hết bức thư. Mặt cô thoát tiên trở nên tái nhợt rồi sau đó chuyển sang đỏ bừng. Toàn thân cô run lên, đôi chân như muốn khụy xuống, người cô lão đảo như sắp ngã, Fanferlot vội đưa tay ra đỡ. Nhưng không! Gypsy thuộc số những người đàn

bà mà sự vô tâm lười biếng che giấu bên trong một sức lực mãnh liệt. Cơ choáng váng của cô chỉ diễn ra trong giây lát. Cô lão đảo nhưng không ngã. Cô ngẩng cao đầu với tư thế mạnh mẽ hơn rồi tóm lấy cổ tay Fanferlot siết mạnh:

- Ông hãy giải thích đi, thế nghĩa là thế nào?

Cho dù là người cam đảm, nhưng Fanferlot cũng gần như phát sợ trước cơn giận của Nina.

- Ôi! - anh thì thầm.

- Người ta muốn bắt Prosper, người ta buộc cho anh ấy tội ăn cắp ư!...

- Phải, người ta cho rằng anh ấy đã lấy trong két của mình 350.000 franc.

- Nói láo! - Người đàn bà trẻ kêu lên. - Đó là một sự bêu xấu và là một điều phi lý.

Cô thả tay Fanferlot ra, và cơn phẫn nộ đã làm cho cô không tìm được tay chân. Cô không còn để ý gì đến chiếc áo choàng xinh đẹp đang mặc nữa và đang vò xé nó không thương tiếc.

- Prosper mà ăn cắp à, thật là ngu ngốc. Ăn cắp để làm gì? Anh ấy thiếu của cải ư?...

- Chính thế đấy, thưa cô, người ta khẳng định là anh Bertomy không giàu, rằng anh ấy chỉ sống bằng tiền lương của mình.

Câu nói này làm cho Gypsy bối rối.

- Dù sao, - cô cố thanh minh, - lúc nào tôi cũng thấy anh ấy có nhiều tiền. Anh ấy không giàu... nhưng thế thì...

Cô không dám nói hết câu, nhưng ánh mắt cô gặp ánh mắt Fanferlot, thế là cả hai đã hiểu nhau. Con mắt của Nina như muốn nói: “Chẳng lẽ vì lối sống xa xỉ của tôi mà anh ấy đã ăn cắp?” Còn ánh mắt của anh nhân viên anh ninh như muốn đáp: “Có thể!...” Nhưng sau mấy giây suy nghĩ người đàn bà trẻ đã lấy lại vẻ tự tin ban đầu. Cô kêu lên:

- Không! Thật đáng tiếc, chưa bao giờ anh Prosper ăn cắp một xu vì tôi cả. Nếu như một anh thủ quỹ moi két của mình để lấy tiền cho một người đàn bà mà anh ấy yêu thì điều đó cũng có thể hiểu được. Nhưng Prosper không yêu tôi, anh ấy chưa bao giờ yêu tôi.

- Ô! Thưa tiểu thư xinh đẹp! Cô nói một đấng nhưng lại nghĩ một nẻo.

Cô buồn rầu lắc đầu. Một giọt lệ cố kìm giữ làm mờ ánh mắt xinh đẹp của cô.

- Tôi nói thật đấy. Ông định bảo là anh ấy sẵn sàng đáp ứng những ý thích ngông cuồng của tôi ư? Điều đó chứng tỏ cái gì? Khi tôi nói rằng anh ấy không yêu tôi là tôi tin chắc như vậy, và tôi hiểu bản thân tôi lắm. Trong đời tôi, có một lần tôi đã được một người đàn ông hào tâm yêu quý, và bởi vì từ một năm nay tôi đã phải chịu đau khổ vì tình, nên giờ đây tôi hiểu rằng tôi cũng đã làm cho người đàn ông ấy bất hạnh như thế nào. Tôi chẳng là cái gì trong cuộc đời của anh Prosper cả, chỉ vì một sự cố ngẫu nhiên...

- Như thế thì tại sao...

- À vâng... - Cô Gypsy ngắt lời. - Tại sao hả? Ông hãy đoán xem. Từ một năm nay tôi đã mất công vô ích tìm câu trả lời cho câu hỏi đáng sợ đối với tôi ấy, mà tôi lại là đàn bà! ... Nhưng ông hãy thử đoán xem con người kín đáo ấy nghĩ gì? Tôi đã theo dõi anh ấy như một người đàn bà theo dõi người đàn ông mà số phận của mình phụ thuộc vào, nhưng chỉ mất công vô ích! Anh ấy là người tử tế, hiền lành, nhưng không hề để lộ tâm can. Người ta tưởng là anh ấy yếu đuối, nhưng người ta lầm. Người con trai tóc vàng này là một thanh thép được ngụy trang dưới hình cây sậy.

- Có đúng như người ta nói anh Bertomy là một con bạc không? Mà cờ bạc dẫn dắt con người ta đi xa lắm.

Gypsy nhún vai:

- Phải, đúng là anh ấy chơi bạc. Tôi đã nhìn thấy anh ấy thua hoặc được những khoản tiền lớn mà không hề run rẩy. Anh ấy chơi bạc nhưng không phải là một con bạc. Anh ấy chơi bạc như thể ăn tối, như thể uống rượu say sưa, như thể làm chuyện điên rồ mà không hề có một ham thích say mê nào. Đôi khi anh ấy làm cho tôi sợ: tôi có cảm giác như anh ấy kéo lê một cái xác không hồn. Ôi! Tôi thật không may. Lúc nào tôi cũng chỉ nhận thấy anh ấy có một thái độ dửng dưng cùng cực đến nỗi nhiều khi tôi có cảm giác như đó là do nỗi tuyệt vọng sinh ra. Thế mà con người ấy lại có thể ăn cắp ư! Thôi đi! Nay, ông sẽ không thể làm tôi từ bỏ được ý nghĩ cho rằng đời anh ấy có một cái gì đó khủng khiếp, một bí mật, một nỗi bất hạnh lớn, tôi không biết là cái gì, nhưng có một điều gì đó.

- Thế anh ấy không bao giờ kể cho cô nghe về quá khứ của mình à?

- Anh ấy ư?... Chẳng lẽ ông không nghe thấy tôi nói à? Tôi đã bảo là anh ấy không yêu tôi.

Nina dần dần trở nên mù lòng. Cô khóc và những giọt nước mắt to tròn lặng lẽ lăn dài trên má. Nhưng bây giờ không phải là lúc thất vọng. Cô vội ngồi thẳng người lại, con mắt rực sáng bởi những quyết định cao thượng nhất.

- Nhưng mà tôi thì tôi yêu anh ấy! - Cô kêu lên. - Và tôi có nhiệm vụ phải cứu anh ấy. Ôi! Tôi sẽ biết cách nói với ông chủ khốn nạn của anh, với các vị quan tòa và với tất cả mọi người. Tôi sẽ chứng minh là anh vô tội. Nào đi thôi, thưa ông, tôi hứa với ông rằng nội trong ngày hôm nay anh ấy sẽ được tự do, nếu không thì tôi sẽ ngồi tù cùng với anh ấy.

Chắc chắn là ý đồ của Gypsy thật là đáng khen và nó được xui khiến bởi những tình cảm cao thượng nhất. Tiếc thay nó lại không thể thực hiện được. Hơn nữa nó lại có sai lầm là đi trái với ý định của anh nhân viên an ninh. Dù có quyết định đến mức nào trong việc tự giành lấy khó khăn cũng như những lợi lộc của cuộc điều tra này, thì anh Fanferlot cũng cảm thấy rất rõ rằng anh không thể che giấu Nina trước các vị quan tòa được. Tất nhiên đến một ngày nào đó cô sẽ phải bị đưa ra xét hỏi.

Chính vì thế mà anh không muốn cô tự mình ra trình diện. Anh sẽ để cho cô xuất hiện khi nào anh thấy thích hợp, để tự phòng xa giành cho mình một cách vô liêm sỉ công lao là đã phát hiện ra cô. Thế nghĩa là trước hết anh phải cố làm dịu cơn phẫn khích của người đàn bà trẻ. Anh cho rằng anh sẽ dễ dàng chứng minh được cho cô thấy rằng chỉ cần một sự lo lót nhỏ cho anh Prosper cũng sẽ là một hành động điên rồ đặc biệt.

- Cô sẽ được lợi gì, thưa tiểu thư thân mến? - anh hỏi Nina. - Chẳng được gì cả. Tôi xin khẳng định là cô sẽ chẳng có một hy vọng thành công nào đâu. Và rồi cô chỉ gây hại nghiêm trọng cho mình thôi... Biết đâu tòa án lại chẳng coi cô là một tòng phạm của anh Bertomy!

Nhưng trong khi cách dọa nạt này rất thành công đối với Cavaillon thì nó lại chỉ kích động thêm lòng hăng say của Nina.

- Tôi có sá gì nguy hiểm. - Cô kêu lên. - Tôi không tin là sẽ gặp nguy hiểm, mà nếu có thì lại càng hay, như thế nó sẽ làm cho nỗ lực của tôi có giá hơn. Tôi tin chắc là anh Prosper vô tội, nhưng nếu vạn nhất anh ấy có phạm tội thì tôi muốn được chia sẻ sự trừng phạt đang chờ đợi anh ấy.

Nỗi sốt ruột của Gypsy trở nên đáng lo ngại. Cô vội vàng vắt chiếc khăn san cashmere to rộng lên vai, đội mũ, và, trong trang phục áo choàng cùng đôi dép lê đi trong nhà, cô tuyên bố sẵn sàng đi gặp ngay tất cả các vị quan tòa của thành phố Paris. Fanferlot quyết định sử dụng phương pháp khác. Thấy việc tác động đến quyền lợi cá nhân không làm thay đổi bản tính cương quyết của người đàn bà này, anh liền quay sang đánh thẳng vào quyền lợi của Prosper.

- Tôi hoàn toàn nghe theo cô, - anh nói. - Được rồi, ta đi thôi. Nhưng hãy cho tôi nói một câu rằng rất có thể chúng ta sẽ làm hại anh Bertomy đấy.

- Hại như thế nào, thưa ông?

- Đó là vì, thưa tiểu thư xinh đẹp, chúng ta đã muốn làm một chuyện chạy chọt trái với những điều anh Bertomy đã viết thư cho cô, một chuyện mà anh không thể lường trước được.

Người đàn bà trở làm một cử chỉ kiêu hãnh liều lĩnh:

- Thưa ông, có những người ta cần phải cứu họ mà không cho họ biết trước. Tôi biết anh Prosper. Anh ấy là người sẵn sàng chịu chết mà không chống cự lại, không nói một lời...

- Xin lỗi, thưa cô, xin lỗi! - anh nhân viên an ninh ngắt lời. - Chắc chắn là anh Bertomy không có vẻ là một người sẵn sàng chịu chết như cô nói đâu. Trái lại tôi tin rằng anh ấy đã chuẩn bị cho mình một kế hoạch bào chữa rồi. Cô có biết rằng trong khi anh ấy bảo cô trốn đi thì việc cô ra trình báo sẽ có thể làm đổ vỡ mọi kế hoạch của anh ấy không?

Gypsy không đáp ngay, cô đang cân nhắc những lời phản bác của Fanferlot. Cuối cùng cô nói tiếp:

- Dù sao tôi cũng không thể ngồi yên mà không làm một cái gì đó để cứu anh ấy. Chẳng lẽ ông không hiểu là chân tôi đang nóng bỏng lên đây à?

Rõ ràng là mặc dù cô vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng quyết định của cô đã bị lung lay. Fanferlot cảm thấy là mình đang thắng. Điều đó

làm cho anh tự tin hơn và nói năng có uy thế hơn.

- Thừa tiểu thư, cô có một cách rất đơn giản để giúp người mà cô yêu.

- Cách gì thưa ông?

- Cô hãy nghe lời anh ấy, cô bạn thân mến ạ.

Gypsy hoàn toàn bị bất ngờ.

- Nghe lời ư!... - Cô thì thầm. - Nghe lời anh...

- Đó là nghĩa vụ của cô, - Fanferlot nghiêm nghị nói tiếp. - Một nghĩa vụ thiêng liêng.

Trong khi cô vẫn còn phân vân thì Fanferlot liền cầm lấy bức thư của Prosper đang để trên bàn rồi nói tiếp:

- Sao? Trong giây phút hiểm nghèo, anh Bertomy đã viết cho cô để bày cách xử thế cho cô mà cô lại không nghe ư? Anh ấy đã báo gì cô? Đây, chúng ta hãy thử đọc lại bức thư xem, một bức thư chẳng kém gì một bản di chúc. Anh ấy đã bảo cô là: “Nếu yêu anh thì em hãy nghe lời anh...” Thế mà cô còn phân vân. Anh ấy còn bảo: “Có thể mạng sống của anh đang phụ thuộc...” Vậy chẳng lẽ cô không yêu anh ấy sao? Chẳng lẽ cô không hiểu rằng khi khuyên cô đi trốn như vậy tức là anh Bertomy đã có những lý do cấp bách khủng khiếp của anh ấy ư?

Nhưng lý do đó chính là con chủ bài mà khi này Fanferlot vẫn chưa chịu tung ra. Giống như một viên tướng tài giỏi, anh giữ nó làm đội quân dự bị để quyết định thắng lợi cho mình. Gypsy có đủ thông minh để đoán ra được những lý do ấy. Cô nói:

- Những lý do à!... Như vậy là anh Prosper muốn giấu mối quan hệ của chúng tôi! ...

Cô trầm ngâm giây lát, sau đó bỗng kêu lên như hiểu ra tất cả:

- Phải! Bây giờ thì tôi hiểu rồi. Tôi thật là điên rồ nên không thấy ngay điều đó. Quả thực, sự có mặt của tôi từ một năm nay ở đây sẽ tạo cho anh một gánh nặng. Người ta sẽ kiểm kê tất cả những gì tôi có, và người ta sẽ coi lối sống xa xỉ của tôi là một tội ác. Người ta sẽ hỏi anh ấy lấy tiền ở đâu ra để cung phụng tôi thừa thãi như thế này.

Fanferlot gật đầu đồng tình:

- Đúng thế đấy.

- Thế thì phải chạy thôi, thưa ông, phải chạy thật nhanh. Biết đâu cảnh sát đã được báo trước rồi và họ sẽ sắp đến đây bây giờ.

- Ô! Cô vẫn còn kịp chán, cảnh sát không đến nổi khôn ngoan và nhanh nhạy như vậy đâu.

- Vẫn cứ phải khẩn trương lên!

Rồi để mặc cho Fanferlot ở lại một mình, Nina vội lao vào phòng ngủ, lớn tiếng gọi chị hầu phòng, chị đầu bếp, cả cậu đầy tớ, ra lệnh thu dọn hết quần áo tư trang nhét bừa cả vào mấy chiếc vali. Bất chợt cô chạy lại chỗ Fanferlot:

- Tôi sẵn sàng đi ngay bây giờ đây. Nhưng đi đâu?

- Anh Bertomy chẳng nói với cô rồi sao? Đến đầu kia thành phố Paris! Thuê một căn nhà có sẵn đồ đạc, một phòng tại khách sạn chẳng hạn.

- Nhưng tôi không quen thuộc chỗ đó.

Fanferlot làm ra vẻ suy nghĩ. Anh cố tìm nổi vui sướng đang muốn lộ ra trong ánh mắt. Cuối cùng anh nói:

- Tôi biết rõ một khách sạn, nhưng có lẽ nó không hợp với cô. Thật thế, nó không lộng lẫy xa hoa như ở đây...

- Nhưng tôi ở đó được chứ?

- Nếu tôi giới thiệu thì cô sẽ được đối xử như một bà hoàng, và nhất là sẽ được giấu kín...

- Khách sạn ấy ở chỗ nào?

- Ở bên kia sông, kè đá Saint-Michel, khách sạn Đại Thiên Thần, do bà Alexandre làm chủ...

Nina là người luôn luôn khẩn trương trong mọi quyết định. Cô đem ngay giấy bút cho anh Fanferlot:

- Giấy đây, anh viết thư giới thiệu đi.

Trong nháy mắt anh viết xong là thư rồi đưa cho Nina:

- Với mấy chữ này, thưa tiểu thư xinh đẹp, cô muốn đòi bà Alexandre cái gì cũng được.

- Được rồi! Bây giờ, làm thế nào để cho Cavaillon biết địa chỉ của tôi? Chính anh ta là người đáng ra phải chuyển bức thư của anh Prosper cho tôi...



- Anh ấy đã không thể đến được, thừa tiểu thư thân mến, - Fanferlot ngắt lời. - Nhưng chốc nữa tôi sẽ đi gặp anh ấy bảo cho biết cô ở đâu.

Gypsy định sai người đi gọi xe thì Fanferlot lấy cớ đang vội phải ra về nên anh nhận ngay công việc ấy. Và lại hôm đó anh đã hoàn toàn gặp may. Ra tới đường anh gặp ngay một chiếc xe ngựa chạy qua trước cửa, anh liền vẫy nó đứng lại. Anh xưng tên và chức vụ cho người đánh xe rồi bảo ông:

- Ông hãy đợi ở đây để chờ một phu nhân nhỏ nhắn da nâu cùng với đồ đạc của bà. Nếu bà ấy bảo ông chở đến kè đá Saint-Michel thì ông hãy vung roi quất cho nó kêu đôm đốp lên. Còn nếu bà ấy bảo chở đến một địa chỉ khác thì trước khi cho xe chạy ông hãy bước xuống khỏi xe như thế để sửa lại dây kéo. Tôi sẽ đứng ở khoảng cách đủ để vừa nhìn vừa nghe thấy.

Quả thực, anh sang đường bước vào một quán rượu. Anh đang choáng váng trước những điều vừa phát hiện được, và vì không biết nghĩ như thế nào cho đúng nên anh thấy cần phải sắp xếp lại mọi ý nghĩ. Nhưng anh không còn thời gian để nghĩ nữa: Tiếng roi ngựa quất đôm đốp vang lên trên đường phố im lặng, Nina đang lên đường chuyển tới khách sạn Đại Thiên Thần.

- Được rồi! - anh vui sướng kêu lên. - Ít nhất thì ta cũng giữ được người đàn bà này.

## IV

Chính vào lúc Nina Gypsy đi tìm chỗ ẩn nấu tại khách sạn Đại Thiên Thần thì Prosper Bertomy bị tống vào nhà tạm giam của Sở Cảnh sát.

Từ lúc lấy lại được thái độ bình thường, anh luôn luôn giữ vẻ lạnh lùng. Anh ngồi tại phòng làm việc của ông thanh tra hơn hai tiếng đồng hồ trong khi ông này đi xin lệnh, anh ngồi đó dưới sự canh gác của hai người lính cảnh sát. Đến trưa, thấy đói bụng anh liền tuyên bố là cần phải ăn một chút gì đó. Thế là người ta mua thức ăn tại hiệu ăn bên cạnh đem về cho anh. Anh ăn khá ngon lành và uống gần hết một chai rượu vang.

Trong suốt thời gian anh có mặt ở đó, có ít nhất khoảng mười nhân viên cảnh sát và nhiều viên chức khác của Sở Cảnh sát đã tò mò đến xem thái độ của anh. Tất cả đều có ý kiến giống nhau và đầu báo:

- Đây là một con chó ngao cứng đầu!

Đến khi người ta bảo cho anh biết là xe ngựa đang đợi dưới đường thì anh nhanh nhẹn đứng lên. Nhưng trước khi xuống đường, anh xin phép được hút một điếu xì gà. Dưới cổng có một chị hàng hoa luôn luôn đứng đó. Prosper mua một bó hoa violet nhỏ. Chị hàng hoa biết là anh đang bị bắt nên đã nói như thể cảm ơn:

- Chúc ông may mắn! Tội nghiệp ông!

Dường như cảm động trước thái độ quan tâm ấy, anh đáp:

- Cảm ơn, chị thật là tử tế, nhưng tôi sẽ không còn gặp may trong một thời gian dài nữa.

Thời tiết thật là đẹp. Đó là một ngày mùa xuân rực rỡ. Suốt dọc phố Montmartre, Prosper đã nhiều lần thò đầu ra cửa xe mỉm cười dưới ánh nắng đẹp trời.

- Trời đẹp quá, anh nói, chưa bao giờ tôi lại thêm được đi dạo chơi như hôm nay.

Một anh lính béo tròn nghe thấy thế liền bật cười bảo:

- Tôi hiểu.

Đến phòng lục sự, trong khi người ta làm giấy nhận tù, Prosper kiêu kỳ và khinh bỉ trả lời những câu hỏi của viên thư lại. Nhưng khi người ta ra lệnh cho anh bỏ hết mọi thứ trong túi ra bàn rồi bước tới để khám xét anh thì một tia chớp phản nộ lóe lên trong mắt anh, sau đó là một giọt lệ lăn trên gò má nóng bỏng và lập tức bị khô biến ngay. Điều đó chỉ diễn ra trong nháy mắt. Anh lại lấy lại vẻ bình thản để mặc cho người ta khám xét. Cuộc khám xét chắc là sẽ còn tiếp diễn xa hơn nữa và trở nên nhục nhã nếu như không có sự can thiệp của một người đàn ông đã luống tuổi và có vẻ có vai vế, thắt cravat trắng, đeo kính gọng vàng, đang ngồi bên lò sưởi với phong thái thoải mái như thể ở nhà mình. Khi nhìn thấy Prosper bị cảnh sát áp giải bước vào, ông làm một cử chỉ kinh ngạc và tỏ ra vô cùng xúc động. Thậm chí ông còn bước tới như thể muốn chào hỏi anh nhưng lại thôi...

Cho dù có bối rối đến mức nào chẳng nữa thì anh thủ quỹ cũng không thể không nhận thấy rằng người đàn ông này không rời mắt khỏi anh. Ông quen anh sao? Anh cố lục tìm trí nhớ mà không nhớ nổi mình đã gặp ông bao giờ.

Người đàn ông với dáng điệu thủ trưởng ấy chính là một viên chức nổi tiếng của Sở Cảnh sát: ông Lecoq.

Đúng lúc những người cảnh sát đang khám xét Prosper sửa soạn bắt anh cởi giày thì ông Lecoq ra hiệu báo:

- Thôi đủ rồi.

Những người kia nghe theo. Mọi giấy tờ đã được làm xong. Cuối cùng người ta dẫn anh chàng thủ quỹ bất hạnh vào một xà lim hẹp. Cánh cửa có khóa và chốt chắc chắn đóng lại sau lưng anh. Anh cất tiếng thở dài, chỉ còn lại một mình.

Phải, anh tưởng là anh chỉ có một mình! Anh không biết rằng nhà tù giống như một loại nhà kính. Người bị buộc tội vào đây chẳng khác gì con côn trùng nằm dưới ống kính hiển vi của nhà côn trùng học. Anh không biết rằng bốn bức tường nhà tù đều có những đôi tai luôn luôn động lên nghe

ngóng, còn những ô cửa con là những con mắt lúc nào cũng chăm chú ngắm nhìn.

Anh quá tin là không còn ai trông thấy mình, đến nỗi anh để mặc lòng kiêu hãnh của mình tan biến thành những dòng nước mắt tràn trề, để mặc cho chiếc mặt nạ lạnh lùng rơi xuống đất. Cơ giận bị kiềm chế quá lâu giờ đây nổ bùng ra dữ dội và khủng khiếp, giống như một cơn hỏa hoạn âm ỉ từ lâu đã làm khô héo mọi thứ dễ cháy. Anh nổi khùng như điên dại. Anh kêu gào nguyên rủa. Anh đâm tay vào tường như lên cơn điên loạn.

Đó là vì Prosper Bertomy đã không đạt được như anh mong muốn.

Anh chàng quân tử kiêu kỳ và đứng đắn này, một loại công tử bột lạnh lùng, đã có những dự vọng cháy bỏng và một tính khí bốc lửa. Nhưng đến một hôm, lúc ấy anh vào khoảng hai mươi bốn tuổi, trái tim anh bắt đầu bị nỗi tham vọng cắn rứt. Trong khi mọi ước mong của anh đang đau khổ vì chúng bị giam hãm trong địa vị tầm thường của anh thì, khi nhìn thấy những kẻ giàu có sống quanh mình mà đồng tiền đã cho phép họ có được chiếc roi thần của những câu chuyện “một nghìn lẻ một đêm”, anh bắt đầu thèm khát số phận của họ. Anh bắt đầu tìm hiểu gốc gác và xuất phát điểm của tất cả những ông chủ giàu có của các doanh nghiệp tài chính cỡ lớn, và anh nhận ra rằng ban đầu phần lớn trong số họ không có được tài sản bằng anh. Vậy làm thế nào họ đã nổi lên? Đó là nhờ nghị lực, nhờ trí thông minh và tính táo bạo. Đối với họ, lối suy nghĩ có hiệu quả giống như cây đèn thần trong tay Aladin. Anh liền thề là sẽ bắt chước họ và sẽ thành đạt như họ. Từ ngày đó, với một sức mạnh ý chí, anh đã gìn giữ bản năng của mình. Anh bắt đầu cải cách, nhưng không phải là cải cách cá tính của mình, mà là cải cách cái vẻ ngoài của cả tính. Và những nỗ lực của anh đã không phải là vô ích. Người ta tin vào bản lĩnh và năng khiếu của anh. Vậy mà bây giờ anh đang ngồi đây, trong nhà tù, bị buộc tội ăn cắp, nghĩa là anh đã toi đời.

Bởi vì anh không cho phép mình có ảo tưởng. Anh biết rằng dù vô tội hay có tội thì con người bị nghi ngờ sẽ mang một vết nhơ không thể xóa bỏ được, chẳng khác gì con dấu đóng bằng sắt nung trên vai những người tù khổ sai năm xưa. Thế thì còn chống đối làm gì nữa! Thẳng cuộc để làm gì nếu như nó không rửa được vết nhơ!...

Đến tối, khi người cai ngục đem cơm vào cho anh thì ông ta thấy anh nằm dài trên giường vùi đầu vào gối khóc giàn giụa nước mắt. Ôi! Bây giờ khi phải ở một mình anh không còn thấy đói nữa. Một sự chán ngán không thể cưỡng nổi xâm chiếm lòng anh... Ý chí điên loạn của anh đang trôi nổi trong một đám sương mù dày đặc. Rồi màn đêm dài buông xuống đây về kinh hoàng. Lần đầu tiên anh phải nằm nghe tiếng bước chân đổi gác của cai ngục để đoán giờ giấc. Anh thấy lòng mình tan nát.

Tuy nhiên đến gần sáng anh cũng chợp được mắt. Và trong khi anh vẫn còn đang ngủ thì có tiếng gọi vang lên của người cai ngục:

- Nào anh bạn, lên phòng xét hỏi.

Anh đứng phắt dậy. Như vậy là anh sẽ bị hỏi cung đây.

- Đi thôi! - anh nói mà không cần sửa sang lại quần áo.

Dọc đường người cai ngục bảo anh:

- Anh gặp may đấy, anh sẽ được làm việc với một người rất tử tế.

Người cai ngục đã nói đúng. Với một đầu óc minh mẫn khác thường, một tính tình cương quyết mà không có định kiến, đồng thời cũng hoàn toàn không có một lòng thương hại giả tạo và một tính nghiêm khắc thái quá, ông Patrigent có tất cả những phẩm chất cao quý mà cái nghề tế nhị và khó khăn của một cán bộ điều tra đòi hỏi. Có thể là ông thiếu tinh thần khẩn trương, nhưng ông lại có một đức tính kiên trì không gì lay chuyển nổi. Ông có thể theo đuổi điều tra một vụ án hàng mấy năm liền không nản chí. Cho nên văn phòng của ông là nơi tồn đọng những vụ án dở dang kéo dài không dứt. Đó chính là chân dung của con người mà Prosper đang được dẫn đến. Và con đường dẫn đến phòng ông thật là khó khăn vất vả. Prosper được dẫn đi qua một dãy hành lang dài, qua một căn phòng đầy lính hiến binh, bước xuống một cầu thang, qua một gian nhà giống như kiểu hầm ngầm, sau đó lại leo lên một cầu thang hẹp và dốc đứng dài dằng dặc. Cuối cùng anh được dẫn vào một hành lang thấp và hẹp, hai bên có những chiếc cửa được đánh số. Người cai ngục bảo anh dừng lại trước một cánh cửa.

- Chúng ta đến rồi. Đây là nơi số phận của anh sẽ được định đoạt.

Nghe câu nói với giọng thương hại sâu sắc của người cai ngục, Prosper không thể không rùng mình. Dù sao đó cũng là sự thật: Đằng sau cánh cửa

này có một người sẽ hỏi cung anh, và tùy theo câu trả lời của anh mà anh được thả hay chính thức bị giam giữ. Tuy nhiên, khi anh lấy hết sức can đảm đặt tay lên quá đấm cửa thì người cai ngục liền giữ anh lại:

- Ô! Chưa vào như thế được. Anh hãy ngồi đợi khi nào đến lượt người ta sẽ gọi anh.

Anh chàng bất hạnh ngồi xuống chiếc ghế dài bằng gỗ sồi thô kê sát tường, người cai ngục cũng ngồi xuống bên cạnh anh. Chiếc ghế đen bóng lên bởi hàng ngày có biết bao nhiêu kẻ đã từng ngồi. Đó là tất cả những kẻ bị can, những tên ăn cắp, những tên giết người của cả thủ đô. Sớm hay muộn thì tội ác cũng sẽ dẫn bị can đến cái hành lang khủng khiếp này, nơi chỉ có hai cửa ra: một cửa dẫn thẳng đến nhà tù khổ sai còn một cửa dẫn ra máy chém.

Vào lúc Prosper được dẫn tới thì hành lang đang chật ních người. Ngồi sát bên Prosper là một người đàn ông ăn mặc rách rưới với bộ mặt ảm đạm. Dọc hành lang luôn có lính hiến binh nện gót giày đi đi lại lại dẫn tới hoặc dẫn về những người tù nhân. Thỉnh thoảng có những tiếng nấc cất lên và người ta thấy một người đàn bà nào đó đưa khăn mùi soa lên lau mắt. Chốc chốc lại có một cánh cửa mở ra đóng vào, và người ta nghe thấy tiếng nhân viên tiếp khách gọi tên hay đọc số của ai đó.

Nhìn thấy cái cảnh nhục nhã ấy, viên thủ quỹ đang cảm thấy tinh thần suy sụp thì một ông già nhỏ nhắn mặc áo đen, đeo phù hiệu và dây chuyền bắt chéo, mở cửa gọi to:

- Prosper Bertomy!

Anh chàng bất hạnh đứng thẳng dậy, rồi chẳng hiểu thế nào mà anh đã thấy mình bị đẩy vào phòng của ông cán bộ điều tra.

Thoạt tiên anh thấy mình bị lóa mắt. Bởi vì anh vừa ở ngoài hành lang tối bước vào căn phòng có cửa sổ mở rộng đối diện với cửa ra vào làm cho căn phòng tràn ngập ánh sáng rạng rỡ. Đối diện với cửa ra vào là một chiếc bàn làm việc lớn trên đó chất đầy hồ sơ, phía sau bàn là vị cán bộ điều tra ngồi quay mặt ra cửa, trong tư thế ấy mặt ông luôn chìm trong bóng tối, còn những kẻ bị can và nhân chúng thì phải phơi mặt trước ánh sáng. Bên phải là

bản viết của viên lục sự, một người giúp việc không thể thiếu được của ông cán bộ điều tra.

Nhưng Prosper không để ý đến những chi tiết ấy. Anh chỉ tập trung chú ý vào vị cán bộ điều tra, và càng nhìn kỹ anh càng thấy là viên cai ngục của mình đã không lừa dối anh. Đúng là bộ mặt của ông Patrigent, một bộ mặt có những nét khác thường với hai mai dài màu hung cùng đôi mắt linh lợi hóm hình đây vẻ hiền từ, là một bộ mặt hấp dẫn và làm cho người ta vững tâm.

- Ngồi xuống đi, - ông bảo Prosper.

Lời nói ân cần ấy đã làm cho bị can xúc động, nhất là khi anh đang nghĩ là mình sẽ bị đối xử với một thái độ khinh bỉ nhất. Điều đó có vẻ báo hiệu điềm lành và đem lại cho anh sự thoải mái về tinh thần.

Nhưng ông Patrigent đã ra hiệu cho viên lục sự:

- Chúng ta bắt đầu, Sigault, chú ý nhé.

Rồi ông quay sang Prosper:

- Anh tên là gì?

- Auguste-Prosper Bertomy, thưa ngài.

- Anh bao nhiêu tuổi?

- Đến mừng 5 tháng Năm tới tôi sẽ tròn ba mươi tuổi.

- Nghề nghiệp của anh là gì?

- Thưa ngài tôi là, hay đúng hơn tôi đã là thủ quỹ của nhà băng André Fauvel.

Ông cán bộ điều tra ngắt lời anh để tra một cuốn sổ nhật ký đặt bên cạnh. Xem sổ xong, ông Patrigent lại hỏi tiếp:

- Nhà anh ở đâu?

- Từ bốn năm nay tôi ở nhà 39 phố Chaptal. Trước đây tôi ở số 7 đại lộ Batignolles.

- Nơi sinh của anh?

- Tại Beaucaire, tỉnh Gard.

- Bố mẹ anh vẫn còn chứ?

- Thưa ngài, mẹ tôi mất cách đây hai năm, tôi chỉ còn bố.

- Ông ấy sống ở Paris à?



- Không, thưa ngài, bố tôi sống ở Beaucaire cùng với vợ chồng chị gái tôi. Anh rể tôi là kỹ sư ở kênh đào Midi.

Prosper trả lời những câu hỏi sau cùng bằng một giọng xúc động đau đớn.

- Thế bố anh làm nghề gì?

- Thưa ngài, trước đây bố tôi là kỹ thuật viên cầu đường, sau đó làm việc tại kênh đào Midi, cũng như anh rể tôi, giờ bố tôi đã về hưu.

Im lặng một lát. Ông cán bộ điều tra xoay lại ghế sao cho những lúc làm ra vẻ như quay mặt đi nhưng ông vẫn không bỏ sót một điều gì hiện ra trên mặt Prosper.

- Đây này! - ông bỗng nói. - Anh bị buộc tội là đã ăn cắp của ông chủ anh 350.000 franc.

Từ hai mươi tư tiếng đồng hồ qua Prosper đã có đủ thời gian để quen với điều buộc tội khủng khiếp ấy, vậy mà lời buộc tội chính thức đó vẫn làm cho anh rụng rời đến nỗi không nói được một lời.

- Anh có gì trả lời không? - ông cán bộ điều tra lại hỏi.

-Thưa ngài, tôi vô tội, tôi thề với ông là tôi vô tội!

- Tôi cũng muốn cho anh được như vậy. Anh có thể tin là tôi sẽ đem hết sức mình giúp anh chứng minh sự vô tội ấy. Ít nhất anh có thể dẫn ra vài bằng chứng để chứng minh cho sự vô tội của mình không?

- Ôi, thưa ngài, tôi có thể nói được gì khi mà bản thân tôi cũng không hiểu được điều gì đã xảy ra! Tôi chỉ có thể viện dẫn cả tính mạng của tôi thôi...

Ông cán bộ điều tra giơ tay ngắt lời Prosper:

- Chúng ta hãy xác định rõ rằng vụ trộm xảy ra trong hoàn cảnh mà chỉ có thể nghi ngờ ông Fauvel hoặc anh thôi. Có thể nghi cho người nào khác được không?

- Không, thưa ngài.

- Anh nói là anh vô tội, vậy người phạm tội phải là ông Fauvel.

Prosper không đáp.

- Anh có lý do nào để tin rằng ông chủ của anh tự ăn cắp tiền của mình không? Cho dù lý do đó có mơ hồ đến đâu chẳng nữa thì anh cũng cứ nói cho tôi biết.

Khi thấy bị can vẫn không trả lời, ông nói tiếp:

- Thôi được, tôi thấy là anh đang cần suy nghĩ thêm... Anh hãy nghe ông lục sự đọc lại biên bản hỏi cung, sau đó anh ký vào rồi người ta sẽ dẫn anh về phòng giam.

Anh chàng bất hạnh cảm thấy chán ngán rã rời. Niềm hy vọng cuối cùng của anh đã tắt. Anh chẳng nghe thấy viên lục sự đọc gì cả. Rồi anh ký bừa mà chẳng cần nhìn

Anh lảo đảo bước ra khỏi phòng, đến nỗi viên cai ngục phải khuyên anh dựa vào người mình. Ông hỏi anh:

- Công việc không ổn hả? Thôi anh bạn, hãy can đảm lên.

Nhưng khi phải trở lại xà lim thì Prosper không còn giữ được can đảm nữa, mà trong anh chỉ có lòng căm giận và nỗi thù hằn. Anh đã quyết là sẽ khai hết với ông cán bộ điều tra, đã quyết tự bào chữa, nhưng người ta không cho anh có thời gian làm việc đó. Anh cay đắng tự trách mình là đã tin vào cái vẻ tử tế bề ngoài.

- Thật nực cười! - anh nói. - Phải chăng đó là một cuộc hỏi cung?

Không, quả thực đó không phải là một cuộc hỏi cung, mà chỉ là một thủ tục đơn thuần. Ông Patrigent triệu Prosper đến phòng xét hỏi chỉ là để tuân theo điều 93 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nói rằng, “bất cứ một người nào bị bắt đều phải được hỏi cung chậm nhất trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ”, Nhưng với một vụ án không hề có tang chứng gì như thế này thì trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ một viên cán bộ điều tra không thể thu thập được đủ yếu tố cho một cuộc hỏi cung. Để thắng được thái độ chống cự ngoan cố của bị can cần phải có đầy đủ vũ khí. Và ông Patrigent đang lo lắng tìm kiếm những thứ vũ khí đó.

Nếu Prosper còn ngồi lại thêm một tiếng nữa tại dãy hành lang tối tăm ấy; thì sẽ được nhìn thấy chính người nhân viên tiếp khách đã gọi mình khi nãy bây giờ lại ló đầu ra khỏi phòng gọi to:

- Người số ba.

Nhân chứng mang số ba đang ngồi trên dãy dài chính ông là André Fauvel.

Giờ đây ông chủ nhà băng đã đổi khác. Trước đây ông tử tế bao nhiêu thì bây giờ ông bực bội bấy nhiêu. Chỉ sau mấy câu hỏi mở đầu ông đã tuôn ra những lời đả kích, thậm chí cả những lời thóa mạ, chống lại Prosper. Ông Patrigent đã phải yêu cầu ông im lặng, nhắc nhở nghĩa vụ của chính bản thân ông, cho dù nhân viên của ông có mắc sai lầm đến đâu đi chăng nữa.

Trong khi vừa rồi tỏ ra dễ dãi với bị can thì giờ đây ông cán bộ điều tra lại trở nên chăm chú và tỉ mỉ. Bởi vì cuộc hỏi cung Prosper chỉ là một thủ tục. Giờ đây mới là lúc phải tìm kiếm sự việc phụ trợ, những yếu tố cá biệt, phải tập hợp lại những tình tiết có vẻ vô nghĩa nhất để rút ra một kết luận.

- Chúng ta hãy tiến hành có tổ chức, thưa ngài, - ông bảo ông Fauvel. - Trong lúc này tôi xin ngài hãy chỉ trả lời khi nào tôi hỏi thôi. Trước đây ngài có nghi ngờ tính trung thực của viên thủ quỹ của ngài không?

- Tất nhiên là không! Thế nhưng cũng có rất nhiều lý do đáng ra phải làm cho tôi lo lắng.

- Những lý do gì vậy, thưa ngài?

- Anh Bertomy, viên thủ quỹ của tôi, hay chơi cờ bạc. Nhiều lần tôi đã được biết rằng anh ta thua những khoản rất lớn. Anh ta có những người quen không tốt. Có một lần, một trong những khách hàng của tôi, ông de Clameran, bị dính líu vào một vụ bê bối cờ bạc và đã phải ra tòa tiểu hình.

Rồi ông chủ nhà băng hết lời buộc tội Prosper. Cuối cùng ông ngừng lời. Ông cán bộ điều tra liền bảo:

- Thưa ngài, ngài hãy thú nhận rằng ngài đã rất thiếu thận trọng, nếu không nói là có lỗi, là đã dám giao kết cho một con người như vậy.

- Ồ, thưa ngài, - ông Fauvel đáp. - Anh Prosper không phải lúc nào cũng như vậy. Cho đến năm ngoái anh ta vẫn còn là một con người mẫu mực của thế hệ anh ta. Từ khi được nhận vào nhà băng của tôi, anh ta gần như đã trở thành thành viên trong gia đình tôi, tối nào anh ta cũng ở bên chúng tôi, anh ta kết bạn thân với thằng con cả Lucien của tôi. Rồi bỗng dưng anh ta không đến chơi nhà chúng tôi nữa. Tuy nhiên tôi hoàn toàn có lý lẽ để tin rằng anh ta rất yêu con cháu gái Madeleine của tôi.

Ông Patrigent hơi nhú mày, đó là thói quen mỗi khi ông nghĩ là mình vừa bắt được một dấu hiệu nào đó.

- Liệu có phải vì mối tình ấy mà anh Bertomy xa lánh ngài không?

- Tại sao? - ông chủ nhà băng kinh ngạc hỏi. - Tôi sẵn sàng vui lòng gả con bé Madeleine cho anh ta, và thực tình tôi cũng cứ tin là anh ta sẽ hỏi nó làm vợ. Con bé cháu tôi là một đám tốt, một đám không dám mơ ước đối với anh ta. Nó rất xinh, và nó sẽ được nửa triệu tiền hồi môn.

- Thế thì ngài không tìm thấy lý do nào giải thích cho thái độ cư xử ấy của anh thủ quỹ à?

Ông chủ nhà băng có vẻ suy nghĩ tìm kiếm.

- Hoàn toàn không, - ông đáp. - Dù sao tôi vẫn nghĩ rằng Prosper bị lung lạc bởi một anh chàng mà anh ta đã làm quen ở nhà tôi, đó là Raoul de Lagors.

- Ồ!... Thế chàng trai ấy là người thế nào?

- Một người họ hàng của vợ tôi, một chàng trai dễ thương, vui tính, có giáo dục, hơi khờ khạo, nhưng đủ giàu để có thể trả tiền cho những chuyện khờ khạo của mình.

Ông cán bộ điều tra có vẻ như không nghe nữa. Ông đang ghi tên Lagors vào sổ nhật ký công tác, kế tiếp một dãy tên đã được ghi khá dài.

- Bây giờ, - ông nói tiếp, - chúng ta hãy đi thẳng vào việc: Ngài tin rằng không còn ai thuộc nhà băng của ngài là thủ phạm của vụ ăn cắp đó chứ?

- Về mặt thực tế thì tôi tin như vậy, thưa ngài.

- Ngài có bao giờ rời chìa khóa ra không?

- Rất ít khi. Và khi nào tôi không giữ nó trong người thì tôi đều cất nó trong ngăn kéo tủ bàn giấy của tôi trong phòng ngủ.

- Trong đêm mất cắp ngài để nó ở đâu?

- Trong tủ bàn giấy.

- Thế thì...

- Xin lỗi, thưa ngài, cho phép tôi được lưu ý với ngài rằng đối với một kết sắt như của tôi thì chìa khóa chẳng có nghĩa lý gì cả. Trước hết phải biết mật mã để điều chỉnh năm nút bấm di động. Nếu biết mật mã thì cùng ra vẫn có thể mở được kết mà không cần chìa khóa. Nhưng nếu không biết mật mã...

- Thế ngài không nói cho ai biết mật mã này chứ?

- Không một ai trên đời, thưa ngài. Và ngài biết không, đôi khi tôi còn lúng túng nghĩ mãi mới nhớ ra mật mã. Bởi vì Prosper luôn thay đổi mật mã khi nào anh ta thích, sau đó anh ta báo cho tôi biết và thế là có lúc tôi không nhớ nổi.

- Vào ngày mất cặp ông có quên nó không?

- Không, bởi vì mật mã mới được đổi cách đây hai hôm mà tính chất kỳ cục của nó đã làm cho tôi ngạc nhiên.

- Mật mã như thế nào?

- “Gypsy”.

Ông Patrigent cũng ghi cả chữ này vào sổ.

- Thêm một câu hỏi nữa, - ông bảo. - Hôm trước ngày mất cặp ngài có ở nhà không?

- Không, thưa ngài. Tôi dự bữa ăn tối tại nhà một người bạn và cả buổi tối tôi có mặt ở đó. Khi về nhà, lúc ấy vào khoảng một giờ đêm, thì vợ tôi đã đi ngủ và tôi cũng đi ngủ ngay.

- Và ngài không biết trong két có bao nhiêu tiền chứ?

- Hoàn toàn không. Theo lệnh dứt khoát của tôi thì tôi nghĩ trong két chỉ có một ít tiền không đáng kể. Tôi đã tuyên bố điều đó với ngài thanh tra rồi, và anh Bertomy cũng đã công nhận.

- Đúng, biên bản đã xác nhận như vậy.

Ông Patrigent im lặng. Đối với ông, tất cả được gói gọn trong câu này: “Ông chủ nhà băng không biết là trong két có 350.000 franc, và Prosper đã thiếu trách nhiệm trong việc rút tiền ở ngân hàng Quốc gia về”, như vậy... có thể dễ dàng rút ra kết luận.

Khi thấy ông cán bộ điều tra không hỏi gì thêm nữa, ông chủ nhà băng nghĩ rằng cuối cùng mình có thể thổ lộ tâm can:

- Thưa ngài, tôi tin là tôi hoàn toàn ngoại phạm, nhưng tôi cũng sẽ chỉ có thể ngủ yên được khi mà tội trạng của viên thủ quỹ của tôi hoàn toàn được xác lập. Sự vụ khống thường hay nhắm vào những người thành đạt. Tôi có thể bị vu khống, 350.000 franc là một tài sản có khả năng cám dỗ cả những người giàu có nhất. Tôi sẽ rất biết ơn ngài nếu ngài cho kiểm tra tình hình nhà băng của tôi, cuộc kiểm tra này sẽ chứng minh rằng tôi không thể có

một lợi lộc gì mà tự ăn cắp tiền của mình, sự thịnh vượng trong công việc làm ăn của tôi...

- Thôi đủ rồi, thưa ngài.

Quả thực là ông Patrigent không cần nghe nữa. Ông đã có đủ tin tức để hiểu rõ chẳng kém gì ông chủ nhà băng về tình hình làm ăn của ông ta. Ông yêu cầu ông chủ nhà băng ký vào biên bản và tiễn ông ra tận cửa, đây là một đặc ân rất hiếm hoi của ông cán bộ điều tra.

Sau khi ông Fauvel ra khỏi, anh chàng lục sự tự cho phép mình có một nhận xét:

- Thật là một vụ án khó hiểu. Nếu tay thủ quỹ mà khôn khéo và cương quyết thì tôi cho rằng khó mà có thể bắt anh ta nhận tội được.

- Có thể, nhưng chúng ta hãy nghe những nhân chứng khác nữa đã.

Nhân chứng số bốn chính là Lucien, con trai cả của ông Fauvel. Chàng thanh niên cao lớn và đẹp trai này năm nay hai mươi một tuổi, anh trả lời là anh rất quý Prosper, rất gắn bó với anh ấy và luôn luôn coi anh ấy là một người trung thực, thậm chí ngay cả một chuyện khiếm nhã anh ấy cũng không thể phạm phải được. Anh khai rằng cho đến tận bây giờ anh vẫn không thể hiểu nổi tại sao và do những hoàn cảnh định mệnh nào mà Prosper đã đi tới chỗ phạm tội ăn cắp. Anh cũng biết là Prosper có đánh bạc, nhưng không tới mức như người ta gán cho. Chưa bao giờ anh thấy Prosper tiêu xài quá khả năng tài chính của mình. Được hỏi về cô em họ Madeleine, anh đáp:

- Tôi luôn luôn nghĩ rằng Prosper yêu Madeleine, và cho đến hôm qua tôi vẫn tin rằng anh ấy sẽ lấy cô làm vợ, vì tôi biết rằng bố tôi sẽ không phản đối cuộc hôn nhân này. Tôi luôn luôn cho rằng sở dĩ Prosper xa lánh chúng tôi là do anh bất hòa với cô em họ tôi, nhưng tôi vẫn tin rằng cuối cùng họ sẽ làm lành với nhau.

Những lời khai của anh Lucien còn có khả năng làm sáng tỏ quá khứ của viên thủ quỹ hơn cả lời khai của ông Fauvel, nhưng hình như chúng vẫn chưa đưa ra được một dấu hiệu nào để có thể rút ra kết luận trong hoàn cảnh hiện tại.

Lucien ký vào bản khai rồi rút lui.

Đến lượt Cavaillon được gọi vào hỏi cung. Khi trình diện trước ông cán bộ điều tra, chàng trai khốn khổ đang ở trong một tình trạng đáng thương hại. Hôm qua anh đã bí mật kể cho một người bạn của mình, một anh chàng thư ký luật sư, về câu chuyện của mình với anh nhân viên an ninh, anh này đã cười nhạo tính nhát gan của anh. Thế là anh tỏ ra vô cùng hối hận và suốt đêm anh tự trách mình là đã bỏ mặc Prosper. Nhưng bây giờ ít ra anh cũng có nhiệm vụ là sẽ cố sửa chữa điều mà anh gọi là sự phản bội của mình. Anh không tố cáo đích xác ông Fauvel, nhưng anh dũng cảm tuyên bố rằng anh là bạn thân của anh thủ quỹ, là người chịu ơn anh, và rằng anh tin chắc anh Prosper cũng như chính bản thân anh là vô tội. Khốn thay, vì anh chẳng có một bằng chứng nào để xác minh cho lời tuyên bố của mình nên việc anh tự nhận là bạn thân đã làm cho lời khai mất giá trị.

Sau Cavaillon là khoảng bảy, tám người thuộc nhân viên nhà băng Fauvel lần lượt bước vào phòng điều tra. Nhưng những lời khai của họ hầu như không có giá trị gì. Tuy nhiên có một người khai một chi tiết làm cho ông cán bộ điều tra chú ý. Anh ta quả quyết là thông qua môi giới của Raoul de Lagors, Prosper đã có hành động đầu cơ ở Sở Giao dịch Chứng khoán và đã thu được những khoản tiền lớn.

Đến năm giờ chiều thì danh sách các nhân chứng đã được hỏi hết. Nhưng nhiệm vụ của ông Patrigent vẫn chưa hoàn tất. Ông lắc chuông gọi nhân viên tiếp khách rồi bảo:

- Đi gọi Fanferlot lại đây cho tôi ngay.

Fanferlot bước vào phòng điều tra và cúi chào sát đất. Mặc dù vẻ mặt anh tỏ ra tươi cười nhưng trong lòng vô cùng lo lắng. Để tự mình theo đuổi vụ Bertomy, anh phải đóng hai vai mà có thể sẽ bị phát giác. Để chiều lòng luật pháp lẫn tham vọng của mình, anh phải đương đầu với nhiều rủi ro mà ít nhất là có thể bị mất việc làm. Anh lập tức báo cáo công việc của mình, cố gắng cân nhắc xem cần phải nói những gì và những gì cần phải giấu kín. Thế là anh kể lại câu chuyện về bức thư mà Prosper nhờ Cavaillon gửi, thậm chí anh còn trao lại cả bức thư đó cho ông cán bộ điều tra, nhưng anh không



hề nói một lời về Madeleine. Ngược lại anh kể khá chi tiết về lai lịch của Prosper và của Gypsy mà anh đã điều tra được.

Anh càng kể thì niềm tin của ông Patrigent càng được củng cố.

- Thế là rõ rồi, - ông lẩm nhẩm. - Chàng trai này là kẻ có tội.

Fanferlot không bác lại ý kiến ấy. Nó không giống như ý kiến của anh, nhưng anh khoái chí là ông cán bộ điều tra đang đi nhầm đường, vì như vậy thì công lao sau này của anh sẽ được vinh hiển hơn. Điều đáng tiếc là hiện thời anh vẫn chưa biết làm thế nào để đạt tới được kết quả mong muốn.

Sau khi thu thập đầy đủ thông tin, ông cán bộ điều tra giao cho anh nhân viên an ninh của mình mấy nhiệm vụ rồi cho anh lui sau khi đã hẹn gặp anh vào ngày mai.

- Nhất là, - ông kết luận, - anh đừng để mất hút cô Gypsy đấy. Cô ta chắc là phải biết số tiền ăn cắp được để ở đâu và có thể giúp chúng ta lần ra dấu vết.

Fanferlot mỉm cười ranh mãnh:

- Ngài có thể yên tâm, cô ta đang được trông nom cẩn thận.

Còn lại một mình, mặc dù trời đã tối, nhưng ông Patrigent vẫn còn ngồi để tính toán các biện pháp làm sao lấy được nhiều lời khai hơn nữa. Ông đang hoàn toàn bị cuốn hút vào vụ án này. Ông có cảm giác như đã phát hiện thấy một vài khía cạnh mờ ám và bí hiểm của vụ án mà ông thề là sẽ khám phá bằng được.

Ngày hôm sau ông đến phòng làm việc sớm hơn thường ngày. Ông nghe lời khai của Gypsy, lại gọi Cavaillon đến và cho người đi tìm ông Fauvel. Rồi mấy ngày sau ông vẫn tiếp tục hỏi cung các nhân chứng. Chỉ có hai nhân chứng được mời nhưng đã vắng mặt. Người thứ nhất là anh nhân viên bảo vệ nhà băng mà Prosper đã sai ra ngân hàng Quốc gia rút tiền, anh ta bị thương do tai nạn ngã xe. Người thứ hai là Raoul de Lagors. Nhưng sự vắng mặt của họ không làm cho tập hồ sơ về Prosper kém dày lên, và đến thứ Hai sau đó, nghĩa là năm ngày sau hôm xảy ra vụ mất cắp, ông Patrigent tin rằng ông đã có đủ chứng lý để kết tội bị can.

## V

Trong khi cả cuộc đời Prosper đang trở thành mục tiêu của một cuộc điều tra kỹ lưỡng thì anh vẫn bị giam kín trong ngục.

Hai ngày đầu người ta đưa cho anh mấy tờ giấy theo yêu cầu của anh. Anh bực tức viết những lời bào chữa và đơn biện minh. Đến ngày thứ ba thì anh bắt đầu lo lắng vì chẳng thấy ai ngoài những người tù bị dùng vào những công việc “bí mật” và chỉ thấy người cai ngục có nhiệm vụ đem cơm cho anh.

- Người ta không hỏi cung tôi nữa à? - Lần nào anh cũng hỏi.

- Rồi sẽ đến lượt anh. - Lần nào người cai ngục cũng trả lời như vậy.

Thời gian cứ thế trôi qua, Prosper trở nên thất vọng hoàn toàn. Anh kêu lên:

- Tôi bị giam ở đây mãi sao?

Nhưng không, người ta đã không quên anh. Đến sáng thứ Hai, vào một thời điểm bất thường, anh nghe thấy tiếng chốt cửa lách cách. Anh đứng bật dậy lao ra. Nhưng khi nhận thấy một người đàn ông tóc bạc đứng trước cửa thì anh bỗng sững người như bị sét đánh.

- Bố, - anh lắp bắp. - Bố tôi!...

- Phải, bố anh đây...

Sau phút giây kinh ngạc, Prosper cảm thấy vô cùng vui sướng. Vì dù thế nào đi chăng nữa thì một ông bố vẫn là người bạn đáng tin cậy nhất. Trong những giờ phút nguy nan, người ta thường nhớ đến người cha của mình, và cho dù không giúp được gì nhưng sự có mặt của người cha cũng làm cho anh vững tâm như một người bảo trợ có thể lực. Không một chút đắn đo, Prosper dang hai tay như muốn ôm lấy bố. Nhưng ông Bertomy đã nghiêm khắc đẩy anh ra.

- Tránh ra! - ông ra lệnh.

Ông bước vào xà lim và cánh cửa khép lại sau lưng ông. Prosper trở nên tuyệt vọng, còn ông Bertomy thì bực bội gần như đe nẹt. Bị khước từ bởi người thân cuối cùng, anh thủ quỹ bất hạnh đứng ngây ra trong cơn đau đớn khủng khiếp.

- Cả bố nữa, - anh kêu lên. - Bố cũng tin là con có tội ư?

- Hãy vứt cái trò đóng kịch xấu xa ấy đi, tôi biết hết rồi.

- Nhưng thưa bố, con không có tội gì. Con xin thề trước vong linh mẹ con.

- Thằng khốn nạn!... - Ông Bertomy quát. - Đừng có phạm tội báng bổ nữa!... - Ông bỗng cảm thấy mùi lòng. Ông nói tiếp bằng một giọng khê khàng gần như không ra lời:

- Mẹ anh mất rồi. Không biết đến lúc nào tôi mới tha thứ được cho Thượng đế vì Người đã cướp mất bà... Nhưng giá mà bà còn sống thì tội ác của anh cũng sẽ giết chết bà!

Im lặng một lúc lâu, cuối cùng Prosper nói tiếp:

- Bố đang làm cho con thất vọng đúng lúc con đang cần có can đảm, đúng lúc con đang là nạn nhân của một mưu mô bỉ ổi nhất.

- Nạn nhân ư! Thế có nghĩa là anh đang định bêu xấu con người đáng kính và tốt bụng đã hết lòng chăm sóc anh, đã đảm bảo cho anh một địa vị xán lạn, đã chuẩn bị cho anh một tương lai ngoài sức tưởng tượng. Anh ăn cắp tiền của ông ấy là đủ lắm rồi, đừng có vu khống người ta nữa.

- Bố hãy thương con! Hãy để cho con nói đã...

- Sao? Anh định phủ nhận lòng tốt của ông chủ ư? Chẳng phải chính anh đã tin tưởng vào tình cảm của ông ấy mà viết thư cho tôi bảo tôi chuẩn bị lên Paris hỏi cô cháu gái ông ấy làm vợ cho anh là gì! Hay là anh nói dối?...

- Không, không phải...

- Từ đó đến nay đã được một năm rồi. Hồi ấy anh đang yêu cô Madeleine, ít nhất là theo như anh viết cho tôi...

- Nhưng thưa bố, con vẫn yêu cô ấy, yêu hơn bao giờ hết. Chưa bao giờ con hết yêu cô ấy.

Ông Bertomy làm một cử chỉ thương hại khinh bỉ:

- Đúng! Nhưng hình ảnh người con gái trong trắng ấy vẫn không ngăn anh khỏi lao vào con đường trụy lạc. Anh yêu cô ấy... Vậy làm sao anh dám gặp cô ấy mà không khỏi xấu hổ về đám bạn bè xấu xa của anh?

- Lạy Chúa! Bố hãy để con giải thích số mệnh nào đã...

- Thôi đủ rồi, ông con ạ, đủ rồi. Tôi đã biết tất cả. Hôm qua tôi đã gặp ông chủ. Sáng nay, tôi đã gặp ông cán bộ điều tra, và chính nhờ lòng tốt của ông mà tôi mới được vào đây thăm anh, anh có biết là tôi phải chịu để cho người ta lột quần áo khám xét mới được vào đây không? Người ta sợ là tôi sẽ đem vũ khí vào cho anh.

Prosper không còn muốn phản đối nữa. Anh tuyệt vọng gieo mình xuống ghế đầu.

- Tôi đã nhìn thấy căn phòng của anh và tôi đã hiểu rõ tội ác của anh. Tôi đã được thấy những tấm màn trướng bằng lụa treo đầy cửa, những bức tranh lồng trong khung kính mạ vàng treo khắp tường. Căn nhà của bố tôi để lại chỉ có tường quét vôi trắng, và trong nhà chỉ có mỗi chiếc ghế bành, đó là chiếc ghế dành cho mẹ tôi. Tài sản xa hoa của chúng tôi chỉ là lòng trung thực. Anh là người đầu tiên trong dòng họ có thảm Aubusson để dùng. Và anh cũng là người đầu tiên trong dòng họ phạm tội ăn cắp.

Nghe thấy lời xúc phạm cuối cùng ấy, hai mà Prosper đỏ bừng lên, nhưng anh vẫn không nhúc nhích:

- Nhưng thôi, - ông Bertomy nói tiếp. - Tôi đến đây không phải để trách móc anh mà là để cứu anh, để tên tuổi dòng họ nhà tôi không bị bêu xấu trên báo chí. Anh hãy đứng dậy nghe tôi nói đây.

Nghe cái giọng ra lệnh của người cha, Prosper đứng phắt dậy. Chừng ấy cú xúc phạm liên tiếp đã khiến anh rơi vào trạng thái vô cảm dữ tợn của một kẻ khốn nạn không còn gì để sợ.

- Trước hết anh hãy nói cho tôi biết số tiền ăn cắp được anh đã tiêu hết bao nhiêu?

- Thưa bố, một lần nữa con xin tuyên bố là vô tội.

- Thôi được, tôi cũng đoán là anh sẽ chối. Thế thì chúng tôi sẽ phải bồi thường thiệt hại do anh gây ra cho ông chủ anh vậy.

- Sao? Bố định bảo sao?

- Hôm được tin anh phạm tội, anh rể anh đã trao lại khoản tiền hồi môn 70.000 franc của chị gái anh cho tôi. Về phần tôi, tôi cũng góp được 140.000 franc. Tất cả là 210.000 franc, và tôi sẽ đem trả cho ông Fauvel.

Lời đe dọa trên đã làm cho Prosper bừng tỉnh.

- Bố không được làm như thế! - anh giận dữ quát to.

- Trong ngày hôm nay tôi sẽ làm điều đó. Phần còn lại ông Fauvel sẽ cho tôi nợ. Tôi sẽ tiết kiệm lương hưu, với lại tôi vẫn còn đủ sức khỏe để kiếm việc làm, còn anh rể anh...

Ông Bertomy bỗng ngừng lời vì kinh hãi trước vẻ mặt của đứa con trai. Mặt anh co rúm lại vì giận dữ. Đôi mắt anh ban nãy còn đờ đẫn bây giờ bỗng long lên sòng sọc.

- Bố không có quyền, - anh quát lên. - Không, bố không có quyền làm như vậy. Bố không tin con thì tùy, nhưng bố không được làm hại con như vậy. Ai đảm bảo với bố là con có tội? Sao? Trong khi tòa án còn đang do dự mà bố lại nhẫn tâm kết án không cần nghe con nói ư?

- Tôi chỉ làm bốn phận của mình!

- Nghĩa là lúc con đang đứng bên miệng vực thì bố đến để đẩy con xuống. Như thế mà bố gọi là bốn phận ư? Sao? Bố không do dự giữa một bên là những người lạ buộc tội con với một bên là đứa con đang kêu khóc là mình vô tội à? Tại sao? Có phải vì con là con của bố không? Đúng là danh dự của gia đình ta đang gặp nguy, nhưng đó lại chính là một lý do nữa để bố phải ủng hộ con, phải giúp con bảo vệ và cứu thoát nó.

Prosper đã tìm được cách phá tan nỗi nghi ngờ của ông bố, làm cho ông xúc động.

- Dù sao, - ông khẽ nói. - Tất cả đều kết tội con.

- Ôi, thưa bố! Đó là vì bố không biết rằng trước đây con đã buộc phải xa lánh Madeleine. Vì thế con đã tuyệt vọng, con đã muốn làm cho mình khuây khỏa. Con đã muốn quên đi, con đã tìm thấy sự chán ngán và nỗi nhục nhã. Ôi Madeleine! ...

Prosper trở nên mềm lòng. Nhưng chẳng mấy chốc anh lại lấy lại vẻ giận dữ.

- Tất cả chống lại con, điều đó không quan trọng! Con sẽ biết tự bào chữa, nếu không con sẽ phải hy sinh trong khi làm nhiệm vụ. Công lý cũng dễ bị nhầm lẫn lắm. Cho dù vô tội con vẫn có thể bị kết án. Được, con sẽ chịu hình phạt. Nhưng khi ra tù...

- Khốn nạn, con định bảo sao?...

- Thừa bố, bây giờ con là một người khác rồi. Từ nay trở đi mục đích của đời con là trả thù. Hiện thời con đang là nạn nhân của một mưu mô xấu xa. Còn một giọt máu trong người con sẽ còn truy tìm thủ phạm. Rồi con sẽ tìm ra, nó sẽ phải đền tội cho những nỗi thống khổ của con. Mưu mô này xuất phát từ nhà băng Fauvel mà ra, chính đó là nơi con phải tìm cho ra thủ phạm.

- Coi chừng đấy! Cơn giận sẽ làm cho con mất khôn!

- Vâng, con biết, bố sẽ lại ca ngợi lòng trung thực của André Fauvel. Bố sẽ nói rằng mọi đức hạnh đều ẩn náu trong cái gia đình gia trưởng ấy. Nhưng bố biết gì về nó? Có phải đây là lần đầu tiên những kẻ làm ra vẻ trung thực lại giấu giếm những bí ẩn xấu xa nhất không? Tại sao trước đây bỗng nhiên Madeleine lại cấm con không được nghĩ đến nàng? Tại sao nàng lại xua đuổi con trong khi nàng vẫn còn yêu con, bố có nghe rõ lời con không, nàng vẫn yêu con... con biết chắc điều đó, con có bằng chứng về điều đó.

Người cai ngục đến báo cho họ biết giờ thăm phạm nhân đã hết.

Trái tim ông bố bị giằng xé bởi muôn vàn tình cảm trái ngược nhau, làm cho ông không còn biết nói gì. Khuôn mặt ông đã mất đi mọi vẻ nghiêm khắc, đôi mắt ông long lanh giọt lệ. Ông muốn ra khỏi phòng với vẻ nghiêm nghị như lúc mới vào, nhưng ông không có can đảm để nhấn tâm làm điều đó. Trái tim ông tan ra từng mảnh. Ông dang tay ôm Prosper vào lòng.

- Ôi, con trai của bố!... - Ông vừa thăm thì vừa rút lui. - Cầu mong cho con nói đúng sự thật!...

Prosper đã thắng. Anh gần như đã thuyết phục được bố về sự vô tội của mình. Nhưng anh không có thời gian để hưởng niềm vui thắng lợi ấy. Cảnh

cửa xà lim mở ra ngay sau khi nó vừa đóng lại sau lưng ông bố anh, và anh nghe thấy tiếng người cai ngục:

- Nào anh bạn, lên phòng xét hỏi.

Anh đi theo người cai ngục. Nhưng dáng đi của anh không còn giống như trước đây nữa, một sự thay đổi hoàn toàn vừa diễn ra trong anh. Anh ngẩng cao đầu bước đi vững chãi... Ánh lửa quả quyết đang lóe lên trong mắt anh. Bây giờ anh đã thuộc đường rồi, và anh đi trước người cai ngục vài bước. Khi đi qua căn phòng thấp bé trong đó có mặt các nhân viên cảnh sát và đội bảo vệ, anh chạm trán với người đàn ông đeo kính gọng vàng mà hôm ở phòng thư ký đã nhìn anh chăm chăm.

- Can đảm lên, anh Prosper Bertomy! - Người đó bảo anh. - Nếu anh vô tội thì sẽ có người giúp anh.

Prosper ngạc nhiên dừng lại. Anh định trả lời nhưng người kia đã bỏ đi.

- Ông ấy là ai thế? - anh hỏi người cai ngục.

- Sao? Anh không biết ông ấy ư? - Viên cai ngục ngạc nhiên hỏi. - Ông Lecoq ở bên an ninh đấy!

- Lecoq là ai?

- Anh phải gọi là “ông”. - Viên cai phật ý bảo. - Ông Lecoq là người không ai có thể lừa bịp được, là người muốn biết điều gì là biết được ngay. Nếu anh được ông ấy đảm nhiệm thay cho cái gã Fanferlot ngu xuẩn kia thì vụ án của anh đã xong từ lâu rồi. Không ai có thể chê trách ông được điều gì cả. Nhưng ông ấy có vẻ là người quen của anh thì phải?

- Trước khi vào đây tôi chưa bao giờ gặp ông ấy.

- Đừng có cam đoan như thế, bởi vì, anh biết không, không ai dám huênh hoang là mình biết được bộ mặt thật của ông Lecoq. Hôm nay ông ấy thế này, ngày mai ông ấy lại thế khác. Lúc thì ông ấy để tóc nâu, lúc lại có tóc vàng, lúc thì rất trẻ, lúc lại già đến trăm tuổi. Này nhé, tôi xin nói là ông ấy muốn lừa tôi lúc nào cũng được. Có lúc tôi tưởng là mình đang nói chuyện với một người lạ, ấy thế mà hóa ra lại là ông ấy. Ai cũng có thể là ông ấy được. Nếu có người bảo anh chính là ông ấy thì tôi dám nói rằng: Rất có thể như vậy. Ôi! Một người có khả năng biến hóa như vậy thì có thể tha hồ huênh hoang.

Viên cai đáng lẽ còn kể nhiều nữa về truyền thuyết Lecoq, nhưng họ đã bước tới trước cửa phòng điều tra. Lần này Prosper không phải đợi ông mà ông đang đợi anh. Chính ông đã bố trí cuộc gặp gỡ giữa hai bố con anh, và ông cho gọi anh lên ngay với hy vọng là sẽ moi được sự thật khi đầu óc anh đang còn bị xúc động và tuyệt vọng. Cho nên ông rất ngạc nhiên khi thấy thái độ quả quyết của anh, một thái độ quả quyết mà không lạnh lùng, tin tưởng mà không xác xược và không tỏ ra thách thức.

- Thế nào? Anh đã suy nghĩ kỹ chưa?

- Vì không có tội, thưa ngài, nên tôi chẳng có gì phải suy nghĩ.

- A! Nhà tù đã không làm cho anh khôn lên được. Anh đã quên rằng phải thành thật và hối cải thì mới được hưởng lượng khoan hồng của quan tòa à?

- Thưa ngài, tôi không cần khoan hồng và ân huệ.

Ông Patrigent không nén nổi bực mình. Ông im lặng một lúc rồi bỗng hỏi:

- Anh sẽ trả lời thế nào nếu tôi cho anh biết số tiền 350.000 franc ấy đã được sử dụng ra sao?

Prosper buồn bã lắc đầu.

- Nếu biết được thì tôi đã không phải ngồi ở đây nữa.

Phương pháp thông thường của ông cán bộ điều tra thường rất thành công. Nhưng lần này với một bị can tự tin như thế nó đã tỏ ra không có hiệu quả. Dù sao ông vẫn cứ cố thử:

- Như vậy là anh vẫn giữ ý kiến ban đầu. Anh vẫn cho là ông chủ anh phạm tội.

- Ông ấy hoặc bất cứ một người nào khác.

- Xin lỗi!... Chỉ có ông ấy thôi, vì chỉ có ông ấy biết mật mã. Ông ấy có lợi gì nếu ông ấy tự ăn cắp?

- Thưa ngài tôi không biết.

- Thôi được! Còn về phần anh thì tôi sẽ nói cho anh biết anh sẽ có lợi gì nếu anh ăn cắp. Anh có thể nói cho tôi biết từ một năm nay anh đã tiêu hết bao nhiêu tiền không?

Prosper đáp ngay không một chút suy nghĩ:

- Được, thưa ngài, khoảng 50.000 franc.

- Thế anh lấy số tiền đó ở đâu ra?



- Trước hết, thưa ngài, tôi có 12.000 franc do mẹ tôi để lại. Tôi hưởng lương và phần trăm lãi suất ở nhà băng ông Fauvel là 14.000 franc. Tôi được 8.000 franc ở thị trường chứng khoán. Số còn lại tôi đi vay, hiện nay tôi đang nợ, nhưng có thể trả được bởi vì tôi có 15.000 franc gửi tại nhà băng Fauvel.

Mọi khoản đều rõ ràng và dễ kiểm tra, chắc chắn là chính xác.

- Thế ai cho anh vay tiền?

- Anh Raoul de Lagors.

- Thôi được, tôi sẽ không hỏi thêm về điểm này nữa. Anh cho tôi biết tại sao đã có lệnh chính thức của ông chủ mà anh còn rút tiền ở ngân hàng trước ngày thanh toán.

- Thưa ngài, đó là vì ông Clameran yêu cầu tôi cho ông được lĩnh tiền ngay từ sáng sớm. Hơn nữa tôi nghĩ là sáng hôm sau mình sẽ đi làm muộn.

- Ông Clameran là bạn của anh à?

- Hoàn toàn không. Thậm chí tôi dám nói là tôi còn ghê tởm ông ấy mà không biết tại sao. Nhưng ông ấy rất gắn bó với anh bạn de Lagors của tôi.

Trong suốt thời gian khá lâu đủ cho viên lục sự Sigault ghi những câu trả lời của bị can, ông Patrigent bóp trán tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra giữa cha con ông Bertomy mà làm cho Prosper thay đổi như vậy.

- Xin hỏi một điều nữa, - ông cán bộ điều tra nói tiếp. - Tối hôm trước khi xảy ra vụ án anh làm gì?

- Năm giờ chiều hôm đó tôi rời cơ quan ra tàu đi Saint-Germain rồi về nhà anh de Lagors ở Vésinet. Tôi đem trả anh ấy 1.500 franc theo yêu cầu của anh ấy và vì anh ấy không có nhà nên tôi đã trao lại cho người hầu của anh.

- Người ta có bảo với anh là anh de Lagors phải đi xa không?

- Không, thưa ngài, thậm chí tôi không biết là anh ấy không có mặt ở Paris.

- Tốt lắm. Và sau khi ra khỏi nhà bạn anh, anh đã làm gì?

- Tôi về Paris rồi vào một tiệm ăn ăn tối cùng một anh bạn.

- Rồi sau đó?

Prosper ngáp ngừng.

- Anh không nói à? - ông Patrigent nói tiếp. - Vậy thì tôi sẽ nói thay cho anh. Anh về nhà tại phố Chaptal, anh lại mặc quần áo và tới dự buổi dạ hội tại nhà một người đàn bà thuộc loại tự cho mình là diễn viên kịch nhưng chỉ làm ô danh sân khấu thôi, đó là chị Wilson.

- Đúng thế, thưa ngài.

- Người ta chơi bạc lớn ở nhà chị Wilson chứ?

- Thỉnh thoảng.

- Và lại anh đã quen với những loại hội họp như thế này. Anh có dính líu vào một vụ bê bối tại nhà một người đàn bà thuộc hạng người nói trên có tên là Crescenzi không?

- Có phải là ông định nói rằng tôi đã được tòa gọi ra làm nhân chứng cho một vụ trộm?

- Đúng thế, cờ bạc dẫn đến trộm cắp. Và ở nhà chị Wilson có phải anh đã thua 1.800 franc trên chiếu bạc không?

- Xin lỗi ngài, chỉ 1.100 franc thôi.

- Cứ cho là như vậy. Buổi sáng anh đã trả một tờ 1.000 franc chứ?

- Phải, thưa ngài.

- Ngoài ra, trong tủ bàn giấy của anh còn lại 500 franc, và khi bị bắt anh có 400 franc trong ví. Như vậy trong hai tư tiếng đồng hồ anh có 4.500 franc...

Prosper kinh ngạc. Anh tự hỏi làm sao trong vòng một thời gian ngắn như vậy mà ông cán bộ điều tra có thể thu thập được tin tức chính xác đến thế.

- Hoàn toàn chính xác, thưa ngài.

- Anh lấy đâu ra từng ấy tiền khi mà ngày hôm trước anh còn không đủ tiền để thanh toán một hóa đơn nhỏ?

- Thưa ngài, ngày hôm đó tôi đã bán bốn chứng khoán được 3.000 franc. Ngoài ra tôi còn lấy trước trong két 2.000 franc tiền lương tạm ứng. Tôi chẳng có gì phải giấu giếm cả.

Rõ ràng là bị cáo đã trả lời tất cả mọi câu hỏi. Ông Patrigent thấy cần phải tìm một điểm tấn công khác. Ông hỏi:

- Nếu anh không có gì giấu giếm thì tại sao anh lại phải bí mật ném mảnh giấy này cho bạn anh? - ông vừa hỏi vừa giơ bức thư ra.

Lần này đòn đánh của ông đã trúng đích. Ánh mắt Prosper dao động trước cái nhìn của ông cán bộ điều tra.

- Tôi nghĩ, - anh lúng túng. - Tôi muốn...

- Anh muốn giấu người tình của anh.

- Vâng, thưa ngài, đúng thế. Tôi biết là khi một người bị buộc tội thì mọi khuyết điểm của anh ta sẽ trở thành những lời buộc tội đáng sợ.

- Có nghĩa là anh đã hiểu rằng sự có mặt của một người đàn bà ở nhà anh sẽ làm tăng thêm sức nặng cho lời buộc tội. Bởi lẽ anh sống chung với một người đàn bà có phải không?...

- Tôi còn trẻ, thưa ngài...

- Thôi đủ rồi!... Luật pháp có thể tha thứ cho những lỗi lầm nhất thời, nhưng nó không thể dung thứ lối sống chung chạ bê tha như vậy được, vì đó là một sự thách thức luân thường đạo lý. Một người đàn ông sống với một người đàn bà hư hỏng là người thiếu tự trọng, anh ta không cứu vớt được người đàn bà mà chỉ sa đọa theo người đàn bà đó thôi.

- Thưa ngài!...

- Anh có biết người đàn bà đó là ai không?

- Thưa ngài, khi tôi quen cô Gypsy thì cô ấy là cô giáo tiểu học. Cô ấy sinh ở Porto\* và đã theo một gia đình người Bồ Đào Nha sang Pháp.

Ông cán bộ điều tra nhún vai:

- Tên cô ta không phải là Gypsy, cô ta không bao giờ là giáo viên, cũng không phải là người Bồ Đào Nha.

Prosper định phản đối, nhưng ông Patrigent yêu cầu anh im lặng. Ông lục tìm trong một tập hồ sơ trước mặt mình.

- À, đây rồi, - ông nói. - Anh nghe đây. Cô ta là Palmyre Chocareille, sinh tại Paris năm 1840, là con gái của ông Jacques Chocareille, nhân viên Công ty Nghĩ trang, và bà Caroline Piedlent.

Bị can phác một cử chỉ sốt ruột. Anh không hiểu rằng lúc này ông cán bộ điều tra rất muốn chứng minh cho anh thấy rằng không có gì giấu giếm được cảnh sát cả.

- Palmyre Chocareille, - ông nói tiếp. được gửi học nghề mười hai năm tại nhà một người thợ đóng giày, và cô ta đã sống tại đó đến năm mười sáu tuổi.

Chúng tôi vẫn chưa biết một năm sau đó cô ta làm gì. Đến năm mười bảy tuổi cô ta đi ở cho vợ chồng ông Dombas, người bán hàng thực phẩm khô tại phố Saint-Denis, và sống ở đó ba tháng. Chính trong năm đó, năm 1857, cô ta đã thay đổi tám đến mười nơi làm việc. Năm 1858, chán cảnh phục dịch, cô vào làm hầu gái cho một nhà buôn quạt tại ngõ Choiseul.

Vừa đọc, ông cán bộ điều tra vừa quan sát Prosper để xem những điều phát giác của ông có tác dụng gì đến nét mặt anh không.

- Đến cuối năm 1858, - ông nói tiếp. - Cô Chocareille đi ở hầu hạ cho bà Nunès và theo bà sang Lisboa. Cô ta ở lại Bồ Đào Nha bao lâu? Làm gì bên đó? Điều này tôi chưa nắm được. Có điều chắc chắn là đến năm 1861 cô ta quay về Paris và tại đây cô ta bị tòa kết án ba tháng tù vì tội đánh lộn. À, cô ta từ Bồ Đào Nha về với cái tên là Nina Gypsy.

- Nhưng thưa ngài, tôi xin đảm bảo với ngài rằng...

- Vâng, tôi biết rồi. Tất nhiên là câu chuyện này ít thơ mộng hơn so với câu chuyện mà cô ta đã kể cho anh nghe. Nhưng giá trị của nó là nó là câu chuyện thật. Sau khi Palmyre Chocareille ra tù thì chúng tôi mất hút cô ta. Nhưng sáu tháng sau chúng tôi lại tìm thấy cô ta. Lần này cô ta làm quen với một nhân viên chào hàng có tên là Caldas. Anh này phải lòng sắc đẹp của cô ta và đã thuê cho cô ta một căn phòng gần ngục Bastille. Cô ta sống với anh ấy, mang tên họ của anh ấy, rồi cô ta bỏ anh ấy để theo anh. Anh đã nghe thấy nói đến cái tên Caldas chưa?

- Chưa bao giờ, thưa ngài...

- Anh chàng bất hạnh này rất yêu cô ả, đến nỗi khi cô ả bỏ anh ta thì anh ta đã suýt phát điên lên vì đau khổ. Anh ta có vẻ là một người có nghị lực, và anh ta công khai thề rằng anh ta sẵn sàng giết chết kẻ nào đã bắt cóc tình nhân của mình. Người ta có lý lẽ để tin rằng anh ta đã tự sát. Một điều chắc chắn là sau khi cô Chocareille bỏ đi anh ta đã bán hết đồ đạc trong nhà rồi biến mất. Mọi cố gắng hòng tìm ra dấu vết của anh ta đều vô hiệu.

Ông cán bộ điều tra ngừng lời một lúc như để cho Prosper có thời gian suy nghĩ, rồi ông nhấn mạnh từng chữ nói thêm:

- Đó chính là người đàn bà mà anh đã kết bạn, người đàn bà mà vì cô ta anh đã ăn cắp!...

Lại một lần nữa, vì không được Fanferlot cung cấp thông tin đầy đủ nên ông Patrigent đã đi lầm đường. Ông đang mong sẽ nghe thấy một tiếng kêu đau đớn của Prosper, nhưng không, anh vẫn tỏ ra thản nhiên. Trong tất cả những điều ông cán bộ điều tra vừa kể, anh chỉ nhớ tên của anh chàng nhân viên chào hàng tội nghiệp đã tự tử: Caldas.

- Ít nhất anh hãy thú nhận rằng người con gái này đã làm cho anh khánh kiệt.

- Tôi không thể thú nhận điều đó, thưa ngài, vì sự thật không phải như vậy.

- Anh đã phủ nhận một sự thật hiển nhiên. Anh cũng khẳng định rằng không phải vì cô ta mà anh đã từ bỏ những thói quen trước đây và chấm dứt việc đến chơi nhà ông chủ chứ?

- Không phải vì cô ta, thưa ngài, tôi xin khẳng định.

- Thế thì vì lý do gì?

- Tôi có những lý do không thể nói ra.

Ông cán bộ điều tra thở dài. Cuối cùng ông đã tìm thấy một điểm yếu của bị can.

- Có phải cô Madeleine xua đuổi anh không?

Prosper im lặng. Rõ ràng anh đang rất xúc động.

- Anh nói đi, đây là tình tiết nghiêm trọng nhất đấy.

- Dù thế nào tôi cũng không thể nói được.

- Hãy coi chừng, luật pháp không thể bằng lòng với những thái độ e ngại đâu.

Ông Patrigent im lặng. Ông đang đợi một câu trả lời mà không thấy. Ông nói tiếp:

- Anh ngoan cố lắm. Thôi được! Hiện thời anh đã tiêu hết tiền. Vậy anh đang định làm gì?

- Tôi chẳng biết làm gì cả, thưa ngài. Với lại...

- Với lại, “tôi sẽ lấy tiền trong két” có phải không?

-Ồ! Thưa ngài, - Prosper kêu lên. - Nếu tôi phạm tội thì tôi đã không còn ngồi ở đây nữa! Nếu tôi lấy tiền thì không dại gì tôi lại không bỏ trốn...

Ông Patrigent mỉm cười hài lòng:

- Có thể chứ! Đây đúng là một lý lẽ mà tôi đang mong đợi. Anh ở lại chính là để chứng minh trí thông minh của anh. Rất nhiều vụ án gần đây đã dạy cho các chàng trai thủ quỹ không trung thành biết rằng chạy trốn ra nước ngoài là một hạ sách. Tàu hỏa không thể nhanh hơn điện được. Thà ngồi tù vài năm để sau này được hưởng một khoản tiền lớn đã ăn cắp được còn hơn. Rất nhiều người sẵn sàng hy sinh năm năm để hưởng thụ 350.000 franc.

- Nhưng, thưa ngài, theo tính toán của tôi thì tôi sẽ phải ăn cắp một triệu đồng mới đáng.

-Ồ! Không phải lúc nào cũng có dịp may ấy đâu.

Prosper suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Thưa ngài, có một chi tiết tôi quên chưa nói.

- Anh nói đi.

- Tôi đã buộc tiền cất vào két trước mắt anh chàng bảo vệ, người được giao nhiệm vụ ra ngân hàng lĩnh tiền. Và tôi đã rời cơ quan trước anh ta.

- Được, tôi sẽ hỏi anh chàng bảo vệ này. Bây giờ người ta sẽ đưa anh về xà lim, và mong anh hãy suy nghĩ kỹ đi.

Ngay sau khi bị can ra khỏi phòng, ông Patrigent liền hỏi lục sự:

- Đây anh Sigault, có phải anh chàng bảo vệ ấy tên là Antonin và đã bị tai nạn mà vắng mặt không đến khai không?

- Đúng thế, thưa ngài.

- Anh ta đang ở đâu?

- Thưa ngài, anh Fanferlot bảo rằng anh ta đang nằm ở nhà thương Dubois.

- Được! Tôi sẽ hỏi cung anh ta ngay ngày hôm nay. Anh chuẩn bị các thứ cần thiết và cho người chuẩn bị xe đi.

Anh chàng bảo vệ bất hạnh bị ngã xe đập đầu gối. Anh đang bị đau kinh khủng nhưng đầu óc hoàn toàn minh mẫn. Nhìn thấy ông cán bộ điều tra cùng anh chàng lục sự bước vào, Antonin đoán ngay ra sự việc:

-Ồ! Ngài đến về vụ Bertomy?

- Đúng thế.

Anh bảo vệ khai tên là Antonin Poche, bốn mươi tuổi, sinh tại Cadaujac (Gironde), chưa vợ.

- Thế nào, anh bạn, - ông cán bộ điều tra lên tiếng, - anh có thể trả lời tôi được chứ.

- Hoàn toàn được, thưa ngài.

- Có phải ngày 27 tháng Hai anh là người đã ra ngân hàng lấy 350.000 franc về không?

- Phải, thưa ngài.

- Máy giờ anh về tới nhà băng?

- Tôi về hơi muộn. Sau khi ra khỏi ngân hàng tôi có việc phải đến cơ quan Tín dụng Động sản. Phải đến năm giờ chiều tôi mới về tới nhà băng Fauvel.

- Anh có nhớ anh Bertomy làm gì khi anh giao tiền cho anh ấy không?

- Trước tiên anh ấy kiểm tiền, sau đó anh ấy chia làm bốn bó tiền rồi buộc lại cất vào két... Sau đó anh ấy khóa két rồi ra về.

- Anh cam đoan những điều anh nói là đúng chứ?

- Đúng!...Tôi xin lấy đầu ra bảo đảm.

Ra khỏi nhà thương ông Patrigent bảo viên lục sự:

-Thật là nghiêm trọng! Rất nghiêm trọng!

## VI

Khách sạn Đại Thiên Thần, nơi Gypsy ăn náu, là khách sạn sang trọng nhất tại kè đá Saint-Michel.

Chị Alexandre trước đây là một người đàn bà đẹp. Giờ đây chị là người đàn bà to béo, bị bó chặt cứng trong chiếc áo coóc-xê, lúc nào cũng ăn mặc diêm dúa, thích có những sợi dây chuyền vàng đeo đầy trên bộ ngực đồ sộ. Chị cũng rất yêu chồng. Và vào lúc ông Patrigent rời nhà thương ra về thì chị cũng đang sốt ruột mong “ông chồng bé bỏng” của mình về ăn cơm tối. Khi chị đang chuẩn bị ngồi vào bàn ăn thì anh hầu bàn kêu lên:

- Ông chủ kia rồi!

Và đích thân Fanferlot xuất hiện trên ngưỡng cửa.

Ba năm trước đây Fanferlot có một văn phòng điều tra bất hợp pháp. Chị Alexandre, lúc ấy là người buôn bán trang phục phụ nữ không có môn bài, được anh giao nhiệm vụ theo dõi mấy chủ nợ đáng ngờ. Từ đó họ bắt đầu quan hệ với nhau. Thế rồi họ cưới nhau để quên đi quá khứ của mình. Sau đấy Fanferlot vào làm ở Sở Cảnh sát và chị Alexandre cũng từ bỏ nghề buôn. Cả hai cùng hùn vốn mở khách sạn Đại Thiên Thần và trở nên phát đạt mà hàng xóm không hề biết quan hệ của Fanferlot với Sở Cảnh sát.

- Sao anh về muộn thế, anh chồng bé bỏng của em!... - Chị kêu lên, buông thìa chạy ra ôm hôn anh.

Nhưng Fanferlot lơ đãng đón nhận sự vuốt ve của chị.

- Anh đang đau ê cả lưng đây, - anh đáp. - Suốt cả ngày hôm nay anh đã chơi bi-a với Évariste, tay hầu phòng của ông Fauvel. Anh đã làm quen với anh ta hôm kia và bây giờ anh là bạn thân nhất của anh ta. Nếu anh muốn làm bảo vệ thay chân Antonin thì anh tin chắc là sẽ được Évariste che chở.

- Sao? Anh định làm bảo vệ ư?

- Sao lại không? Nếu anh muốn điều tra gia đình ông Fauvel.



- Thế tay hầu phòng không cho anh biết được điều gì à?  
- Chẳng được gì mấy. Anh ta chỉ cho anh biết rằng ông chủ nhà băng này không có một tật xấu nào. Không rượu chè, cờ bạc, trai gái. Ông ta là một ông thánh. Ông ta rất giàu mà sống rất tiết kiệm. Ông ta rất yêu quý vợ con và rất ít khi đi chơi.

- Vợ ông ta có trẻ không?

- Khoảng năm mươi tuổi.

- Anh có hỏi thăm về những nhân vật khác trong gia đình không?

- Có chứ. Anh con trai út là sĩ quan, không biết hiện thời đang đóng ở đâu. Anh con cả Lucien ở với bố mẹ và hiền như con gái ấy.

- Thế còn vợ ông ấy, còn cô cháu gái?

- Tay Évariste chẳng nói được điều gì về họ cả.

Chị Alexandre nhún vai:

- Nếu anh không phát hiện ra điều gì quan trọng thì là vì chẳng có điều gì quan trọng. Này, ở địa vị anh, anh biết em sẽ làm gì không?

- Em nói đi.

- Em sẽ đi hỏi ý kiến ông Lecoq.

Nghe thấy cái tên ấy Fanferlot nhảy dựng lên như nghe súng bắn bên tai.

- Em khuyên gì hay thế? Em muốn anh mất việc à? Chỉ cần ông Lecoq nghi ngờ ý đồ của anh.

- Ai bảo anh nói hết bí mật của mình cho ông ấy. Anh cứ thản nhiên hỏi ý kiến ông ấy rồi sau đó tùy mình hành động.

Fanferlot cân nhắc lý lẽ của vợ.

- Có lẽ em nói đúng. Nhưng lão Lecoq này ma lanh lắm, rất có thể ông ta đoán được ý đồ của anh...

- Ma lanh ư! Cả lũ các anh đều nói như thế, chỉ tổ làm cho ông ấy nổi tiếng thôi!

- Thôi được, để rồi xem. Nhưng trong khi chờ đợi em hãy nói cho anh biết cô bé kia bảo sao?

“Cô bé kia” chính là Nina Gypsy. Khi chuyển đến ở đây, cô gái tội nghiệp tưởng rằng mình đã làm theo một lời khuyên tử tế. Khi nhận được giấy gọi của ông Patrigent cô đã kinh ngạc thán phục tài năng của cảnh sát vì trong

một thời gian ngắn như thế mà họ đã phát hiện ra nơi ẩn náu của cô, hơn nữa cô đã trú ở đây dưới cái tên khác, tức là lấy tên thật của mình là Palmyre Chocareille. Trước đó, bị bà chủ khách sạn khôn khéo gợi hỏi, cô đã kể hết câu chuyện của mình cho bà nghe. Chính vì thế mà chẳng mất công bao nhiêu mà Fanferlot đã có thể chứng tỏ cho ông cán bộ điều tra rằng mình là một nhân viên điều tra có tài.

- Cô bé vẫn ở trên gác chứ? - Fanferlot hỏi.

- Vẫn ở đây... và cô ta không nghi ngờ gì cả. Nhưng càng ngày càng khó giữ cô ta ở lại. Không biết ông cán bộ điều tra nói gì với cô ta mà về nhà cô ta phát khùng lên. Cô ta muốn đến nhà ông Fauvel làm ồn lên một trận. Chiều nay, sau cơn giận dữ cô ta đã viết một bức thư nhờ cậu Jean đi bỏ hộ. Nhưng em đã giữ nó để cho anh xem.

- Sao? - Fanferlot ngắt lời. - Thế mà em không nói ngay cho anh biết. Đưa đây cho anh!

Chị vợ liền mở tủ lấy thư của Gypsy đưa cho chồng.

Địa chỉ của bức thư được viết chữ nghiêng rất đẹp:

“Gửi ông L. de Clameran, chủ xưởng sắt, ở khách sạn Louvre. Nhờ chuyển cho anh Raoul de Lagors. (Rất khẩn)”

- Chà! Chà! - Fanferlot huýt sáo kêu lên.

- Anh định bóc thư à? - Chị Alexandre hỏi.

- Một chút thôi mà. - Fanferlot vừa đáp vừa bóc dấu niêm phong với sự thành thạo kỳ tài.

Rồi cả hai vợ chồng cùng châu đầu đọc:

“Anh Raoul,

Anh Prosper đang bị giam trong ngục vì bị buộc tội ăn cắp mà tôi dám chắc là anh ấy vô tội. Cách đây ba hôm tôi đã viết cho anh về chuyện này...”

- Sao?... - Fanferlot ngừng đọc. - Con mụ khờ dại này đã viết thư mà ta không được biết! ...

- Nhưng anh ơi, cô ả có thể tự mình bỏ thư khi ả đến tòa án.

- Có lẽ thế. - Fanferlot dịu giọng rồi đọc tiếp:

“...Tôi đã viết cho anh về chuyện này mà tôi vẫn chưa nhận được tin trả lời. Như vậy thì ai sẽ cứu giúp Prosper nếu như những người bạn thân nhất bỏ mặc anh ấy? Nếu bức thư này không được trả lời thì tôi sẽ không ngần ngại kể cho anh Prosper nghe về câu chuyện giữa anh và ông Clameran mà tôi bất chợt nghe được. Nhưng tôi có thể trông cậy được ở anh chứ? Tôi sẽ đợi anh ở khách sạn Đại Thiên Thần vào ngày kia, từ buổi trưa đến bốn giờ chiều.

NINA GYPSY.”

Đọc xong, Fanferlot chẳng nói chẳng rằng chép ngay bức thư.

- Thế nào? - Chị Alexandre hỏi.

Fanferlot vừa khéo léo nhét bức thư vào phong bì thì cánh cửa “văn phòng khách sạn” âm âm mở ra và có tiếng anh hầu phòng huýt sáo hai lần. Nhanh như sóc, Fanferlot chạy tọt vào căn phòng tối ăn thông với phòng ăn. Anh chưa kịp đóng cửa thì Gypsy đã bước vào.

Than ôi! Cô gái tội nghiệp đã thay đổi một cách thảm hại. Bộ mặt cô tái nhợt, hai má hóp đi, đôi môi mất hẳn màu đỏ chót khêu gợi thường ngày, đôi mắt sưng đỏ ngấn lệ giữa hai quầng thâm nổi rõ.

Nhìn thấy cô, chị Alexandre không khỏi kêu lên kinh ngạc

- Sao, con gái của ta, cô đi ra phố à?

- Em phải đi, thưa chị, em đến nhờ chị nếu có ai hỏi em thì chị vui lòng bảo người ta đợi em.

- Nhưng lạ Chúa! Em đi đâu vào giờ này và khi trong người ốm yếu thế kia.

Gypsy ngật ngừng một lát rồi nói:

- Ôi! Thôi được, em có thể tin chị vì chị tốt với em quá, chị hãy đọc lá thư này do một người vừa mang đến cho em.

- Sao, - chị Alexandre bàng hoàng, - có người đem thư đến tận đây cho em ư?

- Có gì mà chị ngạc nhiên thế?

- À! Không, không có gì cả...

Rồi chị cất cao giọng đọc để cho anh Fanferlot cùng nghe thấy:

“Một người bạn của anh Prosper rất cần được nói chuyện với cô, anh ta không thể tiếp cô ở nhà được và cũng không thể đến nhà cô được. Tối nay, thứ Hai, đúng chín giờ, xin cô hãy tới văn phòng xe khách đối diện với tháp Saint-Jacques, người viết thư này sẽ đến gặp cô và sẽ nói với cô những điều cần nói. ”

- Thế bây giờ cô đến đó ư?

- Tất nhiên.

- Thật điên rồ. Cô sẽ bị mắc bẫy đấy.

-Ồ, không sao, thưa chị, từ nay em đã đủ bất hạnh rồi nên chẳng có gì phải sợ nữa.

Nói rồi cô đi thẳng.

Cô vừa ra khỏi phòng thì Fanferlot đã lao ra. Anh giận dữ kêu lên:

- Mẹ kiếp, ở đây người ta ra vào tự do như cái chợ thế này ư? Đã bao giờ có chuyện như vậy chưa? Một kẻ đưa thư đã lọt vào nhà mà không ai biết! Chà! Chắc phải có chuyện bất lương nào đây. Thế mà cô, một người đàn bà thông minh, cô lại định can ngăn cô ta đừng đến chỗ hẹn.

- Nhưng mình ơi...

- Thôi nhanh lên, giúp anh một tay, phải cải trang cho cô bé không nhận ra anh.

Rồi bằng tài nghệ khéo léo, Fanferlot chụp lên đầu bộ tóc giả, đeo bộ râu rậm, chiếc áo blouse và thế là trông anh giống như một người công nhân thất nghiệp đang tìm kiếm việc làm.

- Anh đã đem theo giấy chứng minh và “năm đấm” chưa? - Chị Alexandre hỏi.

- Có, có, anh sẽ bỏ lá thư này vào hòm thư cho ông Clameran và... sẽ cẩn thận.

- Chúc anh may mắn!

Fanferlot vội lao ra cửa.

Gypsy đã đi được một quãng, nhưng Fanferlot nhanh chóng đuổi kịp cô. Đến quảng trường Châtelet, cô đi quanh quần mây vòng, đứng xem những tờ áp phích sân khấu, nghỉ một lát trên ghế dài, rồi cuối cùng, khoảng chín giờ kém mười lăm, cô bước vào ngồi xuống một chiếc ghế dài trong văn phòng xe khách. Một phút sau Fanferlot cũng theo vào. Anh chọn một góc tối ở đầu phòng đằng kia để ngồi. Văn phòng lúc này đầy người qua lại. Cứ mỗi khi có người vào là Gypsy lại giật mình. Cuối cùng, khi đồng hồ ở tòa Thị chính điểm chín tiếng thì có một người đàn ông bước vào, tiến thẳng tới chào Gypsy và ngồi xuống bên cô. Đó là một người đàn ông tầm thước, hơi đậm người, có mai rậm, tóc vàng rực, khuôn mặt sáng sủa, ăn mặc giống như những thương gia khá giả, không có gì đặc biệt. Khốn thay, Fanferlot không thể nghe được họ nói gì. Chỉ thấy ban đầu Gypsy có vẻ hết hoảng, sau đó cô tỏ ra hiểu biết rồi cuối cùng cô đưa tay cho người đàn ông như cam đoan một lời thề thốt. “Mình ngồi xa như thế này thật là ngu quá!” Fanferlot nhủ thầm. Anh đang định tìm cách bước lại gần họ thì người đàn ông đứng dậy, đưa tay cho Gypsy khoác rồi cả hai đi ra cửa. Trông họ có vẻ đang dăm chiêu suy nghĩ đến nỗi Fanferlot không ngại ngần đi sát theo. Ra tới cửa, anh nhìn thấy người đàn ông cùng Gypsy bước tới chiếc xe ngựa đậu cách đó không xa rồi cả hai lên xe.

- Tốt rồi! - Fanferlot lẩm bẩm. - Ta sẽ bám được họ, bây giờ chẳng cần gì phải vội.

Trong khi người đánh xe gò dây cương thì anh nhân viên an ninh cũng chuẩn bị đôi chân. Và khi chiếc xe ngựa chuyển bánh thì anh cũng vọt lao theo.

Chiếc xe chạy nước kiệu vượt qua đại lộ Sébastopol. Không phải ngẫu nhiên mà người ta đã gọi Fanferlot là ‘chàng Sóc’, anh vẫn giữ được hơi để đuổi theo. Tuy nhiên, đến đại lộ Saint-Denis thì anh bắt đầu thờ hốt hển, và khi xe chạy đến phố Faubourg-Saint-Martin thì anh cảm thấy hơi đau ở mạng sườn. Nhưng, đã từng tám năm tung hoành trên đường phố Paris, Fanferlot là một chàng trai có tài xoay xở. Anh bèn bám lấy lò xo xe ngựa, đu người lên tỳ chân vào trục bánh sau và treo mình dưới gầm xe. Tuy không dễ chịu nhưng anh không còn sợ bị bỏ rơi nữa. “Bây giờ thì gã đánh

xe sẽ quất roi đây,” anh mỉm cười nhủ thầm. Quả nhiên, gã đánh xe bắt đầu ra roi quất ngựa phi nước đại. Cuối cùng, đến một quảng trường cổ, chiếc xe đỗ lại trước một quán rượu, gã đánh xe bước xuống chui vào quán. Fanferlot cũng rời găm xe ắn vào một khung cửa đợi cho người đàn ông và Gypsy xuống xe để sẵn sàng lao theo họ.

Nhưng năm phút sau vẫn không thấy họ xuống. “Họ làm gì vậy?” Anh nghĩ rồi thận trọng bước lại gần. Ôi thật là công toi, trong xe chẳng có một ai! Fanferlot như bị một gáo nước lạnh. Anh đứng chôn chân như hóa đá. “Trời ơi, ta đã bị lừa. Chà, chúng sẽ phải trả giá!” Trong chốc lát anh vắt óc suy xét mọi khả năng: “Rõ ràng là gã đàn ông và ả Gypsy đã lên cửa này và ra cửa kia. Đó là một mảnh khoe đơn giản. Nhưng như thế có nghĩa là chúng sợ bị theo dõi. Và nếu chúng sợ bị theo dõi thì có nghĩa là chúng đang lo vậy là...” Anh bỗng nghĩ đến chuyện hỏi cung gã đánh xe. Nhưng tiếc thay gã ta tỏ ra khó tính và chẳng nói gì cả, thậm chí gã còn vung roi có vẻ dọa nạt và thế là Fanferlot đành phải rút lui. Chẳng biết làm gì, anh buồn rầu trở về nhà. Khi về tới nhà thì đã mười một giờ rưỡi.

- Cô bé về chưa? - anh vội hỏi ngay.

- Chưa, nhưng có hai gói hàng gửi cho cô ta đây.

Fanferlot nhanh nhẹn và khéo léo mở hai gói hàng. Trong gói có ba chiếc áo dài Ấn Độ, mấy đôi giày, mấy chiếc váy và mũ vải.

- Thế đấy! - anh bực dọc nói. - Giờ thì cô ta sẽ cải trang để đi trốn. Thế là ta thua rồi!

Ban nãy anh không định kể cho vợ nghe về sự thất vọng của mình. Nhưng giờ đây đứng trước sự kiện mới mẻ này anh không còn cảm thấy tự ái nữa. Thế là anh thổ lộ tất cả. Sau đó họ bàn luận hồi lâu và quyết định là sẽ đợi Gypsy quay trở về rồi mới đi ngủ.

Gần một giờ sau, khi hai vợ chồng đang thất vọng nghĩ rằng Gypsy sẽ không quay lại nữa thì cô trở về. Vừa nghe thấy tiếng chuông cửa, Fanferlot đã chui vào căn phòng tối để lại Alexandre một mình trong văn phòng khách sạn.

- Ôi! Thế là cô đã về, - chị kêu lên... - Tôi đang lo cho cô quá.

- Cảm ơn chị, nhưng có ai gửi cái gì cho em không?

Bộ mặt Gypsy đã thay đổi hoàn toàn. Cô vẫn buồn nhưng không còn ủ rũ nữa. Cô có vẻ cương quyết và đôi mắt đã trở nên lạnh lợi.

- Có hai gói hàng gửi cho cô đây. - Chị Alexandre đáp. - Thế cô đã gặp bạn anh Bertomy rồi chứ?

- Vâng, thưa chị, thậm chí lời khuyên của anh ấy đã làm cho em thay đổi kế hoạch, đến nỗi rất tiếc là ngày mai em sẽ phải xa chị.

- Mai à? Có chuyện gì phải không?

- Ồ, chẳng có gì đáng cho chị quan tâm đâu.

- Rồi sau khi châm đèn, Gypsy chào bà chủ và trở về phòng mình.

- Em nghĩ thế nào về chuyện này? - Fanferlot ra khỏi chỗ nấp hỏi vợ.

- Không thể tin được! Cô ta đã viết thư hẹn ông Clameran nhưng lại không đợi ông ấy nữa.

- Rõ ràng là cô ta không tin chúng mình, cô ta đã biết anh là ai rồi.

- Thế thì chắc là cái anh bạn kia đã báo cho cô ta biết.

- Ai mà biết được!... Này, có lẽ đây là một bọn kẻ cắp rất cao thủ. Ngày mai có thể cô ả sẽ đem theo của ăn cắp chạy trốn.

- Em không nghĩ như vậy. Nhưng em nghĩ là anh nên gặp ngài Lecoq. Fanferlot trầm ngâm một lát.

- Thôi được! - anh nói to. - Anh sẽ đến gặp ông ta, nhưng chỉ là để cho khỏi áy náy thôi, bởi vì nếu anh không phát hiện ra điều gì thì ông ta chắc cũng chẳng phát hiện được gì hơn anh đâu. Ông ta có tài thánh được cũng không làm cho anh sợ. Nếu ông ta tỏ ra xác xược thì anh sẽ biết cách làm cho ông ta phải có lẽ độ.

Dù sao đêm hôm đó Fanferlot cũng không ngủ được, vợ Bertomy đã quấy rầy tâm trí anh như một nhà văn đang trăn trở suy nghĩ về tác phẩm của mình.

Đến sáu giờ rưỡi sáng anh đã dậy muốn gặp ông Lecoq thì phải dậy sớm và sau khi uống vội một tách cà phê sữa anh đi thẳng đến nhà viên thám tử

nổi tiếng. Rõ ràng là Fanferlot không sợ thủ trưởng Lecoq của mình, bằng chứng là ra khỏi nhà anh vẫn vênh mặt bước đi với chiếc mũ đội lệch trên đầu. Tuy nhiên, khi tới phố Montmartre, nơi ông Lecoq sống, thì về làm bộ bạo đạn của anh nhụt hẳn đi. Khi bước vào sân nhà ông Lecoq thì trống ngực anh bắt đầu đập, và lúc lên cầu thang anh đã phải nhiều lần dừng lại nghỉ chân. Khi lên tới tầng bốn, đứng trước cánh cửa có trang trí huy hiệu của viên thám tử lừng danh: một con gà trống\* tượng trưng cho sự chăm chú, sự cảnh giác, thì Fanferlot mất hết can đảm và cố gắng lắm anh mới dám quyết định lắc chuông.

Bà giúp việc Janouille, một người đàn bà trước đây là phạm nhân, rất trung thành với chủ, ra mở cửa cho anh.

- Ô, anh đến đúng lúc quá, anh Sóc, ông chủ đang đợi anh.

Nghe thấy câu nói ấy Fanferlot chỉ muốn rút lui. Không hiểu tại sao ông ấy lại đợi anh?... Nhưng trong khi anh đang ngập ngừng thì Janouille đã nắm tay anh lôi vào phòng làm việc của ông Lecoq.

Nhìn thấy Fanferlot kính cẩn bước vào, ông Lecoq hơi ngẩng đầu lên, đặt bút xuống và bảo:

- À, anh bạn đây rồi. Thế nào, vụ Bertomy không ổn phải không?

- Làm sao mà ngài biết? - Fanferlot lúng túng.

- Tôi biết là anh đang làm rồi hết mọi việc đến nỗi anh chẳng còn nhìn thấy gì nữa, đến nỗi anh phải đầu hàng.

- Nhưng, thưa thủ trưởng, không phải tôi...

Ông Lecoq đứng lên đi đi lại lại trong phòng. Đột nhiên ông bước tới chỗ Fanferlot hỏi bằng một giọng nghiêm khắc và mỉa mai:

- Anh Sóc, anh nghĩ thế nào về một người lạm dụng lòng tin của thủ trưởng, một người chỉ tiết lộ điều mình phát hiện ra vừa đủ để đánh lạc sự thẩm cứu, phản bội cả cơ quan xét xử lẫn một bị can bất hạnh?

Fanferlot sợ hãi lùi một bước:

- Tôi muốn nói, tôi muốn nói...

- Anh cho là phải trừng phạt và sa thải con người đó, đúng vậy. Một nghề càng ít vinh quang thì những người làm nghề đó càng phải là những người đáng tôn kính. Nhưng chính anh đã phản bội! Ôi, anh Sóc! Anh là một kẻ



tham vọng, anh muốn làm cảnh sát theo kiểu khác thường. Anh đã để cho cơ quan xét xử lạc đường còn mình thì đi theo một con đường khác. Phải là một con chó săn tài giỏi hơn anh mới tự mình săn đuổi được mà không cần có ai giúp sức.

- Nhưng, thưa thủ trưởng, tôi xin thề...

- Im đi. Anh muốn chứng minh cho tôi rằng anh đã khai hết cho ông cán bộ điều tra theo đúng bốn phạm của anh sao? Thôi đi! Trong khi người ta nghi ngờ viên thủ quỹ thì anh nghi ngờ ông chủ nhà băng, anh đã theo dõi ông ta, đã kết bạn với anh chàng hầu phòng của ông ta.

Liệu có phải ông Lecoq đang nổi giận thực sự không. Là người hiểu rõ ông, Fanferlot không dám tin điều này, nhưng đối với con người quý quái này thì ta chẳng bao giờ biết được ông ta nghĩ gì?

- Giá như anh là một người có tài, ... - Ông nói tiếp. - Nhưng không. Anh muốn làm thầy nhưng sự thực thì anh chưa làm nổi một người thợ giỏi.

- Ngài nói đúng, thưa thủ trưởng, - Fanferlot đành thảm hại thú nhận. - Nhưng làm sao mà xoay sở được đối với một vụ án như thế này, khi mà chẳng có một dấu vết, một tang vật, một dấu hiệu gì cả, chẳng có một tí ti gì hết!

Ông Lecoq nhún vai:

- Khốn nạn thân anh. Anh nên biết rằng hôm anh cùng ngài thanh tra đến xác nhận vụ trộm, tôi không dám nói là chắc chắn, nhưng rất có thể anh đã nắm trong hai bàn tay to xù ngờ nghếch của anh một phương tiện để biết được chiếc chìa khóa nào, chìa của ông chủ hay của anh thủ quỹ, đã được kẻ cắp dùng để mở két.

- Ủa! ...

- Anh muốn bằng chứng hả? Được. Anh có nhớ cái vết xước mà anh phát hiện thấy ở két sắt không? Anh đã ngạc nhiên thốt lên khi nhìn thấy nó. Anh đã dùng kính lúp soi kỹ và đã tin chắc rằng đó là một vết xước hoàn toàn mới. Khi ấy anh đã phán đoán đúng rằng vết xước được gây ra vào thời điểm mất cắp. Song, cái gì đã gây ra vết xước? Rõ ràng đó là một chiếc chìa khóa. Biết được điều đó, ta chỉ cần hỏi mượn chìa khóa của ông chủ nhà

băng và cửa anh thủ quỹ và xem xét chúng thật kỹ. Một trong hai chìa khóa đó chắc phải còn lại ở đầu chìa ít nhất một vài phần tử của lớp sơn vỏ kết.

Fanferlot há hốc mồm nghe lời phân tích của ông Lecoq. Nghe đến câu cuối cùng, anh dấm mạnh tay vào trán kêu lên:

- Ngốc ơi là ngốc!

- Đúng thế, thật là ngu ngốc! Sao? Cái dấu vết ấy đập ngay vào mắt anh mà anh lại bỏ qua không rút ra được một kết luận nào! Nhưng đó chính lại là điểm xuất phát thực sự và duy nhất của vụ án. Nếu tôi có tìm ra thủ phạm thì cũng chính là nhờ vết xước này, và tôi sẽ tìm ra, tôi muốn như vậy!

Từ xa, anh Sóc Fanferlot sẵn sàng dám nói xấu ông Lecoq. Nhưng khi đứng gần ông thì anh lại chịu một sự ảnh hưởng không thể cưỡng nổi mà con người khác thường này gây ra với tất cả những ai gần ông. Những thông tin chính xác của ông làm đổ vỡ mọi ý đồ của anh. Không biết làm thế nào mà ông Lecoq đã có những thông tin ấy nhỉ?

- Như vậy là ngài quan tâm đến vụ án này ạ, thưa thủ trưởng?

- Có thể. Nhưng tôi không phải là toàn tài, có thể tôi đã bỏ qua một vài dấu hiệu quý giá. Anh lấy ghế ngồi và hãy kể hết cho tôi những gì anh biết đi.

Đối với ông Lecoq thì không thể lừa được. Fanferlot đã phải thành thực hoàn toàn, điều này ít khi xảy ra với anh. Dù sao, đến cuối câu chuyện, do một sự hối hận hão huyền, anh đã không kể tại sao tối hôm qua anh để cho người đàn ông to đậm và Gypsy lừa được mình.

Điều bất hạnh là ông Lecoq không bao giờ chịu nghe báo cáo nửa chừng. Ông liền hỏi:

- Này anh Sóc, hình như anh quên một điều gì đó. Hôm qua anh theo dõi chiếc xe ngựa không người đến tận đâu?

- Sao? Thưa thủ trưởng, - anh lắp bắp. - Cả chuyện đó ngài cũng biết ư? Làm sao ngài có thể...

Nhưng anh bỗng nghĩ ra, anh ngừng lời đứng bật dậy rồi kêu lên:

- Ôi, phải rồi... người đàn ông to đậm có hai mai dài màu hung chính là ngài!

Nỗi kinh ngạc của Fanferlot làm cho anh ta có vẻ mặt đặc biệt đến nỗi ông Lecoq không thể không mỉm cười.

- Đúng rồi, đúng là ngài, - Fanferlot kinh ngạc thán phục nói tiếp. - Thế mà tôi không nhận ra! Ôi! Thưa thủ trưởng, nếu ngài muốn thì ngài có thể trở thành một diễn viên tài giỏi như thế nào! Cả tôi, lúc ấy tôi cũng đã cải trang!

- Nhưng cải trang rất tồi, anh bạn đáng thương ạ. Anh tưởng chỉ cần một bộ râu rậm và một chiếc áo blouse là đủ để người ta không nhận ra ư? Thế còn con mắt, khốn nạn thân anh! Còn con mắt thì sao? Chính con mắt là cái cần phải cải trang. Đó chính là bí quyết.

Lý thuyết về việc cải trang con mắt đã giải thích tại sao bộ mặt chính thức của ông Lecoq bao giờ cũng mang cặp kính gọng vàng.

- Nhưng như vậy thì, thưa thủ trưởng, có phải là ngài đã làm cho cô bé ấy thổ lộ hết tâm can rồi phải không, một việc mà vợ tôi đã không thể nào làm nổi? Ngài biết tại sao cô ấy rời khách sạn Đại Thiên Thần chứ? Tại sao cô ấy không đợi ông de Clameran, tại sao cô ấy lại mua áo dài Ấn Độ?

- Cô ấy chỉ làm theo lời khuyên của tôi thôi.

- Nếu thế tôi chỉ còn cách thú nhận rằng mình chỉ là một thằng ngốc.

- Không, anh Sóc, - ông Lecoq tử tế nói tiếp. - Không, anh không phải là một thằng ngốc. Anh chỉ mắc một sai lầm là đã lãnh một nhiệm vụ quá sức mình. Anh đã làm cho vụ án tiến triển được một bước nào chưa? Chưa. Đó là vì, anh biết không, anh không có tính điềm tĩnh của một ông tướng. Tôi sẽ tặng anh một câu châm ngôn: “Hãy nén nhịn hôm nay để rạn vỡ ngày mai.”

Chưa bao giờ Fanferlot nhìn thấy thủ trưởng mình lại thích chuyện trò và tử tế như vậy. Tuy nhiên anh vẫn lo không biết thái độ nhã nhặn đáng kinh ngạc kia có che giấu một ẩn ý nào không.

- Như vậy là, thưa thủ trưởng, ngài biết thủ phạm chứ?

- Cũng không hơn gì anh đâu, anh bạn ạ, thậm chí trong khi anh đã có một ý tưởng riêng của mình rồi thì tôi vẫn chưa biết phải suy tính thế nào. Anh đã khẳng định với tôi rằng anh thủ quỹ là vô tội còn ông chủ nhà băng là có tội, thế mà tôi vẫn không biết là anh sai hay đúng... Là người đến sau anh, hiện thời tôi vẫn đang ở giai đoạn điều tra sơ bộ ban đầu. Tôi chỉ dám chắc

có một điều, đó là có một vết xước ở cánh cửa két sắt. Và đây là điểm tôi phải bắt đầu.

Vừa nói ông Lecoq vừa cầm lấy tờ giấy có in ảnh để trên bàn. Trên tờ giấy này có chụp hình cánh cửa két sắt của nhà băng Fauvel. Mọi chi tiết đã được ghi lại một cách chính xác tuyệt đối. Người ta có thể nhận rõ năm chiếc nút bấm di động có khắc chữ cái và ổ khóa hẹp có phần nhô ra bằng đồng. Vết xước được tái hiện vô cùng rõ ràng.

- Đây là vết xước mà chúng ta đã biết, - ông Lecoq nói tiếp. - Nó xuất phát từ ổ khóa và chạy chéo từ trên xuống dưới. Và, anh hãy nhìn kỹ xem, nó chạy từ trái sang phải, nghĩa là chạy về phía cửa cầu thang bí mật thông với các phòng ở của ông chủ nhà băng. Vết xước khắc sâu gần ổ khóa và nông dần về phía cuối.

- Vâng thưa thủ trưởng, tôi đã nhìn thấy, đúng là như vậy.

- Tất nhiên là anh nghĩ rằng vết xước là do thủ phạm của vụ trộm gây ra có phải không? Để xem xem anh nghĩ thế có đúng không nhé. Đây, tôi cũng có một chiếc hòm sắt nhỏ sơn xanh giống như két sắt của ông Fauvel. Anh hãy cầm lấy một chiếc chìa khóa siết mạnh lên mặt hòm xem sao.

Mặc dù chưa đoán ra ý đồ của thủ trưởng, nhưng Fanferlot vẫn làm theo. Sau khi siết mạnh vài ba lượt lên mặt hòm, anh thốt lên:

- Quý thật! Lớp sơn này chắc quá, khó mà làm cho nó bị xước.

- Đúng là nó rất chắc anh bạn ạ, nhưng tôi đảm bảo với anh rằng lớp sơn của két sắt còn chắc hơn. Như vậy vết xước kia không phải là do thủ phạm run tay làm sứt chìa khóa!

- Thật khốn kiếp cho tôi, - Fanferlot kinh ngạc kêu lên. - Thế mà tôi không phát hiện ra điều đó. Đúng là muốn làm xước cái hòm thì phải ấn chìa khóa thật mạnh.

- Đúng, nhưng tại sao? Như anh thấy đấy, từ ba ngày nay tôi bóp trán suy nghĩ, thế mà mãi đến hôm qua tôi mới phát hiện ra. Chúng ta thử cùng xem xem những điều phỏng đoán của tôi có thể trở thành một điểm xuất phát được không nhé.

Ông Lecoq đặt tấm ảnh xuống bàn và bước tới chỗ cánh cửa thông sang buồng ngủ, ông rút chiếc chìa khóa cửa ra và cầm nó trong tay.

- Lại đây, - ông bảo Fanferlot. - Hãy đứng cạnh tôi. Giả sử tôi muốn mở cánh cửa này mà anh thì lại không muốn. Khi nhìn thấy tôi đang tra chìa vào ổ khóa thì hành động bản năng của anh là gì?

- Tôi sẽ dùng hai tay ấn cánh tay ông kéo mạnh về phía mình để ông không thể tra chìa vào ổ được.

- Đúng thế. Nào, chúng ta hãy diễn lại hành động ấy xem.

Fanferlot làm theo, thế là chiếc chìa khóa cắm trong tay ông Lecoq bị lôi chệch ra khỏi ổ khóa sượt dài theo cánh cửa và để lại một vết xước rất rõ chạy chéo từ trên xuống dưới giống y như vết xước trong tấm ảnh.

- Chà! - Fanferlot kêu lên rồi đứng ngàng ra nhìn cánh cửa.

- Anh bắt đầu hiểu rồi chứ? - ông Lecoq hỏi.

- Sao lại không hiểu, thưa thủ trưởng! Bây giờ thì một thằng trẻ con cũng có thể hiểu được. Ôi! Ngài thật là phi thường! Bây giờ tôi nhìn thấy rõ cảnh xảy ra vụ trộm như thể mình đang có mặt ở đó. Lúc ấy phải có hai người đứng bên két sắt: một người muốn lấy tiền, còn người kia không muốn. Rõ ràng là như vậy, hiển nhiên là như vậy, chắc chắn là như...

- Thế thì anh hãy tự rút ra kết luận đi.

- Trước hết, điều đó chứng minh rằng tôi đã không phỏng đoán sai. Anh thủ quỹ là người vô tội.

- Tại sao?

- Bởi vì anh ấy muốn mở khóa lúc nào mà chả được, việc gì lại phải chọn lúc có người thứ hai làm nhân chứng mới lấy cắp.

- Đúng lắm. Nhưng nếu thế thì ông chủ cũng vô tội Anh cứ nghĩ mà xem.

Fanferlot suy nghĩ một lát rồi bỗng trở nên chững chặc:

- Đúng vậy, đúng là như vậy! Thế thì làm thế nào?

- Hãy tìm kẻ thứ ba, nghĩa là kẻ đã mở két lấy tiền.

- Không thể như thế được! Thưa thủ trưởng, người ta chả bảo rằng chỉ có ông Fauvel và anh thủ quỹ là có chìa khóa hay sao?

- Xin lỗi, nhưng tối hôm trước ngày xảy ra vụ trộm ông chủ nhà băng đã cất chìa khóa vào tủ bàn giấy.

- Nhưng còn phải biết mật mã nữa chứ!

Ông Lecoq nhún vai:

- Mật mã đó là gì?

- “Gypsy”

- Nghĩa là tên người tình của anh thủ quỹ. Vậy thì, anh bạn ạ, hãy tìm đi. Khi nào anh tìm thấy một người đủ mức gắn bó với Prosper để có thể nắm được mật mã mà đồng thời lại đủ sức thân thiện với gia đình ông Fauvel để có thể lọt được vào tận phòng ngủ của ông thì khi ấy anh sẽ tìm được đúng thủ phạm.

Fanferlot là người hiểu rất rõ thủ trưởng mình, nên anh ngạc nhiên khi thấy ông đưa ra những lời khuyên bảo, khi mà thường ngày ông chỉ quen ra lệnh và thích hành động một mình. Anh đánh bạo hỏi:

- Thưa thủ trưởng, chắc là ngài có một lợi ích cá nhân rất lớn trong vụ án này nên ngài mới nghiên cứu kỹ nó như vậy.

Ông Lecoq giật mình nhưng Fanferlot không nhìn thấy, sau đó ông nhíu mày rồi nghiêm giọng đáp:

- Cương vị công tác đòi hỏi anh phải tò mò, anh Sóc ạ. Tuy nhiên không nên tò mò quá, anh hiểu chứ?

Fanferlot tìm lời xin lỗi.

- Được rồi! Được rồi! - ông Lecoq ngắt lời. - Sở dĩ tôi giúp anh là vì tôi thích thế. Tôi thích làm đầu, còn anh phải là tay chân. Với những định kiến của anh thì một mình anh không thể nào tìm ra được thủ phạm đâu. Cả hai chúng ta cùng tìm thì sẽ ra, nếu không tôi sẽ không còn là Lecoq nữa.

- Chúng ta sẽ tìm ra, một khi ngài đã can thiệp.

- Phải, tôi đã can thiệp. Và từ bốn hôm nay tôi đã biết được khá nhiều chuyện. Chỉ có điều anh nhớ cho rằng: Tôi có lý do để không lộ mặt trong vụ án này. Dù thế nào chẳng nữa thì anh cũng không được làm lộ tên tôi. Nếu chúng ta thành công thì phải để mọi người coi đó là thành công của riêng anh. Và nhất là đừng bao giờ tìm hiểu gì thêm về điều đó nữa, hãy bằng lòng với những lời giải thích mà tôi đưa ra cho anh.

Những điều kiện đó có vẻ không hề làm Fanferlot bực mình. Anh đáp:

- Tôi sẽ giữ kín, thưa thủ trưởng.

- Tôi tin như thế, anh bạn ạ. Đầu tiên, anh hãy đem bức ảnh chụp chiếc két sắt kia cho ông cán bộ điều tra xem. Tôi biết là ông Patrigent đang rất

lúng túng về vấn đề bị can. Anh hãy giải thích cho ông ấy như tôi vừa giải thích cho chính anh, làm như lý lẽ ấy là của anh, và tôi tin chắc ông ấy sẽ thả anh thủ quỹ ra. Prosper cần phải được tự do thì tôi mới tiến hành điều tra được.

- Rõ, thưa thủ trưởng. Nhưng có cần phải để cho ông cán bộ điều tra thấy là tôi nghi ngờ người khác ngoài ông chủ nhà băng và viên thủ quỹ không?

- Cần chứ. Tòa án cần phải biết là anh đang theo đuổi vụ án này. Ông Patrigent sẽ giao nhiệm vụ cho anh phải theo dõi Prosper. Anh hãy đáp rằng anh sẽ không rời mắt khỏi anh ấy. Còn tôi, tôi sẽ khẳng định với anh rằng anh ta sẽ được quản thúc cẩn thận.

- Thế nếu ông ấy hỏi tôi về Gypsy?

Ông Lecoq ngậm ngừng một lát rồi nói:

- Anh hãy bảo rằng anh đã thuyết phục cô ấy đến ở tại một ngôi nhà để theo dõi một người mà anh nghi ngờ.

Fanferlot phấn khởi cuộn bức ảnh lại, cầm mũ và chuẩn bị ra đi. Ông Lecoq ra hiệu giữ anh lại:

- Tôi chưa nói hết. Anh có biết đánh xe ngựa và chăm sóc ngựa không?

- Sao? Thưa thủ trưởng, sao ngài lại hỏi tôi câu ấy? Trước đây tôi đã từng làm xiếc ngựa tại rạp xiếc Buto mà!

- Đúng thế. Ngay khi ông cán bộ điều tra cho anh lui thì anh nhanh chóng về nhà, cải trang thành một người hầu phòng thuộc gia đình dòng dõi rồi cầm lấy bức thư này đến nhà người phụ trách tìm việc ở góc ngõ Delorme.

- Nhưng, thưa thủ trưởng...

- Không nhưng gì cả, anh bạn ạ. Người phụ trách tìm việc sẽ giới thiệu anh làm hầu phòng cho ông de Clameran, vì tối hôm qua người hầu phòng của ông ta đã thôi việc.

- Xin lỗi, nhưng ông Clameran không phải là đối tượng điều tra. Ông ta không phải là bạn thân của anh thủ quỹ.

- Anh lại ngắt lời tôi rồi. Hãy làm theo lời tôi và đừng lo nghĩ gì cả. Đúng là ông de Clameran không phải là bạn của anh Prosper. Nhưng ông ta lại là bạn và là người bảo trợ của Raoul de Lagors. Tại sao vậy? Vì lý do gì mà hai người chênh lệch tuổi nhau như thế lại kết thân với nhau? Ta cần phải

biết điều đó. Ta cũng phải biết tại sao một ông chủ xưởng sắt lại sống ở Paris mà không hề quan tâm tới những lò cao của mình. Một gã thích sống trong khách sạn Louvre hơn là giữa đám đông ồn ào là một gã khó theo dõi. Thông qua anh tôi sẽ có một con mắt trong sinh hoạt của ông ta. Ông ta có xe ngựa, và anh sẽ có thể biết được những mối quan hệ của ông ta và có thể báo cho tôi biết những hành vi nhỏ nhất của ông ta.

- Xin tuân lệnh ngài, thưa thủ trưởng.

- Còn một điều nữa. Ông de Clameran là một nhà quý tộc rất nhạy cảm và hay nghi ngờ. Anh sẽ mang tên Joseph Dubois. Hãy thận trọng giữ gìn ý tứ. Hãy phục vụ cho tốt nhưng đừng thái quá. Và đừng tỏ ra quá lịch sự, nếu không anh sẽ gây nghi ngờ.

- Xin ngài cứ yên tâm, thưa thủ trưởng. Nhưng tôi bắt liên lạc bằng cách nào?

- Hàng ngày tôi sẽ đến gặp anh. Từ nay cho đến khi có lệnh mới anh không được bước chân đến đây nữa, anh có thể bị theo dõi. Trong trường hợp đặc biệt anh hãy gửi tin khẩn cho vợ anh, cô ấy sẽ báo cho tôi. Thôi đi đi... và hãy thận trọng.

Cánh cửa vừa khép lại sau lưng Fanferlot thì ông Lecoq đi nhanh sang buồng ngủ.

Trong nháy mắt ông trút bỏ cái vỏ ngoài của một vị thủ trưởng an ninh, tháo chiếc cravat hồ bột và đôi kính gọng vàng, giải phóng cho mái tóc đen dày. Ông Lecoq quan chức biến mất nhường chỗ cho ông Lecoq đích thực, cho con người mà không ai được nhìn thấy bao giờ, đó là một người đàn ông đẹp trai, có đôi mắt sáng và vẻ mặt cương nghị.

Nhưng ông chỉ giữ bộ mặt thật của mình trong giây lát. Ông đang ngồi trước bàn trang điểm bắt đầu tạo cho mình một bộ mặt khác. Ông làm việc thông thả và thận trọng. Một giờ sau ông đã hoàn thành một trong những kiệt tác thường ngày của mình: ông không còn là Lecoq nữa mà là một người đàn ông to đạm có mai dài màu hung.

- Nào, - ông nói sau khi soi gương lần cuối, - ta có thể đi được. Miễn là anh Sóc đừng bỏ lỡ thời gian!...



Nhưng Fanferlot đang quá vui sướng nên không bỏ phí một giây. Anh không chạy mà bay thẳng đến phòng điều tra. Mặc dù ông cán bộ điều tra không hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng ít nhất ông cũng thán phục phương pháp điều tra tài tình ấy. Ông cho Fanferlot về và bảo:

- Thôi bây giờ tôi phải báo cáo kết luận điều tra cho văn phòng tham vấn, và rất có thể ngày mai viên thủ quỹ sẽ được thả.

Quả thực ông bắt đầu cảm bút thảo tờ quyết định “đình cứu” cho phép trả lại tự do cho bị cáo nhưng không phải là trả lại danh dự cho anh ta. Điều đó nói lên rằng anh ta không phải là người phạm tội nhưng không khẳng định anh ta là người vô tội, mà chỉ tạm thời đình chỉ việc thẩm cứu đối với anh ta thôi. Viết xong ông bảo Sigault:

- Đây lại thêm một tội phạm nữa mà tòa án chưa xử được. Lại thêm một hồ sơ phải đưa vào lưu trữ.

Rồi tự tay ông viết lên tờ bìa của tập hồ sơ con số thứ tự: *Hồ sơ số 113.*

## VII

Sau chín ngày Prosper Bertomy bị giam kín trong ngục thì một buổi sáng thứ Năm viên cai ngục đến thông báo cho anh quyết định đình cứu.

Người ta dẫn anh lên phòng lục sự, trả lại cho anh mọi đồ dùng cá nhân. Sau đó dẫn anh đi qua một hành lang chật hẹp tối tăm. Cánh cửa mở ra rồi đóng lại sau lưng anh với một tiếng động buồn thảm.

Còn lại một mình anh trên kè đá sông Seine. Anh đã được tự do.

Tự do! Có nghĩa là tòa án không xác định được tội trạng của anh. Tự do! Có nghĩa là anh được phép đi lại hít thở không khí trong lành, nhưng anh sẽ thấy mọi cánh cửa đều khép lại trước mặt anh.

Nếu tòa xử trắng án thì có nghĩa là phải phục hồi danh dự cho anh. Nhưng quyết định đình cứu chỉ làm cho kẻ bị bắt sẽ mãi mãi chịu sự nghi ngờ. Trong lúc này khi đã được tự do, Prosper mới cảm thấy tình cảnh khủng khiếp của mình, đến nỗi anh không thể không giậm dũ la lên:

- Nhưng mà tôi vô tội, vô tội!

Nhưng có ích gì? Những người qua đường tưởng anh là một thằng điên. Sông Seine đây, nó đang chảy ngay dưới chân anh. Anh chột nghĩ đến ý định tự tử.

- Không! - anh nói. - Không! Ta không có quyền tự tử. Không, ta không muốn chết trước khi được phục hồi danh dự.

Biết bao nhiêu lần khi phải ngồi trong xà lim Prosper đã mơ ước đến sự phục hồi danh dự. Anh đã tự nhủ: “Chà! Giá mà ta được tự do!” Giờ đây, khi đã được tự do anh mới hiểu được những khó khăn to lớn trong nhiệm vụ của mình. Đối với tòa án, mỗi một tội phạm cần có một thủ phạm. Từ nay chỉ khi nào anh bắt được thủ phạm thì anh mới có thể chứng minh được sự vô tội của mình. Nhưng làm thế nào để tìm ra và bắt được nó?

Thất vọng nhưng không nản chí, anh cất bước trở về nhà. Anh lo lắng không hiểu chín ngày qua chuyện gì đã xảy ra. Giá mà anh có một người bạn! Nhưng người bạn nào còn dám tin anh, khi mà chính bố anh cũng đã khước từ không chịu tin anh. Trong cơn đau đớn giày vò anh nhớ tới Nina Gypsy.

Anh chưa bao giờ yêu cô gái tội nghiệp ấy, nhưng trong lúc này kỷ niệm về cô đối với anh đã trở thành một trong những niềm dịu ngọt vô bờ. Bởi vì anh biết là cô yêu anh, anh tin chắc là cô sẽ tin lời anh nói, rằng cô kiên định tin tưởng anh, trung thành với cả nỗi bất hạnh, cho dù không phải lúc nào cô cũng trung thành với sự thịnh vượng.

Về tới nhà, anh ngập ngừng bên ngưỡng cửa không muốn vào. Anh ngại không muốn gặp một người quen nào nữa. Tuy nhiên anh vẫn phải vào. Nhìn thấy anh, ông gác cổng mừng rỡ reo lên:

- A, thế là anh đã về, tôi đã bảo là anh sẽ được về và trong sạch như tuyết trắng mà.

Prosper đau khổ xúc động trước lời chúc mừng có thể là vụng về nhưng chân thành ấy. Anh chẳng muốn dài dòng giải thích gì cả. Anh hỏi ông:

- Cô ấy nhà tôi chắc là đi rồi, ông có biết cô ấy đi đâu không?

- Ồ không anh ạ. Hôm anh bị bắt cô ấy đã thuê xe ngựa, chất tất cả mọi đồ đạc lên xe rồi ra đi. Từ đó đến nay chúng tôi chẳng nghe nói gì về cô ấy nữa.

- Còn những người hầu của tôi?

- Họ cũng đi cả rồi anh ạ. Bố anh đã trả tiền công cho họ và cho họ thôi việc.

- Thế thì ông còn giữ chìa khóa phòng tôi chứ?

- Không anh ạ. Sáng nay lúc tám giờ, khi bố anh ra về thì ông đã bảo tôi là ông để lại trong phòng một người bạn thân của ông mà tôi phải coi là chủ nhân của căn phòng cho đến khi anh trở về. Chắc là anh biết ông ấy: một người đàn ông to đậm, có mai dài màu hung.

Prosper hết sức ngạc nhiên. Một người bạn của bố anh ở đây làm gì? Tuy nhiên anh không để lộ vẻ ngạc nhiên của mình.

- Có, tôi biết... - anh đáp.

Rồi anh vội leo lên cầu thang và giật chuông phòng mình. Ông bạn của bố anh ra mở cửa. Đó là người đàn ông đúng như ông gác cổng tả. Nhưng Prosper chưa nhìn thấy ông ta bao giờ.

- Rất hân hạnh được làm quen với anh. Ông nói.

Ông đang sống ở nhà Prosper như ở nhà mình. Trên bàn tiếp khách có một cuốn sách mà ông đã lấy ở phòng sách ra đọc.

- Thưa ông, tôi phải thú nhận rằng... - Prosper lên tiếng.

- Rằng anh ngạc nhiên khi thấy tôi ở đây có phải không? Tôi hiểu. Bố anh định giới thiệu tôi với anh, nhưng sáng nay ông buộc phải về Beaucaire. Xin nói thêm rằng cũng như tôi, ông đã tin rằng anh không hề lấy một xu của ông Fauvel.

Nghe cái tin hạnh phúc ấy, Prosper không kìm được tiếng reo vui.

- Và lại, bức thư này của bố anh sẽ thay lời giới thiệu.

Nói rồi ông đưa thư cho Prosper. Anh bóc thư rồi càng đọc mặt anh càng rạng rỡ lên, đôi má tái nhợt của anh trở nên ửng đỏ.

Đọc xong, anh đưa tay cho ông khách to béo.

- Thưa ông, bố tôi bảo ông là bạn thân thiết nhất của bố tôi. Bố tôi bảo tôi hãy tin ông hoàn toàn và hãy làm theo lời khuyên của ông.

- Đúng thế. Sáng nay, người cha tử tế của anh đã bảo tôi: "Anh Verduret này," Verduret là tên tôi. "thằng con tôi đang gặp cảnh rắc rối, cần phải giải thoát cho nó." Tôi đáp: "Xong rồi!" Thế là tôi có mặt ở đây. Giờ chúng ta không còn gì dè dặt nhau nữa, có phải không? Vậy thì, chúng ta hãy đi thẳng vào việc. Anh định làm gì bây giờ?

Câu hỏi này khơi dậy mọi cơn tức giận của anh thủ quỹ, đôi mắt anh long lên.

- Tôi định làm gì ư? - anh đáp giọng run lên. - Tôi muốn tóm cổ thằng khốn nạn nào đã làm nhục tôi để giao cho tòa án, tôi muốn trả thù!

- Tất nhiên. Và anh có cách nào để đạt được mục đích ấy không?

- Chẳng có cách nào cả. Nhưng tôi sẽ tìm ra nó, bởi vì nếu người nào dành cả đời mình cho một mục đích thì chắc chắn anh ta sẽ thành công.

- Đúng thế, anh Prosper ạ và thật tình tôi đang mong đợi anh có một chỉ hướng như vậy. Bằng chứng là tôi đã suy nghĩ và tìm cách giúp anh. Tôi đã

có một kế hoạch. Bước đầu anh hãy bán đồ đạc và biến khỏi đây ngay.

- Biến khỏi đây ư? - anh thủ quỹ phần nộ kêu lên. - Sao lại biến khỏi đây? Không thể thế được, thưa ông, thế thì có nghĩa thú nhận tôi là thủ phạm, là cho phép thiên hạ nghĩ rằng tôi đi trốn để yên trí hưởng 350.000 franc ăn cắp được.

- Thế thì sao? - Người đàn ông có mai dài màu hung lạnh lùng hỏi. - Anh chẳng vừa khăng định với tôi rằng anh sẵn sàng hy sinh cả đời mình là gì? Người có tài bơi lội nếu gặp kẻ xấu quăng xuống nước thì anh ta sẽ không ngoi lên mặt nước ngay. Anh ta sẽ cố lặn thật xa để leo lên bờ ở chỗ khuất. Và chính lúc người ta tưởng là anh ta đã chết đuối thì anh bỗng hiện ra và trả thù. Anh có một kẻ thù phải không? Chỉ có sự thiếu thận trọng của hãn mới làm cho hãn bị bắt thôi. Nhưng một khi hãn còn nhìn thấy anh thì hãn còn cảnh giác.

Prosper nghe người đàn ông nói với thái độ phục tùng sùng sốt. Người này mặc dù là bạn của bố anh nhưng đối với anh, ông vẫn là một người lạ. Một cách vô ý thức anh đang chịu sự ảnh hưởng của một tính cách cương nghị hơn tính cách của anh. Vì anh đang mất tất cả nên anh cảm thấy vui sướng khi anh tìm thấy một chỗ dựa.

- Tôi sẽ nghe theo lời ông. - Prosper đáp sau khi suy nghĩ một lát.

- Tôi tin thế nào anh cũng nghe lời tôi, anh bạn thân mến ạ. Như vậy là chúng ta sẽ bán sạch ngay ngày hôm nay. Và anh nên nhớ rằng việc bán đồ đạc sẽ rất có lợi cho chúng ta. Anh có tiền không? Không. Thế nhưng chúng ta lại cần tiền. Tôi biết là anh sẽ nghe tôi nên tôi đã gọi một nhà buôn đồ đạc. Ông ta sẽ mua cả gói tất cả những gì có ở đây, trừ các bức tranh, với giá 12.000 franc.

Prosper bắt đắ dĩ giật mình. Ông Verduret nhìn thấy liền bảo:

- Vâng, điều đó thật là nghiệt ngã, tôi biết, nhưng cần phải thế. Nghe đây, - ông nói tiếp bằng một giọng khác hẳn. - Anh là bệnh nhân, còn tôi là bác sĩ có nhiệm vụ cứu chữa cho anh. Nếu tôi cắt vào thịt sống thì anh cứ kêu lên, nhưng hãy cứ để cho tôi cắt. Như thế mới thoát được.

- Cứ cắt đi, thưa ông. - Prosper đáp, - càng ngày anh càng bị sự ảnh hưởng của vị khách chế ngự.

- Tốt lắm. Thôi ta chuyển sang chuyện khác, vì thời gian gấp lắm rồi...  
Anh là bạn của de Lagors có phải không?

- Anh Raoul de Lagors ấy à, thưa ông, bạn thân tôi đấy.

- Vậy thì tên này là người thế nào?

Chữ “tên này” có vẻ làm cho Prosper phật ý. Anh miễn cưỡng đáp:

- Thưa ông, anh de Lagors là cháu của ông Fauvel. Đó là một thanh niên giàu có, lịch sự, hóm hỉnh, là người tốt nhất và đứng đắn nhất mà tôi biết.

- Hừ! Thật là một con người có nhiều phẩm chất, và tôi rất vui nếu được làm quen với anh ta. Bởi lẽ, phải thú nhận với anh rằng tôi đã thay mặt anh viết thư yêu cầu anh ta tới đây, và anh ta đã viết thư nhận lời.

- Sao? - Prosper choáng váng kêu lên. - Ông có thể cho rằng...

-Ồ! Tôi chưa giả định gì cả. Nhưng tôi cần phải gặp anh chàng này. Thậm chí tôi đã chuẩn bị sẵn cho anh cách trò chuyện với anh ta...

Có tiếng chuông gọi cửa cắt đứt câu nói của ông Verduret.

- Mẹ kiếp! - ông bảo. - Anh ta đến đấy. Tôi không kịp bày chuyện cho anh nữa rồi. Tôi có thể giấu mình ở đâu để có thể nghe và nhìn được?

- Ở kia, trong phòng ngủ của tôi, ông cứ để cửa mở và buông rèm xuống.  
Hồi chuông thứ hai vang lên.

- Tôi ra đây! Ra đây! - anh thủ quỹ nói to.

- Vì mạng sống của anh, Prosper, - ông Verduret cố thuyết phục. - Vì mạng sống của anh, anh đừng nói gì cho con người này biết về những dự định của anh và về tôi. Anh hãy tỏ ra nản chí, mệt mỏi, do dự...

Nói rồi ông biến vào phòng ngủ trong khi Prosper chạy ra mở cửa.

Prosper đã không quá lời khi mô tả anh Raoul de Lagors. Anh ta năm nay hai mươi tư tuổi, nhưng trông chỉ vào khoảng hai mươi. Anh ta có thân hình tầm thước và cân đối tuyệt đẹp. Anh ta có mái tóc dày màu hạt dẻ nhạt uốn quăn tự nhiên quanh vầng trán thông minh. Đôi mắt xanh mở to của anh ta rạng rỡ về chân thật và kiêu hãnh. Nhìn thấy Prosper, Raoul vội ôm chầm lấy anh:

- Tội nghiệp bạn, tội nghiệp Prosper...

Tuy nhiên, đằng sau thái độ trù mến ấy lộ ra một vẻ gượng gạo mà nếu như Prosper không nhận thấy thì ông Verduret chắc cũng nhìn ra.

Sau khi ngồi xuống ghế, Raoul nói tiếp:

- Bạn ạ, thư của cậu đã làm tớ đau đớn kinh hoàng. Tớ nhủ thầm: Cậu ta điên rồi chẳng? Thế là tớ đã bỏ tất cả để chạy đến đây.

Prosper có vẻ như không nghe thấy, vì anh đang còn bận tâm suy nghĩ về bức thư không phải do anh viết. Không hiểu ông Verduret đã viết những gì trong đó?

- Cậu không có can đảm ư? - Raoul nói tiếp. - Tại sao lại tuyệt vọng? Ở tuổi chúng mình vẫn còn thời gian để làm lại cuộc đời. Cậu vẫn còn bạn bè. Sở dĩ tớ đến đây là vì tớ muốn bảo cậu: hãy tin cậu ở tớ. Tớ là một người giàu có, tớ sẵn sàng dành một nửa gia tài cho cậu.

Cử chỉ hào hiệp ấy đã làm Prosper vô cùng xúc động. Anh đáp:

- Cảm ơn Raoul, cảm ơn! Rất tiếc trong lúc này mọi tiền của trên trái đất đều chẳng giúp ích được gì cho mình cả.

- Sao lại thế? Vậy thì cậu định thế nào? Cậu có định ở lại Paris không?

- Tớ không biết, tớ chẳng có dự định gì cả, tớ đang rối trí lên đây.

- Tớ đã nói rồi, - Raoul sôi nổi nói tiếp. - Cậu phải làm lại cuộc đời. Hãy tha thứ cho lòng chân thành của tớ, đó là lòng chân thành của tình bạn. Một khi mà vụ trộm này chưa được làm sáng tỏ thì cậu không thể ở lại Paris được.

- Thế nếu nó sẽ không bao giờ được làm sáng tỏ?

- Lại càng là một lý do nữa để cậu phải biến đi. Đây này, cách đây một tiếng đồng hồ tớ đã nói chuyện với ông Clameran. Cậu đã tỏ ra không phải đối với ông ấy, bởi vì ông ấy yêu cậu. Ông ấy bảo: ở địa vị Prosper thì tôi sẽ bán hết tài sản để sang Mỹ, tôi sẽ làm giàu và sẽ quay về dùng tiền của làm cho những kẻ nghi ngờ tôi phải choáng ngợp.

Lời khuyên này đã làm cho lòng tự trọng của Prosper phần nộ. Nhưng nhớ tới câu nói của ông Verduret anh không tỏ ra phản đối gì cả.

- Thế nào? - Raoul gặng hỏi.

- Để tớ nghĩ đã, - Prosper khẽ nói. - Tớ muốn biết xem ông Fauvel bảo sao.

- Chú tớ ấy à?... Cậu biết là từ khi tớ khước từ lời đề nghị của ông ấy muốn tớ vào làm tại nhà băng của ông ấy thì tớ và ông ấy gần như giận

nhau. Ít nhất là một tháng nay tớ không đặt chân đến nhà ông ấy. Nhưng tớ biết tin tức về ông ấy...

- Ai nói cho cậu biết?

- Anh bạn Cavaillon của cậu. Sau vụ này chú tớ có vẻ rúng rời hơn cả cậu, rất ít khi người ta thấy mặt ông ở nhiệm sở, có thể nói là ông vừa qua một căn bệnh khủng khiếp.

- Thế còn bà Fauvel và... - Prosper ngập ngừng. - Và tiểu thư Madeleine.

- Ô! Bà dì tớ thì vẫn sùng đạo lắm, bà vẫn cúng lễ cầu xin cho kẻ thù phạm. Còn cô em họ xinh đẹp và lạnh lùng của tớ thì không để ý đến những chuyện vụn vặt, vì nàng đang mải chuẩn bị cho buổi vũ hội hóa trang tổ chức ngày kia tại nhà ông Jandidier. Nàng đã phát hiện ra một bà thợ may thiên tài để may cho nàng bộ váy áo theo một phù dâu của Catherine de Médicis.

Có thể nói nỗi đau khổ thái quá sẽ dẫn đến trạng thái dửng dưng. Prosper đã chịu đau khổ một cách kinh khủng rồi, tuy nhiên nỗi đau khổ cuối cùng này vẫn làm anh rúng rời. Anh thì thầm gọi, "Madeleine! Madeleine!"

Raoul lờ đi như không nghe thấy, anh ta đứng lên:

- Tớ phải đi đây, Prosper thân mến ạ, thứ Bảy này tớ sẽ gặp bà dì và cô em họ tớ tại vũ hội, và tớ sẽ cho cậu biết tin. Từ nay đến khi ấy cậu hãy can đảm lên. Và cậu hãy nhớ rằng dù thế nào chẳng nữa thì cậu cũng cứ tin cậu ở tớ.

Raoul bắt tay Prosper rồi ra về. Anh ta ra tới đường rồi mà Prosper vẫn còn đứng im thần thờ. Chỉ đến khi nghe thấy giọng nói chế nhạo của ông Verduret anh mới bừng tỉnh:

- Bạn bè của anh thế đấy!

- Vâng!...- Prosper cay đắng đáp. - Tuy nhiên ông cũng đã nghe thấy rồi: anh ta xin tặng tôi một nửa gia tài.

Ông Verduret nhún vai thông cảm:

- Thật là một kẻ ti tiện. Sao anh ta không tặng anh cả gia tài? Những món quà như thế này chẳng có gì cam kết cả? Tuy nhiên tôi tin rằng anh chàng đẹp trai ấy sẵn sàng bỏ ra 10.000 franc để có được Đại Tây Dương mệnh mông ngăn cách giữa anh và anh ta.



- Anh ta ư! Thưa ông... nhưng tại sao vậy?

- Ai mà biết được? Có thể chính vì lý do đó mà anh ta cố tình muốn anh ghi nhận rằng từ một tháng nay anh ta không đặt chân đến nhà ông chủ.

- Nhưng đúng là như thế, thưa ông, tôi cam đoan điều đó.

- Tất nhiên! - ông Verduret vẻ giễu cợt đáp. - Nhưng thôi, - ông nghiêm nghị nói tiếp. - Chuyện về anh chàng đẹp trai này thế là đủ rồi. Tôi đã hiểu được anh ta. Bây giờ anh hãy đi thay quần áo và cả hai chúng ta sẽ cùng nhau đến thăm ông Fauvel.

Lời đề nghị này có vẻ làm Prosper phần nộ.

- Không đời nào! - anh giận dữ kêu lên. - Không đời nào! Tôi không thể nhìn được mặt con người khốn nạn ấy.

- Tôi hiểu, nên tôi hy vọng là anh sẽ thay đổi thái độ. Tôi muốn gặp ông Fauvel cũng như tôi đã muốn gặp Raoul. Cần phải thế, anh hiểu không? Anh yếu đuối đến mức không thể kiềm chế nổi mình năm phút à? Tôi sẽ tự giới thiệu là họ hàng của anh, anh không phải nói một lời nào cả.

- Nếu ông thấy thật cần thiết, nếu ông muốn.

- Vâng tôi rất muốn. Nào! Hãy yên tâm và tin tưởng lên một chút. Nhanh lên. Muộn rồi đấy. Tôi đang đói đây, chúng ta sẽ ăn trưa ngoài phố và vừa ăn vừa nói chuyện.

Anh chàng thủ quỹ vừa bước sang phòng ngủ thì có tiếng chuông gọi cửa. Ông Verduret ra mở. Đó là ông gác cổng. Ông cầm trong tay chiếc phong bì khá dày. Ông nói:

- Đây là phong thư mà sáng nay người ta đã đem đến cho anh Bertomy. Lúc gặp lại anh ấy tôi xúc động quá nên đã không nhớ đưa ngay cho anh ấy. Thật là một phong thư kỳ cục, có phải không ông?

Quả là một phong thư kỳ cục! Địa chỉ người nhận không được viết bằng tay mà được ghép bằng những chữ in cắt rời.

- Ồ! - ông Verduret kêu lên. - Cái gì thế này?

Rồi ông bảo ông gác cổng:

- Bác ngồi đây đợi một lát, rồi tôi sẽ quay ra ngay.

Ông để ông gác cổng ngồi đợi ở phòng ăn rồi quay vào phòng khách và cẩn thận đóng cửa lại. Prosper đã có mặt ở đó, anh đã nghe thấy tiếng

chuông cửa và quay ra xem có chuyện gì.

Người ta đem đến cho anh cái này đây.

Nói rồi ông Verduret tự nhiên bóc thư. Ông lôi ra một tập tiền giấy, đếm được mười tờ. Prosper đỏ mặt.

- Thế này là thế nào? - anh hỏi.

- Rồi chúng ta sẽ biết, có giấy kèm theo đây.

Bức thư cũng được dán bằng những chữ in cắt rời ghép lại. Nó chỉ có mấy chữ ngắn gọn nhưng rõ ràng:

*“Prosper thân mến, một người bạn hiểu được tình cảnh khủng khiếp của anh đã gửi cho anh sự cứu tế này. Mong anh biết cho rằng có một trái tim đang chia sẻ cùng anh mọi điều lo lắng. Xin anh hãy rời khỏi nước Pháp. Anh còn trẻ, tương lai thuộc về anh. Anh hãy lên đường đi, và cầu mong cho số tiền này mang đến cho anh điều tốt lành.”*

Càng nghe ông Verduret đọc, cơn giận của Prosper càng dâng lên. Giận đến phát điên, bởi vì anh không biết giải thích thế nào về những sự kiện nối tiếp nhau và anh cảm thấy đầu óc rối mù.

- Tất cả mọi người đều muốn tôi đi khỏi đây, - anh kêu lên. - Như vậy hẳn là có một âm mưu thông đồng.

Ông Verduret giấu nụ cười hài lòng và bảo:

- Được rồi! Anh cứ mở mắt ra thì sẽ hiểu. Phải, con của ta ạ, ở đây có những người không thích anh vì tất cả những tội lỗi mà họ đã gây ra cho anh. Phải, có những người mà sự có mặt của anh ở Paris sẽ là một mối đe dọa vĩnh viễn đối với họ, và họ muốn anh đi khỏi đây bằng bất cứ giá nào.

- Nhưng những người đó là ai, thưa ông? Ông hãy nói đi. Ông hãy nói cho tôi biết ai dám tự cho phép gửi cho tôi số tiền này?

Ông Verduret buồn rầu lắc đầu:

- Anh Prosper thân mến, nếu tôi biết thì nhiệm vụ của tôi đã được hoàn thành, bởi vì khi ấy tôi sẽ biết được kẻ nào đã gây ra vụ trộm mà anh bị tố cáo. Nhưng chúng ta sẽ tìm ra. Cuối cùng tôi đã có được một dấu hiệu mà sớm hay muộn cũng sẽ trở thành một nhiệm vụ nặng nề cho tôi. Trước đây tôi chỉ có thể suy đoán. Còn bây giờ tôi đã có một vật để chứng minh cho tôi

biết rằng tôi đã không nhầm. Trước đây tôi phải mò mẫm trong bóng tối thì giờ đây tôi có một tia sáng lờ mờ soi đường.

Ông Verduret, với cái vỏ bề ngoài là một người khách chào hàng bình thường, khi cần đã có thể có giọng nói uy quyền có khả năng chế ngự cả những tâm hồn yếu đuối và bệnh hoạn. Nghe ông nói, Prosper lấy lại phần nào sự tự tin và hy vọng.

- Vấn đề là chúng ta phải bắt đầu từ cái dấu hiệu này mà sự thiếu thận trọng của kẻ thù đã trao cho chúng ta. Hãy bắt đầu bằng cách hỏi người gác cổng.

Ông mở cửa gọi:

- Này bác! Mời bác vào trong này.

Ông gác cổng vừa bước vào vừa cầm mũ lưỡi trai trên tay, ông có vẻ vô cùng tò mò trước thái độ đầy quyền uy của ông khách lạ.

- Ai đã gửi cho bác bức thư này? - ông Verduret hỏi.

- Một người môi giới buôn bán và anh ta bảo rằng người ta thuê anh đưa hộ.

- Bác có quen anh ấy không?

- Có. Đó là người môi giới buôn bán cho ông chủ quán rượu ở góc phố Pigan.

- Bác đi tìm anh ấy cho tôi.

Sau khi ông gác cổng đi khỏi, ông Verduret liền rút trong túi ra cuốn sổ tay rồi lần lượt đối chiếu những tờ giấy bạc bày trên bàn với những con số trong sổ tay. Xem xong ông quả quyết nói:

- Tiền này không phải do thủ phạm vụ trộm gửi. Đúng không, thưa ông?

- Tôi tin như vậy. Tuy nhiên trừ phi tên ăn cắp ấy có biệt tài nhìn xa trông rộng. Một điều chắc chắn là trong số những tờ bạc 1.000 franc đây không có tờ nào thuộc số tiền 350.000 franc đã bị mất cắp trong két sắt của anh.

- Nhưng...

- Không có “nhưng” gì cả. Tôi đã ghi tất cả các con số thứ tự của tập tiền đó rồi...

- Sao? Khi mà chính tôi đã không làm điều đó!

- Ngân hàng đã ghi lại cho tôi, anh bạn trẻ ạ, và thật là may. Khi đảm nhiệm một vụ việc nào thì ta phải phòng ngừa mọi chuyện và không được quên bất cứ điều gì.

Nếu như ban đầu Prosper có phần nào ghê sợ phải phó mặc hoàn toàn cho ông bạn của bố mình thì giờ đây nỗi ghê sợ ấy đã biến mất. Anh hiểu rằng nếu để một mình anh thì không bao giờ anh có được sự sáng suốt kiên nhẫn của nhân vật kỳ lạ này. Trong lúc đó ông ta vẫn tiếp tục tự nói với mình như thể quên hẳn sự có mặt của Prosper:

- Như vậy số tiền này phải do một người khác gửi tới. Đó là người đã có mặt ở bên kết sắt trong lúc xảy ra vụ trộm mà người đó đã không can ngăn nổi và bây giờ người ấy đang hối hận. Giờ đây, giả thuyết về sự có mặt của hai người khi xảy ra vụ trộm đã trở thành một sự thật chắc chắn không phải bàn cãi. *Ergo\**, ta đã đoán đúng.

Prosper vừa nghe vừa cố tưởng tượng để hiểu chút gì trong lời độc thoại của ông khách.

- Ta hãy tìm, - ông Verduret nói tiếp, - ta hãy tìm xem người thứ hai này là người thế nào mà mặc dù bị lương tâm cắn rứt nhưng không dám tiết lộ.

Ông cầm lấy bức thư đọc đi đọc lại thong thả từng chữ một. Ông nói khẽ:

- Rõ ràng là bức thư này do một người đàn bà thảo ra. Không bao giờ một người đàn ông gửi tiền giúp một người đàn ông khác lại dùng chữ: “cứu tế” vì nó rất xúc phạm. Một người đàn ông có thể dùng từ: cho vay, trợ giúp, tiền, hoặc bất cứ một từ tương đương nào khác, nhưng “cứu tế” thì không đời nào. Chỉ có một người đàn bà vì không hiểu hết tính dễ tự ái ngổ ngẩn của đàn ông thì mới coi việc dùng từ ấy là chuyện tự nhiên. Còn câu nói “có một trái tim” thì chỉ có thể coi đó là suy nghĩ của một người đàn bà.

Lần này thì Prosper có thể theo dõi được công việc suy luận của ông Verduret. Anh liền bảo:

- Thưa ông, tôi nghĩ là ông nhầm, không thể có một người đàn bà nào xen vào vụ án này được.

Ông Verduret không phản đối câu ngắt lời của Prosper, có thể ông không nghe thấy, cũng có thể ông thấy không cần thiết phải bàn cãi. Ông vẫn nói tiếp:

- Bây giờ chúng ta thử tìm xem những chữ này được cắt ra từ đâu.

Nói rồi ông bước tới bên cửa sổ và bắt đầu xem xét kỹ từng chữ. Ông nói:

- Chữ nhỏ, rất mảnh và rõ nét, được in rất cẩn thận, giấy khá mỏng và mịn! Như vậy những chữ này không phải được cắt ra từ một tờ báo, cũng không phải từ một cuốn tiểu thuyết hay một cuốn sách thông thường nào khác. Dù sao tôi cũng đã nhìn thấy chúng. Nhà in Didot thường hay dùng chúng, cả nhà in Marne ở thành Tours nữa.

Ông dừng lại, miệng hơi há ra, mắt mở to cố lục tìm trí nhớ. Bỗng nhiên ông vỗ trán:

- Thấy rồi! Quý thật tại sao tôi lại không nhận ra ngay nhỉ? Tất cả những chữ này đã được cắt ra từ một cuốn sách kinh. Và lại ta có thể kiểm tra được.

Nói rồi ông dùng lưỡi tẩm ướt một vài chữ và lấy một chiếc kẹp bóc chúng ra. Đằng sau một chữ có in một chữ Latin: “*Deus\**”.

- Ha, ha! - ông khẽ cười hài lòng. - Tôi đã đoán đúng mà. Nhưng cuốn sách kinh bị cắt xén ấy giờ ra sao rồi? Liệu nó có bị đốt đi không? Không, một cuốn sách bọc bìa cứng không thể dễ cháy như thế được. Chắc người ta đã quẳng nó vào một xô xình nào đó.

Ông Verduret ngừng lời. Ông gác công bước vào dẫn theo người giúp việc cho quán rượu phố Pigan.

- Ồ! Chào anh bạn, anh đến thật đúng lúc. Ai đã giao cho anh chuyển bức thư này? Đàn ông hay đàn bà?

- Không, thưa ngài, đó là một người môi giới.

- Anh có quen anh ta không?

- Tôi chưa bao giờ gặp anh ta.

- Trông anh ta thế nào?

- Ồ, thưa ngài, không cao không thấp, mặc áo vét nhung xanh, có đeo phù hiệu nghề nghiệp.

- Thôi đi anh bạn. Nhận dạng thế thì anh môi giới buôn bán nào mà chả có. Nhưng anh ta có nói ai giao nhiệm vụ đưa thư này không.

- Không, thưa ngài. Anh ta chỉ đưa cho tôi mười xu rồi bảo: Này, đem bức thư này đến số nhà 39 phố Chaptal, ông đánh xe ngựa đã nhờ tôi việc này...

Ông Verduret hơi bối rối. Lối chuyển thư thận trọng ấy đã làm cho kế hoạch của ông bị xáo trộn. Ông hỏi tiếp:

- Thôi được, nếu gặp lại anh có nhận ra người ấy không?

- Thưa ngài, có ạ.

- Vậy thì anh hãy nghe đây. Mỗi ngày anh kiếm được bao nhiêu?

- Ô! Thưa ngài, tôi không biết chính xác, nhưng khoảng từ 8 đến 10 franc.

- Được! Anh bạn ạ, tôi sẽ cho anh 10 franc mỗi ngày chỉ để cho anh đi tìm anh bạn đồng nghiệp kia của anh thôi. Hàng ngày, khoảng tám giờ tối anh hãy đến khách sạn Đại Thiên Thần bên kè đá Saint-Michel để báo cáo công việc cho tôi và nhận tiền công. Anh cứ hỏi thăm ông Verduret. Nếu anh tìm thấy con người ấy tôi sẽ trả anh 50 franc. Anh đồng ý chứ?

- Chà! Đồng ý quá đi chứ, thưa ngài!

- Thế thì lên đường làm nhiệm vụ ngay đi!

Mặc dù không biết kế hoạch của ông Verduret, nhưng Prosper bắt đầu hiểu ý nghĩa công việc điều tra của ông. Cuộc đời anh phụ thuộc vào sự thành công của ông, vậy mà anh gần như đã quên nó để chỉ còn biết thán phục tính nhanh nhẹn, vẻ điềm tĩnh, khả năng phán đoán chính xác của người giúp việc kỳ lạ này.

- Như vậy là thưa ông, - anh hỏi khi người môi giới đi khỏi, - ông vẫn tin rằng có bàn tay của một người đàn bà?

- Hơn bao giờ hết, và là một người đàn bà sùng đạo, hơn nữa bà ta còn có ít nhất hai cuốn sách kinh, bởi vì bà ta đã phải cắt xén một cuốn để viết thư cho anh.

- Và ông có hy vọng gì tìm lại được cuốn sách ấy không?

- Hãy nói là một hy vọng lớn, anh Prosper thân mến ạ, nhờ có những phương tiện điều tra trực tiếp mà tôi sẽ sử dụng ngay bây giờ.

Ông ngồi xuống lấy bút chì viết nhanh hai, ba dòng lên một mẫu giấy nhỏ rồi cuộn lại đút vào túi áo gilê.

- Anh đã sẵn sàng để chúng ta lên đường tới thăm ông Fauvel chưa? Rồi à? Vậy thì ta đi thôi, chúng ta sẽ ăn một bữa trưa ngon lành ngoài phố.

## VIII

Khi Raoul nói đến thái độ ủ rũ khác thường của ông Fauvel thì anh ta không hề cường điệu. Kể từ cái ngày bi thảm ấy, khi mà do lời tố cáo của ông, anh chàng thủ quỹ đã bị bắt, ông chủ nhà băng vốn hoạt bát trở nên vô cùng sâu não, hoàn toàn không thiết gì đến công việc làm ăn nữa. Trong gia đình, trước đây ông là một người cha mẫu mực thì giờ đây ông chỉ gặp mặt vợ con vào giờ ăn cơm. Ông ăn qua loa vội vàng rồi rút lui về phòng mình. Suốt ngày ông đóng cửa ở trong phòng không thiết gì đến công việc, như thể ông đang chịu sự dẫn dắt của một ý nghĩ ám ảnh hoặc của một nỗi đau thầm kín nào đó.

Vào cái ngày Prosper được trả lại tự do, vào quãng ba giờ chiều, ông Fauvel đang ngồi trong phòng làm việc, tay tì lên bàn ôm trán, mắt nhìn đăm đăm vào cỏi vô định, thì anh chàng bảo vệ hốt hoảng chạy xộc vào báo:

- Thưa ngài, có anh chàng cựu thủ quỹ, anh Bertomy ấy, đến đây cùng với một người bà con. Anh ta dứt khoát muốn gặp ngài để nói chuyện với ngài.

Ông chủ nhà băng giật mình như sét đánh ngang tai, ông giận dữ kêu lên:

- Prosper à! Hẳn ta dám...

Nhưng ông hiểu rằng ông không nên bộc lộ tính cách trước anh chàng bảo vệ. Ông đã kìm được mình và bằng một giọng tương đối bình tĩnh ông nói tiếp:

- Cho họ vào.

Không có gì kinh khủng bằng thái độ của hai con người đang đối diện nhau đây: mặt ông chủ nhà băng sừng húp lên, đỏ lừ như vừa bị cơn nhồi máu, còn Prosper thì tái nhợt như xác chết. Ông Verduret quan sát họ một lát. Cuối cùng, khi thấy sự im lặng đang ngày càng trở nên khó chịu, ông quyết định lên tiếng hỏi ông chủ nhà băng:

- Thưa ngài, chắc ngài đã biết thằng cháu tôi vừa được thả ra?

- Có biết, - ông Fauvel cố kìm nén để khỏi quát lên. - Vâng, vì thiếu chứng cứ.

- Đúng, thưa ngài. Nhưng câu nói “vì thiếu chứng cứ” ghi trong lệnh đình cứu ấy đã làm hại tương lai của cháu tôi đến mức nó phải quyết định sang Mỹ.

Nghe nói thế nét mặt ông Fauvel đột nhiên biến đổi. Nó giãn ra như thoát khỏi một cơn lo âu khủng khiếp.

-Ồ! Anh ta ra đi! - ông nhắc đi nhắc lại. - Anh ta ra đi!...

Ông Verduret làm như không nghe thấy, ông nhẹ nhàng nói tiếp:

- Tôi cho rằng quyết định của cháu tôi là đúng. Tôi chỉ muốn rằng trước khi rời Paris nó phải đến đây để tỏ lòng kính trọng đối với chủ cũ của nó.

Ông chủ nhà băng mỉm cười cay đắng:

- Anh Bertomy có thể khỏi phải làm cái công việc khó nhọc cho cả hai chúng tôi đó. Tôi chẳng có gì để nghe và cũng chẳng có gì để nói với anh ấy.

Đây là một lời tuyên bố chính thức mời khách về, và ông Verduret cũng hiểu điều đó, ông liền chào ông Fauvel và kéo Prosper ra về. Chỉ khi ra tới đường anh mới nói:

- Ông đã yêu cầu tôi làm theo ông, giờ thì ông hài lòng chứ? Sự nhục nhã này có làm cho tôi tiến triển thêm một chút nào không?

- Anh thì không nhưng tôi thì có. Tôi không thể đến thăm ông chủ nhà băng nếu không có anh đi cùng. Và bây giờ tôi đã biết được điều cần thiết: tôi tin chắc rằng ông Fauvel chẳng được lợi gì trong vụ trộm này.

-Ồ, thưa ông, - Prosper phản đối, - ông ta có thể giả vờ.

- Có thể, nhưng không thể tới mức như thế. Và không phải chỉ có như vậy, tôi cần phải biết xem ông chủ anh có dễ nghi ngờ không. Giờ thì tôi có thể mạnh dạn trả lời rằng có.

Prosper và ông Verduret dừng lại ở góc phố Laffite để nói chuyện cho thoải mái. Ông Verduret có vẻ bồn và luôn luôn ngoài đầu nhìn như thể đang đợi ai, chẳng bao lâu ông thốt lên tiếng reo vui tỏ vẻ hài lòng, Cavaillon đầu trần đang chạy lại. Anh có vẻ vội vàng hoảng hốt đến nỗi không nghĩ đến chuyện chúc mừng Prosper và cũng chẳng bắt tay anh. Anh báo cáo ngay cho ông Verduret:



- Họ đi rồi.
- Lâu chưa?
- Chưa, mới gần mười lăm phút!
- Quý quái thật! Nếu thế thì chúng ta không thể để mất một phút.

Rồi vừa đưa cho Cavaillon mẫu giấy mà ông viết vội cách đây mấy tiếng đồng hồ ở nhà Prosper, ông vừa bảo:

- Đây, anh hãy chuyển cái này cho người ấy rồi về ngay đi, đừng để cho người ta nhận ra sự vắng mặt của anh. Đi đầu trần thế này là thiếu thận trọng vì nó có thể gây chú ý.

Cavaillon không đợi để nhắc tới lần thứ hai. Anh chạy đi cũng vội vã như lúc tới. Prosper kinh ngạc:

- Sao? Ông quen Cavaillon ư?

- Hình như thế, - ông Verduret mỉm cười đáp, - nhưng bây giờ không phải lúc nói chuyện. Đi thôi, khẩn trương lên!

- Đi đâu nữa?

- Rồi sẽ biết. Nào, ráo căng lên! Nếu không rất có thể chúng ta sẽ bỏ mất dấu vết.

Đến trước cửa ngôi nhà 81 phố Lafayette, ông Verduret dừng lại bảo:

- Đây rồi. Ta vào đi.

Họ bước vào và leo lên tầng ba, dừng lại trước cánh cửa có tấm biển đồng ghi dòng chữ “Thời trang và quần áo may sẵn”. Dọc theo khung cửa có treo một sợi dây chuông rất đẹp, nhưng ông Verduret không đụng vào nó mà lấy ngón tay gõ rất nhẹ theo một kiểu riêng nào đó và cánh cửa lập tức mở ra như thể có ai đó đang đợi ám hiệu.

Ra mở cửa là một người đàn bà khoảng bốn mươi tuổi, ăn mặc giản dị nhưng rất đứng đắn. Bà lặng lẽ dẫn Prosper và ông Verduret vào một phòng ăn nhỏ rất sạch sẽ có nhiều cửa ra vào. Người đàn bà cúi rạp chào ông Verduret như một người được che chở chào người bảo trợ của mình. Ông Verduret đáp lại qua quýt rồi đưa mắt như muốn hỏi bà:

- Thế nào?

Người đàn bà gật đầu đáp:

- Vâng.

- Ở đó phải không? - ông Verduret vừa chỉ một cánh cửa vừa hỏi khề.

- Không, - người đàn bà cũng hạ thấp giọng đáp, - ở lối kia, trong căn phòng khách nhỏ.

Ông Verduret lập tức mở cánh cửa được chỉ định rồi vừa nhẹ nhàng đẩy Prosper vừa thì thầm vào tai anh:

- Vào đi... và hãy bình tĩnh.

Nhưng lời khuyên ấy thật vô ích. Vừa liếc nhìn căn phòng Prosper vừa kêu lên:

- Madeleine!...

Quả thực trước mắt anh đúng là cô cháu gái của ông Fauvel, xinh đẹp hơn bao giờ hết, một sắc đẹp bình tâm và thanh thản buộc người ta phải thán phục và tôn trọng. Nàng đang đứng giữa phòng cạnh một chiếc bàn chất đầy vải vóc và đang xếp li cho một chiếc váy nhung đỏ thêu kim tuyến, chắc hẳn đây là chiếc váy may theo một phù đầu cho bà Catherine de Médicis của nàng.

Nhìn thấy Prosper, Madeleine đỏ bừng mặt, đôi mắt hơi nhắm lại như sắp ngất xỉu, nàng phải vịn tay vào bàn cho khỏi ngã. Nàng là người có tâm hồn dịu dàng mơ mộng. Nhưng nàng có lòng tự trọng và không bao giờ chấp nhận một sự thỏa hiệp của lương tâm. Nàng sẵn sàng tuân theo bốn phận. Giây phút yếu đuối chỉ diễn ra trong phút chốc, và chẳng bao lâu đôi mắt dịu hiền của nàng chỉ còn bộc lộ vẻ kiêu hãnh cùng nỗi oán giận. Nàng cất giọng bực tức nói:

- Ai làm cho anh trở nên táo bạo đến nỗi dám theo dõi bước đi của tôi? Tại sao anh dám tự cho phép mình theo dõi tôi và lọt vào căn nhà này?

Tất nhiên Prosper không có lỗi. Anh muốn giải thích những điều xảy ra nhưng không thể nói nên lời.

- Anh đã thề danh dự với tôi rằng sẽ không bao giờ tìm cách gặp lại tôi. Anh giữ lời thề như thế đấy phải không?

- Tôi đã thề, thưa tiểu thư, nhưng...

- Ồ! Anh cứ nói đi!

- Biết bao nhiêu sự kiện đã xảy ra từ ngày hôm đó, đến nỗi có lúc tôi đã quên mất lời thề mà trong lúc yếu đuối nàng đã bắt tôi phải nói ra. Lần này

chẳng qua do ngẫu nhiên mà một lần nữa tôi có hạnh phúc được gần nàng. Than ôi! Nhìn thấy nàng trái tim tôi run lên vì vui sướng. Tôi không tin rằng, không, tôi không thể tin rằng trong khi tôi đang bất hạnh như thế này nàng lại có thể nhẫn tâm xua đuổi tôi.

Vì không bị khước từ một cách quá kịch liệt như dự kiến, nên Prosper có thể theo dõi thấy trong ánh mắt xinh đẹp của Madeleine những dấu hiệu của sự giằng co. Tuy nhiên nàng vẫn nói tiếp bằng một giọng khá kiên quyết:

- Anh Prosper ạ, anh biết rõ tôi rồi nên có thể hiểu được rằng không có một tai họa nào của anh mà lại không động chạm đến tôi. Anh đau khổ thì tôi cũng khóc than cho anh như một người em gái khóc than một người anh trai yêu dấu.

- Một người em gái ư? - Prosper vẻ cay đắng nói. - Phải, đó chính là chữ nàng tuyên bố vào cái ngày nàng cấm không cho tôi gặp mặt nàng. Một người em gái! Vậy thì tại sao suốt ba năm trời nàng đã ru ngủ tôi vào những ảo mộng tuyệt vọng nhất? Vậy phải chăng nàng coi tôi là một người anh vào cái ngày cả hai ta cùng đi hành hương đến nhà thờ Đức Mẹ ở Fourvières, hôm ấy sau khi chúng mình đã thề trước bàn thờ là sẽ yêu nhau trọn đời, nàng đã đeo vào cổ tôi một dây chuyền mang thánh tích và bảo tôi: “Vì tình yêu của em, anh hãy giữ nó mãi mãi, nó sẽ đem lại hạnh phúc cho anh.”

Madeleine cố làm một cử chỉ dịu dàng van nài để ngắt lời Prosper, nhưng anh không trông thấy và vẫn nói tiếp:

- Từ đó đến nay đã được một năm và sau đó chưa đầy một tháng nàng đã thay đổi ý kiến buộc tôi phải thề không bao giờ được gặp lại nàng lần nữa. Giá mà tôi biết được tôi đã có một hành động hoặc ý nghĩ gì làm cho nàng không vừa lòng! Nhưng nàng không thềm giải thích gì cho tôi cả. Nàng đã xua đuổi tôi, và để nghe lời nàng tôi đã phải làm như thể chính tôi là người tự ý xa lánh. Nàng đã nói là giữa chúng ta có một sự ngăn trở không thể vượt qua, và tôi đã tin nàng. Thật là điên rồ! Sự ngăn trở ấy chính là trái tim nàng, Madeleine ạ. Dù sao, tôi vẫn sùng kính giữ gìn vật kỷ niệm thánh tích của nàng... Vậy mà nó đã không đem lại cho tôi hạnh phúc.

Madeleine đứng im cúi đầu, mặt nàng tái nhợt hơn cả bức tượng thạch cao. Những giọt nước mắt to tròn lạnh lẽo lăn dài trên má.

- Tôi đã bảo anh quên đi. - cô thì thầm.

- Quên đi! - Prosper phần nộ như thể vừa nghe một lời báng bổ. - Quên đi! Làm sao tôi có thể quên được? Cũng như làm sao tôi có thể bắt máu trong người ngừng chảy? Ôi! Nàng chưa bao giờ yêu. Muốn quên đi, hay bắt trái tim ngừng đập, thì chỉ có một cách, đó là chết.

Lời nói quả quyết một cách tàn nhẫn ấy làm Madeleine hoảng sợ, nàng kêu lên:

- Khốn khổ thay!

- Phải, khốn khổ! Khốn khổ gấp vạn lần so với mức mà nàng có thể tưởng tượng nổi. Từ một năm nay tôi đã cố nghe lời nàng để quên đi mà không được. Nàng biết rõ là tôi đã định tự tử.

- Tôi cấm anh không được nói đến câu ấy.

- Người ta không thể cấm cản người mà người ta không yêu, Madeleine, nàng không biết điều đó sao?

Bằng một cử chỉ khẩn thiết, Madeleine ngắt lời Prosper như thể muốn nói, và biết đâu nàng đang giải bày tất cả, muốn thanh minh cho mình! Nhưng một ý nghĩ bất chợt vội giữ nàng lại. Nàng phác một cử chỉ tuyệt vọng rồi kêu lên:

- Lạy Chúa! Thật là đau khổ quá!

Prosper có vẻ như hiểu lầm lời than của nàng, anh nói tiếp với một sự nhẫn nhục đau lòng xé ruột:

- Lòng thương của nàng đến quá muộn. Đối với một người đã được thoáng thấy những cảnh hồng phúc linh thiêng như tôi thì không còn có hạnh phúc được nữa. Nàng đã giết chết trong tôi những niềm tin thiêng liêng nhất. Tôi đã ra tù trong cảnh bị kẻ thù làm mất danh dự. Tôi sẽ ra sao bây giờ? Đối với tôi chẳng còn gì là hy vọng, là hứa hẹn cả. Tôi nhìn quanh mình mà chỉ thấy sự ruồng bỏ, sự ô nhục và nỗi tuyệt vọng.

- Prosper, bạn của em, anh trai của em, giá mà anh biết được...

- Tôi chỉ biết một điều, Madeleine ạ, rằng nàng đã yêu tôi, rằng bây giờ nàng không còn yêu tôi nữa, rằng tôi là người vẫn yêu nàng.

Anh ngừng lời. Anh đang mong đợi một câu trả lời nhưng không thấy. Bỗng nhiên có tiếng thốn thức nghẹn ngào phá tan sự im lặng. Người khóc

chính là cô hầu phòng của Madeleine đang ngồi bên lò sưởi. Madeleine quên mất sự có mặt của cô ta, còn Prosper trong cơn sửng sốt choáng váng đã không nhận ra cô. Giờ đây anh nhìn sang cô. Cô gái này, trong bộ quần áo hầu phòng của những gia đình khá giả, chính là Nina Gypsy. Prosper choáng váng đến nỗi không nói nên lời. Anh đang đứng đây, giữa một bên là Madeleine, cô gái kiêu hãnh mà anh ngưỡng mộ và đã xua đuổi anh, với một bên là Nina Gypsy, cô gái tội nghiệp đang yêu anh mà anh lại khinh bỉ. Qua nỗi đau của mình, anh hiểu cô ta chắc cũng phải chịu đau khổ như thế nào khi phải chứng kiến cảnh vừa rồi. Và anh ngạc nhiên khi thấy Gypsy ngồi khóc mà không đứng lên phản đối nguyên rủa anh. Trong khi đó Madeleine đã lấy lại được về bình tĩnh. Nàng thong thả nhặt chiếc áo khoác để trên sofa. Đến lúc chuẩn bị rút lui nàng mới bước tới bên Prosper bảo anh:

- Tại sao anh lại đến đây? Anh và em, chúng ta cần phải hết sức can đảm. Anh Prosper ạ, anh là một người bất hạnh, nhưng em còn bất hạnh hơn anh. Anh còn có quyền được khóc than, nhưng còn em thì em không có quyền được để cho người ta nhìn thấy một giọt nước mắt. Và trong khi trái tim em bị đau xé thì em vẫn phải mỉm cười. Anh có thể cầu xin lời an ủi của một người bạn, nhưng em thì chỉ biết giải bày cùng Chúa.

Prosper định đáp lại nhưng anh nghẹn ngào không nói nên lời.

- Em phải nói với anh rằng em không quên một điều gì cả. Ôi! Nhưng anh đừng hy vọng gì vào lời khăng định ấy. Chúng ta sẽ không có tương lai nào đâu. Nếu anh yêu em thì anh phải sống. Anh đừng nhắm tâm đem cái chết ra để chất thêm nỗi đau khổ cho em. Có thể một ngày nào đó, em sẽ được phép minh oan cho mình... Còn bây giờ, ôi, anh trai của em ôi, người bạn duy nhất của em, vĩnh biệt, xin vĩnh biệt!...

Nàng rướn người hôn nhẹ lên vầng trán của chàng trai bất hạnh rồi hấp tấp đi ra, theo sau là Nina Gypsy.

Còn lại một mình Prosper, anh cảm thấy như mình vừa sức tỉnh cơn mê. Chỉ đến lúc này anh mới có sức tìm cách để hiểu mọi chuyện vừa xảy ra. Anh không thể không nhận thấy uy lực của người đàn ông mà sáng nay anh mới gặp lần đầu. Người đàn ông lạ mặt này có uy lực gì mà có thể tự ý bố trí được các sự kiện như vậy? Ông ta có vẻ như đoán biết được tất cả. Ông ta

quen Cavaillon, biết được những đường đi nước bước của Madeleine, có thể khuất phục được cô Gypsy tự lập. Anh phần nộ đến nỗi khi thấy ông Verduret bước vào phòng, anh vội bước thẳng tới trước mặt ông rồi cất giọng nghiêm nghị hỏi xẵng:

- Ông là ai?

Ông Verduret tỏ ra không ngạc nhiên mấy trước cơn tức giận của Prosper, ông đáp:

- Một người bạn của bố anh, anh không biết à?

- Thưa ông, đó không phải là một câu trả lời. Trong giây phút bất ngờ tôi đã có thể giao phó ý chí của mình trong tay một người lạ, nhưng bây giờ...

- Sao? Anh định hỏi lý lịch của tôi ư? Để làm gì? Tôi đã nói rồi. Tôi sẽ cứu anh. Điều cơ bản là tôi sẽ cứu được anh.

- Tuy nhiên tôi vẫn có quyền hỏi là ông sẽ cứu tôi bằng cách nào?

- Để làm gì?

- Thưa ông, để chấp nhận hoặc khước từ những cách làm của ông.

- Thế nếu tôi đảm bảo sự thành công?...

- Điều đó chưa đủ, thưa ông, và tôi không muốn bị mất quyền tự do, bị bất ngờ phải chịu đựng những thử thách như ngày hôm nay. Một người ở tuổi tôi cần phải biết điều mình làm.

- Prosper ạ, một người ở tuổi anh khi bị mù thì phải có một người dẫn đường và đừng có tham vọng đòi chỉ đường cho người dẫn đường.

Giọng nói đùa giễu cợt nửa thương hại của ông Verduret không làm dịu được cơn bức tức ngày càng tăng của Prosper. Anh quát to:

- Nếu thế thì xin cảm ơn ông, tôi không cần đến sự giúp đỡ của ông. Sở dĩ tôi đấu tranh để bào chữa cho danh dự và mạng sống của mình chính là vì tôi hy vọng Madeleine sẽ trở lại với tôi. Hôm nay tôi biết rằng giữa nàng và tôi mọi chuyện đã chấm dứt. Tôi xin từ bỏ cuộc chiến này.

Quyết định của Prosper rõ ràng đến nỗi ông Verduret tỏ ra hoảng sợ. Ông tuyên bố:

- Anh điên rồi.

- Rất tiếc là không. Madeleine không yêu tôi nữa thì mọi chuyện chẳng có nghĩa lý gì cả.

Giọng anh tuyệt vọng đến nỗi làm cho ông Verduret cảm động. Ông nói tiếp:

- Như vậy anh không nghi ngờ gì sao? Anh không thể hiểu được ý nghĩa lời nói của nàng ư?

Prosper làm một điệu bộ hoảng hốt, anh kêu lên:

- Ông đã nghe trộm!

- Phải.

- Này ông!...

- Vâng, có lẽ như vậy là không tệ lắm. Nhưng muốn có mục đích thì phải có phương tiện. Tôi đã nghe trộm và tôi mừng vì điều đó, bởi vì bây giờ tôi có thể nói với anh rằng: Hãy lấy lại can đảm đi, Prosper, tiểu thư Madeleine yêu anh đấy. Nàng chưa bao giờ hết yêu anh.

Một người bệnh cho dù cảm thấy mình sắp chết nhưng vẫn dỏng tai nghe những lời hứa hẹn của bác sĩ. Sự khẳng định dứt khoát của ông Verduret đã nhóm lên tia hy vọng cho Prosper. Bỗng nhiên anh bình tĩnh trở lại.

- Ôi! - anh thì thầm. - Giá như tôi có thể tin được...

- Anh hãy tin tôi, vì tôi không thể nhầm được. Ôi! Tiếc thay anh đã không đoán được những nỗi giày vò mà cô gái này đã phải chịu khi cô bị giăng xé giữa một bên là tình yêu với một bên là cái cô cho là bổn phận. Chẳng nhẽ trái tim anh không xúc động khi nghe cô nói lời từ biệt ư?

- Cô ấy yêu tôi, cô ấy đang được tự do, thế mà cô ấy trốn tránh tôi...

- Tự do à? Không, cô ấy không được tự do. Sở dĩ cô ấy cự tuyệt anh là vì cô ấy phải tuân theo một ý chí mạnh mẽ không thể cưỡng nổi. Cô ấy đang tỏ ra tận tụy phục tùng... Nhưng phục tùng ai? Chẳng bao lâu chúng ta sẽ biết, và thái độ tận tụy bí mật của cô sẽ cho chúng ta biết cái mưu đồ bí mật mà anh đang là nạn nhân.

Càng nghe Prosper càng mất hết ý chí phản nộ, niềm hy vọng và lòng tự tin lại trở lại với anh.

- Chỉ mong những điều ông nói là sự thực, - anh thì thầm.

- Khốn nạn cho anh! Tại sao anh cứ ương bướng nhắm mắt trước sự thật hiển nhiên? Chẳng lẽ anh không hiểu rằng Madeleine biết rõ tên kẻ cắp ư?

- Không thể như thế được!

- Đúng là như vậy đấy. Nhưng không một sức mạnh nào có thể bắt cô nói ra cái tên ấy. Phải, cô ấy đã hy sinh anh, nhưng cô ấy gần như có quyền làm điều đó, bởi vì trước hết cô ấy đã tự hy sinh đời mình.

Prosper đã chịu thua, nhưng anh không thể rời căn phòng này mà không khỏi tan nát cõi lòng, căn phòng mà ở đó hình ảnh Madeleine đã xuất hiện.

- Than ôi! - anh vừa kêu lên vừa siết chặt tay ông Verduret. - Chắc là ông thấy tôi điên rồ và kỳ khôi lắm... Đó là vì ông không biết, không, ông không thể biết được tôi đau khổ như thế nào...

Ông Verduret buồn rầu lắc đầu. Trong chốc lát vẻ mặt ông thay đổi hẳn, đôi mắt sáng của ông nhòa đi, giọng ông run run. Ông đáp:

- Những điều anh đang đau khổ thì tôi cũng đã phải trải qua. Cũng như anh, tôi đã yêu, không phải yêu một phụ nữ quý tộc trong trắng mà là một cô gái giang hồ. Trong suốt ba năm tôi đã làm nô lệ cho cô ấy. Rồi một hôm cô ấy bỏ tôi, người đã yêu cô ấy tha thiết, để trao mình vào vòng tay một người khinh ghét cô. Khi ấy, cũng như anh, tôi đã muốn chết. Khốn nạn cho cô ấy! Bao nhiêu nước mắt và lời van xin đã không thể kéo cô ấy quay về với tôi được. Dục vọng không phân biệt được phải trái, cô ấy đã yêu người đàn ông kia.

- Thế người đàn ông kia ông có biết chứ?

- Tôi có biết.

- Thế mà ông không trả thù!...

- Không, - ông Verduret đáp rồi nói thêm bằng giọng khác thường, - sự tình cờ đã nhận nhiệm vụ trả thù thay cho tôi.

Prosper im lặng một lát, cuối cùng anh nói:

- Thưa ông, tôi đã quyết rồi, danh dự của tôi là một di sản thiêng liêng mà tôi phải giành lại cho dòng họ tôi, tôi sẵn sàng theo ngài đến cùng, ngài cứ tùy ý sai khiến tôi.

Ngay ngày hôm đó, Prosper bán hết đồ đạc trong nhà, viết thư cho bạn bè bảo rằng anh chuẩn bị đi Mỹ, rồi đến tối anh cùng ông Verduret đến ở tại khách sạn Đại Thiên Thần. Chị Alexandre đã dành cho anh căn phòng xinh



xấn nhất, nhưng nếu so với căn phòng diêm dúa của anh ở phố Chaptal thì còn kém xa. Nhưng anh không còn đủ sức nhận ra sự khác biệt ấy nữa. Anh nằm trên chiếc sofa tồi tàn rà soát lại mọi sự kiện xảy ra trong ngày và cảm thấy một niềm vui chua chát cho cảnh sống tách biệt của mình.

Khoảng mười một giờ, cảm thấy đầu óc nặng nề, anh đứng lên mở cửa sổ, gió thổi mạnh buộc anh phải vội đóng lại. Nhưng một luồng gió đã lọt vào phòng, nó thổi tung rèm cửa, và anh nhìn thấy ở giữa phòng có một mẩu giấy đang quay cuồng. Prosper lơ đãng nhặt mẩu giấy lên xem. Trên mẩu giấy có những dòng chữ nét nhỏ, đúng nét chữ của Nina Gypsy, anh không thể nhầm được. Đó là một mẩu thư đã bị xé, và nếu như những câu chữ què quặt không đem lại một ý nghĩa thỏa mãn nào, thì chúng cũng đủ làm cho trí tưởng tượng của người nào đọc chúng phải lạc lối trong cõi mộng lung. Mẩu giấy đó có những dòng chữ chính xác như sau:

“... của anh Raoul, tôi đã rất kh...  
....chuẩn bị ngầm chống lại anh ấy, mà không bao giờ...  
.....báo cho Prosper và khi đó...  
.....người bạn thân nhất, anh ấy...  
.....bàn tay của tiểu thư Ma...”

Đêm đó Prosper không ngủ được.

## IX

Trên đường phố Saint-Honoré cách không xa quảng trường Hoàng Cung, có một quán hàng nửa giải khát nửa bán hoa quả có biển đề “Thiện Ý” rất đông khách.

Chính trong quán giải khát bình dân này, ngay hôm sau được ra tù, vào khoảng bốn giờ chiều ngày thứ Sáu, Prosper có cuộc hẹn với ông Verduret. Đúng lúc tiếng chuông đồng hồ điểm bốn tiếng thì ông Verduret xuất hiện. Mặt ông đỏ au hơn cả hôm qua, và cũng như hôm qua, ông có vẻ hoàn toàn mỹ mãn. Sau khi gọi bia ông hỏi Prosper:

- Thế nào? Mọi công việc tôi giao cho anh đều làm xong cả rồi chứ?

- Vâng, thưa ông.

- Anh đã gặp ông thợ may quần áo sân khấu chưa?

- Tôi đã đưa bức thư của ông cho ông ấy. Tất cả những gì ông cần sẽ được mang đến khách sạn Đại Thiên Thần vào ngày mai.

- Thế thì tốt rồi, bởi vì tôi đã không bỏ phí thời gian, và tôi cũng đã thu được nhiều tin tức mới.

Giờ này quán Thiện Ý thường vắng khách, vì giờ cà phê cao điểm của buổi sáng đã qua mà giờ uống rượu buổi tối vẫn chưa đến. Do đó ông Verduret và Prosper có thể thoải mái nói chuyện mà không sợ ai nghe thấy.

Ông Verduret lôi ra cuốn sổ tay, đó là cuốn sổ tay quý giá chẳng kém gì cuốn cẩm nang thần thánh.

- Trong khi chờ đợi các phái viên của tôi, - ông bảo, - chúng ta hãy bàn một chút về tay Raoul de Lagors.

Nghe thấy cái tên ấy, Prosper không còn phản đối như hôm qua nữa. Nỗi hoài nghi một khi đã lọt vào tâm trí của con người ta thì nó nhanh chóng phát triển và chẳng mấy chốc nó làm tiêu tan cả những niềm tin vững chắc nhất. Cuộc viếng thăm của Raoul cùng mẫu thư của Gypsy đã gây cho

Prosper những nỗi nghi ngờ và càng ngày chúng càng được gia tăng và củng cố.

- Anh bạn thân mến, - ông Verduret nói tiếp, - anh có biết anh chàng tự nhận là bạn anh quê ở đâu không?

- Thưa ông, anh ta cùng quê với bà Fauvel, ở Saint-Rémy.

- Anh tin chắc chứ?

- Ồ, hoàn toàn chắc chắn, thưa ông. Không những anh ta thường nói với tôi như thế, mà tôi còn nghe thấy anh ta nói với ông Fauvel như vậy, tôi cũng thấy anh ta nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần với bà Fauvel khi bà ấy nói về mẹ anh ta, một người bà con của bà mà bà rất yêu quý.

- Vậy là về điều này không có gì nghi ngờ hoặc nhầm lẫn cả chứ?

- Không, thưa ngài.

- Chà! Chà! Sự việc ít đặc biệt nhất mà như thế này đây.

Ông huyết sáo tỏ vẻ hài lòng:

- Cái gì đặc biệt, thưa ông? - Prosper tò mò hỏi.

- Cái mà sẽ phải xảy ra, tất nhiên! Cái mà tôi đã đánh hơi thấy. Chà! Saint-Rémy là một thành phố thú vị, với sáu nghìn người, có những đại lộ đẹp đẽ, tòa thị chính rất sáng sủa, nhiều giếng phun, trung tâm buôn bán than, có nhà máy sợi, có trạm điều dưỡng rất nổi tiếng, v.v.

Prosper sốt ruột:

- Ông làm ơn nói đi!

- Ở đó có một khối hoàn môn La Mã và một lăng mộ Hy Lạp, nhưng không hề có ai tên là Lagors. Saint-Rémy là quê hương của Nostradamus\* chứ không phải của bạn anh.

- Nhưng, thưa ông, tôi có bằng chứng...

- Tất nhiên. Nhưng bằng chứng người ta có thể bịa ra được. Tôi đã viết thư về Saint-Rémy và người ta đã trả lời tôi.

- Ông cho tôi biết được chứ?

- Thong thả đã, - ông Verduret vừa nói vừa lật giở sổ tay. - A! Đây rồi, bức thư số một. Thông tin chính thức đấy nhé.

Rồi ông đọc:

“LAGORS. Một dòng họ rất lâu đời, có nguồn gốc ở Maian, định cư ở Saint-Rémy từ một thế kỷ nay...”

- Ông thấy chưa! - Prosper reo lên.

- Anh có để cho tôi đọc hết không hả?

Rồi ông đọc tiếp:

“Người nối dõi cuối cùng của dòng họ Lagors (Jesus-René-Henri) mang danh hiệu bá tước, nhưng không được ghi nhận rõ ràng. Năm 1829, ông này cưới tiểu thư Rosalie-Clarisse Fontanet, ở Tarascon. Ông ta chết tháng Mười hai 1848, chỉ để lại hai người con gái mà không có con trai thừa kế. Trong sổ đăng bạ hộ tịch không hề có ai trong vùng tên là Lagors. ”

- Thế nào? - ông Verduret hỏi.

Prosper bàng hoàng:

- Thế thì tại sao ông Fauvel lại coi Raoul là cháu?

- Như là cháu của vợ mình, anh muốn nói thế chứ gì? Nhưng chúng ta hãy xem bức thư số hai. Đây không phải là công văn chính thức, nhưng nó làm sáng tỏ tài sản giàu có của anh bạn anh:

“Jules-René-Henri de Lagors, người nối dõi cuối cùng của dòng họ, chết tại Saint-Rémy ngày 29 tháng Mười hai năm 1848 trong tình trạng nghèo khổ. Ông ta đã có một ít của cải, nhưng việc kinh doanh nuôi tằm đã làm ông phá sản. Ông không có con trai, mà chỉ có hai con gái, một là cô giáo tiểu học ở Arles, một lấy một tiểu thương gia ở Orgon. Bà vợ góa của ông, hiện đang sống tại điền trang Montagnette, chỉ sống hoàn toàn bằng quà cáp hậu hĩnh của một người bà con, đó là vợ một ông chủ nhà băng giàu có ở thủ đô. Ở quận Arles không hề có ai tên Lagors. ”

- Tất cả chỉ có thế thôi! - ông Verduret nói. - Anh thấy đã đủ chưa?

- Thưa ông, nghĩa là tôi phải tự hỏi xem mình tỉnh thật hay còn nằm mơ.

- Tôi hiểu điều đó. Tuy nhiên, tôi muốn lưu ý anh một điều. Những người nào quan tâm có thể bác lại rằng bà góa de Lagors có thể có con riêng sau khi chồng chết và bà đã lấy tên chồng cho con. Nhưng giả thiết này bị đánh

đồ bởi tuổi tác của anh bạn anh. Raoul năm nay hai mươi tư tuổi, và ông de Lagors chết cách đây chưa đầy hai mươi năm.

Không có gì để phản bác lại được điều đó, và Prosper hiểu rõ như vậy. Anh trở nên trầm ngâm.

- Thế thì, - anh hỏi. - Raoul là ai?

- Tôi không biết. Thật tình, việc khám phá ra anh ta là ai khó hơn so với việc biết được anh ta không phải là ai. Về điểm này chỉ có một người duy nhất có thể cho chúng ta biết, nhưng ông ta tránh không chịu nói gì cả.

- Ông de Clameran có phải không?

- Đúng thế!

- Ông ta bao giờ cũng gây cho tôi một nỗi ghê tởm không thể giải thích nổi. - Prosper nói. - Chà! Giá mà có thể có được hồ sơ của con người này!

- Tôi cũng đã có được mấy điều nhận xét nhỏ về ông ta do bố anh cung cấp, bố anh là người biết rõ gia đình Clameran. Những điều nhận xét này quá ngắn gọn, nhưng tôi đang đợi thêm những tin tức khác.

- Bố tôi đã nói gì với ông?

- Chẳng có gì hay cho ông Clameran cả, anh cứ yên tâm. Đây là tóm tắt những tin tức của ông:

*“Louis de Clameran sinh tại lâu đài de Clameran gần Tarascon. Ông ta có một người anh trai tên là Gaston. Năm 1842, trong một cuộc ẩu đả Gaston đã không may giết chết một người và làm bị thương nặng một người khác, do đó anh đã buộc phải bỏ xứ sở đi ra nước ngoài. Anh là một chàng trai trung thực, chân thành, chính trực mà mọi người đều yêu mến. Ngược lại, Louis có những bản năng xấu xa và bị mọi người căm ghét. Sau khi bố chết, Louis đến Paris, rồi trong vòng chưa đầy hai năm, y đã ngốn hết không chỉ phần thừa kế của mình mà cả phần của anh trai đang bị đày biệt xứ.*

*Bị phá sản và nợ như chúa chổm, Louis de Clameran xin đăng lính. Nhưng trong quân đội ông ta cư xử quá tồi nên bị tống vào đội kỷ luật. Sau khi hết nghĩa vụ quân sự, ông ta hoàn toàn mất hút. Người ta chỉ biết được rằng ông ta lần lượt sống tại Anh và Đức, ở đó ông ta đã gây ra một vụ xấu xa tại một thành phố ăn chơi. Năm 1865, người ta lại thấy ông ta ở Paris.*

*Giờ đây ông ta lâm vào cảnh cùng quẫn và chỉ giao du với những hội xấu xa nhất, hoàn toàn sống trong giới lừa đảo và đĩ điếm. Khi ông ta đang phải dùng đến những cách xoay xở nhục nhã nhất thì bỗng nhiên ông ta được biết tin anh trai mình đã trở về Pháp. Gaston đã làm giàu ở Brasil. Nhưng vì vẫn còn trẻ và đã quen với lối sống năng hoạt, nên cách đây sáu tháng ông mua lại một xưởng sắt gần Oloron nhưng ngay sau đó ông đã qua đời trong tay em trai mình. Cái chết này đã để lại cho Louis de Clameran của chúng ta cả một tài sản lớn lẫn danh hiệu hầu tước. ”*

Prosper trầm ngâm suy nghĩ. Sau hai mươi tư tiếng đồng hồ kể từ khi ông Verduret làm việc cho anh, anh bắt đầu hiểu thấu phương pháp suy luận của ông. Cũng như ông, anh cũng thử tập hợp các sự kiện, đối chiếu các tình tiết với những điều nghi ngờ ít nhiều khả dĩ. Cuối cùng anh nói:

- Từ những điều ông vừa cho tôi biết thì có thể rút ra rằng khi mà lần đầu tiên tôi nhìn thấy ông Louis de Clameran xuất hiện tại nhà ông Fauvel thì khi đó ông ta đang trong cơn khốn quẫn.

- Tất nhiên.

- Và khi ấy là lúc sau khi Raoul de Lagors từ quê chuyển về đây được một thời gian ngắn.

- Đúng thế.

- Và khoảng một tháng sau khi ông ta xuất hiện thì bỗng dưng Madeleine xua đuổi tôi.

- Chà, khá lắm!... - ông Verduret reo lên. - Anh bắt đầu tự học hỏi và hiểu được ý nghĩa của các sự kiện rồi đấy.

Ông ngừng lời khi nhìn thấy một khách hàng mới bước vào quán Thiệp Ý. Anh ta là một gã đầy tớ nhà lành, đầu tóc chải chuốt gọn gàng, mặt mũi nhẵn nhụi, có hai mai dài màu đen. Anh ta đi đôi ủng cổ lật rất đẹp, quần màu vàng, áo gilê có tay kẻ sọc đỏ sọc đen. Sau khi liếc nhìn quanh phòng một lượt, anh ta bước thẳng tới bàn ông Verduret:

- Thế nào, anh Joseph Dubois? - ông Verduret hỏi.

- Chà! Thưa ông chủ, thôi đừng hỏi nữa, thật là tuyệt.

Tâm trí của Prosper lập tức bị cuốn hút vào anh chàng đầy tứ bảnh bao. Anh có cảm giác như đã nhìn thấy khuôn mặt này ở đâu rồi mà không nhớ ra. Tuy nhiên anh Joseph không ngồi vào bàn của ông Verduret mà ngồi vào bàn bên cạnh rồi gọi một cốc rượu.

- Nói đi! - ông Verduret giục.

- Thưa ông chủ, trước hết tôi phải thú nhận rằng nghề hầu phòng kiêm đánh xe ngựa cho ông Clameran không phải lúc nào cũng thơm cả đâu.

- Vào việc đi! Vào việc đi! Có than phiền gì thì để đến mai.

- Được rồi, tôi xin báo cáo đây. Như vậy là hôm qua ông trưởng giả của tôi đi bộ ra phố vào lúc hai giờ chiều. Theo đúng lẽ, tôi đã theo dõi ông ta. Ngài có biết ông ta đi đâu không? Thật nực cười! Ông ta đến khách sạn Đại Thiên Thần để gặp cô bé kia.

- Được rồi. Sau đó thì sao?

- Sau đó à? Chà! Ông ta tỏ ra rất bực khi biết cô gái kia đã bỏ đi. Ông ta chạy về khách sạn để gặp tay Raoul de Lagors đang đợi ông ta ở đó. Cái ông này mà chửi rủa thì không ai bằng. Tay Raoul kia liền hỏi có chuyện gì mới mà làm cho ông ta giận dữ như vậy. Ông trưởng giả của tôi đáp rằng: “Chẳng có gì cả, chẳng có gì ngoài một điều là con đĩ ranh đó đã chuồn mất rồi, chẳng ai biết hiện giờ nó ở đâu. Thế là nó đã tuột khỏi tay ta.” Thế là cả hai đều tỏ ra vô cùng bực bội và lo lắng. “Liệu cô ta có biết được điều gì nghiêm trọng không?” Raoul hỏi. “Cô ta chỉ biết những gì ta đã nói với cháu thôi,” Clameran đáp, “nhưng điều đó nếu lọt đến tai một người có tài đánh hơi thì hẳn có thể dò ra dấu vết sự thật.”

Ông Verduret mỉm cười như thể hiểu rõ lý do lo sợ của Clameran.

- Chà! Anh có biết ông trưởng giả của anh hoàn toàn không phải là không thông minh không? Rồi sao nữa?

- Nghe thấy thế, thưa ông chủ, tay Raoul tái mặt đi kêu lên: “Nếu điều đó là nghiêm trọng thì phải tống khứ cái con đĩ ấy đi!” Thằng nhỏ nói rất đúng. Nhưng ông trưởng giả của tôi bật cười và nhún vai: “Anh chỉ là một thằng ngốc, khi người ta bị một người đàn bà thuộc hạng ấy quấy rầy thì người ta phải tìm cách thoát được ả băng con đường hành chính.” Ý kiến đó đã làm cho cả hai bật cười thoải mái.

- Tôi cũng nghĩ thế! - ông Verduret xác nhận. - Đó là một ý kiến rất hay. Điều không may là đã quá muộn để có thể thực hiện được ý đồ ấy. Cái điều mà ông Clameran lo sợ đã lọt vào một đôi tai thông minh mất rồi. Tuy nhiên, để cho bọn này không kịp tráo bài, chúng ta phải báo trước cho phòng cảnh sát theo dõi gái điếm biết.

- Xong rồi, thưa ông chủ. - Joseph vui vẻ đáp.

Prosper tò mò theo dõi câu chuyện. Mỗi câu nói của họ lại làm sáng tỏ thêm cho các sự kiện. Giờ thì anh nghĩ là mình có thể hiểu được mầu thuẫn của Gypsy. Anh hiểu rằng tay Raoul này, người mà anh hoàn toàn tin tưởng, chỉ có thể là một gã khốn nạn. Hàng loạt tình tiết mà trước kia anh không để ý nay lại hiện rõ về. Anh tự hỏi không biết tại sao mình lại có thể mù quáng lâu đến thế.

Trong khi ấy anh Joseph vẫn kể tiếp:

- Hôm qua, sau bữa tối, ông trưởng giả của tôi ăn mặc chải chuốt như một vị hôn phu. Tôi đã cạo mặt cho ông ta, uốn tóc, xúc nước hoa, làm dáng cho ông ta, xong xuôi ông ta lên xe và tôi đã đưa ông ta đến phố Provence thăm ông Fauvel.

- Sao? - Prosper kêu lên.- Sau khi đã có những lời lẽ thóa mạ vào cái ngày xảy ra vụ trộm mà ông ta còn dám cả gan vác mặt đến đây ư?

- Vâng, thưa anh bạn, ông ta táo tợn thế đấy, thậm chí ông ta còn dám ngồi chơi đến tận nửa đêm làm cho tôi khổ sở ngồi đợi ngoài xe ướn như chuột lột.

- Khi ra về ông ta có vẻ như thế nào? - ông Verduret hỏi.

- Có vẻ kém vui hơn lúc đến. Sau khi về tới nhà, tôi cất xe xong liền lên phòng ông hỏi xem ông có cần gì nữa không thì tôi thấy cửa đóng và ông ta đứng bên trong chửi rủa tôi.

Và như để nuốt hận anh Joseph uống một ngụm rượu đây.

- Có thể thôi à? - ông Verduret hỏi.

- Thưa ông chủ, hôm qua chỉ có thế thôi. Sáng nay ông trưởng giả dậy muộn và vẫn có vẻ bần tính. Đến trưa thì tay Raoul kia đến, anh ta cũng tỏ ra bức bối. Rồi lập tức họ bắt đầu cãi nhau, nhưng họ cãi nhau ghê gớm đến nỗi giá như những kẻ cu-li nhìn thấy cũng phải xấu hổ thay. Đến một lúc,



ông trưởng giả cao to bỗng túm lấy cổ anh chàng bé con và lắc như lắc cây sung. Tôi tưởng ông ta sẽ bóp cổ chết tay kia. Nhưng tay Raoul cũng không vừa, anh ta rút trong túi áo ra một con dao găm xinh xắn, nhọn hoắt và ông ta đã sợ, ông ta vội buông anh ta ra và bình tĩnh trở lại.

- Nhưng họ cãi nhau về cái gì?

- Chà! Đây mới là vấn đề hóc búa, thưa ông chủ. - Joseph ra vẻ thăm hại nói. - Bọn vô lại ấy nói bằng tiếng Anh nên tôi chẳng hiểu gì cả. Có điều chắc chắn là họ cãi nhau vì tiền.

- Sao anh biết?

- Khi nói đến tiền thì mọi lối diễn đạt trong các thứ tiếng của châu Âu đều giống nhau. Và câu nói ấy luôn luôn được nhắc lại trong câu chuyện của họ.

Ông Verduret nhú mày lăm nhằm câu gì nghe không rõ. Prosper quan sát ông và tự hỏi phải chăng ông đang dùng tư duy để phán đoán ý nghĩa của cuộc nói chuyện giữa hai kẻ vô lại kia.

Để kết thúc, Joseph kể tiếp.

- Khi bọn vô lại ấy bình tĩnh lại thì chúng bắt đầu nói chuyện bằng tiếng Pháp. Nhưng khi thật, chúng chỉ nói về những chuyện không đâu, chúng nói đến một buổi vũ hội hóa trang sẽ được tổ chức ngày mai tại nhà mấy ông chủ nhà băng. Chỉ có điều, khi tiễn anh con trai ra về, ông trưởng giả đã bảo: “Bởi vì cảnh đó không thể tránh khỏi, nhất là nó có thể xảy ra ngay ngày hôm nay, cho nên tối nay anh hãy ở nhà tại Vésinet.” Raoul đáp: “Rõ.”

Đêm xuống. Quán rượu bình dân dần dần đông khách. Mấy anh hầu bàn bắt đầu châm đèn.

- Anh phải về thôi, - ông Verduret bảo Joseph. - Chủ anh có thể đang cần đến anh, vả lại đang có người muốn nói chuyện với tôi đây. Hẹn gặp anh ngày mai nhé.

Người muốn nói chuyện với ông chính là Cavillon. Anh đang tỏ ra hồi hộp và run sợ hơn bao giờ hết. Anh lo lắng liếc nhìn xung quanh. Anh cũng không ngồi vào bàn với ông Verduret. Anh lén lút đưa tay cho Prosper bắt và

chỉ sau khi dám chắc là không có ai theo dõi anh mới đánh liều vừa trao cho ông Verduret một gói nhỏ vừa bảo:

- Đây là cái cô ấy đã tìm thấy trong một ngăn tủ tường.

Đó là một quyển sách kinh được đóng bìa đẹp đẽ. Ông Verduret nhanh nhẹn lật giở cuốn sách và ông nhanh chóng tìm thấy những trang sách đã bị cắt lấy chữ để dán thành bức thư gửi cho Prosper hôm qua.

- Tôi đã tìm thấy bằng chứng, - ông vừa nói vừa đưa cuốn sách cho Prosper. - Đây là một tang chứng tự nó có thể cứu thoát được anh.

Nhìn thấy cuốn sách Prosper tái mặt đi. Đó chính là cuốn sách mà anh đã tặng Madeleine để đổi lấy chiếc thánh tích của nàng. Trên đầu trang Madeleine đã ghi: ‘Kỷ niệm nhà thờ Đức Mẹ ở Fourvières, ngày 17 tháng Một năm 1866.’

- Nhưng đây là cuốn sách của Madeleine, - anh kêu lên.

Ông Verduret không đáp. Ông vừa đứng lên để bước tới bên một anh chàng ăn mặc như anh hầu bàn quán rượu vừa mới vào. Vừa liếc nhìn tờ giấy do anh ta đưa cho ông đã quay lại bàn trong trạng thái hồi hộp cực độ.

- Có lẽ chúng ta sẽ tóm được họ, - ông reo lên.

Và không nói một lời với Cavaillon, ông quăng lên bàn một tờ bạc 5 franc để thanh toán tiền rượu rồi lôi Prosper ra khỏi quán.

- Thật rủi ro, - ông vừa chạy trên hè phố vừa nói. - Có thể chúng mình không đuổi kịp họ mất. Chắc chắn là chúng ta đã lỡ chuyến tàu đi Saint-Germain rồi.

- Nhưng có chuyện gì vậy, lạ Chúa? - Prosper kinh ngạc hỏi.

- Nhanh lên nhanh lên, chúng ta sẽ nói chuyện trên đường đi.

Ra đến quảng trường Hoàng Cung, ông Verduret dừng lại trước một cỗ xe ngựa mà bằng cái liếc mắt ông đã đánh giá được đôi ngựa kéo.

- Ông lấy chúng tôi bao nhiêu từ đây đi Vésinet? - ông hỏi người đánh xe.

- Nhưng tôi không thuộc đường đến đó...

Nghe thấy chữ “Vésinet” Prosper đã hiểu hết. Anh vội nói:

- Tôi sẽ chỉ đường cho ông.

- Thế thì, vào giờ này và với thời tiết chó má như thế kia thì phải hết... 25 franc.

- Và muốn đi nhanh thì ông đòi thêm bao nhiêu?

- Chà! Thưa ngài, việc ấy tùy lòng hào hiệp của ngài. Nhưng nếu ngài trả cho tất cả 35 franc thì tôi nghĩ...

- Tôi sẽ trả ông 100 franc, - ông Verduret ngắt lời, - nếu ông đuổi kịp một chiếc xe đã đi cách đây nửa tiếng.

- Trời ơi! - lão đánh xe ngựa hoan hỉ kêu lên. - Thế thì các ngài lên xe đi, các ngài làm tôi lỡ mất một phút rồi đấy.

Rồi lão ra roi quất ngựa phi nước đại phóng ra phố Valoa.

## X

Trước cửa nhà ga Vésinet có hai con đường. Một con đường rẽ trái, lát đá dăm, được tu sửa cẩn thận, dẫn vào làng. Con đường thứ hai rẽ phải, vừa mới làm, chỉ mới được rải cát, dẫn thẳng vào rừng. Dọc theo con đường thứ hai này có những tòa nhà thừa thốt mọc lên tại những khoảng trống trong rừng, đó là những nơi ẩn cư của các thương gia Paris mà mùa đông thường không có người ở.

Chính tại ngã ba đường này, vào quảng chín giờ tối, Prosper bảo lão đánh xe ngựa dừng xe. Năm phút trước đó ông Verduret và Prosper đã nhận ra ánh đèn của một cỗ xe ngựa giống như xe của họ đang chạy nước kiệu cách năm mươi mét trước mặt. Ông Verduret xuống xe đưa tờ giấy bạc 100 franc cho lão đánh xe:

- Tiền đây, ông hãy rẽ theo lối vào làng, dừng lại tại một quán trọ đầu tiên bên tay phải. Nếu trong vòng một giờ nữa chúng tôi không quay lại gặp ông thì ông được tự do trở về Paris.

Lão đánh xe cảm ơn rồi rít. Nhưng hai người không nghe thấy, họ đang hối hả lao đi trên con đường hoang vắng. Thời tiết giờ càng tồi tệ hơn. Trời mưa như trút và gió thổi ào ào. Đêm tối như mực và dưới ánh đèn chao đảo, nhà ga từ phía xa trông càng trở nên sâu thẳm. Ông Verduret và Prosper chạy trên con đường nhào nhoẹt được năm phút thì Prosper bỗng dừng lại:

- Đến rồi, nhà tay Raoul đây này.

Trước cánh cổng sắt của một ngôi nhà biệt lập có một cỗ xe ngựa đang đỗ, đó là cỗ xe mà ông Verduret và Prosper đã nhìn thấy chạy trước mặt họ. Trên ghế xe, mặc cho trời mưa gió, gã đánh xe đang cuộn mình trong áo mưa và đã nằm ngủ từ bao giờ. Gã đang đợi để chở khách quay về Paris. Ông Verduret bước tới lay anh ta gọi:

- Ê, anh bạn!

Gã đánh xe giật mình thức giấc, anh ta vừa gò dây cương như một cái máy vừa lắp bắp:

- Có đây, thưa ngài, có đây!

Nhưng, khi nhận ra hai người đàn ông tại một nơi hoang vắng này, tưởng họ định ăn cướp và biết đâu họ còn giết cả anh ta cũng nên, thế là anh ta lên cơn hoảng sợ:

- Tôi có khách rồi! - anh ta vung roi nói. - Tôi đang phải đợi khách đây.

- Tôi biết, đồ ngốc ạ! - ông Verduret bảo. - Và tôi Chỉ muốn anh nói cho tôi biết một điều rồi tôi sẽ trả anh mười đồng. Có phải anh vừa chở một bà có tuổi đến đây không?

Câu hỏi này, cùng với mười đồng franc hứa hẹn, không hề làm gã đánh xe yên tâm, mà chúng càng làm cho anh ta thêm hoảng sợ. Anh ta đáp:

- Tôi đã nói là các ngài đi đi, nếu không tôi kêu lên đấy.

Ông Verduret vội lùi lại. Ông thì thâm vào tai Prosper:

- Đi thôi, con vật này có thể kêu lên và sẽ làm hỏng kế hoạch của chúng ta. Phải vào lối khác vậy.

Thế là cả hai lần theo bức tường rào bao quanh vườn để tìm chỗ có thể trèo qua. Nhưng trong đêm tối khó có thể tìm được chỗ nào dễ trèo, vì bức tường cao tới ba mét. Rất may ông Verduret là người nhanh nhẹn. Sau khi chọn được chỗ thấp nhất, ông lùi lại lấy đà, và, bằng một bước nhảy kỳ diệu đối với một người to béo như ông, ông đã bám được đỉnh tường rồi đu mình trèo lên. Đến lượt Prosper, nhưng, mặc dù trẻ hơn, anh vẫn không có trình độ như ông Verduret, thế là ông phải giúp anh cả khâu trèo lên lẫn khâu tụt xuống.

Sau khi vào được trong vườn, ông Verduret bắt đầu xem xét địa hình. Ngôi nhà của Raoul de Lagors nằm giữa một khu vườn rộng. Đó là một ngôi nhà hẹp, tương đối cao, có ba tầng và một gác thượng. Ông Verduret hỏi:

- Anh là người quen thuộc ngôi nhà này, anh có biết căn phòng có đèn sáng kia là phòng nào không?

- Đó là phòng ngủ của Raoul.

- Tốt lắm. Ở tầng dưới cùng có những phòng gì?

- Có nhà bếp, phòng dọn đồ ăn, phòng chơi bi-a và phòng ăn.

- Còn ở tầng hai?

- Có hai phòng khách được ngăn cách bằng một bức bình phong có thể tháo rời, và một phòng làm việc.

- Gia nhân ngủ ở đâu?

- Vào giờ này gia nhân không có ở đây. Raoul thuê một đôi vợ chồng người làng giúp việc. Buổi sáng họ tới làm và đến tối họ về nhà.

Ông Verduret hớn hờ xoa tay:

- Thế thì tốt quá! Thật là lạ nếu chúng ta không nghe được một điều gì đó trong câu chuyện giữa Raoul với người vừa từ Paris đến vào giờ này và dưới thời tiết như thế này... Vào đi.

Prosper làm một cử chỉ phản đối. Anh cảm thấy lời đề nghị thật táo bạo

- Ông tưởng thế ư, thưa ông? - anh hỏi.

- Chà! Anh tưởng chúng ta đến đây để làm gì?

- Chúng ta có thể bị phát hiện.

- Thì sao nào?... Nếu bị phát hiện thì anh cứ mạnh dạn tiến thẳng như một người bạn thấy cửa mở sẵn.

Nhưng điều không may là cánh cửa gỗ sồi của căn nhà lại đóng kín và ông Verduret lay mãi vẫn không được.

- Thật vô lý quá, - ông bực tức thì thầm, - đáng lẽ phải luôn luôn đem dụng cụ theo người. Khóa cửa có là cái gì, chỉ cần một chiếc đinh cũng có thể mở được, thế mà ta lại chẳng có một mẫu sắt nào trong tay.

Thấy không mở được cửa ra vào, ông Verduret liền lần lượt chạy đến khắp các cửa sổ ở tầng dưới cùng. Nhưng chúng được đóng kín mít bằng cửa chớp và cài then chắc chắn. Ông Verduret có vẻ phần nộ. Ông chạy quanh ngôi nhà như một con cáo quanh chuồng gà. Trong cơn thất vọng, ông quay lại chỗ có thể nhìn thấy cửa sổ sáng đèn rồi kêu lên:

- Giá như chỉ cần có thể nhìn thấy được thôi! Kìa, - ông chỉ tay lên cửa sổ.

- Chắc phải là chìa khóa mật mã, mà nó chỉ cách chúng ta có ba tầng nhà!...

Chưa bao giờ Prosper thấy kinh ngạc trước hành vi của ông bạn kỳ lạ của mình như bây giờ. Ông ta đang làm như thể ở nhà mình, mặc cho mưa gió không ngớt và bùn lầy lũng bồng dưới chân. Ông bước sát tới căn nhà vừa tính vừa đo như thể ông định trèo lên theo bức tường nhẵn nhụi ấy.

- Tôi muốn nhìn thấy, - ông nhắc lại. - Tôi sẽ nhìn thấy!

Bỗng nhiên một kỷ niệm trước đây hiện về trong đầu Prosper. Anh reo lên:

- À có một cái thang ở đây!

- Thế mà anh không bảo tôi!... Nó đâu?

- Ở cuối vườn, dưới gốc cây.

Cả hai cùng chạy lại và không phải dễ dàng tìm thấy ngay, vì nó được đặt nằm dọc theo tường. Trong nháy mắt họ bê đến dựa nó vào tường. Nhưng khi bắc thang lên họ mới thấy rằng cho dù họ có đặt thang gần như thẳng đứng thì đầu thang vẫn còn cách cửa sổ sáng đèn gần hai mét...

- Chúng mình không tới được rồi! - Prosper nản lòng nói.

- Chúng mình sẽ tới! - ông Verduret reo lên đắc thắng.

Ngay tức khắc, ông đứng cách tường nhà một mét, quay mặt vào tường. Ông cầm lấy thang thận trọng nâng lên rồi đặt nấc thang cuối cùng lên vai. Thế là trở ngại đã được vượt qua.

- Bây giờ anh hãy trèo lên.

Đối với Prosper, đây là hoàn cảnh cùng đường. Anh không do dự nữa. Nhưng khi đầu anh vừa ló qua thành cửa sổ thì anh bật lên một tiếng kêu kinh hoàng lẫn trong tiếng gầm rú của giông bão, rồi anh tuột xuống hay nói đúng hơn là anh vừa ngã xuống vũng đất nhão nhoẹt vừa kêu lên:

- Khốn nạn!... Thật khốn nạn!

Bằng một động tác nhanh nhẹn và rần rỏi khác thường, ông Verduret đặt chiếc thang nặng xuống đất rồi chạy lại chỗ Prosper vì sợ rằng anh có thể bị thương nguy hiểm.

- Anh đã nhìn thấy gì? - ông hỏi. - Có chuyện gì vậy?

Nhưng Prosper đã đứng được lên. Nếu như cú ngã có mạnh thì trong cơn khủng hoảng tâm hồn anh cũng chẳng còn biết đau là gì nữa. Anh cất giọng khàn khàn đáp:

- Đó là Madeleine, ông nghe rõ chưa, Madeleine đang ở trên đó, trong căn phòng ấy, một mình với Raoul.

Ông Verduret chưng hửng. Ông, một con người không thể sai lầm, lại có thể nhầm lẫn vậy sao? Ông đã phán đoán chắc rằng có một người đàn bà ở

nhà Raoul, nhưng theo sự phỏng đoán của ông, theo bức thư mà Gypsy đã gửi cho ông ở quán rượu bình dân thì ông đã tưởng người đó là bà Fauvel.

- Anh không nhầm đấy chứ? Ông hỏi.

- Không, thưa ông, không! Tôi mà lại nhận nhầm người khác là Madeleine ư? Ôi! Ông hãy trả lời tôi đi: tôi có thể tin được là có sự phản bội xấu xa này không? Thế mà ông cứ bảo mãi tôi là “Nàng yêu anh, nàng yêu anh!”

Ông Verduret không đáp. Trước tiên ông bị choáng váng bởi sai lầm của mình, sau đó ông tìm hiểu nguyên nhân, và trí óc sắc sảo của ông đã bắt đầu nhận ra.

- Như vậy đây là điều bí mật mà Nina đã bắt được. Madeleine, nàng Madeleine quý phái và trong trắng mà tôi tin tưởng như tin mẹ mình, lại là tình nhân của kẻ dối trá kia, kẻ đã ăn cắp cả tên họ người khác cho mình. Thế mà tôi, một kẻ thật thà ngu ngốc, tôi lại coi cái tay khốn kiếp ấy là bạn thân nhất. Tôi đã gửi gắm cho hẳn cả những nỗi lo lắng những niềm hy vọng... Thế mà hẳn lại là tình nhân của nàng... Còn tôi, chắc chắn tôi chỉ là một thứ đồ chơi giải trí cho những cuộc hẹn hò của họ, họ đã cười mỗi tình khôi hài của tôi, cười lòng tin khờ dại của tôi!...

Prosper ngừng lời, anh đang không chống nổi cơn bùng nổ tình cảm. Ý nghĩ về chuyện mình bị phản bội một cách xấu xa đã làm cho anh phát điên lên.

- Nhưng thôi hãy chấm dứt cái cảnh nhục nhà này đi, - anh nói tiếp với giọng giận dữ chưa từng thấy. - Tôi sẽ không cúi đầu hèn nhát chịu nhục nữa đâu.

Anh sắp sửa lao vào nhà. Ông Verduret đang theo dõi anh vội giữ anh lại.

- Anh định làm gì?

- Tôi sẽ trả thù. Ôi! Tôi sẽ phá cửa mà vào, vì bây giờ tôi chẳng còn gì phải sợ nữa, chẳng còn gì để mất nữa. Tôi sẽ không vào lén lút, mà tôi muốn vào nhà với tư cách là ông chủ, với tư cách là người bị lăng nhục đến đòi tội.

- Anh không được làm thế.

- Ai dám ngăn cản tôi?

- Tôi!



- Ông à?... Không, ông đừng hy vọng điều đó. Tôi muốn giết chết chúng và sau đó sẽ tự giết mình.

Nếu như ông Verduret không có hai bàn tay sắt thì Prosper đã thoát khỏi vòng tay ông rồi.

- Nếu anh làm ồn thì mọi hy vọng của chúng ta sẽ đi tong.

- Tôi không còn hy vọng nữa.

- Nếu để cho tay Raoul để phòng thì anh mãi mãi bị ô danh.

- Tôi đếch cần.

- Nhưng tôi cần, đồ khốn nạn ạ! Tôi cần vì tôi đã thề là sẽ chứng minh sự vô tội cho anh. Ở tuổi anh lúc nào người ta cũng có thể kiếm được một người tình, nhưng không bao giờ người ta có thể lấy lại được danh dự đã mất.

- Tôi muốn trả thù, - Prosper nhắc đi nhắc lại cái điều ám ảnh ngốc nghếch. - Tôi muốn trả thù.

- Thì anh cứ trả thù đi! - ông Verduret tức giận kêu lên. - Nhưng phải với tư cách là người lớn chứ không phải như trẻ con.

- Này ông!

- Phải, đừng làm như một đứa trẻ con. Sau khi vào nhà rồi anh sẽ làm thế nào? Anh có vũ khí không? Không! Vậy là anh phải lao vào vật nhau với Raoul. Trong khi đó Madeleine sẽ ra xe chuồn thẳng. Rồi sau đấy thì sao? Liệu anh có thắng được Raoul không?

Nghĩ tới hoàn cảnh bất lực của mình, Prosper im lặng.

- Vũ khí mà làm gì! - ông Verduret nói tiếp. - Có điên rồ mới giết một người mà đáng ra ta có thể tống anh ta vào ngục.

- Vậy phải làm thế nào?

- Hãy đợi. Sự trả thù là một thứ quả ngon mà ta phải để cho nó chín.

Prosper đã bị lung lay. Ông Verduret biết điều đó, ông liền đưa ra lý lẽ cuối cùng, lý lẽ chắc chắn nhất mà ông vẫn để dự phòng:

- Và lại ai dám cam đoan với chúng ta rằng tiểu thư Madeleine đến đây là vì tình? Chúng ta đã chẳng cho rằng cô ấy tự hy sinh thân mình là gì? Rất có thể cái bổn phận tối cao nào đó buộc cô ấy phải xa lánh anh cũng đã bắt cô phải hành động như tối hôm nay.

Tiếng nói hợp lòng ấy đã có sức thuyết phục. Prosper lẩm nhẩm:

- Quả là không thể biết được!

- Nhưng tôi thì có thể biết rõ, - ông Verduret nói. - Nếu mắt tôi được nhìn thấy.

Prosper im lặng một lúc rồi bảo:

- Ông có hứa với tôi là ông sẽ nói hết sự thật, cho dù đó là sự thật đau lòng không?

- Tôi xin lấy danh dự thề với anh.

Ngay lập tức, bằng một sức mạnh không ngờ, Prosper nâng thang đặt lên vai mình:

- Ông trèo lên đi!

Trong nháy mắt, bằng những động tác nhẹ nhàng khéo léo không hề làm lung lay thang, ông Verduret đã leo lên tới cửa sổ. Prosper đã không nhầm. Đúng là Madeleine đang một mình ở trong phòng Raoul. Nàng vẫn để nguyên áo mũ đi đường trên người. Nàng đang đứng giữa phòng nói chuyện với vẻ sục sôi. Thái độ, cử chỉ và nét mặt nàng bộc lộ một sự phẫn nộ cao độ và một vẻ khinh bỉ không giấu giếm nổi. Raoul ngồi trên ghế bên lò sưởi cời lửa. Thỉnh thoảng anh ta lại giơ tay nhún vai như muốn nói: “Tôi không thể làm gì được.” Chắc chắn là ông Verduret sẵn sàng đổi chiếc nhẫn vàng đang đeo trên tay mình để nghe được câu chuyện, dù chỉ là vài lời. Nhưng gió thổi mạnh làm ông chẳng nghe được gì cả, hơn nữa ông lại không dám ghé sát tai vào cửa kính vì sợ bị phát hiện.

- Rõ ràng là họ đang cãi nhau, - ông nghĩ. - Nhưng chắc chắn không phải là cãi nhau vì tình.

Trong khi đó Madeleine vẫn nói tiếp. Nhờ ánh đèn để trên lò sưởi ông Verduret cố quan sát Raoul để phát hiện ra ý nghĩa của câu chuyện. Thỉnh thoảng ông thấy anh ta giật mình và có lúc lại dùng que cời đập mạnh trong lò lửa, chắc là anh ta bực tức trước một lời trách móc nào đó.

Thất vọng, Madeleine đi đến chỗ van xin. Nàng chấp tay cúi đầu gần như quỳ hẳn xuống. Raoul quay mặt đi chỗ khác. Anh ta chỉ đáp lại bằng mấy câu rời rạc.

Mấy lần Madeleine có vẻ muốn ra về, nhưng nàng lại nấn ná như không muốn ra về mà không được đáp ứng lời thỉnh cầu của mình. Cuối cùng Raoul đứng lên mở tủ nhỏ cạnh lò sưởi lấy ra một tập giấy đưa cho nàng. Madeleine cầm tập giấy tỏ vẻ vẫn chưa thỏa mãn. Nàng cầu xin một điều gì nữa nhưng Raoul không nghe, thế là nàng vứt tập giấy lên bàn. Tập giấy xổ tung ra và ông Verduret nhìn thấy chúng có các màu ghi, xanh và đỏ. Ông thấy rõ chúng là những tờ giấy ghi nợ của hiệu cầm đồ! Madeleine tìm trong số tập giấy ấy và chọn lấy ba tờ gập lại cho vào túi áo, nàng gạt bỏ số còn lại với thái độ khinh bỉ rõ ràng. Lần này thì nàng quyết định ra về. Nàng nói câu gì đó và Raoul cầm đèn soi đường cho nàng.

Ông Verduret vừa cẩn thận tụt xuống vừa lẩm bẩm: “Giấy ghi nợ của hiệu cầm đồ à! ... Không biết có điều bí ẩn bí ối nào đằng sau vụ án này!...”

Trước hết họ phải giấu cái thang đã. Hai người vội vàng đặt thang nằm xuống đất rồi chạy tới nấp vào bóng tối để theo dõi quãng đường từ cửa ra vào tới cổng sắt. Cùng lúc đó Raoul và Madeleine xuất hiện trên bậc thềm. Raoul đặt đèn xuống đất đưa tay cho Madeleine bắt, nhưng nàng gạt tay anh ta ra với một cử chỉ khinh mạn làm cho Prosper hả dạ. Raoul có vẻ không động lòng trước thái độ khinh bỉ ấy, anh ta đáp lại bằng một cử chỉ mỉa mai như muốn nói: “Tùy cô!” Anh ta tiễn nàng ra tận cổng sắt, mở cổng cho nàng rồi đóng lại, sau đó anh ta vội vàng vào nhà, trong khi chiếc xe của Madeleine chuyển bánh phi nước kiệu.

- Bây giờ, thưa ông, - Prosper nói, - ông nhớ là ông đã hứa nói cho tôi sự thật. Ông hãy nói đi, đừng sợ gì cả, tôi đủ sức chịu đựng.

- Anh bạn ạ, anh cần phải có đủ sức chịu đựng để đón nhận niềm vui sướng. Một tháng nữa thôi anh sẽ phải cay đắng hối tiếc những ý nghĩ ngờ vực nhục nhã hôm nay.

- Nhưng, thưa ông, hiện tượng bên ngoài! ...

- Chà, đừng tin vào những hiện tượng bên ngoài. Chính vì thế sự nghi ngờ luôn luôn phải dựa trên một cơ sở nào đó. Nhưng chúng ta không thể ở đây mãi được. Tay Raoul vô lại kia đã đóng cổng rồi. Ta phải ra theo lối cũ thôi.

- Nhưng còn cái thang?...

- Kệ nó. Vì chúng ta cũng không xóa được dấu chân cho nên cứ để cho anh ta tưởng là có kẻ trộm.

Họ lại nhảy qua tường. Ra đến ngoài đường, khi mới đi được năm mươi bước thì họ nghe thấy tiếng cổng sắt mở ra đóng vào. Họ nghe rõ tiếng chân bước và chẳng mấy chốc có một bóng người vượt lên đi về phía nhà ga. Ông Verduret bảo:

- Tay Raoul đấy! Anh ta đang đi gặp Clameran để báo cáo câu chuyện vừa rồi. Anh chàng Joseph của chúng ta sẽ nói lại cho chúng ta biết. Chỉ mong sao cho chúng vui lòng nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp...

Ông im lặng một lát và vừa đi vừa suy ngẫm. Bỗng nhiên ông nói tiếp:

- Thế quái nào mà cái tay Raoul ham thích chơi bời kia lại chọn một ngôi nhà biệt lập ở Vésinet nhỉ?

- Chắc là vì ngôi nhà ẩn cư của ông Fauvel cũng ở gần đây, nó ở bên bờ sông Seine cách đây mười lăm phút.

- Đó là lý do của mùa hè, nhưng còn mùa đông?

-Ồ! Mùa đông thì hẳn có một căn phòng ở khách sạn Louvre. Suốt mùa đông hẳn sống ở Paris.

Tất cả những điều đó không làm cho ông Verduret hiểu nổi. Ông vội vã bước nhanh hơn.

- Mong sao cho ông bạn xe ngựa của chúng ta chưa quay về. Chúng ta sẽ chạm trán với Raoul ở ngoài ga.

Mặc dù đã quá một tiếng đồng hồ kể từ lúc họ xuống xe, nhưng chiếc xe ngựa của họ vẫn đỗ tại quán trọ đã quy định. Lão đánh xe đã không cưỡng lại được ý thích muốn tiêu xài chút ít số tiền 100 franc vừa kiếm được. Thế là lão vào quán ăn tối. Rượu ngon đã giữ chân lão lại. Nhìn thấy hai ông khách của mình lão vui mừng hơn hở. Thế là lão không phải đánh xe về không.

Dọc đường về Prosper định gởi chuyện ông bạn kỳ lạ của mình, nhưng vì ông chỉ đáp ậm ừ nên anh tự ái không hỏi nữa. Ông Verduret ngồi im trong góc xe như muốn ngủ, tuy nhiên ông đang tỉnh táo hơn bao giờ hết. Ông

đang vô cùng bất bình. Ông tưởng là chuyến đi này sẽ làm cho ông hết do dự, nhưng nó đã dẫn đến một sự rắc rối khác. Mọi đầu mối ông tưởng đã nắm được lại bị tuột khỏi tay ông. Tuy nhiên mọi sự kiện đều như cũ, nhưng các tình tiết đã thay đổi. Ông không tìm ra được động cơ chung nào đã đẩy cả bốn diễn viên của một vở kịch cùng hành động theo một hướng, bốn diễn viên đó là bà Fauvel và Madeleine, Raoul và Clameran.

Khi chiếc xe đưa họ về tới khách sạn Đại Thiên Thần thì đã nửa đêm. Và chỉ đến lúc ấy ông Verduret mới nhận ra rằng mình chưa ăn tối. Rất may là chị Alexandre đang đợi ông. Và trong nháy mắt bữa ăn khuya đã được dọn. Prosper nhận thấy chị chủ nhà có một thái độ hơn cả ân cần và kính nể đối với ông Verduret, chị đối xử với ông với vẻ thân phục lạ lùng.

Ăn xong ông Verduret đứng lên bảo Prosper:

- Ngày mai, vào ban ngày anh sẽ không gặp tôi đâu, nhưng đến tối mai vào giờ này tôi sẽ có mặt ở đây. Có thể tôi sẽ may mắn thấy được những gì tôi cần tìm tại buổi vũ hội ở nhà ông Jandidier.

Prosper sững sờ. Sao? Ông Verduret dám nghĩ đến chuyện tham dự vũ hội tại nhà các ông chủ tài phiệt giàu có nhất thủ đô ư? Hóa ra vì thế mà ông đã sai anh đến nhà ông thợ may quần áo sân khấu.

- Ông có giấy mời à?

Ông Verduret mỉm cười:

- Chưa, nhưng sẽ có.

Ôi, tâm trí con người thật là mâu thuẫn! Những ý nghĩ xót xa đang giày vò đầu óc Prosper, và giờ đây, khi buồn rầu nhìn ngắm căn phòng và nghĩ tới dự định của ông Verduret, anh lại thì thầm một mình: “Ôi! Ông ấy thật hạnh phúc! Ngày mai ông ấy sẽ được nhìn thấy Madeleine, nàng sẽ xinh đẹp hơn bao giờ hết trong bộ váy áo phù dâu.”

## XI

Ở khoảng giữa phố Saint-Lazare có hai dinh thự sòng đôi của hai anh em ông Jandidier, hai nhà tài chính nổi tiếng mà nếu như không có danh tiếng hàng triệu đồng của họ thì họ cũng vẫn là những con người lừng danh.

Cách đây mấy năm, khi hai dinh thự này vừa được hoàn thành đã làm thốt lên những tiếng kêu thán phục. Chúng hoàn toàn tách biệt nhau, nhưng được bố trí khéo léo sao cho khi cần thì có thể nhập làm một.

Khi nào hai ông Jandidier mở hội thì họ cất bỏ những vách ngăn di động và làm cho những căn phòng của họ đẹp hơn bất cứ một nơi nào khác ở Paris. Cảnh lộng lẫy đế vương, những tiện nghi tuyệt diệu, lòng hiếu khách đầy vẻ ân cần, tất cả đã làm cho các buổi chiêu đãi của họ được người ta ham thích và ưa chuộng nhất.

Thế là, vào tối thứ Bảy, đường phố Saint-Lazare chật ních xe cộ đứng xếp hàng đợi đến lượt mình.

Đến mười giờ người ta đã khiêu vũ rồi. Đó là buổi vũ hội hóa trang. Hầu như tất cả mọi bộ quần áo đều có vẻ vô cùng sang trọng, nhiều bộ rất hợp thẩm mỹ, có vài bộ thật sự độc đáo.

Trong số những người ăn mặc độc đáo này đáng chú ý nhất là một anh hề. Ôi! Đúng là một anh hề thực sự, vì anh có vẻ mặt tuyệt diệu của vai hề, con mắt anh tỏ ra ngạo mạn, cái miệng tham ăn và hay nhạo báng, hai gò má đỏ au và bộ râu đỏ như bốc lửa. Anh ăn mặc quần áo đúng như truyền thống của vai hề: ủng cổ lật, chiếc mũ móp méo, khăn đăng-ten đeo trước ngực bị xô tới. Tay trái anh cầm chiếc cán có buộc mảnh vải giống như cờ hiệu, trên có in hình sáu đến tám bức tranh thô thiển như những bức tranh bày ngoài chợ. Tay phải anh cầm chiếc gậy mảnh và thỉnh thoảng anh lại đập lên tấm vải như những người diễn rao hàng ở ngoài chợ.

Người ta vây quanh lấy anh hề để đợi nghe anh nói vài câu nhạo báng dí dỏm. Nhưng anh vẫn ương bướng đứng cạnh cửa ra vào. Chỉ mãi đến mười rưỡi anh mới rời vị trí. Lúc này ông bà Fauvel cùng cô cháu gái Madeleine vừa mới bước vào. Lập tức người ta đổ xô đến bên cửa.

Từ mười ngày nay, vụ án xảy ra tại nhà băng phố Provence đã làm thành đầu đề sôi nổi cho các cuộc chuyện trò, và giờ đây cả bạn lẫn thù của ông đều vui vẻ muốn được gần ông. Người thì muốn bày tỏ sự thông cảm, kẻ thì muốn đưa ra những lời chia buồn nước đôi đầy hàm ý xúc phạm. Với thái độ nghiêm túc, ông Fauvel không ăn mặc hóa trang. Ông chỉ khoác lên người một chiếc áo măng-tô ngắn bằng lụa. Đứng khoác tay ông, bà Fauvel, với tên khai sinh là Valentine de La Verberie, cúi đầu chào mọi người với vẻ lịch sự duyên dáng. Sắc đẹp của bà trước đây đã từng nổi tiếng. Và tối nay, trong bộ váy áo kỳ diệu cộng với ánh đèn huyền ảo, bà đã lấy lại được vẻ tươi mát và rạng rỡ của tuổi thanh xuân. Không ai dám đoán là bà vừa mới tròn bốn mươi tám tuổi. Bà ăn mặc một bộ trang phục cung đình theo một của những năm cuối triều vua Louis XIV, trông nó tráng lệ và nghiêm trang, tất cả bằng xa-tanh hoa và bằng nhung, không có một viên kim cương hoặc một đồ trang sức nào. Bà mặc nó với vẻ quý phái tự nhiên và đường hoàng đúng kiểu của một phụ nữ quý tộc thuộc dòng họ La Verberie, một người đã mắc sai lầm là đã lấy một người chồng trực lợi.

Nhưng chính Madeleine là người thu hút mọi ánh mắt. Trông nàng thực sự như một bà hoàng trong bộ váy áo phù dâu mà nàng vô cố nghĩ ra để khoe cái thân hình tuyệt đẹp của mình. Trong hương thơm ấm áp của căn phòng, dưới ánh đèn chùm, sắc đẹp của nàng nở rộ hẳn lên. Chưa bao giờ tóc nàng đen đến thế, chưa bao giờ nước da nàng trắng như hôm nay, chưa bao giờ đôi mắt to của nàng long lanh như thế này.

Khi bước vào phòng rồi, Madeleine liền nắm lấy cánh tay bà bác, còn ông Fauvel thì mất hút trong đám đông, ông đang đi tìm phòng cờ bạc là nơi ẩn náu của những người nghiêm trang.

Lúc này vũ hội đã đạt tới mức lộng lẫy tột đỉnh. Hai ban nhạc âm vang khắp cả hai dinh thự. Một đám đông ô hợp đang hòa lẫn vào nhau quay cuồng trông như một mớ hỗn độn tuyệt vời của những mảnh vải kim tuyến,

xa-tanh, nhung lụa và đăng-ten. Những viên kim cương lóng lánh trên mái tóc và bộ ngực phụ nữ, những cặp má tái nhợt nhất cũng trở nên ửng đỏ, những con mắt trở nên rạng rỡ, và những đôi vai trần của phụ nữ tỏa ánh rạng rỡ, chúng trở nên trắng trẻo hơn như những mảng tuyết dưới ánh nắng tháng Tư đầu mùa.

Bị lãng quên, anh hề liền cầm cờ đến náu mình trong một khuôn cửa sổ rồi đứng tì khuỷu tay lên quả đấm chạm trần của then cửa. Anh có vẻ như hơi xúc động trước quang cảnh lộng lẫy như thế này. Tuy nhiên anh vẫn không rời mắt khỏi một cặp trai gái đang nhảy cách anh không xa. Đó là Madeleine đang nhảy cùng một ngài thống lĩnh trang sức vàng chóa khắp người hơn cả một đồng tiền vàng. Và viên thống lĩnh này chẳng phải ai khác ngoài hầu tước de Clameran. Trông ông ta có vẻ rạng rỡ, trẻ ra, thái độ ân cần của ông ta có vẻ đặc thẳng. Đến lúc dừng chân của điệu nhảy Quadrille, ông ta đã cúi mình nói chuyện với cô bạn nhảy với thái độ ngưỡng mộ kìm nén. Nàng có vẻ như nghe ông ta nói chuyện, nếu không phải là với thái độ thích thú thì ít nhất cũng không tức giận, thỉnh thoảng nàng lắc đầu và có lúc lại mỉm cười.

- Rõ ràng là gã quý tộc vô lại kia đang tán tỉnh cô cháu gái ông chủ nhà băng, - anh hề lẩm nhẩm. - Như vậy là hôm qua ta đã đoán không sai. Nhưng tại sao tiểu thư Madeleine lại chịu nghe những lời tán tỉnh vô duyên của ông ta với vẻ duyên dáng đến thế? Rất may là Prosper không có ở đây...

Anh bỗng ngừng lời. Trước mặt anh hiện ra một người đàn ông đã già mặc chiếc áo măng-tô Venise của Italia với vẻ vô vùng tao nhã.

- Ông... Verduret, - người ấy nói, nửa nghiêm túc nửa giễu cợt. - Ông biết ông đã hứa với tôi điều gì chứ?

Anh hề kính cẩn cúi rạp người nhưng không tỏ ra hèn hạ thấp kém:

- Tôi vẫn nhớ! - anh đáp.

- Nhất là phải thận trọng.

- Ngài bá tước có thể yên tâm, tôi đã hứa rồi.

- Tốt lắm, thưa ông, tôi biết giá trị lời hứa của ông.

Ông bá tước bỏ đi. Nhưng trong khi diễn ra câu chuyện ngắn ngủi này thì điệu nhảy Quadrille kết thúc, và anh hề không còn nhìn thấy cả ông Clameran lẫn Madeleine đâu nữa.



- Ta sẽ tìm thấy họ ở chỗ bà Fauvel, - anh nghĩ.

Và lập tức anh lao vào đám đông đi tìm bà vợ ông chủ nhà băng.

Hơi khó ở bởi hơi nóng đã trở nên ngột ngạt, bà Fauvel đã đi tìm không khí mát mẻ ngoài dãy hành lang rộng lớn của hai tòa dinh thự Jandidier. Nhờ có lá bùa có tên gọi là tiền vàng ấy, dãy hành lang này đã được hóa phép thành một vườn tiên để phục vụ cho buổi dạ hội, với những cây cam, cây trúc đào đang nở hoa và những cây đình hương trắng mà những chùm hoa mảnh mai của chúng đã nở nặng trĩu. Anh hề nhìn thấy bà đang ngồi bên một khóm cây cách không xa cửa phòng cờ bạc. Bên phải bà là Madeleine, bên trái là Raoul de Lagors trong bộ trang phục một vị sủng thần của Henri III.

- Phải thú nhận rằng, - anh hề vừa tìm một đài quan sát vừa nghĩ, - không ai đẹp trai hơn gã vô lại trẻ tuổi kia.

Giờ đây Madeleine có vẻ buồn. Nàng bứt một bông hoa trà và vừa vạt cánh hoa như một cái máy vừa lo lắng nhìn vào khoảng không. Raoul và bà Fauvel đang cúi người bên nhau nói chuyện. Vẻ mặt họ tỏ ra bình thản, nhưng điệu bộ của người này cùng cử chỉ giật mình của người kia bộc lộ rõ rằng họ đang lo lắng cực độ và câu chuyện của họ là vô cùng nghiêm trọng.

Trong phòng cờ bạc, ông Clameran đang ngồi một chỗ sao cho có thể quan sát được bà Fauvel và Madeleine mà không để họ biết.

- Đúng là cảnh hôm qua lại tiếp tục tái diễn, - anh hề nghĩ. - Giá mà ta có thể nghe được vài lời! Nếu ta đứng sau khóm hoa trà kia thì chắc chắn là sẽ nghe thấy.

Thế là anh hành động ngay. Nhưng đến được đó không phải dễ, vì anh phải đi vòng qua đám đông. Khi anh tới nơi thì Madeleine đã đứng lên khóa tay đi theo một người ăn mặc theo lối Ba Tư trang sức đầy đá quý. Đúng lúc đó Raoul cũng đứng lên bước vào phòng cờ bạc đến bên Clameran nói nhỏ vào tai ông ta mấy câu.

- Chà!... - anh hề tự nhủ. - Hai gã khốn nạn đang tìm giữ hai người đàn bà tội nghiệp kia, và hai người này đang giãy giụa trong móng vuốt của

chúng mà không thoát ra được. Nhưng làm thế nào mà chúng giữ được họ nhỉ?

Anh đang suy nghĩ thì bỗng ngoài hành lang có tiếng xôn xao. Đây là vì người ta đang thông báo một điệu nhảy Menuet tuyệt diệu trong đại sảnh. Kế đó là tin bà bá tước Commarin vừa đến trong trang phục phương Đông. Sau nữa là tin mọi người sẽ phải đi xem những viên ngọc bích của công chúa Korasoff, những viên ngọc đẹp nhất thế giới.

Trong phút chốc cả dãy hành lang trở nên vắng ngắt. Chỉ còn lại mấy người đàn ông lẻ loi tội nghiệp, đó là mấy ông chồng đang càu nhàu vì các bà vợ của họ ham nhảy, cùng mấy chàng trai nhút nhát vụng về. Anh hề cho rằng thời điểm thuận tiện cho ý đồ của mình đã đến. Anh đột nhiên rời chỗ, huơ lá cờ lên rồi vừa lấy gậy đập lên tấm vải vừa đặng hăng một cách kiêu như sắp sửa lên tiếng. Anh bước tới đứng giữa bà Fauvel và cánh cửa ra vào của phòng cờ bạc. Lập tức tất cả những người khách còn lại ngoài hành lang đều bước tới vây quanh lấy anh. Anh đứng theo tư thế truyền thống của anh hề, chiếc mũ lệch hẳn về một bên tai, cả người anh cũng nghiêng theo một bên cùng với chiếc mũ. Bằng một giọng hài hước khoa trương, anh bắt đầu nói liến thoắng:

- Thưa các quý bà quý ông..., chính sáng nay tôi đã xin phép nhà chức trách thủ đô, - anh cúi chào. - Vâng, để làm gì? Thưa các vị, để được vinh dự hầu các vị một buổi biểu diễn mà nó đã thu phục được sự hoan nghênh của cả năm châu cùng nhiều viện hàn lâm khác. Thưa các quý bà, chính trong khoang lô này sẽ bắt đầu buổi biểu diễn của một vở kịch chưa từng thấy bao giờ, lần đầu tiên nó đã được biểu diễn ở Bắc Kinh và đã được các tác giả nổi tiếng nhất của nước ta dịch lại. Thưa các vị, vở kịch sắp bắt đầu rồi.

Anh ngừng lời bắt chước tiếng kèn trống đơn điệu của những người làm trò hát rong.

- Nhưng, thưa các quý bà quý ông, - anh nói tiếp. - Chắc các vị sẽ hỏi tôi: nếu như vở kịch được diễn trong phòng thì anh làm cái gì ở đây? Tôi ở đây là để tặng các vị một màn khai mào. Các vị có nhìn thấy bức tranh này không? Ồ, nó mô tả tám cảnh khủng khiếp nhất của vở kịch. A! Các vị rùng

mình à? Nhưng không có gì đâu. Bức tranh tuyệt đẹp này không nói lên được hết vở kịch, cũng như một giọt nước không thể đại diện cho biển cả. Thưa các vị, bức tranh của tôi chỉ là một chuyện tầm phào thôi...

- Ông có biết anh hề này không? - Một vị khách giả trang theo một Thổ Nhĩ Kỳ hỏi người bên cạnh.

- Không, nhưng tôi thấy anh ta bắt chước tiếng kèn thật là tuyệt.

- Ồ! Tuyệt lắm. Nhưng anh ta định đi tới đâu?

Cái mà anh hề muốn chính là trước hết phải lôi kéo được sự chú ý của bà Fauvel, người đang chìm đắm trong cõi mơ mộng xa xăm và chắc là đang có phần đau khổ. Và anh đã làm được điều đó. Giọng nói choe chọe của anh đã lôi bà vợ ông chủ nhà băng trở về thực tại. Bà giật mình vội nhìn quanh như thể vừa bị đánh thức đột ngột, sau đó bà quay sang phía anh hề. Trong khi đó, anh vẫn nói tiếp.

- Như vậy là, thưa các vị, chúng ta đang ở đất Trung Hoa. Bức tranh đầu tiên ở góc trái trên này. - Anh lấy gậy chỉ bức tranh. - Giới thiệu với các vị, quan ngài Li-Fô sống giữa gia đình. Người đàn bà trẻ đứng tựa vai ông chính là vợ ông, còn những đứa con bò dưới thảm là kết quả của cuộc hôn nhân hạnh phúc của họ. Các vị không nghĩ thấy hương vị thỏa mãn và trung thực được tạo ra từ bức tranh tuyệt vời này à? Đó là vì bà Li-Fô là một người đàn bà vô cùng tiết hạnh, yêu quý chồng con hết mực. Vì là tiết hạnh nên bà ta có hạnh phúc, bởi, đúng như Khổng Tử đã nói, tiết hạnh mang lại nhiều điều thú vị hơn là sự đồi bại! ...

Một cách vô tình, bà Fauvel đã men tới gần, thậm chí bà còn tìm một chỗ ngồi khác kề sát anh hề.

- Ông có nhìn thấy những điều anh ta mô tả ở trên bức tranh không? - ông bạn hỏi lại người giả trang Thổ Nhĩ Kỳ.

- Ồ, không, còn ông?

Sự thật là tấm vải chằng hề có hình vẽ nào như thế cả. Trong khi đó, vừa bắt chước xong một điệu trống, anh hề lại hăm hở, nói tiếp:

- Bức tranh thứ hai: các vị có nhận ra vị phu nhân giả đang ngồi trước gương tuyệt vọng nhổ những sợi tóc bạc không? Không à? Ấy vậy mà đó lại chính là quan bà xinh đẹp ở bức tranh thứ nhất đấy. À! Các vị đang khóc,

bởi vì nếu bà ta không còn xinh đẹp nữa thì bà ta sẽ không còn tiết hạnh nữa, và hạnh phúc của bà ta cũng biến mất cùng tiết hạnh. Ôi! Thật là một câu chuyện thảm thương! Một hôm, trên đường phố Bắc Kinh bà ta gặp một tên vô lại trẻ tuổi và đẹp trai như một thiên thần, và bà ta đã yêu hắn ta, khốn nạn cho bà ta, bà ta đã yêu hắn!...

Anh hề nói câu cuối cùng với giọng nói và vẻ mặt vô cùng thâm trầm. Trong khi tuôn ra thiên trường thoại vừa rồi anh đã đi được nửa vòng. Giờ đây anh đang đứng trước mặt bà Fauvel và không bỏ sót một cử động nào trên nét mặt bà.

- Các vị ngạc nhiên phải không? - anh nói tiếp. - Còn tôi thì không. Ông chủ Bilboquet của tôi đã tiết lộ rằng trái tim không có tuổi, và chính trên những nền nhà đổ nát vẫn có những cây cải khỏe mạnh nở hoa. Khốn nạn cho bà ta! Bà ta đã năm mươi tuổi và đang yêu một cậu thanh niên. Chính thế mà có cái cảnh nhổ tóc ngoa ngán này! Nhưng các vị phải vào trong phòng mới được xem hậu quả bất ngờ của những lỗi lầm của quan bà. Thịnh thoảng đầu óc bệnh hoạn của bà ta cũng có được giây phút minh mẫn, và những biểu hiện lo âu của bà có thể làm cho những người nhẫn tâm nhất cũng phải múi lòng...

Anh hề vừa liến thoảng giới thiệu vừa không rời mắt khỏi bà Fauvel. Nhưng bà không hề có phản ứng gì. Có lẽ những điều anh nói không đụng chạm đến bà. Bà vẫn bình tĩnh ngả người trên ghế ngồi xem, thậm chí còn mỉm cười dịu dàng.

“Chà!” Anh hề hơi lo lắng nghĩ thầm. “Chắc là ta chọn sai đường rồi!”

Cho dù đang bận tâm theo dõi bà Fauvel, nhưng anh vẫn nhận ra có một vị khách vừa mới đến đứng trong đám người vây quanh, đó là ông Clameran.

- Ở bức tranh thứ ba, - anh nói tiếp, - quan bà đã từ bỏ mọi ý nghĩ hối hận chỉ tổ làm bà ta khó chịu. Bà ta tự nhủ rằng nếu không có tình yêu thì quyền lợi vật chất có lẽ sẽ giữ được chàng trai hấp dẫn kia ở bên mình. Thế là để đạt được mục đích, bà ta đã cho anh ta một phẩm tước giả tạo, dẫn anh ta đến nhà các vị quan trọng trách tại kinh đô của Thiên Tử. Sau đó, vì cần cho chàng trai xinh đẹp có vai vế, nên vì lợi ích của anh ta, bà ta đã trút bỏ hết

những gì mình có: vòng xuyến, nhẫn vàng, dây chuyền, ngọc trai và kim cương, tất cả đều đi tong hết. Chính các hiệu cầm đồ ở phố Thiên Tây là nơi gã quái vật ấy đã đem tất cả các thứ châu báu đó đến cầm cố, và, thêm vào đó hẳn lại còn khước từ không chịu trao giấy ghi nợ lại cho bà ta.

Giờ thì anh hề đã có lý lẽ để hài lòng. Từ nãy đến giờ bà Fauvel đã tỏ ra khó ở và bòn chôn. Có lúc bà đã định đứng dậy bỏ đi, nhưng vì không đủ sức nên bà đành phải ngồi nghe tiếp.

- Tuy nhiên, thưa các quý vị, - anh hề nói tiếp, - các hòm châu báu đã cạn. Một hôm, quan bà không còn gì để cho nữa. Thế là gã vô lại liền bày ra một âm mưu xảo quyệt nhằm chiếm đoạt viên ngọc vô giá, là biểu hiệu cho phẩm tước của quan ngài Li-Fô, được cất trong chiếc rương bằng đá hoa cương và ngày đêm có ba người lính liên tục canh giữ! Ôi! Quan bà đã nhiều lần cưỡng lại. Bà biết nếu mất viên ngọc thì ba người lính vô tội sẽ bị đóng đinh trên giá chữ thập theo một hình phạt ở Bắc Kinh. Ý nghĩ ấy làm cho bà ta e ngại. Nhưng gã kia tỷ tê ngọt ngào đến nỗi, trời ơi! Cuối cùng viên ngọc thạch anh đã bị nâng mất. Bức tranh thứ ba mô tả hai kẻ phạm tội đang rón rén bước xuống cầu thang bí mật, các vị trông họ đang tỏ ra lo sợ kìa, hãy trông kìa...

Anh bỗng ngừng lời. Mấy người đứng xem đã nhìn thấy bà Fauvel sắp ngã xỉu, họ vội chạy đến đỡ đỡ bà. Mặt khác có ai đó đang siết chặt cánh tay anh. Anh vội quay lại và nhận ra ông Clameran cùng Raoul đang đứng trước mặt, cả hai đang tái mặt đi với vẻ hăm dọa.

- Các ngài muốn gì, thưa các ngài?... - anh niêm nở hỏi.

- Muốn nói chuyện với anh. - Cả hai cùng đáp.

- Xin sẵn sàng.

Rồi anh theo họ ra đầu hành lang đằng kia dưới một khuôn cửa thông ra ban công. Ở đó sẽ không có ai nhìn thấy họ. Và quả thực cũng chẳng có ai theo dõi họ trừ nhân vật mặc áo măng-tô Venise mà anh hề gọi là “ngài bá tước”.

Hơn nữa lúc ấy bản nhạc Menuet cũng vừa chấm dứt, ban nhạc nghỉ nửa tiếng, mọi người đổ ra hành lang làm cho nó nhanh chóng trở nên chật ních. Ngay cả sự khó ở bất ngờ của bà Fauvel cũng đã qua khỏi mà không ai để ý.

Những người khi này nhìn thấy đã cho là do trời nóng. Ông Fauvel đã được báo tin. Ông vội chạy lại, nhưng khi thấy vợ mình bình thản nói chuyện với Madeleine thì ông lại quay về chiếu bạc.

Là người ít tự chủ hơn Raoul, ông Clameran thô bạo lên tiếng:

- Anh bạn ạ, trước hết tôi muốn biết tôi đang nói chuyện với ai.

Nhưng anh hề vẫn cố cho rằng đây chỉ là một trò đùa của vũ hội hóa trang, thế là anh đáp theo kiểu của vai hề:

- Ngài thống lĩnh và ngài sủng thần muốn hỏi giấy tờ của tôi ư? Tôi có giấy, nhưng hiện thời chúng đang nằm trong tay nhà chức trách, trong đó có ghi rõ họ tên, nghề nghiệp, chỗ ở cùng đặc điểm nhận dạng.

Bằng một cử chỉ dữ tợn, ông Clameran ngắt lời:

- Anh vừa dám cả gan làm một chuyện nham hiểm xấu xa nhất đấy!

- Tôi ư? Thưa ngài thống lĩnh!

- Phải! Anh vừa bịa ra câu chuyện xấu xa gì vậy?

- Xấu xa ư? Ngài thích nói thế nào thì nói chứ tôi là người sáng tác...

- Thôi đủ rồi anh bạn ạ, anh hãy thú nhận đây là một lời bóng gió khôn nạn nhằm vào bà Fauvel.

Anh hề ngửa mặt há mồm vẻ ngơ ngác như người trên mây. Sự thật là nếu ai quen biết anh thì có thể nhìn thấy trong đôi mắt đen của anh long lanh một vẻ thỏa mãn tinh quái.

- Ủa! - anh đáp mà như nói với chính mình. - Ủa! Thật là quá lắm. Trong vở kịch của tôi làm gì có câu chuyện bóng gió nào đối với bà Fauvel, người mà tôi không hề quen biết?

- Anh định nói là anh không biết gì đến tai họa vừa xảy ra đối với ông Fauvel hả?

- Một tai họa ư? - anh hề hỏi.

- Tôi muốn nói đến vụ trộm mà ông Fauvel là nạn nhân, một vụ trộm đã gây ra khá nhiều dư luận, anh bạn ạ!

- À, phải rồi, tôi biết. Anh thủ quỹ đã chuồn mất và lấy đi 350.000 franc. Đúng thế! Đây là một sự cố bình thường và có thể nói là một chuyện cơm bữa. Còn về việc vụ trộm có liên quan đến vở kịch của tôi hay không thì đây lại là chuyện khác...

Ông Clameran không trả lời ngay. Một cú huých tay của Raoul đã làm cho ông ta bình tĩnh trở lại như có phép lạ. Ông ta lạnh lùng nghi ngờ nhìn anh hề và có vẻ vô cùng hối tiếc là đã quá lời.

- Thôi được! - ông ta nói bằng giọng ngạo mạn quen thuộc. - Thôi được, có thể tôi đã nhầm. Theo lời giải thích của anh thì tôi xin chấp nhận.

Nhưng nghe thấy chữ “lời giải thích”, anh hề vội phản đối. Anh kiêu hãnh đứng chống nạnh vẻ thách thức:

- Tôi đã đưa ra lời giải thích nào đâu.

- Này anh bạn! ...

- Xin ngài để tôi nói hết. Nếu vô tình tôi có xúc phạm đến vợ của một người mà tôi quý trọng, thì theo tôi chỉ một mình ông ấy mới có quyền phán xét tôi thôi. Có thể các ngài sẽ bảo tôi là ông ấy không còn tuổi để đòi đền tội xúc phạm nữa, nhưng ông ấy còn có con trai cơ mà, và tôi vừa nhìn thấy một người con trai của ông ấy ở đây. Ngài đã hỏi tôi là ai, đến lượt tôi cũng xin hỏi: Ngài là ai mà tự ý bênh vực cho bà Fauvel? Ngài có phải là họ hàng, bạn bè hay thông gia của bà không? Ngài có quyền gì mà xúc phạm đến bà khi quả quyết rằng có sự ám chỉ bóng gió trong một câu chuyện hoàn toàn hư cấu?

Không có gì chê trách được lập luận chắc chắn và lôgic này. Ông Clameran tìm cách nói quanh:

- Tôi là bạn của ông Fauvel, và với danh nghĩa đó tôi có quyền ghen tị thay cho ông ấy. Nếu anh thấy lý do này chưa đủ thì anh nên biết rằng chỉ ít bữa nữa thôi gia đình ông ấy sẽ là gia đình tôi.

- À!

- Đúng thế đấy, anh bạn ạ, và trong vòng tám ngày nữa hôn lễ của tôi với tiểu thư Madeleine sẽ được công bố chính thức.

Cái tin quá bất ngờ và kỳ quái đến nỗi anh hề hoàn toàn tỏ ra bối rối, và lần này thì bối rối thật sự. Nhưng việc đó chỉ diễn ra trong giây lát. Anh cúi rạp người để giấu nụ cười mỉa mai:

- Xin ngài nhận cho tôi lời chúc mừng, ngoài một điều là tối nay tiểu thư Madeleine là hoa hậu của vũ hội ra, người ta còn đồn rằng nàng sẽ có nửa triệu đồng của hội môn.



Trong khi đó Raoul sốt ruột lo lắng nhìn khắp nơi. Rồi anh ta khinh bỉ nói xẵng:

- Thôi đủ rồi. Tôi chỉ muốn nói với anh một điều thôi anh hề à, đó là anh có cái lưỡi dài quá đấy!

- Có thể, thưa ngài sủng thần đẹp trai, có thể! Nhưng tôi còn có cánh tay dài nữa cơ!

Ông Clameran cũng đang muốn nhanh chóng kết thúc câu chuyện. Ông ta giậm chân nói tiếp:

- Thôi, không cần phải thanh minh với người che giấu bản thân mình đằng sau bộ quần áo rách mới này.

- Thưa ngài thống lĩnh, ngài có thể đến gặp chủ nhà hỏi xem tôi là ai... nếu ngài dám.

- Anh là, - ông Clameran kêu lên, - anh là...

Raoul vội vàng ra hiệu ngăn không cho câu chửi buột ra khỏi miệng ông chủ xưởng sắt quý tộc, nếu không có thể nó sẽ dẫn đến những hành vi xúc phạm thô bạo, và ít nhất là sẽ dẫn tới cãi cọ.

Anh hề mỉm cười nhạo báng chờ đợi một lát, khi không thấy câu chửi tuôn ra, anh liền nhìn thẳng vào mắt ông Clameran rồi thông thả tuyên bố:

- Thưa ngài, tôi là bạn thân nhất của ông Gaston, anh trai ngài, lúc sinh thời. Tôi là cố vấn của ông ấy, là người bạn thân tín cho những khát vọng cuối cùng của ông ấy.

Mấy câu nói đơn giản đó như những quả chùy giáng xuống đầu Clameran. Ông ta muốn đáp lại, muốn phản đối, muốn nói một câu gì đấy nhưng cơn hoảng sợ đã làm miệng ông ta lạnh cứng.

- Đi thôi. - Tay Raoul nói, anh ta vẫn giữ được thái độ bình tĩnh.

Và anh ta vừa đỡ vừa lôi ông Clameran đi, bởi vì ông này bước lảo đảo như người say rượu đến nỗi phải bám vào tường.

- Chà! Chà! - anh hề thốt lên.

Đó là vì anh cũng đang bàng hoàng không kém gì ông chủ xưởng sắt, anh đứng ngây ra một lúc lâu. Câu nói vừa rồi của anh là do hú họa, hoàn toàn do bản năng kỳ diệu của nhà thám tử.



- Thế là thế nào? - anh lẩm nhẩm. - Tại sao cái gã khốn nạn này lại hoảng sợ nhỉ?

Anh đang mơ màng suy nghĩ thì người mặc áo măng-tô Venise bước tới vỗ vai anh:

- Ông hài lòng chứ, ông Verduret?

- Có và không, thưa ngài bá tước. Không, bởi vì tôi chưa đạt được mục đích mà tôi đã đề ra khi tôi nhờ ngài giúp cho tôi có mặt ở đây. Có, là vì hai tên vô lại đã tự nộp mình đến nỗi không còn nghi ngờ gì nữa.

- Thế ông còn kêu ca gì nữa không?

- Không, thưa ngài bá tước. Ngược lại tôi đang cảm ơn Thượng đế đã giúp tôi phát hiện một điều bí mật.

Có mấy người khách nhìn thấy bá tước liền bước lại làm cắt đứt câu chuyện của họ. Ông bá tước chia tay anh hề nhưng không quên thân mật chào anh. Anh hề cũng lập tức lao vào đám đông để đi tìm bà Fauvel. Anh thấy bà đang ngồi trong sảnh nói chuyện với Madeleine. Cả hai đều đang tỏ ra xúc động.

“Tốt!” anh hề nghĩ. “Họ đang trao đổi về chuyện vừa rồi. Nhưng Raoul và Clameran thì ra sao nhỉ?”

Anh nhanh chóng nhận ra họ. Họ đang đi đi lại lại trong đám đông vừa chào vừa hỏi chuyện nhiều người.

- Ta cam đoan là họ đang hỏi về ta, - anh lẩm nhẩm. - Cứ tìm hiểu đi, các bạn, cứ tìm hiểu đi!...

Chẳng mấy chốc họ thôi không hỏi nữa. Họ tỏ ra quá lo lắng đến nỗi, không đợi bữa ăn khuya, họ đến chào bà Fauvel cùng cô cháu gái rồi ra về. Nhìn thấy họ đi ra cửa anh hề lẩm nhẩm: “Tối nay thế là đủ rồi, ta chẳng còn gì để làm ở đây nữa.” Rồi anh cũng khoác áo rút lui.

Ngoài cổng có rất nhiều xe rồi, nhưng hôm nay trời đẹp, thế là anh hề quyết định đi bộ để sắp xếp lại những ý nghĩ còn đang lộn xộn của mình. Anh chậm một điệu xì gà, ngược phố Saint-Lazare rồi rẽ sang phố Notre-Dame-de-Lorette để qua phố Montmartre.

Bỗng nhiên, khi anh về tới phố Ollivier thì có một người nấp trong bóng tối lao ra giơ cao tay hết sức đâm mạnh lưỡi dao vào anh. Rất may là anh hề có bản năng tuyệt diệu của con mèo, anh có thể vừa rình người khác vừa canh chừng cho mình, vừa theo dõi phía này lại vẫn nhìn thấy cả phía kia. Thế là anh đã nhìn thấy, hay nói đúng hơn là đã đoán là có người nấp trong bóng tối, cảm thấy anh ta lao vào mình, và anh đã nghiêng người dùng tay đỡ cú đâm. Lưỡi dao khủng khiếp đâm trúng cánh tay anh. Bản năng nhanh nhạy đã cứu anh thoát chết. Anh thốt lên vì giận dữ hơn vì đau:

- A! Đồ khốn nạn!

Rồi lập tức anh nhảy lùi về phía sau đứng thế thủ. Nhưng thấy mình đâm trượt, kẻ giết người bỏ chạy mất hút vào phố Montmartre.

- Chắc chắn là tay Raoul, - anh hề lẩm nhẩm... - và gã Clameran cũng không ở xa.

Tuy nhiên vết thương đã làm anh đau nhức nhối. Anh bước tới bên một cây đèn đường để xem xét. Vết thương không nguy hiểm nhưng rất rộng miệng và xuyên qua cánh tay. Anh xé chiếc khăn mùi soa thành bốn dải rồi tự băng cánh tay với vẻ thành thạo chẳng kém gì một sinh viên y khoa.

“Chắc là ta đã mò ra dấu vết của những sự việc nghiêm trọng lắm cho nên bọn khốn kiếp kia mới quyết định ám hại ta như thế này,” anh nghĩ. “Những kẻ khôn khéo như chúng không dễ gì dám liều mạng đâu.”

Tuy nhiên anh không thể ngồi ở đây được. Anh tin chắc rằng nếu chịu được đau thì anh vẫn có thể còn sử dụng được cánh tay bị thương. Thế là anh đi truy tìm kẻ thù, anh chú ý đi ra giữa đường và tránh những xô tối. Quả thực anh không nhìn thấy ai, nhưng anh tin chắc là mình đang bị theo dõi.

Anh đã không nhầm. Khi ra tới đại lộ Montmartre, lúc sang đường anh đã nhận ra hai bóng người cũng sang đường cùng một lúc với anh cách đó một quãng.

- Ta đã gặp phải lũ vô lại táo tợn, - anh lẩm nhẩm. - Thậm chí chúng chẳng thèm giấu mình khi theo dõi ta. Chúng rất khôn khéo, chắc là chúng thạo loại công việc này lắm, ta khó mà đánh lạc hướng được. Loại này không thể dùng xe ngựa để đánh lừa như đối với Fanferlot. Phải nói thêm

rằng chiếc mũ xám quái quấy của ta trông chẳng khác gì ngọn đèn pha soi đường.

Rồi anh cứ ngược đường đi không cần ngoái đầu nhìn lại mà vẫn đoán được kẻ thù của mình đang ở phía sau cách ba mươi bước.

- Tuy nhiên, - anh tiếp tục lẩm nhẩm, - bằng bất cứ giá nào ta cũng phải đánh lạc hướng chúng. Ta không thể dẫn chúng về nhà cũng như về khách sạn Đại Thiên Thần được. Bây giờ chúng theo ta không phải là để giết mà để biết ta là ai. Do đó, nếu để chúng nghi ngờ anh hề này chính là ông Verduret và ông Verduret chính là ông Lecoq thì mọi dự định của ta đi tong. Chúng sẽ chuồn ra nước ngoài ngay, bởi vì không phải chúng thiếu tiền, và như vậy thì ta sẽ phí công sức và máu thịt một cách vô ích.

Nghĩ đến chuyện Raoul và Clameran có thể trốn thoát, anh hề tức điên lên đến mức đã có lúc anh nghĩ đến chuyện làm cho chúng bị bắt. Điều đó đối với anh không khó. Anh chỉ việc lao vào chúng kêu cứu, cảnh sát sẽ kéo đến bắt cả ba người vào đồn. Phương pháp đơn giản và khéo léo này được các nhân viên an ninh sử dụng khi bất ngờ họ gặp kẻ gian nhưng không có lệnh bắt trong tay. Anh hề đã có đủ bằng chứng để sau đó xin lệnh bắt Raoul. Anh có thể đưa bức thư và cuốn sách kinh bị cắt xén ra, có thể tiết lộ các tờ giấy ghi nợ của hiệu cầm đồ, có thể tố cáo y dâm mình bị thương, và trong trường hợp xấu nhất là sẽ bắt Raoul giải thích tại sao y đổi tên Lagors và nhận là họ hàng với ông Fauvel để nhằm mục đích gì. Nhưng hành động bắt người hấp tấp như thế có thể sẽ cứu thoát thủ phạm chính là Clameran. Có bằng chứng quyết định nào chống lại ông ta không? Chẳng có bằng chứng nào cả. Anh đã có những giả thiết rất chắc chắn về ông ta, nhưng không có một bằng chứng cụ thể nào hết. Suy nghĩ kỹ như thế, anh hề quyết định sẽ hành động một mình như anh vẫn làm từ trước đến nay, rằng anh sẽ một mình phát hiện ra chân lý. Như vậy, anh chỉ còn cách phải lừa bằng được những kẻ đang theo dõi anh.

Anh hề liền đường hoàng đi theo đại lộ Sébastopol. Đến trước công viên Mỹ nghệ anh bỗng dừng chân. Nhìn thấy hai viên cảnh sát anh liền gọi họ lại hỏi vài điều vô vị. Mánh khéo này đã giúp anh đạt được kết quả như dự đoán: Raoul và Clameran dừng lại cách anh khoảng hai mươi bước không

dám lại gần. Hai mươi bước!... Đó là tất cả những gì anh hề cần có trước tiên. Vừa nói chuyện với hai viên cảnh sát anh vừa giật chuông cửa của tòa nhà trước mặt. Khi thấy cửa mở ra anh liền chào hai viên cảnh sát rồi bước nhanh vào nhà. Một phút sau khi hai viên cảnh sát đi khỏi, Clameran và Raoul cũng tới giật chuông ngôi nhà đó. Cửa mở, họ bước vào hỏi ông thường trực người mặc trang phục giả trang làm anh hề vừa về là ai. Ông ta đáp là ông không thấy một người cải trang nào vào nhà này cả, hơn nữa ông cũng không thấy có người khách trọ nào ở nhà ông cải trang đi ra trước đó.

- Với lại, - ông nói thêm, - tôi không dám cam đoan gì hết, bởi vì ngôi nhà này còn có một cửa ra nữa thông ra phố Saint-Denis.

- Chúng mình bị lừa rồi! - Raoul ngắt lời.

- Thế là chúng ta sẽ không bao giờ biết được cái thằng hề ấy là ai. Trừ phi chúng ta phải sớm cho hẳn một bài học bằng kinh nghiệm xương máu của mình. - Clameran trầm ngâm lẩm nhẩm.

Đúng lúc Raoul và Clameran lo lắng rút lui nhanh như tên bắn, anh hề về tới khách sạn Đại Thiên Thần khi đồng hồ điểm ba giờ sáng.

Đứng tì tay lên cửa sổ, từ xa Prosper đã nhìn thấy ông Verduret trong vai anh hề đang chạy về. Từ nửa đêm đến giờ anh đang sốt ruột chờ đợi ông chẳng khác gì kẻ bị cáo chờ đợi lời phán quyết của quan tòa. Khởi phải nói anh đã sốt sắng chạy ra tận cầu thang để đón ông như thế nào.

- Ông có tìm hiểu được chuyện gì không? - anh hỏi. - Ông có nhìn thấy Madeleine không? Raoul và Clameran cũng có mặt ở vũ hội chứ?

Nhưng ông Verduret không có thói quen nói chuyện ở những chỗ không kín đáo.

- Trước hết, - ông đáp, - chúng ta hãy về phòng anh đã, và anh hãy cho tôi ít nước để tôi rửa cái chỗ đau này.

- Trời! Ông bị thương ư?

- Phải, đó là một kỷ niệm của anh bạn Raoul đấy. Chà! Anh ta sẽ biết cái giá anh ta phải trả cho việc này.

Cơ giận lạnh lùng của ông Verduret có cái gì đáng sợ đến nỗi Prosper đứng ngây ra sững sờ. Trong lúc đó ông Verduret đã băng xong cánh tay.

- Giờ thì chúng ta hãy nói chuyện nhé. Kẻ thù của chúng ta đã đề phòng rồi, cần phải nhanh chóng tóm cổ chúng nó thôi.

Ông Verduret nói bằng giọng ngắn gọn khẩn thiết mà anh Prosper chưa nghe thấy bao giờ.

- Tôi đã nhầm, - ông nói. - Tôi đã mắc sai lầm là đã coi hậu quả là nguyên nhân. Khi tôi cho rằng giữa Raoul và bà Fauvel có những mối liên hệ tội lỗi thì tôi tưởng rằng mình đã nắm được đầu mối dẫn đến sự thật. Nhưng tôi đã nhầm. Những sự việc thật là đơn giản, mọi chuyện thật tự nhiên.

- Bây giờ ông cho rằng bà Fauvel là vô tội chứ?

- Tất nhiên là không, nhưng bà ta không phạm tội theo nghĩa như tôi đã tưởng. Giả thiết của tôi trước đây là như thế này: “Phải lòng một gã giang hồ trẻ tuổi và có sức quyến rũ, bà Fauvel đã tặng anh ta tên tuổi một người bà con của mình và giới thiệu với chồng mình với tư cách là cháu ruột. Đó là một mưu mẹo khéo léo để bà ta dễ bề làm chuyện ngoại tình. Bà ta đã bắt đầu cho anh ta tiền, sau đó là đưa đồ trang sức để anh ta đem đến hiệu cầm đồ. Cuối cùng, chẳng còn gì để cho nữa bà ta đã để cho anh ta ăn cắp tiền ở két bạc của chồng.”

- Và như thế là mọi chuyện đã rõ.

- Không, không phải như vậy. Vì nếu thế thì giải thích thế nào về uy quyền của Clameran?

- Clameran chỉ là tông phạm của Raoul.

- Chà! Sai lầm chính là ở chỗ đó. Cả tôi, từ lâu tôi cũng cứ tưởng Raoul là nhân vật chính. Nhưng sự thật anh ta chẳng là gì cả. Hôm qua, trong một cuộc tranh luận giữa chúng mà người của tôi nghe được, ông chủ xưởng sắt đã bảo tay Raoul như thế này: “Này anh bạn trẻ, điều chủ yếu là anh đừng cá gan cưỡng lại tôi, nếu không tôi sẽ đập vỡ anh như đập vỡ một chiếc cốc thủy tinh đấy.” Tất cả là ở chỗ đó. Anh chàng Raoul de Lagors quái dị này không phải là tay chân của bà Fauvel mà là kẻ theo đuôi Clameran.

- Hơn nữa, - ông nói tiếp, - giả thiết ban đầu của chúng ta làm sao giải thích nổi thái độ phục tùng nhẫn nhục của Madeleine? Chính là nàng phục

tùng Clameran chứ không phải phục tùng Raoul.

Prosper định phản đối. Nhưng ông Verduret hơi nhún vai không nói gì. Để thuyết phục Prosper, ông chỉ cần nói một lời là cách đây ba tiếng đồng hồ ông Clameran đã tuyên bố cho ông biết về hôn lễ giữa ông ta với Madeleine. Vì tin rằng mình sẽ kịp thời phá đám cuộc hôn lễ này nên ông không muốn làm cho Prosper thêm lo nghĩ.

- Clameran, - ông nói tiếp. - Clameran là người duy nhất khống chế bà Fauvel. Nhưng khống chế như thế nào? Ông ta có thứ vũ khí kinh khủng gì để duy trì uy lực bí hiểm của ông ta? Theo các nguồn tin chắc chắn cho biết thì họ mới chỉ gặp nhau lần đầu cách đây mười lăm tháng, mà trước đây uy tín của bà Fauvel không bao giờ cho phép ai nói xấu. Như vậy chúng ta phải tìm ra nguyên nhân bí mật uy lực của kẻ này và sự nhẫn nhục của người kia ở trong quá khứ của họ.

- Chúng ta sẽ chẳng biết được gì đâu. - Prosper lẩm nhẩm.

- Trái lại, chúng ta sẽ biết được tất cả khi nào chúng ta hiểu được quá khứ của Clameran. Chà! Tối nay lúc tôi nhắc đến anh trai Gaston của Clameran, ông ta đã tái mặt và lùi bước như thể gặp ma. Còn tôi, tôi bỗng nhớ lại rằng Gaston đã chết đột ngột trong lúc em trai mình đến thăm.

- Và ông ngờ rằng có chuyện ám hại ở đây?...

- Tôi có thể ngờ tất cả những người muốn ám sát tôi. Anh bạn ạ, giờ đây vụ trộm chỉ là một chi tiết phụ, tôi có thể dễ dàng giải thích được nó. Và nếu chỉ có thế thì tôi có thể nói với anh rằng: Nhiệm vụ của tôi đã xong, chúng ta hãy tìm ông cán bộ điều tra để xin lệnh bắt thủ phạm.

Prosper đứng phắt dậy, mắt sáng lên hy vọng:

- Ồ, ông đã biết rồi ư?... Có thể thế được chăng?...

- Phải, tôi đã biết ai đã giao chìa khóa cho thủ phạm, và ai đã cho anh ta biết mật mã.

- Chìa khóa thì có thể là chìa khóa của ông Fauvel. Nhưng còn mật mã...

- Mật mã thì đáng tiếc chính anh là người đã cho hắn biết. Anh đã quên rồi phải không? Rất may là người tình của anh đã có trí nhớ rất tốt. Anh có nhớ trước hôm xảy ra vụ trộm hai ngày anh đã ăn tối với cô Gypsy cùng

Raoul và hai người bạn nữa của anh không? Hôm ấy Nina rất buồn. Khi bữa ăn sắp xong cô ấy đã trách móc anh là anh đã bỏ rơi cô.

- Quả thực bây giờ thì tôi nhớ ra rồi.

- Vậy anh có nhớ là khi đó anh đã trả lời như thế nào không?

Prosper suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Không.

- Chà! Anh thật vô ý một cách tai hại, anh đã bảo Nina như thế này: “Em thật sai lầm nếu trách anh không nghĩ đến em, bởi vì vào giờ này chính cái tên yêu dấu của em đang canh giữ két bạc của ông chủ anh.”

Prosper giật mình kinh hãi: sự thật nổ tung trong đầu anh như một viên đạn pháo.

- Đúng! - anh kêu lên. - Tôi nhớ ra rồi!

- Vậy thì anh sẽ hiểu phần còn lại. Thủ phạm đã đến gặp bà Fauvel, buộc bà phải giao chìa khóa cho mình. Sau đó tên vô lại vặn hú họa năm nút bấm theo thứ tự chữ cái như tên của Gypsy. Thế là 350.000 franc đã bị lấy đi. Và anh nên biết là bà Fauvel chỉ phục tùng khi bị đe dọa khủng khiếp. Bà như người sắp chết, nên mấy hôm sau chính người đàn bà tội nghiệp này đã liều mạng gửi cho anh 10.000 franc.

- Nhưng ai đã ăn cắp? Raoul hay Clameran? Chúng dùng phương tiện gì để tác động bà Fauvel? Tại sao Madeleine lại bị lôi kéo vào những chuyện xấu xa ấy?

- Anh Prosper thân mến, tôi chưa thể trả lời được những câu hỏi này, chính vì thế mà chúng ta vẫn chưa đi gặp ông cán bộ điều tra. Tôi xin anh mười ngày nữa. Nếu trong mười ngày mà tôi không phát hiện ra được thì tôi sẽ trở về đây và chúng ta sẽ đi gặp ông Patrigent kể hết những gì chúng ta biết cho ông nghe.

- Sao, ông đi xa à?

- Trong một tiếng đồng hồ nữa tôi sẽ lên đường đi Beaucaire. Có phải nơi đây là quê của Clameran và của bà Fauvel không, trước đây bà Fauvel chính là tiểu thư La Verberie.

- Phải, tôi có biết hai gia đình họ.

- Vậy thì, đó chính là nơi tôi sẽ phải đến để điều tra. Bọn Raoul và Clameran sẽ không thoát khỏi tay chúng ta đâu, cảnh sát sẽ giám sát họ. Nhưng còn anh, anh bạn ạ, anh hãy thận trọng. Anh hãy thề với tôi rằng trong thời gian tôi vắng mặt anh sẽ không rời khách sạn này một bước.

Prosper sẵn sàng thề theo yêu cầu của ông Verduret. Nhưng anh không thể để cho ông ra đi như vậy được:

- Thưa ông, tôi không thể biết được ông là ai ư? Lý do gì khiến ông giúp đỡ tôi vậy?

Người đàn ông phi thường mỉm cười buồn rầu đáp:

- Trước ngày cưới của anh với Madeleine một hôm, tôi sẽ nói cho anh biết trước mặt Nina.

Sau khi còn lại một mình Prosper mới thỏa chí suy ngẫm và thực sự hiểu được sự can thiệp đầy hiệu lực của ông Verduret có lợi cho anh như thế nào. Khi xem xét phạm vi điều tra của nhân vật bí ẩn này anh vô cùng ngạc nhiên và kinh sợ bởi mức độ rộng lớn của nó. Giờ đây khi ông bạn đã đi xa anh mới thấy nhớ ông. Anh nhớ cái giọng lúc thì chối tai lúc thì nhân từ đầy vẻ động viên và an ủi của ông. Trong cảnh cô đơn đến dễ sợ, anh không dám hành động và suy nghĩ một điều gì. Anh đóng cửa giam mình trong khách sạn Đại Thiên Thần và thậm chí không dám lộ đầu ra cả cửa sổ.

Có hai lần anh nhận được tin của ông Verduret.

Lần đầu là một lá thư ông gửi cho anh báo tin rằng ông đã gặp bố anh và được bố anh giúp đỡ rất nhiều. Lần thứ hai anh Dubois, anh chàng hầu phòng của Clameran, đến thay mặt cho người mà anh ta gọi là “ông chủ” báo cho anh biết rằng mọi việc đều ổn cả.

Quả thực, khi mọi việc đang diễn ra hết sức tốt đẹp thì đến ngày thứ chín, vào quãng mười giờ tối, Prosper nảy ra ý định muốn ra phố. Anh đang bị đau đầu ghê gớm, bởi vì đã mấy đêm liền anh không ngủ được ngon, và anh nghĩ rằng không khí ngoài trời sẽ làm cho anh dễ chịu. Chị Alexandre chắc là đã được ông Verduret bí mật giao nhiệm vụ nên đã có ý khuyên can anh, nhưng anh không nghe và bảo chị:



- Vào giờ này và ở quanh đây thôi thì có gì là nguy hiểm. Tôi chỉ đi dọc kè sông đến vườn Thực vật, và chắc chắn là sẽ không gặp ai đâu.

Điều không may là anh đã không nghiêm chỉnh tuân theo chương trình của mình. Tối gần ga xe lửa Orléans, thấy khát nước anh liền vào quán giải khát uống một ngụm bia. Vừa nhấm nháp từng ngụm bia, anh vừa lơ đãng cầm tờ báo Mặt Trời của Paris lên xem. Và trong bài báo *Tin Đồn Hàng Ngày* anh đọc thấy dòng tin: “Người ta đã thông báo hôn lễ giữa cô cháu gái của một trong những nhà tài chính đáng kính của chúng ta, ông André Fauvel, với ngài hầu tước Louis de Clameran.”

Giá có sét đánh giữa bàn Prosper cũng không cảm thấy sợ hãi hơn như khi đọc được dòng tin đó. Anh đau khổ choáng váng khi tưởng tượng thấy Madeleine đã bị ràng buộc không thoát ra được khỏi con người khốn nạn kia. Anh tự nhủ rằng có thể ông Verduret sẽ không về kịp, và bằng giá nào cũng phải ngăn cản cuộc hôn nhân này. Thế là anh liền hỏi mượn cậu hầu bàn chiếc bút và xin một mảnh giấy rồi cố tình lơ đi sự hèn nhát khi phải viết thư nặc danh, anh cố làm cho nét chữ khác đi và viết cho ông chủ cũ của mình bức thư như sau.

*“Thưa ngài thân mến,*

*Ngài đã nộp anh chàng thủ quỹ của mình cho tòa án, ngài làm thế là đúng vì ngài tin chắc rằng anh ta đã phản bội ngài. Nhưng nếu đúng là anh ta đã lấy của ngài 350.000 franc thì có phải anh ta cũng là người đã ăn cắp kim cương của bà Fauvel để đem cầm cố tại hiệu cầm đồ không? Ở địa vị ngài khi được biết tin này tôi sẽ không gây chuyện cãi nhau ồn ào, mà tôi sẽ theo dõi vợ mình và sẽ phát hiện ra rằng chúng ta không bao giờ tin tưởng những anh chàng cháu họ. Hơn nữa, trước khi thỏa thuận về việc gả chồng cho tiểu thư Madeleine, ông nên tạt qua Sở Cảnh sát để tìm hiểu rõ về ngài hầu tước quý tộc de Clameran.*

*Một người bạn của ngài.”*

Viết xong, Prosper vội trả tiền bia rồi ra khỏi quán. Sau đó, vì sợ bức thư không đến kịp nên anh đã tới một trạm bưu điện lớn tại phố Cardinal-

Lemoine để thả thư.

Trước đó anh không hề nghi ngờ tính chính đáng trong hành động của mình. Nhưng đến giây phút cuối cùng, khi anh đưa tay thả cho bức thư rơi vào hòm làm nó vang lên tiếng động khô khốc, anh mới cảm thấy muôn phần nghi ngại. Anh phân vân không hiểu mình hành động hấp tấp như vậy có đúng không? Liệu bức thư này có làm đảo lộn mọi kế hoạch của ông Verduret không?

Về tới khách sạn, những nỗi nghi ngại của anh biến thành niềm hối tiếc cay đắng. Joseph Dubois đã tới đây trong lúc anh vắng mặt. Anh ta vừa nhận được điện khẩn của “ông chủ” thông báo rằng mọi việc đã xong và chín giờ tối mai ông sẽ về tới ga Lyon. Prosper bỗng thấy tuyệt vọng một cách đáng sợ. Anh sẵn sàng đổi tất cả để lấy lại bức thư nặc danh. Và tuy nhiên anh có lý do để phiền muộn.

Đúng lúc ấy, ông Verduret đã lên tàu tại Tarascon và đang nghiền ngẫm một kế hoạch sao cho từ những phát hiện của mình ông có thể rút ra được một điều có lợi nhất. Bởi vì ông đã phát hiện ra tất cả. Kết hợp những điều ông biết do một bà hầu gái trước đây của tiểu thư de La Verberie kể lại cũng như do một ông bố già của dòng họ Clameran khai báo, với lời khai của những người ở phục dịch cho Raoul ở Vésinet do Dubois-Fanferlot thu được, thêm vào đó là những nhận xét rút ra từ tập tài liệu của Sở Cảnh sát, cũng như nhờ thiên tài điều tra và tính toán của mình, ông đã đi đến chỗ tái lập được toàn bộ chi tiết của một tấm thảm kịch đau buồn mà ông thoáng ngờ từ trước. Đúng như ông đã nói cần phải đi ngược lại về quá khứ xa xôi để tìm ra nguyên nhân gây ra cái tội ác mà Prosper là nạn nhân.

## XII

Cách Tarascon không xa, nằm bên tả ngạn sông Rhône, có tòa lâu đài Clameran đã bị hư hỏng nhưng vẫn còn đứng vững. Tại đây, vào năm 1841, có vị hầu tước già Clameran cùng hai con trai là Gaston và Louis sinh sống.

Bên kia sông Rhône, đối diện với lâu đài Clameran là lâu đài của bà bá tước quả phụ La Verberie. Bà La Verberie chỉ có một cô con gái, khi ấy mới mười tám tuổi, tên là Valentine, tóc vàng, thân hình mảnh mai, đôi mắt to xinh đẹp. Nàng đẹp đến nỗi cả những ông thánh bằng đá đặt trong nhà thờ khi nhìn thấy nàng cũng phải run rẩy. Hai gia đình quý tộc này chỉ cách nhau bởi dòng sông Rhône, ấy vậy mà giữa họ lại có một mối hiềm thù từ lâu đời và sâu nặng hơn cả dòng sông ấy.

Thế nhưng chuyện trớ trêu đã xảy ra: được gặp nhau tại một buổi lễ hội, Gaston và Valentine đem lòng yêu nhau. Họ lén lút đi lại với nhau và Valentine đã không tiếc trinh tiết hiến dâng thân mình cho Gaston. Tiếc thay, mặc dù giữ rất kín nhưng những cuộc gặp gỡ vụng trộm ban đêm của họ vẫn không thoát khỏi cặp mắt tò mò của những kẻ ngồi lê đôi mách. Chẳng bao lâu cả vùng người ta kháo nhau về cuộc tình vụng trộm của họ với những lời gièm pha nhạo báng “nàng tiên tiết hạnh” de La Verberie. Một buổi tối ở Tarascon, khi Gaston bước vào một quán rượu bình dân thì lập tức chàng bị đám thanh niên trong vùng trêu chọc. Chàng tức giận đánh nhau với chúng. Trong cơn hỗn loạn, chàng vớ được một con dao con trên bàn ăn rồi đâm chết một kẻ tấn công mình để mở đường thoát thân. Dọc đường chàng còn đâm bị thương một kẻ khác nữa. Trong khi bọn kia xúm lại đỡ kẻ bị thương thì chàng chạy thoát về nhà. Chàng báo cho cha biết mọi việc và xin phép cha đi trốn ra nước ngoài. Ông hầu tước già đưa cho con trai gói đồ nữ trang của bà vợ quá cố để con đi trốn. Nhưng lâu đài đã bị canh sát và hiến binh

bao vây. Gaston vượt vòng vây nhảy xuống sông Rhône đang trong cơn lũ chảy xiết.

Cảnh sát tưởng Gaston bị chết đuối, họ về báo cho gia đình ông hầu tước già biết mà không gặp trực tiếp ông già. Nhưng cậu Louis, em trai Gaston, do bản tính tham lam, xấu xa, ghen ghét, y đã không ngần ngại báo ngay cho cha biết cái tin khủng khiếp ấy. Nghe tin, ông hầu tước già ngã khuỵu xuống. Hôm sau ông qua đời. Louis để tang bố, tang anh nhưng trong lòng khắp khởi mừng thầm vì y đã trở thành người thừa kế duy nhất của dòng họ, trở thành hầu tước de Clameran.

Nhưng Gaston không chết. Chàng vật lộn với con lũ vượt sông sang lãnh địa nhà Valentine. Chàng được Valentine bố trí một người thân tín là lão Menoul chở thuyền ra cảng Marseille trốn ra nước ngoài mà không cho chàng biết là nàng đã có mang với chàng. Mấy tháng sau mẹ nàng nuốt nhục đưa nàng sang London để tránh tiếng đồn. Đến kỳ sinh nở, Valentine chưa kịp nhìn mặt con thì đứa bé đã bị bà mẹ nàng đem cho một bà nông dân. Để xong, nàng lại theo mẹ quay về Pháp. Sau đó ít lâu có một kỹ sư trẻ giàu có tên là André Fauvel cưới nàng làm vợ và đưa nàng về Paris mở nhà băng sinh sống. Mấy năm sau nàng sinh được hai đứa con trai xinh đẹp như hoàng tử.

Còn anh chàng Louis de Clameran thì chỉ là một tay lêu lổng, thích ăn chơi. Ngay sau khi bố chết y đã đóng cửa nhà, sa thải người ở và bò lên Paris sinh sống. Với bản tính chơi bời, y nhanh chóng tiêu hết tiền và lao vào cuộc sống giang hồ, giao du với bọn trộm cướp đĩ điếm. Sau khi lang thang khắp châu Âu mà chẳng làm nên chuyện gì, đến năm 1865, y trở về nhà tìm người để bán tòa lâu đài. Về tới nơi, y được một bà trước kia là hầu gái của Valentine cho y biết câu chuyện thật về Gaston và con trai chàng. Bán xong bản thảo tòa nhà xong, Louis lên đường đi London kiểm tra lời kể của bà hầu gái.

## XIII

Sau hơn hai mươi năm chung sống với chồng Valentine de La Verberie, nay là bà Fauvel, chỉ phải chứng kiến một nỗi đau thực sự: Năm 1859, mẹ bà mất vì bệnh sung huyết phổi. Từ đó, bà Fauvel thường thích thú nhắc đi nhắc lại rằng bà chẳng bao giờ có lý do nghiêm túc để buồn phiền cả, chẳng bao giờ có dịp phải nhỏ nước mắt.

Quả thực bà chẳng có gì phải mong ước hơn. André vẫn yêu bà như ngày mới cưới. Cuộc sống giàu có thỏa mãn mọi ước muốn của hai vợ chồng. Hai thằng con trai bà, Lucien và Aben, đẹp trai giống mẹ, có lòng hảo tâm và thông minh sắc sảo. Những lúc chồng con vắng nhà thì bà lại có cô cháu gái xinh đẹp nết na làm bầu bạn, đó là cô Madeleine, cháu gái ông Fauvel. Madeleine mồ côi cha mẹ từ khi còn năm nôi, và bà Valentine đã nhận về nuôi, có thể là để kỷ niệm đứa con trai tội nghiệp bị bỏ rơi ở London. Ngay từ ngày bà nhận Madeleine về, ông Fauvel đã tuyên bố là sẽ mở một tài khoản cho cô bé. Quả thực ông đã gửi vào ngân hàng 10.000 franc làm của hồi môn cho Madeleine. Ông là người không mê cờ bạc, nhưng ông lại có ý thích ngông cuồng là chơi bạc cho Madeleine bằng tiền của cô. Và thế là trong vòng mười lăm năm, số tiền 10.000 franc của cô đã trở thành nửa triệu.

Dần dần, ngay cả những nỗi ân hận của Valentine cũng nguôi đi. Trong không khí cuộc sống hạnh phúc, bà gần như quên hẳn mọi chuyện và lương tâm trở nên thanh thản. Bà đã phải chuộc tội một cách nhẫn nhục, đã chịu đựng biết bao đau khổ khi phải đánh lừa ông André, đến nỗi bà tin rằng bà đã thoát nợ với số mệnh.

Vâng, đúng lúc bà tưởng rằng đã thoát nợ thì một buổi chiều vào tháng Mười một, khi chồng bà có việc phải vắng nhà, anh đầy tớ đưa cho bà một bức thư do một người lạ đem tới và ông ta từ chối không nói tên họ.

Không hề nghi ngờ gì cả, bà xé phong bì đọc ngay:

“Thưa bà,

*Có thể trông mong vào lòng hảo tâm của bà để xin bà một cuộc gặp mặt nửa tiếng đồng hồ không?*

*Ngày mai, trong khoảng từ hai đến ba giờ chiều, tôi sẽ lấy làm vinh dự được có mặt tại dinh thự của bà.*

HẦU TƯỚNG DE CLAMERAN.”

Rất may là lúc ấy bà Fauvel chỉ có một mình. Một cảm giác hãi hùng như đứng trước cái chết đã bóp nghẹt trái tim người đàn bà khốn khổ khi bà đọc mảnh giấy này. Bà đọc đi đọc lại tới hàng chục lần để tin chắc rằng không phải là mình nằm mơ. Phải mất một lúc lâu sau bà mới trấn tĩnh lại được và bắt đầu suy nghĩ. Bà bắt đầu tự nhủ rằng có gì mà bà phải hoảng hốt như vậy. Chắc chắn bức thư này là của Gaston. Vậy thì việc gì phải sợ? Gaston đã trở về nước và muốn gặp bà. Bà hiểu được ước nguyện ấy của ông. Bà hiểu ông khá rõ nên bà chẳng có gì phải sợ ông cả. Ông trở về thấy bà đã lấy chồng, đã già đi. Họ sẽ trao đổi kỷ niệm cho nhau, bà sẽ trả lại vật trao gửi của ông, và chỉ thế thôi.

Nhưng bà vẫn bị những mối hoài nghi khủng khiếp dẫn dắt. Liệu bà có nên nói cho Gaston biết là bà có một đứa con trai với ông không? Thú nhận ư? Như thế có nghĩa là tự nộp mình. Có nghĩa là phó mặc cho một người đàn ông khu xử không những đối với danh dự và hạnh phúc của bà mà còn cả danh dự và hạnh phúc của chồng con bà, mặc dù người đàn ông đó chắc chắn là đứng đắn và lương thiện nhưng vẫn là một người đàn ông.

Im lặng ư? Như thế là phạm một tội lỗi, là tước đoạt tên họ và của cải của bố nó dành cho nó sau khi bà đã từ bỏ nó.

Bà bỏ cơm tối lấy cố đầu đầu và vừa nằm vừa nóng ruột mong đến ngày hôm sau.

Hôm sau, đúng hai rưỡi chiều, cửa phòng mở ra và anh đẩy tờ vào báo:

- Có ngài hầu tước Clameran tới thăm.

Bà Fauvel đã quyết định là sẽ giữ bình tĩnh, Nhưng đến giây phút cuối cùng thì bà không chịu nổi nữa, một nỗi hồi hộp rộn người làm bà ngồi ngậy ra trong ghế bành không nói nên lời. Trong khi đó, sau khi kính cẩn cúi chào, ông khách đứng im giữa phòng chờ đợi. Đó là một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, để ria mép và mái tóc điểm bạc, khuôn mặt buồn rầu nghiêm khắc, có vẻ đường hoàng và mặc bộ quần áo đen tào nhã. Bà Fauvel rùng mình nhìn kỹ con người trước mắt xem có nhận ra được nét gì của người mà bà đã yêu đến mức quên mình không. Nhưng bà ngạc nhiên khi chẳng nhận ra được một nét quen nào cả. Cuối cùng khi thấy ông khách không nhúc nhích, bà thì thào gọi:

- Gaston!

Nhưng ông khách buồn rầu lắc đầu đáp:

- Thưa bà, tôi không phải là Gaston. Anh trai tôi đã chết trong cảnh sống đầy ải khổ đau cùng quẫn. Tôi là Louis de Clameran.

Sao? Người viết thư cho bà không phải là Gaston ư? Người đứng trước mặt bà đây không phải là Gaston ư? Vậy thì con người này muốn gì, người mà bà biết là Gaston không đủ tin tưởng để thổ lộ điều bí mật của mình cho ông ta? Bà hoảng sợ nghĩ đến mọi khả năng có thể xảy ra. Dù sao bà cũng nhanh chóng trấn tĩnh lại được và bỗng chốc trở nên minh mẫn. Bà lơ đãng đưa tay mời ông Louis ngồi rồi bình tĩnh nói:

- Vậy thì thưa ông, xin ông vui lòng giải thích lý do của cuộc viếng thăm đường đột này.

Ông hầu tước không muốn nhận ra thái độ thái độ bất ngờ ấy. Không rời mắt khỏi bà Fauvel. Ông ta ngồi xuống ghế:

- Thưa bà, trước hết tôi cần hỏi bà xem ở đây có ai có thể nghe được câu chuyện giữa chúng ta không?

- Tại sao lại hỏi thế?... Tôi nghĩ là điều ông nói ra chẳng có gì đáng phải giấu chông con tôi cả.

Louis nhún vai với vẻ giả vờ lộ liễu:

- Xin phép bà cho tôi được nhắc lại câu hỏi, điều đó không phải vì tôi mà là vì bà.

- Ông cứ nói đi, đừng sợ gì cả, không có ai nghe lỏm đâu.

Mặc dù vậy, ông hầu tước vẫn xích ghế lại gần và hạ giọng nói khẽ, rất khẽ như thể ông ta đang sợ chính những điều ông ta sắp nói ra.

- Thưa bà, tôi đã nói rồi, anh Gaston đã chết. Tôi là người mà anh ấy chọn làm người thi hành ý nguyện tối cao của anh ấy. Bây giờ thì bà hiểu chứ?...

Tất nhiên là bà hiểu, nhưng bà không hiểu ý đồ của ông khách. Có lẽ ông ta đến chỉ là để đòi lại vật trao gửi của Gaston...

- Tôi sẽ không nhắc lại những tình tiết đã làm tan nát cuộc đời và tương đoạt tương lai của anh tôi.

Khuôn mặt bà Fauvel không hề động đậy. Bà có vẻ như đang lục tìm trí nhớ xem ông Louis này định ám chỉ đến những tình tiết gì.

- Thưa bà, bà đã quên rồi ư? - ông ta nói tiếp bằng một giọng cay đắng. - Tôi sẽ cố trình bày rõ hơn. Ôi! Từ lâu, lâu lắm rồi, bà đã yêu người anh trai bất hạnh của tôi...

- Thôi đi ông!...

- Ô! Bà đừng phủ nhận vô ích. Tôi xin nhắc lại rằng Gaston đã thổ lộ với tôi tất cả.

Nhưng bà Fauvel dường như không hoảng sợ trước điều tiết lộ này. Thế nào là “tất cả”? Chẳng có chuyện gì hết, bởi vì Gaston đã ra đi mà không biết là bà có thai.

Bà đứng lên với vẻ tự tin:

- Thưa ông, hình như ông quên mất rằng giờ đây ông đang nói chuyện với một người đàn bà đã già, đã có chồng và là mẹ của một gia đình. Có thể trước đây anh trai ông đã yêu tôi, nhưng đó là điều bí mật của ông ấy chứ không phải của ông. Nếu như vì tuổi trẻ và không có kinh nghiệm mà tôi đã tỏ ra thiếu thận trọng thì cũng không cần ông phải gọi lại. Chính ông ấy có gọi lại cho tôi đâu!... Mà thôi, cho dù cái quá khứ mà ông gọi ra có thể nào chẳng nữa thì từ hai mươi năm nay tôi cũng đã không còn nhớ nó nữa rồi.

- Vậy là bà đã quên?

- Hoàn toàn quên hết.

- Thậm chí cả đứa con, thưa bà?

Câu nói ấy cùng với ánh mắt rọi thấu tâm can đã tác động tới bà Fauvel như một nhát búa. Bà lại buông mình xuống ghế hành và tự hỏi: “Sao? Ông



ta biết ư? Làm sao mà ông ta biết được?”

Giá như chỉ có mình bà thì bà đã đầu hàng rồi. Nhưng bà phải bảo vệ hạnh phúc của chồng con bà. Thế là nghĩa vụ thiêng liêng ấy đã tiếp cho bà một nghị lực không ngờ. Bà nói:

- Thưa ông, hình như ông muốn xúc phạm tôi!
- Như vậy đúng là bà không nhớ tới thằng con Valentin-Raoul?
- Thật là một chuyện kỳ lạ!...

Giờ đây thì bà thấy rõ là quả thực người đàn ông này biết hết tất cả. Do đâu mà ông ta biết? Điều đó không quan trọng. Cái chính là ông ta biết... Nhưng bà đã quyết là sẽ vẫn cứ khăng khăng phủ nhận. Có một lúc bà định đuổi ông ta về. Nhưng thái độ thận trọng đã ngăn bà lại. Bà tự nhủ là ít nhất bà cũng phải biết được đôi điều về ý đồ của ông ta.

- Vậy thì, - bà cười gượng hỏi tiếp, - ông định đi tới đâu?

- Chuyện là thế này, thưa bà. Cách đây hai năm cuộc sống đầy ải tình cờ đưa anh tôi tới London. Ở đó, tại một gia đình anh gặp một thanh niên tên là Raoul. Vẻ mặt và trí thông minh của chàng trai này làm anh tôi ngạc nhiên đến nỗi anh muốn biết cậu ta là ai. Đó là một đứa con rơi tội nghiệp, và sau khi tìm hiểu, anh tôi tin chắc rằng cậu Raoul này là con của anh tôi với bà. Có phải thế không, thưa bà?

- Ngài nói y như tiểu thuyết vậy.

- Vâng, thưa bà, đúng là tiểu thuyết, và điểm cời nút đang ở trong tay bà. Tất nhiên là bà bá tước mẹ bà đã hết sức thận trọng giấu kín điều bí mật. Nhưng những kế hoạch hoàn hảo nhất vẫn mắc lỗi ở một chỗ nào đó. Sau khi bà về nước thì một bà bạn của mẹ bà ở London đã đến tận cái làng nơi mẹ bà trú chân và bà ta đã nói tên thật của bà cho bà nông dân nhận nuôi con bà biết. Thế là tất cả đã bị lộ.

Ông ta ngừng lời theo dõi nét mặt của bà Fauvel.

Ông ngạc nhiên thấy bà không hề tỏ ra xúc động và bối rối, con mắt bà có vẻ tươi cười và bà bình thản hỏi:

- Rồi sao nữa?

- Sau đó anh Gaston đã nhận cậu con trai này. Nhưng nhà Clameran tôi nghèo lắm. Anh tôi chết ở khách sạn. Còn tôi thì chỉ sống nhờ khoản tiền trợ

cấp 1.200 franc ít ỏi. Raoul sẽ ra sao? Ý nghĩ lo lắng này đã giày vò những giây phút cuối đời của anh tôi.

- Quả thực, thưa ông...

- Để tôi nói hết đã. Thế là chỉ khi ấy anh Gaston mới thổ lộ tấm lòng với tôi. Anh ra lệnh cho tôi đến gặp bà. Anh bảo tôi: “Valentine sẽ nhớ lại. Bà ấy sẽ không chịu được cảnh con trai của anh với bà thiếu thốn đâu. Bà ấy giàu lắm, rất giàu, anh có thể yên tâm mà chết.”

Bà Fauvel đứng lên, lần này thì rõ ràng bà muốn đuổi khách.

- Thưa ông, ông phải thấy rõ là tôi đã quá kiên nhẫn rồi.

Vẻ tự tin không gì lay chuyển ấy đã làm ông Louis chùng hững.

- Tôi muốn nói cho ông biết rằng, - bà nói tiếp, - quả thực trước đây tôi đã được ông Gaston de Clameran tin cẩn. Bằng chứng là ông ấy đã trao gửi cho tôi đồ nữ trang của bà hầu tước mẹ ngài trước khi ông ấy ra đi. Bây giờ tôi sẽ hoàn lại cho ông.

Vừa nói bà vừa moi dưới đệm ghế bành lấy ra túi đồ nữ trang rồi đưa cho Louis.

- Đây, thưa ngài hầu tước, tôi lấy làm lạ là anh ngài đã không bao giờ đến đòi lại.

Trong cơn lúng túng, Louis đã tỏ ra kinh ngạc, nhưng ông ta vẫn xẵng giọng nói:

- Nhiệm vụ của tôi không phải là đòi gói đồ này.

Không đáp một lời, bà Fauvel đưa tay giật chuông và bảo:

- Ông thấy rõ là tôi đã chấm dứt cuộc nói chuyện, một cuộc nói chuyện mà tôi đã chấp nhận chỉ là để hoàn lại cho ông những món đồ nữ trang ấy.

Ông Clameran thấy không thể nài nỉ hơn được nữa. Ông cất tiếng:

- Thôi được, thưa bà, tôi về. Nhưng tôi phải nói thêm rằng anh trai tôi còn bảo tôi: “Nếu Valentine đã quên hết, nếu bà ta khước từ không chịu đảm bảo tương lai cho đứa con của chúng tôi thì tôi ra lệnh cho chú phải cưỡng ép bà ta.” Thưa bà, bà hãy suy nghĩ cho kỹ về những câu nói đó, bởi vì tôi đã thề danh dự làm điều gì thì tôi sẽ làm bằng được!...

Cuối cùng thì bà Fauvel cũng được tự do ở lại một mình. Cuối cùng thì bà cũng được buông thả cho cơn tuyệt vọng của mình bùng nổ. Thái độ bình

tĩnh giả vờ trước mặt ông Clameran đã làm cho bà kiệt sức, bà cảm thấy cả thể xác lẫn tâm hồn đang bị tan nát. Bà loạng choạng cố sức lê bước về phòng ngủ rồi đóng cửa lại.

Giờ đây, không còn nghi ngờ gì nữa, những nỗi e sợ của bà đã biến thành hiện thực. Từ nay bà không còn hy vọng gì nữa, con người kia chắc chắn sẽ còn quay trở lại. Bà sẽ trả lời ông ta thế nào? Bà đau khổ khi nghĩ tới đứa con có thể đang phải chịu cảnh khốn cùng. Làm thế nào để cứu được thằng con mà vẫn không phải đầu hàng? Không thể phó thác cho cái lão Louis kia được. Làm như thế tức là bà và chồng con bà phải phụ thuộc vào ông ta, mà đối với ông ta thì bà có một nỗi khiếp sợ bản năng. Bà sợ ông ta đến mức tự hỏi không biết ông ta có nói thật hay không. Khi nhắm lại câu chuyện của ông ta bà thấy có những điều vô lý đáng kinh ngạc. Làm sao khi Gaston trở về trong cảnh nghèo túng như ông ta nói mà chàng lại không đến đòi gói đồ nữ trang? Làm sao khi lo sợ cho tương lai đứa con của họ mà chàng lại không tìm gặp bà, khi biết bà giàu có? Có lúc bà nghĩ tới chuyện sẽ quỳ dưới chân chồng mà thú nhận tất cả. Nhưng khốn thay bà đã xua đuổi ngay cái ý nghĩ giải thoát ấy. Bà không chịu nỗi sự đau đớn của chồng.

Rất may là ông chủ đang đi vắng xa, nên hai ngày sau đó bà Fauvel có thể lấy cớ đau đầu nằm một mình trong phòng để không ai nhận thấy thái độ hồi hộp của bà. Tuy nhiên, với sự nhạy cảm của đàn bà, Madeleine đã đoán ra là bà bác mình có một chuyện lo nghĩ gì đó chứ không phải là đau đầu. Thậm chí nàng còn nhận thấy rõ ràng bệnh đau đầu ấy của bà hình như là do cuộc viếng thăm của người đàn ông lạ mặt gây ra. Hôm sau, nàng đã đánh bạo hỏi bà:

- Thưa bác, trông bác có vẻ buồn, bác làm sao vậy? Bác nói đi, bác có muốn cháu mời ngài cha xứ sang chơi với bác không?

Bà Fauvel vốn tính hiền từ bỗng gắt gỏng từ chối.

Điều ông Louis dự đoán đã xảy ra. Bà Fauvel thấy không còn một lối thoát nào khác nên đành phải quyết định nhượng bộ. Bà sẽ chấp nhận chịu

đau khổ một mình, mặc dù bà hiểu rằng điều đó sẽ làm cho cuộc sống của bà vô cùng khó khăn.

Trong khi đó ông Fauvel trở về, bà Valentine lại trở lại cuộc sống bình thường, ít nhất là với cái vẻ bên ngoài. Nhưng bà không còn là một người mẹ hạnh phúc nữa, con người bà đang bộc lộ những nỗi lo âu khủng khiếp. Bà bồn chồn chờ đợi chuyến viếng thăm của ông Clameran.

Nhưng ông Clameran không đến mà ông viết, hay nói đúng hơn là ông ta thận trọng sai người khác viết thư cho bà, bảo với bà rằng vì ông ta ốm nên ông ta hẹn gặp bà ngày kia tại phòng trọ của ông tại khách sạn Louvre. Bà Fauvel gần như thở ra nhẹ nhõm khi nhận được thư này. Bà sẵn sàng chấp nhận tất cả để khỏi phải chịu cảnh lo âu. Thế là bà vừa đốt bức thư vừa tự nhủ: “Ta sẽ đến.”

Quả thực, đến ngày giờ đã định, bà ăn vận giản dị, đội mũ che gần kín mặt, nhét tấm mạng che mặt vào túi rồi ra khỏi nhà. Bà đi bộ một quãng xa mới dám thuê xe ngựa tới cửa khách sạn Louvre. Người gác cổng cho bà biết phòng của hầu tước Louis de Clameran ở tầng bốn. Bà vội leo lên và dừng lại trước căn phòng có con số: 317. Bà đưa hai tay ôm ngực như để kìm giữ nhịp đập con tim. Đến lúc này bà mới thấy một nỗi sợ hãi xâm chiếm toàn thân làm cho bà đứng ngậy ra không cử động được. Chỉ khi nhìn thấy một người khách trọ đi ngang qua hành lang bà mới hết do dự. Bà run run đưa tay gõ nhẹ ba tiếng vào cánh cửa. Có tiếng nói “Mời vào” vọng ra. Bà mở cửa bước vào.

Nhưng đứng giữa phòng không phải là ông hầu tước mà là một chàng trai còn rất trẻ, gần như là một thiếu niên, đang nhìn bà với vẻ kỳ cục. Cảm giác đầu tiên của bà Fauvel là bà tưởng nhầm phòng. Bà đỏ mặt như gấc nói lắp bắp:

- Xin lỗi, tôi tưởng đây là phòng ông hầu tước de Clameran.
- Đúng phòng của ông ấy đấy, thưa bà.

Nhìn thấy bà như muốn rút lui, anh ta nói thêm:

- Có phải tôi có vinh dự được nói chuyện với bà Fauvel không?

Bà gật đầu. Bà đang run lên khi nghe thấy người lạ gọi tên bà vì nghĩ rằng Clameran đã tiết lộ điều bí mật của bà.

- Thưa bà, bà cứ yên tâm như ở nhà mình. Ông Clameran đã nhờ tôi xin lỗi bà. Bà sẽ không gặp ông ấy đâu.

- Nhưng theo bức thư ông ta gửi cho tôi hôm kia thì...

- Thưa bà, ông ấy đã từ bỏ mọi ý định mà ông ấy đã đặt ra khi viết cho bà. Bà Fauvel kinh ngạc hỏi với vẻ hơi nghi ngờ:

- Sao? Ông ta đã từ bỏ ý định ư?

Vẻ mặt chàng trai bộc lộ một nỗi thương cảm đau đớn như thể anh ta đã phải chịu hậu quả gián tiếp của những nỗi lo âu của người đàn bà bất hạnh này. Anh cất tiếng dịu dàng và buồn rầu nói:

- Ông hầu tước đã từ bỏ cái mà ông đã sai lầm cho là một nghĩa vụ thiêng liêng. Bà hãy tin rằng ông ấy đã phải do dự rất lâu trước khi chịu đến để đòi hỏi bà lời thú nhận đau đớn nhất. Nhưng bà đã khước từ, và ông ấy đã không hiểu được những lý do nghiệt ngã nào đã xui khiến bà xử sự như vậy. Hôm ấy, bị mù quáng bởi một cơn giận vô lý, ông ấy không được bà tự nguyện trao cho. Với ý định quyết làm nguy hại hạnh phúc của bà, ông ấy đã thu thập những bằng chứng để làm lộ chuyện chống lại bà. Xin bà tha lỗi. Ông ấy đã bị một lời thề trước người anh đang hấp hối ràng buộc.

Anh ta cầm tập giấy để trên nóc lò sưởi vừa giở từng tờ vừa nói:

- Những bằng chứng đó là đây. Đó là những bằng chứng hiển nhiên không thể bác bỏ được. Đây là chứng chỉ của linh mục Sedley, đây là lời khai của bà nông dân Dobbin nhận nuôi đứa bé, một giấy chứng nhận của bác sĩ đỡ đẻ, lời khai của những người đã quen bà La Verberie ở London. Ôi! Chẳng thiếu cái gì cả. Những bằng chứng này, tôi đã phải vất vả mới đoạt được từ tay ông Clameran. Có thể ông ấy đã đoán được ý đồ của tôi. Và đây, thưa bà, bà hãy xem tôi làm gì với chúng.

Bằng một động tác nhanh nhẹn anh ta quăng cả tập giấy vào bếp lửa. Chúng bốc cháy và chẳng mấy chốc đã biến thành tro.

- Thưa bà, tất cả đã bị thiêu hủy, - anh ta nói tiếp với vẻ mặt rạng rỡ. - Quá khứ đã bị xóa sạch như những tờ giấy kia. Nếu bây giờ có ai dám cho

rằng trước khi lấy chồng bà đã có một đứa con thì bà cứ mạnh dạn gọi hẳn ta là kẻ vu cáo. Chẳng còn bằng chứng gì nữa, bà đã được tự do.

Cuối cùng bà Fauvel đã hiểu được ý nghĩa của sự việc. Người con trai đang cứu bà thoát khỏi cơn giận của ông Clameran kia chính là đứa con bị bỏ rơi: Thăng Valentin-Raoul.

Lúc này bà quên đi tất cả. Tình âu yếm của người mẹ bị kìm giữ quá lâu đang trào dâng trong lòng bà. Bằng một giọng không ra tiếng bà thì thào gọi:

- Raoul!

Nghe tiếng gọi ấy, chàng trai loạng choạng như muốn khụy xuống trước niềm hạnh phúc bất ngờ quá sức chịu đựng. Anh kêu lên:

- Vâng, Raoul con đây, Raoul đang muốn thà chết hàng nghìn lần còn hơn là gây ra cho mẹ mình một nỗi đau nhỏ bé nhất, Raoul đang sẵn sàng để đến giọt máu cuối cùng để tránh cho mẹ mình phải rơi một giọt nước mắt.

Toàn thân bà run lên. Bà dang hai tay và Raoul vừa chạy bổ tới vừa nghẹn ngào gọi:

- Mẹ! Mẹ thân yêu của con! Cầu phúc cho mẹ vì nụ hôn đầu tiên này.

Đúng như vậy, bà chưa bao giờ được nhìn thấy mặt đứa con này. Khi nó ra đời, mặc dù bà đã khóc lóc van xin mà người ta vẫn cứ mang nó đi không cả cho bà hôn nó, và cái hôn bà vừa cho nó đây thật sự là cái hôn đầu tiên. Sau biết bao nỗi lo âu nghiệt ngã, bà vô cùng sung sướng khi được hưởng niềm vui lớn lao này.

Bà Fauvel buông mình xuống ghế bành, và thả mình trong nỗi say sưa ngây ngất, bà khao khát ngắm Raoul đang quỳ dưới chân bà. Ôi! Tội nghiệp thằng con bị từ bỏ, sao mà nó đẹp trai thế! Nó có vẻ đẹp rạng rỡ của những đứa trẻ sinh ra do tình yêu mà nét mặt còn giữ lại dấu vết của niềm hạnh phúc linh thiêng. Bà đưa tay xoa mái tóc đẹp mịn màng lượn sóng của chàng trai, chiêm ngưỡng vầng trán trắng phau thanh tú như trán con gái, ngắm nghía đôi mắt to lung linh của anh, và khát khao nhìn đôi môi đỏ thắm.

- Ôi mẹ, - anh nói, - con không hiểu chuyện gì đã xảy ra với con khi con biết chú con đã dám dọa nạt mẹ, Ông ấy mà dám dọa mẹ ư!... Mẹ thấy đấy. Con yêu cả hai người: mẹ và bố, nhà quý tộc Gaston de Clameran. Vâng! Khi bố con bảo chú con đến gặp mẹ là lúc bố con không còn hoàn toàn mình

mẫn nữa. Từ lâu con đã biết rõ mẹ rồi. Nhiều lần hai bố con con đã lảng vảng quanh dinh thự nhà mẹ, và khi được nhìn thấy mẹ là bố con con sung sướng trở về. Khi thấy mẹ đi qua là bố con con bảo: “Mẹ con đấy, Raoul!” Được nhìn thấy mẹ là niềm vui của bố con con. Khi được biết mẹ sẽ đi dự hội ở đâu đó là bố con con đợi mẹ ngoài cổng để được ngắm mẹ trong trang phục lộng lẫy. Biết bao nhiêu lần vào mùa đông con đã chạy thi với xe ngựa của mẹ để được ngắm mẹ lâu hơn.

Những giọt nước mắt ngọt ngào nhất trong đời chảy ướt đầm khuôn mặt bà Fauvel. Giọng nói ngân nga của Raoul đang hát bên tai bà những hòa âm tuyệt diệu. Giọng nói ấy làm bà nhớ lại giọng nói của Gaston, và bà lại trả lại cho nó những cảm giác mới mẻ đáng yêu của tuổi thanh xuân. Kỷ niệm về cái đêm tình ái xa xưa làm cho bà quên hết cuộc sống hiện tại. Trong khi đó Raoul vẫn nói tiếp:

- Chỉ đến hôm qua con mới biết được rằng chú con đã đến xin mẹ vài miếng cơm thừa cho con. Làm thế để làm gì? Đúng là con rất nghèo nhưng con không sợ. Con có hai bàn tay và trí thông minh để sinh sống. Người ta bảo mẹ giàu lắm. Nhưng điều ấy có can hệ gì đến con? Mẹ yêu quý, mẹ cứ giữ lấy của cải giàu có của mẹ, nhưng hãy cho con một chút tình thương. Hãy để cho con được yêu mẹ. Mẹ hãy hứa với con là nụ hôn đầu tiên này chưa phải là nụ hôn cuối cùng. Mẹ đừng sợ, sẽ không có ai biết gì đâu. Con biết cách giữ kín niềm hạnh phúc của mình.

Thế mà bà Fauvel đã sợ đưa con này! Ôi, bà thật là đáng trách! Thật đáng trách là bà đã không bay tới sớm hơn để đón anh. Bà liền hỏi anh về cuộc sống của anh, bà muốn biết xem anh đã sống ra sao, đã làm những gì, Anh bảo rằng anh chẳng có gì phải giấu bà cả, cuộc đời của anh cũng giống như cuộc đời của những đứa trẻ nghèo đói khác. Người nông dân nuôi anh đã có một chút tình cảm với anh. Thậm chí thấy cậu bé có bộ mặt dễ thương và có vẻ thông minh, bà đã nảy ra ý thích cho cậu học hành, mặc dù điều đó vượt quá khả năng của bà và thân phận của cậu. Đến năm mười sáu tuổi, bà xin cho anh vào làm việc tại một nhà băng tư nhân và trong khi anh đang cố sức làm việc để kiếm sống thì một hôm có một người đàn ông đến bảo anh: “Ta là cha của con”, rồi ông mang anh đi. Từ đó anh sống đầy đủ chẳng thiếu



một cái gì ngoài tình cảm âu yếm của một người mẹ. Sự thực thì trong đời anh đã phải chịu đau khổ một lần, đó là vào cái ngày mà cha anh, Gaston de Clameran đã chết trong vòng tay anh.

- Nhưng bây giờ thì, - anh nói, - con đã quên hết cả. Con đã phải trải qua một cuộc đời bất hạnh ư? Con cũng không biết nữa, bởi vì con đã được gặp mẹ, bởi vì con yêu mẹ.

Thời gian trôi đi mà bà Fauvel không nhận ra. Rất may là Raoul còn tỉnh táo, anh bỗng kêu lên:

- Bảy giờ rồi!

Tiếng kêu bỗng kéo bà Fauvel trở về với thực tại. Bảy giờ cơ à? Liệu sự vắng mặt quá lâu của bà có gây ra sự chú ý không?

- Con có còn được gặp mẹ nữa không, thưa mẹ? - Raoul hỏi khi họ chia tay nhau.

- Ồ, có chứ! - bà đáp với một giọng âu yếm cuồng nhiệt. - Có chứ, ngày nào con cũng được gặp, ngày mai...

Kể từ ngày cưới đến giờ, đây là lần đầu tiên bà Fauvel nhận ra rằng bà hoàn toàn không làm chủ được hành động của mình. Chưa bao giờ bà khát khao được tự do như lúc này.

Bà về tới nhà thì đã hơn bảy giờ rưỡi. Mọi người đang đợi bà để ăn cơm. Ông Fauvel thấy bà về muộn như vậy thì chỉ nói đùa. Bà đang quá mê muội đến nỗi đã cho chồng mình là lỗ bịch vì ông đã tin tưởng tuyệt đối vào bà.

Từ đó trở đi bà không còn là một người vợ tận tâm nữa, không còn là một người mẹ mẫu mực nữa. Tâm hồn bà đã ở lại trong căn phòng của Raoul. Bà đang muốn bù đắp cho đứa con nghèo đói kia. Bà không hề có một chút ân hận nào cả. Bà cho rằng cái chết của Gaston đã xá tội cho cả quá khứ lẫn hiện tại của bà.

Chồng con bà không bao giờ nghi ngờ những ý nghĩ đang khuấy động tâm hồn bà. Nhưng bà sợ cô cháu gái, bà có cảm giác như những lúc bà từ chỗ Raoul trở về thì nàng nhìn bà bằng ánh mắt khác lạ. Nàng nghi ngờ gì chăng? Từ mấy ngày nay nàng đã không ngớt đặt ra cho bà những câu hỏi



kỳ lạ. Cần phải cảnh giác với cô nàng. Thế là điều lo lắng của bà đã biến tình cảm của bà dành cho cô con nuôi thành nỗi căm ghét. Làm thế nào để thoát khỏi cô ta? Rồi bà bỗng mừng rỡ khi phát hiện ra một phương tiện đang ở trong tầm tay.

Từ hai năm nay Madeleine và anh thủ quỹ Prosper yêu nhau chỉ còn đợi ngày cưới. Bà Fauvel cho rằng bà chỉ cần thúc bách làm sao cho họ cưới nhau để Madeleine về nhà chồng là bà sẽ được tự do. Lập tức bà nói chuyện với Madeleine về Prosper. Sau vài câu đùa đẩy, bà bảo:

- Bác sẽ bảo bác trai động viên Prosper. Trong hai tháng nữa các con sẽ có thể thành vợ thành chồng.

Nhưng thật rủi ro: bị cuốn hút vào cơn lốc si mê mới, bà không còn thời gian để thực hiện ý đồ ấy của mình. Tâm trí của bà đang luôn luôn phải lo đến chuyện làm thế nào để tạo cho Raoul một địa vị và đảm bảo cho anh có một tài sản riêng Nhưng bà vẫn chưa dám nói với anh. Bởi vì càng gần anh bà càng phát hiện thấy trong anh có tất cả lòng tự hào quý tộc của bố anh, nên bà sợ sẽ bị khước từ nếu bà nói ra. Nhưng rất may là ông Louis de Clameran đã đảm nhiệm giúp bà. Từ lâu nay con người này đã chiếm được cảm tình thầm kín của bà thay cho sự ghê tởm ban đầu. Trái với Raoul, ông là người có kinh nghiệm và tỏ ra quan tâm sốt sắng đến số phận của đứa cháu.

Chính vì thế mà một hôm, sau vài lời nhận xét chung chung, ông đề cập ngay đến vấn đề nghiêm túc ấy:

- Cuộc sống của cháu tôi thế này chắc chắn là thú vị rồi. Nhưng nếu ta nghĩ cách đảm bảo cho nó có một địa vị trong xã hội thì có hơn không? Nó chẳng có một tài sản gì cả.

- Ô! Thưa chú, - Raoul ngắt lời. - Cứ để mặc cho cháu được hạnh phúc như thế này, cháu có thiếu gì đâu?

- Bây giờ thì không, cháu ạ, nhưng chẳng bao lâu nữa, khi hai chú cháu hết tiền thì cháu sẽ ra sao?

- Cháu sẽ nhập ngũ, cả họ nhà Clameran đều là lính từ bé, và nếu chiến tranh nổ ra! ...

Bà Fauvel dịu dàng đưa tay bịt miệng con:

- Con ác lắm! Con không muốn cho mẹ được gặp con nữa sao?  
- Không phải thế, mẹ yêu quý, không...  
- Cháu thấy rõ là cháu phải nghe lời chúng ta, - ông Louis nói thêm.  
- Con không đòi hỏi gì hơn. Sau này con sẽ làm việc, sẽ kiếm được nhiều tiền.

- Nhưng bằng cách nào, con trai tội nghiệp của mẹ?

- Chà!... Con không biết. Nhưng mẹ cứ yên tâm, con sẽ tìm ra cách.

Thật khó có thể thuyết phục được chàng trai kiêu hãnh này. Ông Louis và bà Fauvel bàn bạc và quyết định là sẽ bắt cậu ta phải nghe ý họ. Nhưng chọn nghề không phải là dễ. Ông Louis cho rằng cần phải thận trọng suy nghĩ, phải tham khảo sở thích của Raoul. Trong khi chờ đợi, bà Fauvel nên trao cho hầu tước các khoản trợ cấp để đáp ứng mọi chi tiêu của Raoul.

Từ đó bà Fauvel coi ông Louis như là người cha của con trai mình. Mọi cái bà đều hỏi ý kiến ông. Cho đến một hôm bà rất hài lòng khi Louis yêu cầu bà cho ông vinh dự là được đến chơi công khai nhà bà. Điều đó rất dễ. Bà sẽ giới thiệu hầu tước Clameran với chồng như là một người bạn cũ của gia đình. Từ đó, mặc dù không thể gặp Raoul hàng ngày, bà vẫn nhận được tin tức về anh qua ông Louis.

Nhưng chẳng bao lâu tin tức bà nhận được không còn là tin lành nữa. Chưa đầy một tháng kể từ khi bà Fauvel tìm thấy con trai, ông Clameran thổ lộ với bà rằng thằng Raoul bắt đầu làm cho ông lo ngại. Ông bảo rằng nó tiêu xài hoang phí như con một nhà triệu phú. Bà Fauvel thì lại thông cảm với anh và cho rằng chỉ vì trước đây anh đã phải chịu quá nhiều bất hạnh. Ông Louis bảo để bà có thể kiểm chế được cậu con trai thì bà phải tạo được một quan hệ thân mật công khai giữa hai mẹ con. Nghĩa là bà phải cho phép cậu con trai đến thăm bà để khỏi gây nghi ngờ cho chồng bà mỗi khi bà cứ phải đi thăm con như thế này.

- Không thể như thế được! - bà kêu lên. - Điều ấy thật là xấu xa...

- Đúng, - ông hầu tước trầm ngâm đáp. - Nhưng đó sẽ là lối thoát cho thằng con.

- Không! Tôi không thể chấp nhận được.

Bà giãy giụa một cách vô ích giữa những lời nài nỉ có vẻ hăm dọa của ông Clameran với những lời van xin nũng nịu của Raoul.

- Nhưng bằng cách nào? Lấy cớ gì mà tôi tiếp thẳng Raoul được.

- Rất đơn giản, bà cứ chấp nhận cậu ấy như chấp nhận một người lạ, như bà đã chấp nhận tôi chẳng hạn.

Và chỉ sau khi đã hành hạ bà một thời gian bằng những thái độ khủng bố xen lẫn những câu nói thuyết phục ngọt ngào, ông Louis mới tiết lộ ý đồ cuối cùng của ông. Ông hỏi bà:

- Có phải bà có một người họ hàng ở Saint-Rémy, đã già, góa chồng, và chỉ có hai người con gái không?...

- Phải, đó là bà chị họ tôi tên là de Lagors.

- Đúng thế. Tài sản của bà ấy thế nào?

- Bà ấy nghèo lắm ông ạ.

- Đúng thế, và nếu không có những khoản cứu trợ bí mật của bà thì chắc là bà ấy đã phải đi ăn xin rồi.

- Sao? - bà Fauvel lấp bắp. - Ông biết cả điều đó ư?

- Vâng, thưa bà, tôi biết điều đó và những điều khác nữa. Chẳng hạn như chuyện chồng bà không hề biết một ai trong dòng họ nhà bà, thế cho nên ông ấy khó có thể nghi ngờ gì về sự tồn tại của bà de Lagors. Bà bắt đầu hiểu kế hoạch của tôi rồi chứ?

Bà Fauvel đã lờ mờ hiểu ra và đang tự hỏi làm thế nào để từ chối.

- Vậy là tôi định thế này, - ông Louis nói tiếp. - Ngày mai hoặc ngày kia bà sẽ nhận được một bức thư của bà chị họ từ Saint-Rémy gửi tới báo cho bà biết rằng bà ta gửi thẳng con trai lên Paris và nhờ bà trông hộ. Tất nhiên là bà phải cho chồng bà xem bức thư ấy. Rồi vài ngày sau ông nhà sẽ tiếp nhận một cách tuyệt vời thẳng cháu Raoul de Lagors của mình, một chàng trai xinh đẹp, giàu có, vui tính, dễ thương, có thể làm được tất cả để cho ông ấy vui lòng. Và ông ấy sẽ thích nó.

- Không đời nào thưa ông, - bà Fauvel kêu lên. - Không đời nào chị tôi lại làm cái trò xấu xa như thế.

Ông hầu tước mỉm cười đầy vẻ tự phụ:

- Ô! Bức thư đó sẽ do bất cứ một người đàn bà nào khác viết hộ tôi và một người thân tín của tôi sẽ đem nó thả vào hòm thư ở Saint-Rémy.

- Nhưng đó là một tội ác, thưa ông, một tội ác ghê tởm mà ông bắt tôi phải làm.

Bà Fauvel đứng lên đầy vẻ phẫn nộ.

Ông Clameran cũng đứng lên. Mọi dự vọng xấu xa của ông ta đang được bộc lộ, chúng làm cho bộ mặt tái nhợt của ông ta trở nên dữ tợn. Ông ta nói gay gắt:

- Hình như chúng ta không hiểu nhau. Trước khi nói đến tội ác, xin bà hãy nhớ lại quá khứ. Sao lúc còn trẻ bà đã không rụt rè khi bắt bớ với tình nhân. Quả thực là bà đã từ bỏ anh ấy, đã khước từ không theo anh ấy khi mà vì bà mà anh ấy vừa giết chết hai người và suýt nữa thì bị treo cổ. Bà đã không ngại ngần khi vừa để giấu để giếm xong bà đã từ bỏ con mình. Bà phải chịu trách nhiệm về tội đã quên hẳn đứa con đó. Trong khi giàu có bạc triệu mà bà vẫn không hề tìm hiểu xem nó có chết đói hay không. Liêm sỉ của bà ở đâu khi bà lấy ông Fauvel? Bà có nói cho người đàn ông trung thực này rõ vòng hoa cam đội đầu cô dâu của bà đang che giấu một bộ mặt gì không? Đó chính là những tội ác của bà. Thế mà khi nhân danh anh Gaston tôi xin bà một sự chuộc tội thì bà lại tỏ ra phẫn nộ! Muộn quá rồi. Bà đã đánh mất một người cha, vậy bà hãy cứu lấy con trai của người đó, nếu không, tôi thề danh dự là bà sẽ không còn được thiên hạ quý trọng nữa đâu.

- Tôi chấp nhận, thưa ông, - người đàn bà bất hạnh tuyệt vọng thều thào.

Thế là tám ngày sau, Raoul, nay trở thành Raoul de Lagors, đã có mặt tại bữa tối ở nhà ông chủ nhà băng, ngồi giữa bà Fauvel và tiểu thư Madeleine.

## XIV

Bà Fauvel đã phải chịu bao nỗi đau khổ khi buộc lòng chịu khuất phục trước ý chỉ của ông hầu tước Clameran tàn nhẫn.

Từ đó, nhờ có những mối quan hệ của hai người em họ, Raoul lao vào thế giới những chàng trai giàu có, sống một cuộc đời hoang phí. Anh luôn luôn xin mẹ hết khoản này đến khoản khác. Bà Fauvel lúc đầu vui vẻ cho anh không hề tính toán, nhưng bà nhanh chóng hiểu ra rằng nếu không lập lại trật tự thì lòng hảo tâm của bà sẽ làm cho bà khánh kiệt.

Chưa bao giờ chồng bà có ý định tính đếm với bà. Ngay sau hôm cưới ông đã giao cho bà chìa khóa tủ, và từ đó bà được tự do lấy những gì bà cho là cần thiết để chi tiêu cho gia đình và cho bản thân. Nhưng vì bà luôn luôn tỏ ra giản dị và điều hành công việc gia đình một cách khôn khéo, nên bà không thể bỗng nhiên tiêu những khoản tiền lớn mà không gây nghi ngờ. Vậy mà trong vòng ba tháng Raoul đã phung phí cả một gia tài nho nhỏ. Nào đồ đạc, ngựa, xe, làm sao mà bà từ chối được anh.

Mùa xuân sắp đến, bà yêu cầu Raoul về nông thôn sống gần lãnh địa của bà ở Saint-Germain. Thế là Raoul thuê một căn nhà ở Vésinet và chuyển đồ đạc về đó sinh sống.

Một buổi tối, trong bữa ăn bà nhẹ nhàng nhắc nhở anh về chuyện cá cược 2.000 franc tại trường đua ngựa.

- Ôi dào! - ông Fauvel vô tâm bảo. - Bà Lagors sẽ trả tiền. Các bà mẹ sinh là để trả tiền mà.

Rồi không để ý đến vẻ mặt của vợ đang tái xanh như tàu lá, ông nói thêm:

- Đừng lo, cháu ạ, khi nào cần tiền cháu cứ đến gặp chú, chú sẽ cho cháu vay.

Bà Fauvel còn biết nói gì nữa, bà đã chẳng theo lệnh ông Clameran giới thiệu rằng Raoul rất giàu đó sao? Thế là đến cuối tuần, Raoul đi thẳng vào

phòng chú mình hỏi vay ông 10.000 franc.

Biết tin về sự táo tợn không thể tưởng tượng nổi ấy, bà Fauvel tuyệt vọng vò hai bàn tay kêu lên:

- Nhưng lạ Chúa! Nó cần từng ấy tiền để làm gì?

Từ lâu Clameran đã không hề bước chân tới dinh thự của ông Fauvel. Bà Fauvel liền quyết định viết thư xin được gặp ông ta. Khi tới nơi và được biết điều gì xảy ra, ông hầu tước tỏ ra lo lắng và bức tức hơn nhiều so với bà Fauvel. Giữa ông ta và Raoul đã nổ ra một cuộc cãi vã kịch liệt. Nhưng lòng ngờ vực của bà Fauvel đã thức tỉnh. Bà kinh ngạc quan sát thấy rằng hình như họ giả vờ làm mặt giận, rằng trong khi họ cãi nhau thì mặt họ lại rạng rỡ tươi cười.

Bà không dám nói gì, nhưng nỗi nghi ngờ này ngấm vào tâm trí bà như một giọt thuốc độc, nó làm tăng thêm nỗi cực hình vốn đã không thể chịu nổi của bà. Bà đang cố sức mà không hiểu nổi mục đích của con người quái ác kia. Nhưng chẳng bao lâu chính ông ta đã nói ra cho bà biết. Sau khi than phiền về thằng Raoul, sau khi cho bà Fauvel thấy rằng con bà đang khoét sâu một vực thẳm ngay dưới chân bà, ông hầu tước tuyên bố rằng Chỉ có một biện pháp duy nhất để cứu vãn tai họa: đó là ông ta sẽ cưới cô Madeleine.

Từ lâu bà Fauvel đã hiểu được lòng tham của con người này, lời tuyên bố bất ngờ của ông Clameran làm cho bà gai cả người. Bà phẫn nộ kêu lên:

- Ông tưởng rằng tôi sẽ sẵn sàng tiếp tay cho những mưu mô bỉ ổi của ông sao?

Lão hầu tước gật đầu đáp:

- Vâng.

- Ông nghĩ là ông đang nói chuyện với ai vậy? À, tất nhiên là trước đây tôi đã phạm sai lầm. Nhưng cuối cùng thì sự trừng phạt cũng đã tha thứ cho lầm lỗi. Chính ông đã tàn nhẫn bắt tôi phải sám hối. Nhưng khi mà sự việc chỉ liên quan đến một mình tôi thôi thì tôi yếu đuối, nhu nhược. Còn hôm nay ông đã động đến người thân của tôi thì tôi phải chống lại!...

- Thưa bà, chẳng lẽ việc tiểu thư Madeleine trở thành bà hầu tước Clameran sẽ là một bất hạnh lớn hay sao?

- Thưa ông, cháu tôi nó tự kén chồng cho mình rồi. Nó yêu anh Bertomy.  
Lão hầu tước khinh bỉ nhún vai:

- Đó chỉ là một mối tình nhăng nhít. Cô ấy sẽ quên đi nếu bà muốn.

- Nhưng tôi không muốn.

- Xin lỗi!... - Lão Clameran khẽ nói như thể cố nén nhịn, - chúng ta không nên mất thời gian bàn cãi một cách vô ích. Từ trước đến nay bao giờ ban đầu bà cũng phản đối tôi nhưng sau đó bà lại phải chấp nhận trước những lý lẽ đúng đắn của tôi. Lần này tôi cũng mong bà hãy nhượng bộ.

- Không! - Bà Fauvel kiên quyết đáp. - Không!

Lão hầu tước vẫn không thèm để ý đến câu nói của bà.

- Sở dĩ tôi thiết tha với cuộc hôn nhân này là muốn sắp đặt lại công việc của chúng ta hiện thời đang bị liên lụy. Tiền của bà không đủ cho Raoul tiêu xài hoang phí. Đến một lúc nào đó bà sẽ chẳng còn gì để cho nữa và cũng sẽ chẳng giấu được chồng bà về những khoản tiêu lạm. Lúc ấy sẽ ra sao?

Bà Fauvel rùng mình vì bà cũng đã thấy trước được điều đó. Lão hầu tước vẫn nói tiếp:

- Đến lúc ấy bà sẽ thấy là tôi khôn ngoan nhìn xa trông rộng. Tiểu thư Madeleine giàu có, của hồi môn của cô sẽ cho phép tôi bù đắp các khoản thiếu hụt của bà và sẽ cứu bà.

- Tôi thà chết còn hơn là để được cứu theo cái lối ấy.

- Nhưng tôi thì tôi không chịu để cho bà làm hỏng số phận của cả ba chúng ta. Thưa bà, bà đừng quên rằng chúng ta đang liên kết nhau vì một mục đích chung: đó là tương lai của Raoul.

Bà Fauvel đưa con mắt sáng suốt liếc nhìn lão và bảo:

- Đừng nài nỉ nữa, tôi đã quyết rồi.

- Quyết thế nào?

- Tôi sẽ làm tất cả để thoát khỏi sự ám ảnh xấu xa của ông. Thôi, ông đừng ra vẻ mỉa mai nữa! Nếu ông cứ ép buộc tôi thì tôi sẽ quỳ gối khai hết với chồng tôi. Ông ấy yêu tôi và sẽ tha thứ cho tôi.

- Bà tưởng thế hả? - Clameran hỏi với vẻ chế nhạo.

- Ông định bảo sao? Ông nghĩ là ông ấy sẽ đuổi tôi chứ gì? Chẳng sao cả, vì tội tôi đáng như thế lắm. Sau những điều hành hạ khủng khiếp mà ông đổ

lên đầu tôi như vậy thì chẳng có gì làm tôi sợ được nữa.

Sự phản kháng này đã làm cho lão hầu tước phát khùng. Lão liền vứt bỏ chiếc mặt nạ của một người đứng đắn và hiện nguyên hình là một tên vô lại trơ tráo. Lão làm vẻ mặt hăm dọa và cất giọng thô bỉ bảo:

- À, thế đấy! Bà đã quyết thú tội với ông Fauvel hả? Hay lắm! Có thể ông ấy tha cho lỗi lầm xa xưa của bà vì những năm tháng chung sống đức hạnh của bà với ông ấy. Nhưng ông ấy sẽ nói sao khi biết được đứa cháu vẫn ngồi ăn cùng bàn với ông lại chính là kết quả của mối tình đầu của bà? Dù có tốt bụng đến đâu thì ông ấy cũng không thể chấp nhận được sự đùa cợt đồi bại và táo tợn hiểm có như thế được.

Đúng là như vậy! Nhưng bà Fauvel vẫn không nao núng. Lão bèn nói tiếp:

- Ghê chưa! Tôi thấy là bà quá yêu quý cái tay Bertomy kia. Bà đã không ngần ngại lựa chọn giữa danh dự của bà với ái tình của tay thủ quỹ đáng kính ấy. Được thôi! Bà sẽ được hài lòng khi chồng con bà bỏ bà, còn tay Bertomy thì được hạnh phúc.

- Muốn ra sao thì ra, - Bà Fauvel tuyên bố. - Tôi sẽ làm những gì phải làm.

- Bà sẽ làm những gì tôi muốn! - Lão hầu tước quát lên. - Đừng có để cho cái thói ủy mị làm cả lũ chúng ta phải chui xuống bùn đen. Chúng ta rất cần có của hồi môn của cô Madeleine. Vả lại... Tôi cũng yêu cô ấy. Giờ thì bà hãy cân nhắc những lý lẽ của tôi. Hãy tin tôi, hãy chấp nhận sự hy sinh cuối cùng này. Hãy nghĩ đến danh dự của gia đình bà chứ đừng nghĩ đến ái tình nhăng nhít của cô cháu gái. Ba ngày nữa tôi sẽ đến nhận câu trả lời của bà.

- Vô ích, thưa ông. Ngay khi chồng tôi về là ông ấy sẽ được biết hết.

Nếu như bà Fauvel giữ được bình tĩnh thì bà có thể nhận ra Clameran có một vẻ mặt lo lắng xót xa. Nhưng điều đó chỉ diễn ra trong chốc lát. Lão làm điệu bộ bất cần rồi bảo:

- Tôi tin là bà đủ lý trí để giữ kín điều bí mật của chúng ta.

Y trình trọng cúi chào rồi ra về. Vả lại y có lý do để lo sợ. Bà Fauvel không phải là làm bộ giả vờ.

- Phải! - Bà quả quyết kêu lên. - Ta sẽ nói hết với André.



Nhưng đúng lúc đó bà nghe thấy tiếng chân bước sau lưng. Bà quay phắt lại: Madeleine đang bước tới, người nàng trắng nhợt và lạnh cứng như pho tượng, hai mặt đầm lệ. Nàng thì thào:

- Phải phục tùng con người này thôi, bác ạ.

Ở hai bên phòng khách có hai căn phòng nhỏ mà chúng chỉ ngăn cách với phòng khách bằng những tấm thảm treo. Madeleine đã có mặt tại một trong hai căn phòng đó và đã nghe được toàn bộ câu chuyện.

- Sao? - Bà Fauvel hoảng sợ kêu lên. Cháu biết...

- Cháu biết hết rồi, thưa bác.

- Và cháu muốn bác hy sinh cháu ư?

- Cháu quỳ gối xin phép bác cho cháu được cứu bác.

- Nhưng lẽ nào cháu lại không ghét lão Clameran?

- Thưa bác, cháu căm ghét và khinh bỉ lão. Đối với cháu lão đang và mãi mãi sẽ là kẻ hèn mạt nhất trên đời. Thế nhưng cháu vẫn sẽ là vợ lão.

- Tội nghiệp cháu, thế còn anh Prosper?

Madeleine nén tiếng nức đang trào lên cổ rồi răn rỏi đáp:

- Ngày mai cháu sẽ cắt đứt vĩnh viễn với anh Bertomy.

- Không! - Bà Fauvel kêu lên. - Không, bác sẽ không để cho cháu, một người vô tội, lại phải gánh chịu hậu quả cho những lỗi lầm của bác.

Cô gái cao thượng và dũng cảm buồn rầu lắc đầu:

- Cháu cũng sẽ không để cho danh dự của gia đình này mà cũng là gia đình của cháu bị ô nhục, khi mà cháu có thể ngăn chặn được. Cả đời cháu cũng không trả hết được ơn cho bác. Cháu sẽ ra sao nếu như trước đây không có bác? Thế mà khi hạnh phúc của nhà ta bị đe dọa thì cháu lại do dự ư?... Không. Cháu sẽ là bà hầu tước Clameran.

Thế là hai người thi nhau giành phần hy sinh cho mình. Nhưng Madeleine đã thắng, nàng nói tiếp:

- Về phần cháu thì cháu chỉ phải chịu thiệt một mình thôi. Trong khi bác còn có cả chồng con. Bác hãy nghĩ tới nỗi đau của bác trai nếu như bác ấy biết được sự thật. Có lẽ bác ấy không sống nổi.

Cô gái hào hiệp này nói đúng. Bà Fauvel vẫn phản đối yếu ớt:

- Không, bác không thể chấp nhận sự hy sinh của cháu được. Không biết cuộc sống của cháu với con người ấy sẽ ra sao?

- Ai mà biết được! Ông ta nói là ông ta yêu cháu. Có thể ông ta sẽ tử tế với cháu.

- Ôi! Giá bác có thể lấy đâu ra được một khoản tiền lớn! Con người ấy muốn tiền, Chỉ có tiền thôi.

- Chẳng lẽ điều đó không phải là cho Raoul? Giá mà cháu có thể tin được lòng thành thực của ông Clameran!

Bà Fauvel tò mò sừng sốt nhìn cô cháu gái: Sao? Cô gái ngây thơ ít kinh nghiệm này cũng biết biện luận cho sự quên mình, trong khi đó thì bà chỉ biết nghe theo tiếng gọi của trái tim.

- Cháu muốn nói sao? - Bà hỏi

- Thưa bác, cháu tự hỏi không biết có phải ông Clameran thực sự nghĩ đến đứa cháu của ông ta không? Ông ta có định giúp đỡ anh ấy thật không? Khi chiếm được của hồi môn của cháu rồi ông ta có bỏ mặc mẹ con bác không? Cuối cùng, cháu có một nỗi nghi ngờ đáng sợ đang giày vò cháu.

- Nghi ngờ ư?

- Vâng. Cháu sợ là ông Clameran và Raoul đang cùng nhau đóng kịch.

Dục vọng thật là mù quáng. Bà Fauvel đã không còn nhớ cảnh cãi vã giữa vờ giữa hai chú cháu Clameran nữa.

- Không thể như thế được, - Bà nói. - Ông hầu tước thật sự phẫn nộ trước lối sống của đứa cháu. Còn thằng Raoul thì mặc dù nhẹ dạ, hoang phí, nhưng nó tốt bụng, nó bị tiền bạc làm cho mất trí, nhưng nó yêu bác. Chỉ tại lũ bạn nham hiểm đã lôi kéo nó.

Nhưng Madeleine là một cô gái quá hào hiệp nên không muốn làm cho bà thất vọng.

- Cầu trời cho điều bác nói là đúng sự thật! - Nàng nói khẽ. - Cuộc hôn nhân của cháu sẽ không phải là vô ích. Ngay tối nay chúng ta sẽ viết thư cho ông Clameran.

- Tại sao lại tối nay, Madeleine? Không việc gì phải vội.

Madeleine có tính cách khác hẳn bà Fauvel. Đằng sau vẻ nhút nhát của nàng là một tâm hồn rắn rỏi. Khi đã quyết thì nàng muốn làm ngay cho

xong.

- Tốt hơn hết là kết thúc sớm đi bác ạ. Chờ đợi sự bất hạnh chỉ càng làm cho bác thêm đau khổ. Từ bốn tháng nay bác đã soi gương chưa? - Nàng dắt bác mình đến đứng trước gương. - Đây, bác nhìn xem.

Bà Fauvel trong gương chỉ còn là một cái bóng. Trong vòng bốn tháng bà đã già hẳn đi. Nỗi phiền muộn đã đặt dấu ấn tai hại lên vầng trán bà. Hai thái dương bà trước đây tươi mát và mịn màng như má con gái giờ đây đã nhăn lại, những sợi tóc trắng đang điểm bạc cho mái tóc dày của bà.

- Bây giờ thì bác hiểu tại sao bác cần được yên ổn chứ? Bác có hiểu là bác đã thay đổi đến mức nếu như bác trai không lo lắng thì thật là một chuyện lạ không?

Nghĩ rằng mình có khả năng nguy trang khéo léo nên bà Fauvel lắc đầu không tin.

- Ôi! Tội nghiệp bác, đến cháu mà còn đoán là bác có một điều bí mật nữa là!

- Cháu ư?

- Vâng! Chỉ có điều cháu tưởng... Ôi! cháu xin lỗi bác vì đã nghi oan cho bác. Cháu tưởng là bác có tình nhân.

Bà Fauvel không tìm được lời rên rỉ. Madeleine mà đã nghi thì những người khác cũng có thể nghi được. Bà cất tiếng thều thào:

- Thế là mất hết danh dự rồi.

- Thưa bác, chưa đâu, bác cứ yên tâm và can đảm lên: giờ đây cả hai bác cháu mình cùng hợp sức chống trả. Bác cháu mình sẽ bảo vệ nhau, sẽ cứu giúp nhau.

Ngay tối đó bà Fauvel viết thư báo cho hầu tước Clameran là bà chấp nhận tất cả. Bà chỉ yêu cầu ông là hãy để thư thả cho một thời gian. Bà nói là Madeleine không thể ngày một ngày hai mà cắt đứt được ngay với Bertomy. Hơn nữa còn phải đề phòng sự phản đối của ông Fauvel, vì ông rất quý Prosper và đã gần chấp nhận anh làm cháu rể rồi. Cuối thư còn có cả một lời đảm bảo của Madeleine.

Tội nghiệp cô gái! Nàng chẳng cần nề nang gì cả. Ngay ngày hôm sau nàng gọi Prosper ra một góc bắt anh phải hứa không bao giờ tìm cách gặp lại nàng, và thậm chí còn bắt chàng phải chịu trách nhiệm về sự cắt đứt này. Anh van xin yêu cầu Madeleine nói cho anh biết lý do, nhưng nàng chỉ đáp rằng danh dự và hạnh phúc của nàng đang phụ thuộc vào thái độ phục tùng của anh.

Từ lúc đó Clameran hoàn toàn yên tâm. Lão tự nhủ sẽ đến lúc sự thiếu hụt không thể bù đắp sẽ bắt bà Fauvel phải nhanh chóng cho cưới. Trong khi đó Raoul làm hết sức mình để thúc đẩy cho thời cơ đó đến nhanh. Y đã bộc lộ hoàn toàn bản chất đạo đức giả của mình. Y chỉ đến gặp mẹ mình khi cần tiền. Và lão hầu tước thì thận trọng đứng ngoài cuộc rình thời cơ thuận lợi. Và chỉ do có cuộc chạm trán tình cờ với ông Fauvel cách đây ba tuần mà lão buộc phải làm khách mời tới dự bữa cơm tối tại nhà ông.

Bữa cơm đó thật là to, số người có tới hai chục. Khi món tráng miệng vừa dọn ra và mọi người đang chuyện trò vui vẻ thì ông Fauvel bỗng quay sang Clameran:

- Thưa ngài hầu tước, tôi có một điều muốn hỏi ngài. Ngài còn có người bà con nào cũng mang họ ngài nữa không?

- Ít ra là tôi không biết, thưa ngài.

- Thế mà từ tám ngày nay tôi đã được biết một ngài hầu tước Clameran khác nữa đấy.

Cho dù trâng tráo đến đâu thì hầu tước Clameran cũng bị bối rối giây lát và tái mặt đi.

- À! À! - lão ấp úng cố tỏ ra bình tĩnh. - Một Clameran, một hầu tước... Ít ra thì cái tước hầu này cũng có vẻ đáng ngờ.

Ông Fauvel đang thích thú được dịp trêu chọc một người khách mà thái độ tự phụ quý tộc đôi khi đã làm cho ông khó chịu. Ông nói tiếp:

- Hầu tước hay không thì theo tôi cái ông Clameran kia cũng có khả năng làm danh giá cho tước vị của mình.

- Chắc là ông ta giàu.

- Ít ra tôi cũng có lý do để tin rằng ông ta có một tài sản lớn. Thông qua một đại lý của tôi, tôi vừa phải nhập vào tài khoản của ông ta một khoản thu

là 400.000 franc.

Clameran quả là có tài làm chủ bản thân. Lão đã tập cho mặt mình có thói quen không bao giờ bộc lộ tình cảm. Tuy nhiên lần này sự cố quái lạ đây nguy hiểm đã làm cho vẻ mặt và con mắt lão phạm sai lầm. Lão thấy ông chủ nhà băng có một giọng mỉa mai và một vẻ kỳ cục khó tin. Những người khác có thể không nhận ra vẻ mặt của lão. Nhưng Madeleine và bà Fauvel đã bắt chộp được cử chỉ giật mình của lão cùng ánh mắt liếc nhanh sang phía Raoul.

- Chắc là ngài hầu tước mới này là thương gia.

- Ồ, tôi không rõ. Tôi chỉ biết là số tiền 400.000 franc ấy là các ông chủ tàu buôn ở cảng Havre phải trả cho ông ta, sau khi bán hết chuyển hàng của một con tàu Brasil.

- Vậy là ông ta từ Brasil về.

- Tôi không biết, nhưng nếu ngài muốn tôi có thể nói cho ngài biết tên tục của ông ta.

- Rất vui lòng.

Ông Fauvel đứng lên sang phòng khách lấy chiếc cặp màu nâu. Ông rút trong cặp ra một quyển sổ và vừa giở vừa lẩm nhẩm đọc những tên người ghi trong đó.

- Đợi một lát... À đây rồi, Clameran Gaston... Ông ta tên là Gaston.

Nhưng lần này thì Louis không cau mày nữa. Lão đã có đủ thời gian để trấn tĩnh và chuẩn bị đỡ bất cứ đòn đánh nào.

- Gaston à? - Lão đáp với vẻ thư thái. - À phải rồi. Ông này chắc là con trai của một bà cô tôi mà chồng bà ta sống ở La Havana. Khi về Pháp ông ta đã không khách sáo lấy ngay họ mẹ, vì nghe nó kêu hơn so với họ bố, người mà nếu tôi không nhầm thì có tên là Moaro hay Boirot gì đó.

Ông Fauvel đặt cuốn sổ lên một chỗ trong phòng ăn rồi nói:

- Boirot hay Clameran thì tôi cũng tin là không bao lâu nữa sẽ được mời ngài ăn tối cùng với ông ấy. Trong số 400.000 đồng đó ông ấy chỉ yêu cầu gửi cho ông ấy một trăm, còn thì tôi giữ lại làm tài khoản vãng lai. Như thế có nghĩa là ông ấy sẽ tới Paris.

- Tôi thực sự không hề khó chịu nếu được làm quen với ông ấy.

Mọi người nói sang chuyện khác và chẳng lâu Clameran có vẻ như đã hoàn toàn quên mất câu chuyện của ông chủ nhà băng. Quả thật, vừa nói chuyện vui vẻ lão vừa không ngừng theo dõi bà Fauvel và cô cháu gái. Hai người đàn bà đang tỏ ra hồi hộp hơn cả lão. Họ đang lén đưa mắt cho nhau một cách đầy ý nghĩa. Madeleine còn hồi hộp hơn cả bà bác mình. Đúng lúc ông bác nàg nói ra cái tên Gaston thì nàg nhìn thấy Raoul lúi ghế ra sau và liếc nhìn ra cửa sổ như một tên kẻ cắp bị bắt quả tang đang tìm đường chạy trốn.

Bữa ăn kết thúc, mọi người đứng dậy kéo sang phòng khác, Clameran và Raoul nấn ná ở lại phòng ăn. Còn lại một mình, họ không giấu giếm nỗi lo sợ nữa.

- Đúng ông ấy rồi! ...- Raoul nói.
- Chắc là thế.
- Thế là hết, chúng ta phải chuẩn thôi.

Nhưng gã giang hồ táo tợn Clameran không phải là người dễ đầu hàng. Lão thì thào:

- Biết đâu đấy!... Tại sao gã chủ nhà băng khốn kiếp này không nói cho chúng ta biết tay Clameran xúi quẩy kia đang ở đâu nhỉ.

Lão ngừng lời mừng rỡ reo lên. Lão vừa nhìn thấy cuốn sổ tay của ông chủ để trên chiếc tủ buýp-phê.

Lão vớ lấy quyển sổ hấp tấp giờ ra và tìm thấy dòng chữ: Gaston, hầu tước Clameran, Oloron (tỉnh Pyrénées Hạ)

- Bây giờ có địa chỉ của ông ấy rồi liệu chúng ta có hoàn thành công việc xong trước được không? - Raoul hỏi.

- Có thể chúng ta sẽ thoát. Thôi sang đây kéo họ nghi. Bình tĩnh nhé, và vui vẻ lên!

Họ sang phòng khách. Nhưng nếu như câu chuyện của họ không có ai nghe thấy thì hành động của họ đã bị theo dõi. Madeleine đã rón rén đến bên cửa và nhìn thấy lão Clameran xem sổ tay của bác mình. Nhưng nàg có thể làm gì được. Nàg không còn nghi ngờ gì bản chất xấu xa của con người này nữa, người mà nàg đã hứa làm vợ. Song muốn hạ được lão thì phải nói ra sự thật, phải thú nhận tất cả...

Hai tiếng đồng hồ sau, khi tiễn Raoul về tới Vésinet thì Clameran đã thảo xong kế hoạch.

- Đúng là ông ấy, nhưng chúng ta hoảng hốt quá sớm đấy cháu ạ.

- Nhưng ông chủ đang đợi ông ấy.

- Câm đi! Liệu ông ấy có biết ông Fauvel là chồng của bà Valentine không? Tất cả vấn đề là ở chỗ đó. Nếu ông ấy biết thì chúng ta chỉ còn cách ba chân bốn cẳng mà chạy. Còn nếu ông ấy không biết thì chưa phải là hết hy vọng.

- Làm sao mà biết được điều đó?

- Bằng cách đi hỏi ông ấy, rất đơn giản.

- Hay lắm, nhưng rất nguy hiểm.

- Ở lại đây còn nguy hiểm hơn.

- Còn nếu bỏ trốn vì một điều nghi ngờ vô cơ thì thật là ngốc nghếch.

- Thế ai sẽ đi gặp ông ấy?

- Chú.

-Ồ! - Raoul thốt lên thán phục sự táo bạo của chú mình.

- Còn cháu? Cháu hãy chiều chú mà ở lại đây. Nếu gặp nguy chú sẽ gửi điện cho cháu để cháu chuồn.

Họ dừng lại trước cổng nhà Raoul. Lão Clameran bảo:

- Thế là thỏa thuận rồi nhé. Cháu sẽ ở lại đây. Nhưng phải chú ý, trong khi chú vắng nhà cháu phải tỏ ra ngoan ngoãn. Không được làm điều gì dại dột. Không được xin tiền nữa... Thôi chào cháu!... Tối mai chủ sẽ có mặt ở Oloron và sẽ gặp lão Clameran kia.

- Canh chừng nhé, - Lão bảo Raoul.

## XV

Sau khi chia tay Valentine, Gaston de Clameran không phải là dễ dàng trốn thoát được. Nếu không có lòng tận tâm và kinh nghiệm của lão Menoul thì chàng không biết làm thế nào mà xuống được tàu để chạy trốn. Sau khi đã để lại hết đồ nữ trang của mẹ mình cho Valentine, chàng chỉ còn 920 franc. Với số tiền đó, một kẻ phạm tội giết người chạy trốn như chàng không thể lên tàu thoát ra ngoài được.

Nhưng lão Menoul, một thủy thủ già, là một người biết xoay xở. Trong khi để Gaston nấu mình tại một trang trại ở Camargue, lão Menoul đã đến Marseille, và sau khi đi khắp các tiệm rượu để hỏi thăm, lão đã biết rằng có một con tàu ba cột buồm của Mỹ đang đỗ trong vịnh mà thuyền trưởng là ông Warth, một thủy thủ không có định kiến, sẵn sàng cứu mang một chàng trai rần rỏi mà không e ngại gì đến tiền sự của anh ta. Sau khi đi thăm con tàu và uống một cốc rượu rum với viên thuyền trưởng, lão Menoul quay về gặp Gaston và bảo chàng:

- Ngài sẽ phải vất vả đấy. Và ngài sẽ phải làm thủy thủ! Hơn nữa, con tàu này chẳng có vẻ lương thiện chút nào, còn ông chủ của nó thì tỏ ra là một tên vô lại kiêu kỳ.

- Đành phải chấp nhận vậy, ta đi thôi.

Tài đánh hơi của lão Menoul đã không nhầm. Chỉ cần ngồi trên con tàu “Tom-Jones” này bốn tám tiếng đồng hồ là Gaston có thể dám chắc rằng số phận vừa ném chàng vào giữa đám kẻ cướp xấu xa nhất. Nhưng có hề chi. Giờ đây trên con tàu này chỉ còn thể xác chàng, bởi lẽ linh hồn chàng đã nằm lại dưới bóng cây mát mẻ của khuôn viên La Verberie bên cạnh nàng Valentine yêu dấu của chàng.

May thay chàng cũng chẳng có thời gian mà nghĩ đến người yêu nữa. Nghề thủy thủ vất vả đã làm cho chàng quên đi những nỗi đau tinh thần.



Chàng chỉ còn nghĩ đến cách làm thế nào nhanh chóng kiếm được tiền trước ba năm để quay về cưới Valentine làm vợ.

Nhưng con tàu “Tom-Jones” không đi thẳng tới Valparaiso mà nó còn rẽ vào vịnh Guinée để buôn món “gỗ mun\*u”.

Điều phát hiện này đã làm cho Gaston tức giận và cảm thấy xấu hổ nhưng chàng cũng đủ trí khôn để che giấu tình cảm của mình. Chàng không nói gì, nhưng chàng thề rằng chàng sẽ bỏ trốn ngay khi gặp cơ hội thuận lợi đầu tiên. Nhưng đáng tiếc là cơ hội ấy vẫn không xuất hiện. Bởi vì sau ba tháng thuyền trưởng Warth đã không thể không cần đến chàng. Thấy chàng thông minh, anh ta đã kết bạn với chàng. Sau đó khi người thuyền phó chết chàng đã được chọn thay thế anh ta. Thế là với tư cách ấy chàng đã phải giúp đỡ viên thuyền trưởng làm hai chuyến buôn người nô lệ da đen từ vịnh Guinée đi Brasil. Cuối cùng, sau hơn ba năm trời, khi tàu “Tom-Jones” ghé cảng Rio de Janeiro thì chàng mới chia tay được với thuyền trưởng Warth.

Nhưng ít nhất thì những chuyến đi ấy cũng đã đem lại cho Gaston một món lợi. Khi đặt chân lên đất Brasil chàng đã có được gần 12.000 franc tiền tiết kiệm. Trong khi đó thời hạn ba năm đã qua nhưng có thể Valentine vẫn còn đợi chàng. Trước khi quyết định hành động, chàng đã viết thư cho một người bạn thân tín của mình ở Beaucaire. Chàng đang khát khao tin tức gia đình, quê hương, bạn bè. Chàng cũng viết thư cho cả cha chàng. Nhưng mãi đến năm sau chàng mới nhận được thư trả lời của bạn mình, bức thư này cùng một lúc cho chàng biết rằng cha chàng đã chết, em trai chàng bỏ nhà ra đi, Valentine đã lấy chồng, còn chàng thì bị kết án nhiều năm tù vì tội giết người.

Bức thư làm cho chàng rụng rời. Từ nay chàng trở nên đơn độc, không tổ quốc, bị mất thanh danh với bản án kia. Khi Valentine đã lấy chồng rồi thì chàng chẳng còn thấy ý nghĩa cuộc sống nữa. Nhưng chàng không phải là con người dễ đầu hàng. Chàng giận dữ kêu lên: “Vậy thì ta phải kiếm tiền! Bởi vì ở đây chỉ có tiền là không bao giờ biết lừa dối.”

Thế là chàng bắt tay vào việc. Chàng thử mọi cách để làm giàu. Dần dần, qua hết thất bại này đến thất bại khác, chàng đã gây dựng cho mình được

một cơ đồ. Cuối cùng, sau bao nhiêu năm vất lộn, chàng đã có tài sản trị giá gần một triệu đồng và những vùng đất rộng lớn.

Nhưng nổi nhớ quê hương không bao giờ tắt trong trái tim một người Pháp. Khi đã trở nên giàu có thì chàng lại muốn quay về để chết tại quê hương.

Thế là sau hai mươi ba năm bốn tháng kể từ khi chàng trốn khỏi tổ quốc, vào một ngày tháng Giêng năm 1866, Gaston đặt chân lên bến cảng Bordeaux. Khi ra đi ông là một chàng trai trẻ đầy hy vọng, nay trở về thì tóc đã bạc và ông chẳng còn tin vào một điều gì nữa.

Gần Oloron, bên bờ sông Gave, người ta muốn bán một nhà máy, thế là ông mua nó. Ông mới tiếp quản nhà máy này được vài tuần thì một buổi tối người hầu đưa cho ông tấm danh thiếp của một người lạ muốn vào gặp ông; Tấm danh thiếp ghi dòng chữ: “Louis de Clameran”. Ông reo lên:

- Em ta! Em trai ta!

Thế là, bỏ mặc người đầy tớ ngỡ ngác đứng đó, ông lao xuống cầu thang. Tại tiền sảnh Louis de Clameran đang đứng đợi. Gaston lao tới ôm chầm lấy em trai mình rồi lôi vào phòng khách. Tại đây ông kéo em mình ngồi xuống ghế rồi bản thân ông cũng ngồi ngay trước mắt để nhìn cho rõ. Ông cầm tay Louis rồi liền thoảng nói to:

- Đúng là em, chú em Louis yêu quý của anh, ôi em tôi... đúng là em!... Anh nhận ra em ngay. Quả là nét mặt em có thay đổi, nhưng em vẫn có ánh mắt và nụ cười như xưa.

Quả thực là Louis đang cười. Cũng có thể đó vẫn là nụ cười vào cái đêm Gaston bỏ trốn năm nào, khi mà cú ngã ngựa của mình đã làm cho Gaston gặp nguy khốn. Lão đang mỉm cười vui sướng vì vừa trút được một nỗi lo âu. Lúc đưa tờ danh thiếp cho người đầy tớ lão đã sợ hãi đến phát run lên cầm cập, và khi nhìn thấy Gaston chạy xuống cầu thang lão đã toan bỏ chạy. Nhưng giờ đây khi mà lão thấy rõ là Gaston vẫn hiền và dễ tin người như xưa, khi mà lão tin chắc rằng anh mình vẫn chưa hề nghi ngờ gì hết thì lão trở nên yên tâm, và thế là lão mỉm cười.

- Cuối cùng thì, - Gaston nói tiếp, - anh sẽ không phải sống đơn độc nữa. Anh đã có người để yêu và được yêu... Thế em đã lấy vợ rồi chứ?

- Chưa.

- Thế thì hỏng quá, hỏng quá! Thôi được, anh em mình sẽ sống cùng nhau... Nhưng làm sao mà em tìm được anh. Nàng tiên tốt bụng nào dẫn lối cho em tới được đây?

- Đó là nhờ Chúa đấy. Cách đây ba hôm có một người quen của em bảo em rằng ông ta nghe nói ở tỉnh Pyrénées có một hầu tước Clameran. Anh biết là em kinh ngạc đến mức nào. Em tự hỏi không biết kẻ giả danh nào dám đội tên họ nhà ta. Em liền ra ga lên tàu và thế là em đã có mặt ở đây.

- Em không nghĩ đó là anh sao?

- Ôi! Tội nghiệp anh của em, đã hai mươi ba năm nay em tưởng là anh đã chết rồi. Nhưng còn anh thì tại sao anh không viết thư về nhà?

- Anh đã viết. Và chính Lafourcade đã báo cho anh biết là cha chúng ta không còn nữa, còn em thì đã rời bỏ quê hương.

- Em ra đi vì em tưởng anh đã chết.

Gaston đứng lên đi đi lại lại rồi nói:

- Thôi nghĩ đến chuyện cũ làm gì! Mọi kỷ niệm không bằng một hy vọng nhỏ. Ổn trời, tương lai đang thuộc về chúng ta.

Rồi ông lắc chuông gọi đây tớ dọn cơm. Nửa tiếng sau hai anh em đã ngồi trước một bàn ăn thịnh soạn.

Cuộc chuyện trò giữa họ lại kéo dài mãi không dứt. Gaston muốn biết tất cả. Ông hỏi sau khi Louis đã ăn xong.

- Thế còn lãnh địa Clameran?

Louis ngập ngừng một lát rồi đáp:

- Em bán rồi.

- Cả lâu đài ư?

- Vâng.

- Anh hiểu, mặc dù ở địa vị em... Nhưng thôi! Kỷ niệm còn lại ở trong lòng chúng ta chứ đâu phải ở giữa những bức tường đá! Như em thấy đấy, anh không dám về Provence nữa. Anh sợ phải đau khổ khi gặp lại lãnh địa Clameran, gặp lại khuôn viên La Verberie... Than ôi! Nơi đấy đã chứng kiến những ngày tháng đẹp nhất của anh.

Nét mặt Louis rạng rỡ hẳn lên. Lão không còn phải lo gì nữa. Gaston chưa về thăm quê. Hôm sau, lão tìm được một cái cơ để trốn đi đánh điện cho Raoul: “Hãy khôn ngoan và thận trọng. Làm theo chỉ thị của chủ. Mọi cái ổn cả. Hy vọng lên.”

Đến bữa trưa, Louis bảo Gaston:

- Anh Gaston này, chúng ta vẫn chưa nói đến những chuyện nghiêm túc.
- Sao? Có chuyện gì vậy?
- Vì tưởng là anh đã chết nên em đã hưởng thừa kế của cha.

Gaston cười chân thành:

- Chuyện đấy mà em gọi là chuyện nghiêm túc ư?
- Tất nhiên, anh có quyền được hưởng một nửa gia tài.
- Anh có quyền yêu cầu em làm ơn chấm dứt câu chuyện này. Cái gì em đã hưởng là của em. Cha chúng ta chỉ muốn có một người thừa kế. Chúng ta hãy phục tùng ý chỉ của cha.

Nhìn thấy em mình có vẻ buồn, ông vui vẻ nói tiếp:

- Chà, bây giờ chắc em giàu lắm và tưởng là anh nghèo chứ gì?

Louis giật mình đáp:

- Em chẳng giàu mà cũng chẳng nghèo.
- Còn anh thì anh sẽ rất vui nếu thấy em nghèo rớt mùng tơi để có thể chia cho em tất cả những gì anh có.

Bữa ăn kết thúc, Gaston đứng dậy bảo:

- Đi! Anh mời em đi thăm cơ ngơi của anh.

Gaston dẫn em đi thăm tất cả mọi thứ, nhà cửa, chuồng trại, ruộng vườn, có cả một con suối trong vắt chảy qua lãnh địa. Bên kia cánh đồng cỏ là một nhà máy đang hoạt động. Vừa đi Gaston vừa nói cho em mình nghe về những đề án tương lai. Louis chỉ biết gật đầu đáp nhát gừng.

- Vâng! Đúng thế! Rất hay!...

Giờ đây lão đang phải chịu đựng một nỗi đau mới. Sự thịnh vượng của ông anh đã làm cho lão buồn bực và ghen ghét. Xem xong, Gaston vui vẻ hỏi:

- Thế nào? Em thấy gia tài của anh ra sao?

- Thưa anh, anh có một cơ ngơi tuyệt vời đến nỗi những kẻ ở thủ đô cũng phải thèm.

- Vậy thì, em ạ, cơ ngơi này sẽ là của chúng ta. Em thích nó không? Em vẫn còn tha thiết với thành phố Paris sương mù à? Hãy ở đây với anh, hãy sống dưới bầu trời đẹp đẽ của tỉnh Béarn này.

Louis im lặng không nói gì. Giá như trước đây một năm thì lời đề nghị này sẽ làm cho lão vô cùng sung sướng. Nhưng bây giờ thì lão không thể chấp nhận được, và điều đó làm cho lão tức điên lên. Không, lão không còn tự do nữa, lão không thể rời Paris lúc này. Bởi vì ở đó lão đang vướng vào một ván bài ghê tởm mà nếu bỏ nó có nghĩa là mất hết và thậm chí có thể còn phải vào tù. Nếu chỉ có một mình thì lão còn có thể trốn thoát được, nhưng lão còn có một kẻ tòng phạm.

- Sao, em có gì trở ngại chẳng?

- Không.

- Vậy thì?

- Thưa anh, đó là vì nếu bỏ việc làm ở Paris thì em chẳng biết dựa vào đâu mà sống.

- Đó là lý do để em phản đối ư? Thế mà vừa nãy em còn muốn chia cho anh một nửa tài sản thừa kế của cha cơ đấy! Louis này, thế là không tốt, rất không tốt. Hoặc là em không tốt, hoặc là em là một thằng em tồi.

Louis cúi đầu. Gaston đang vô tình khoét sâu thêm vết thương lòng của lão. Lão khẽ nói:

- Em sẽ là gánh nặng cho anh.

- Gánh nặng ư?... Em điên rồi sao? Anh đã chẳng nói với em là anh rất giàu là gì?... Chắc em tưởng là đã nhìn thấy tất cả những gì anh có hả? Tòa nhà và nhà máy này chỉ là một phần tư tài sản của anh thôi. Em tưởng rằng anh đã đem tất cả những gì anh kiếm được trong hai mươi năm qua để đánh liều đổi lấy một xí nghiệp như thế này ư? Anh đang gửi ngân hàng Quốc gia 20.000 bảng Anh lợi tức. Và chưa phải là tất cả. Hình như hàng hóa của anh từ Brasil đem về đang bán được. Anh đang gặp may! Người đại lý cho anh đã thu được 400.000 franc rồi.

Louis sướng run lên. Cuối cùng lão sẽ biết được tình trạng của lão bị đe dọa đến mức nào. Lão tỏ ra vô tình hỏi:

- Người đại lý ấy là ai thế?

- Tất nhiên đó là người hùn vốn trước đây của anh ở Rio. Giờ đây khoản tiền ấy thuộc quyền sử dụng của anh tại một nhà băng ở Paris.

- Nhà băng của bạn anh à?

- À không. Người ta giới thiệu với anh rằng đó là một người rất giàu, thận trọng và rất trung thực. Ông ta tên là... tên là Fauvel, ở phố Provence.

Dù tự chủ đến đâu thì Louis cũng không giữ được bình tĩnh. Mặt lão tái đi rồi lại đỏ ửng lên. Nhưng vì đang mải suy nghĩ nên Gaston không nhận ra. Ông hỏi:

- Em biết ông ấy à?

- Em chỉ nghe tiếng thôi.

- Thế thì vài bữa nữa chúng ta sẽ cùng làm quen với ông ta, bởi vì anh nghĩ đi cùng em lên Paris khi nào em phải quay về đó thu xếp công việc để chuyển hẳn về đây.

Louis hoảng hốt và cố giữ vẻ bình thản hỏi:

- Anh lên Paris à?

- Tất nhiên, có gì là lạ đâu?

- Chẳng có gì cả.

- Anh ghét Paris lắm, nhưng anh có công việc nghiêm túc cần phải tới đó... Người ta bảo với anh rằng tiểu thư La Verberie đang ở Paris, và anh muốn gặp lại bà ấy.

- À!...

Gaston đang tỏ ra xúc động. Ông nói tiếp:

- Với em, Louis ạ, anh có thể nói tại sao anh muốn gặp lại bà ấy. Trước đây anh đã gửi bà ấy giữ đồ nữ trang của mẹ chúng ta.

- Và sau hai mươi ba năm anh muốn đòi lại ư?

- Phải... hay nói đúng ra là không. Đó chỉ là một cơ thôi. Anh muốn gặp lại bà ấy là vì... là vì... trước đây anh đã yêu bà ấy, sự thực là như vậy.

- Nhưng làm sao mà anh tìm được bà ấy?

- Ô! Điều đó rất đơn giản. Bất cứ người nào ở quê cũng có thể nói cho anh biết tên chồng bà ấy, và khi đó... Này, ngay ngày mai anh sẽ viết thư về Beaucaire.

Louis không nói gì. Lão cho rằng không thể nào lay chuyển được ý định của một con người. Thế là lão khéo léo lảng sang chuyện khác. Chỉ đến tối, khi còn lại một mình trong phòng ngủ dành cho khách, lão mới bắt đầu xem xét đến mọi khía cạnh của tình cảnh lão.

Trước hết Louis cảm thấy tình cảnh của lão thật là tuyệt vọng. Lão nghĩ đến chuyện vay anh trai một khoản tiền lớn rồi chuồn thẳng. Lão đang bị đe dọa từ mọi phía. Lão đang sợ cả bà Fauvel, cả cô cháu gái và cả ông Fauvel. Gaston nếu phát hiện ra sự thật cũng sẽ trả thù. Ngay cả Raoul, kẻ tòng phạm của lão, nếu gặp chuyện không may, thì chắc nó cũng sẽ phản bội lại lão và sẽ trở thành kẻ thù nguy hiểm nhất. Có cách nào ngăn cản được cuộc gặp gỡ giữa Valentine và Gaston không? Rõ ràng là không. Khốn nỗi, thời điểm gặp mặt giữa họ với nhau sẽ là ngày tận số của lão.

- Có cố nghĩ cũng vô ích, - lão lẩm bẩm. - chẳng làm thế nào được nữa, chỉ còn cách kéo dài thời gian để đợi thời cơ thôi.

Chắc rằng cú ngã ngựa trước đây ở lãnh địa Clameran chính là cái mà Louis gọi là thời cơ. Ngày ấy, khi được cha giao cho nhiệm vụ cưỡi ngựa bỏ chạy theo một đường để đánh lạc hướng cảnh sát đang truy lùng Gaston, Louis đã giả vờ ngã ngựa. Thế là cảnh sát biết mình bị lừa. Lập tức họ quay lại đuổi theo Gaston, buộc chàng phải nhảy bừa xuống dòng sông Rhône đang rên xiết trong cơn lũ đổ về.

Louis đóng cửa sổ rồi đi ngủ. Và đã quá quen với nguy hiểm đến nỗi lão ngủ thiếp ngay được.

Sáng hôm sau nét mặt lão không hề bộc lộ là lão đã phải lo lắng đêm qua. Giờ đây lão tỏ ra quyến luyến vui vẻ và thích chuyện trò. Lão muốn cưỡi ngựa đi chơi khắp chốn trong vùng. Sự thật là lão muốn làm cho Gaston không nghĩ đến Paris và nhất là không nghĩ đến Valentine nữa. Rồi dần dần, lão hy vọng là sẽ khéo léo can ngăn được anh mình thôi đừng gặp lại bà bạn gái năm xưa. Lão định chứng minh cho ông thấy rằng cuộc gặp như vậy chỉ

làm cho cả hai đau khổ, sẽ làm cho ông khó xử và gây nguy hiểm cho bà kia. Còn về chuyện đòi món đồ nữ trang thì lão định sẽ nhận thay cho ông.

Nhưng chẳng bao lâu lão đã phải công nhận rằng mọi hy vọng của lão là hảo huyền. Một hôm Gaston bảo lão:

- Chú biết không, anh đã viết thư...

Louis biết rõ là chuyện gì rồi nhưng vẫn tỏ ra ngạc nhiên hỏi:

- Viết thư à?... Viết cho ai? Để làm gì?

- Viết cho Lafourcade ở Beaucaire để hỏi tên chồng bà Valentine.

- Anh vẫn nghĩ đến bà ấy ư?

- Vâng.

- Anh không từ bỏ ý định gặp lại bà ấy à?

- Không bao giờ.

- Than ôi! Anh không nghĩ bây giờ người con gái anh yêu đã là vợ của một người khác rồi sao? Liệu bà ấy có đồng ý tiếp anh không? Anh có biết là có thể anh sẽ làm khuấy động cuộc sống của bà ấy không?

- Đúng là anh đang điên, nhưng anh rất quý chứng điên này.

Ông nói bằng giọng mà Louis hiểu rõ rằng quyết định của ông là không thể đảo ngược. Tuy nhiên lão vẫn bình tĩnh, bề ngoài lão vẫn tỏ ra chỉ nghĩ đến những cuộc vui, nhưng sự thực là lão đang lo đến những bức thư gửi về đây.

Lão biết chính xác người đưa thư thường đến đây vào lúc mấy giờ, và lần nào lão cũng làm như tình cờ có mặt ngoài cổng để nhận thư. Nếu như có hôm cả hai anh em đều vắng nhà thì khi về lão vẫn biết chỗ để thư để chạy trước tới lấy.

Thái độ cảnh giác của lão không phải là vô ích. Chủ nhật sau đó, trong số những bức thư mà người đưa thư đem tới có một cái được đóng dấu bưu điện Beaucaire. Lão vội nhét bức thư vào túi, rồi, mặc dù đã đến giờ đi chơi ngựa với anh trai, nhưng lão vẫn lấy cớ về phòng mình vì lão không thể kìm được nỗi sốt ruột.

Đúng là thư của Lafourcade. Thư dài ba trang, trong đó có đoạn nói về Valentine như sau: “Chồng tiểu thư La Verberie là một ông chủ nhà băng rất được kính trọng tên là André Fauvel. Tôi chưa có vinh dự được quen biết



ông ấy, nhưng tôi định trong chuyến đi Paris tới tôi sẽ tới thăm ông ấy. Tôi có một dự án mà nó sẽ làm giàu cho đất nước, và tôi sẽ cho ông ấy xem. Nếu ông ấy cho là hay thì tôi sẽ yêu cầu ông ấy góp vốn đầu tư. Tôi hy vọng là anh sẽ không phản đối nếu tôi dựa vào danh nghĩa của anh...”

Louis run rẩy lắm lắm:

Bức thư này mà đến tay anh trai ta thì ta chỉ còn cách chuồn thôi.

Gaston sẽ phải đợi thư thêm một tuần nữa rồi mới tự viết tiếp bức thư thứ hai. Lafourcade sẽ ngạc nhiên trả lời ngay. Giờ đây Louis còn khoảng mười hai ngày được tự do. Đến khi, lão tự nhủ, cái thằng khốn nạn kia về Paris gặp lão chủ nhà băng và nói ra sự thật về Gaston de Clameran thì mọi chuyện sẽ hỏng hết. Lão nhét thư vào ngăn bí mật của va li rồi xuống nhà.

Từ đó lão quyết định sẽ vay anh trai một khoản tiền. Cộng với khoản lão đã có, lão sẽ chuồn sang Mỹ. Còn Raoul sẽ tự lo liệu lấy thân nó.

Ngày ngày hôm sau, vào lúc chiều tối, trên đường dạo chơi với Gaston từ nhà máy ra thị trấn Oloron, Louis bịa ra một câu chuyện rồi hỏi vay anh trai 200.000 franc.

Cả hai khoác tay nhau thông thả đi dạo được khoảng một cây số thì họ gặp một chàng trai trẻ ăn mặc quần áo công nhân. Gặp họ, anh ta cất tiếng chào.

A Louis giật bắn người mạnh đến nỗi Gaston nhận ra. Ông hỏi lão:

- Chú làm sao thế?

- Không sao cả.

Sở dĩ lão giật mình là vì lão đã nhận ra người công nhân kia chính là Raoul de Lagors.

Từ lúc ấy Louis de Clameran như người mất hồn. Tại sao Raoul lại có mặt ở đây? Tại sao nó lại phải giấu mình trong bộ quần áo lao động của công nhân? Từ khi về Oloron gần như ngày nào lão cũng viết thư cho Raoul mà không nhận được thư trả lời. Ban đầu lão cho là bình thường. Nhưng bây giờ lão mới thấy khác thường và khó hiểu.

Rất may là tối đó Gaston cảm thấy mệt mỏi. Ông muốn quay về sớm hơn mọi khi. Về tới nhà ông lên phòng mình ngay. Thế là Louis được tự do! Lão

châm một điều xì gà, bảo người hầu phòng đừng đợi mình rồi bước ra khỏi nhà. Lão đoán rằng Raoul đang lảng vảng quanh đây để đợi lão.

Lão đã đoán đúng. Lão mới đi được một trăm bước thì một bóng người từ bãi cây nhỏ bất ngờ xuất hiện trước mặt lão. Đêm sáng trăng nên Louis nhận ra ngay Raoul.

- Có chuyện gì vậy? - Louis lập tức hỏi.

- Chẳng có gì cả.

- Sao? Tình hình ở nhà vẫn yên ổn chứ?

- Hoàn toàn yên ổn. Cháu phải nói thêm rằng nếu không có những tham vọng vô độ của chú thì mọi việc còn yên ổn hơn.

Louis thốt lên một tiếng tỏ vẻ giận dữ rồi quát:

- Thế thì mày đến đây làm gì? Ai cho phép mày rời bỏ vị trí?

- Chà! - Raoul bình thản đáp. - Đó là chuyện của cháu.

Louis chộp lấy cổ tay Raoul siết chặt:

- Mày sẽ phải nói cho tao biết lý do của việc làm ngông cuồng này.

Bằng một sức mạnh không ngờ, Raoul dễ dàng giật tay ra rồi cất giọng thách thức:

- Nhẹ nhàng thôi chứ! Cháu không thích bị đối xử thô bạo đâu. Cháu có chuyện để trả lời chú đấy.

Đồng thời lão để lộ ra một khẩu súng ngắn giấu trong túi áo.

- Mày vẫn phải giải thích, nếu không! ...

- Nếu không thì sao? Thôi chú đừng bao giờ nghĩ tới chuyện làm cho cháu sợ nữa nhé. Cháu rất muốn trả lời chú, nhưng không phải ở giữa đường và dưới ánh sáng trăng như thế này. Nhỡ có ai nhìn thấy thì sao? Nào, hãy theo cháu...

Cả hai nhảy qua rãnh hào và đi vào cánh đồng ngô. Đi được một quãng khá xa Raoul mới bảo:

- Thưa chú, giờ thì cháu có thể nói cho chú biết tại sao cháu lại tới đây. Nhận được thư chú cháu đọc đi đọc lại mãi. Chú muốn thận trọng, cháu hiểu điều đó, nhưng đồng thời chú cũng có vẻ mờ ám đến nỗi cháu không hiểu được chú. Tất cả những gì chú viết cháu chỉ thấy rõ có một điều: chúng ta đang bị một mối nguy hiểm đe dọa.

- Thằng khốn nạn, đấy chính là lý do nữa để cho mày phải thận trọng.

- Lập luận đúng lắm. Chỉ có điều, thưa ông chú kính mến, trước khi phải đương đầu với nguy hiểm cháu muốn được biết đó là điều nguy hiểm gì. Cháu là người dám liều mạng, nhưng cháu muốn biết rõ những nguy cơ đang đe dọa cháu.

- Tao chẳng bảo là mày cứ yên tâm là gì?

- Thế có nghĩa là, thưa chú, cháu phải hoàn toàn tin tưởng vào chú có phải không?

- Tất nhiên. Sau những việc tao đã làm vì mày mà mày còn nghi ngờ vớ vẩn. Vậy thì ai đã đến London tìm mày? Ai đã cho mày họ tên, một kẻ cầu bơ cầu bắt? Giờ đây, sau khi đã đảm bảo cho mày cuộc sống hiện tại, thì ai đang làm việc để chuẩn bị một tương lai cho mày? Tất cả là tao chứ ai!

Raoul làm bộ nghiêm túc lắng nghe một cách khô khan.

- Tuyệt quá! - anh ta ngắt lời. - Thật tuyệt vời!... Đến đây, tại sao chú không chứng minh cho cháu là chú đã hy sinh vì cháu? Có phải khi đến London tìm cháu là chú không hề cần đến cháu không? Nào, chú hãy chứng minh rằng chú là một người chú hào hiệp nhất và vô tư nhất đi.

Louis không đáp, lão sợ cơn giận sẽ làm cho lão mất khôn.

- Thôi chú ạ, chú cháu mình hãy bỏ những trò trẻ con đi. Sở dĩ cháu về đây tìm chú là vì cháu rất hiểu chú, là vì cháu tin chú đủ mức cần thiết. Nếu chú thấy cần phải thí cháu thì chắc là chú chẳng ngại ngần gì đâu. Trong trường hợp gặp nguy hiểm chắc là chú sẽ bỏ chạy một mình mặc cho cháu tự xoay xở.Ồ! Chú đừng phản đối, điều đó là lẽ tự nhiên, ở trường hợp chú cháu cũng sẽ làm như vậy. Chỉ có điều xin chú nhớ cho rằng cháu không phải thẳng chịu để người ta xỏ mũi đâu... Vì thế, thôi chú cháu mình đừng chỉ trích nhau vô ích nữa, mà chú hãy cho cháu biết mọi chuyện đi...

Với một kẻ tòng phạm như thế này thì không thể coi thường được, Louis hiểu điều đó. Thế là lão kể lại vắn tắt cho thẳng cháu nghe những sự kiện đã xảy ra kể từ khi lão về đây. Mọi cái lão đều nói thật, chỉ trừ chi tiết về tài sản của anh trai mình, về chuyện này lão cố sức hạ bớt mức độ của nó đi. Nghe xong Raoul bảo:

- Vậy là chúng ta đang bị kẹt. Và chú định thoát thân chứ gì?

- Phải, nếu cháu không phản chú.

- Cháu chưa bao giờ phản ai cả, ngài hầu tước ạ. Nhưng chú định xoay xử thế nào?

- Chú không biết, nhưng chú có cảm giác là sẽ tìm được mưu mẹo. Ôi! Cần phải tìm ra bằng được. Cháu phải yên tâm quay về thôi. Ở Paris cháu sẽ không hề gặp nguy hiểm gì cả, còn ở đây chú sẽ canh chừng Gaston.

- Chú có chắc là như vậy không?

- Chắc chứ! Chúng ta đã tìm giữ được bà Fauvel. Bà ta biết sự thật nhưng không dám nói ra đâu.

- Đúng, nhưng không phải cháu sợ bà ấy.

- Thế thì cháu sợ ai?

- Ôi thưa ông chú đáng kính của cháu, đó là một kẻ thù theo cách nghĩ của chú, một kẻ thù bất trị, tiểu thư Madeleine.

Louis phác một cử chỉ khinh bỉ:

-Ồ, cô ả ấy...

- Chú khinh thường cô ta có phải không? Nhưng chú nhầm rồi. Cô ta trung thành với bác gái cô ta, nhưng cô ta không chịu đầu hàng đâu. Cô ta đã nhận lời lấy chú, nhưng cô ta chưa từ bỏ mọi hy vọng. Chú tưởng là cô ta yếu đuối, sợ sệt, ngây thơ, có phải không? Chú nhầm rồi. Cô ta mạnh mẽ lắm, cô ta có thể nghĩ ra nhiều chuyện táo bạo, vì nỗi bất hạnh đã cho cô ta kinh nghiệm. Cô ta đang yêu, chú ạ, mà người đàn bà nào yêu cũng bảo vệ tình yêu của mình, như một con hổ cái bảo vệ đàn con. Điều nguy hiểm là ở chỗ đó...

- Cô ta có nửa triệu franc tiền hồi môn.

- Đúng thế, nhưng thôi, chú hãy khôn ngoan mà từ bỏ cô Madeleine đi.

- Không bao giờ! Mà nghe rõ không? Không bao giờ. Tao có giàu thì tao vẫn cứ cưới cô ta, mà tao có nghèo thì lại càng phải cưới cô ta. Bây giờ tao không cần của hồi môn của cô ta nữa mà tao cần cô ta, chỉ cô ta thôi... Tao yêu cô ta!

Raoul bàng hoàng trước lời tuyên bố của ông chú. Y lùi lại giơ tay lên trời rồi không ngớt nhắc đi nhắc lại:

- Có thể thế được ư? Chú yêu Madeleine à, chú yêu à?

- Phải, có gì mà mà ngạc nhiên?

- Chẳng có gì cả. Ồ, chẳng có gì cả. Chỉ có điều bây giờ thì cháu hiểu tại sao thái độ của chú lại có những thay đổi thất thường như vậy. Ôi! Chú yêu Madeleine! Thế thì, thưa ông chú kính mến, chúng ta chỉ còn cách đầu hàng thôi.

- Tại sao?

- Tại vì người ta thường bảo rằng nếu bỏ mất trái tim thì sẽ mất cả cái đầu. Nói chung những người nào yêu cũng đều thua cuộc. Đến một lúc nào đó chú sẽ bán cả hai chúng ta để đổi lấy một nụ cười. Mà cô ta lại là kẻ thù của chúng ta, cô ta rất nhạy cảm và đang theo dõi chúng ta đấy.

Louis cất tiếng cười vang ngắt lời thằng cháu:

- Làm gì mà cứ sùng sục lên thế, mà ghét cô Madeleine xinh đẹp ấy à?

- Chính cô ta sẽ làm cho chúng ta khánh kiệt.

- Nói thật đi, mà có chắc là mà không yêu cô ta không?

Cho dù trắng sáng đến đâu chẳng nữa thì Louis cũng không thể nhìn thấy bộ mặt của Raoul đang co rúm lại vì giận. Y đáp:

- Cháu chỉ yêu của hồi môn của cô ta thôi.

- Thế thì mà kêu ca cái nỗi gì? Tao chẳng có nghĩa vụ phải chia cho mà một nửa sao?

- Xin lỗi! Chú quên mất rằng cuộc đời cháu đang bị đe dọa. Chú cứ sai khiến đi, nhưng hãy nghe lời khuyên của cháu.

Hai kẻ tòng phạm ngồi bàn luận với nhau cho mãi đến nửa đêm thì Louis mới nghĩ đến chuyện phải về kéo gậy chú ý. Lão bèn bảo Raoul:

- Thôi đừng lý luận suông nữa. Chú đồng ý với cháu là phải khẩn cấp quyết định. Nhưng chú không thể quyết định đột ngột như thế này được. Ngày mai, vào giờ này, cháu hãy có mặt ở đây, chủ sẽ quyết định kế hoạch của chúng ta.

- Thôi được, tạm biệt chú.

- Và từ giờ đến lúc đó phải thận trọng đấy.

- Nhìn cháu ăn mặc thế này chủ cũng đủ biết là cháu thận trọng đến mức nào. Thôi chào chú, cháu về quán trọ đây.

Nói xong Raoul bỏ đi mà không hề tỏ ra nghi ngờ rằng y vừa gieo cho Louis biết bao nỗi hoài nghi.

Đêm đó Louis không chợp được mắt. Nhưng đến sáng thì lão đã đi đến quyết định, và lão nóng lòng mong đến tối.

Đúng hẹn, Louis ra chỗ hôm qua và thấy Raoul đang nằm hút thuốc trên bãi cỏ. Y ngồi lên hỏi:

- Thế nào, chú đã quyết định rồi chứ?

- Ừ, chú có hai đề án mà chú tin là chắc ăn. Cháu nghe đây. Đề án thứ nhất phụ thuộc vào sự chấp nhận của cháu. Cháu nghĩ thế nào nếu chú đề nghị cháu bỏ cuộc?

- Ồ!

- Cháu có đồng ý quay về London nếu chú cho cháu một khoản tiền lớn không?

- Phải biết khoản đó là bao nhiêu đã chứ.

- Chú có thể cho cháu 150.000 franc.

Raoul nhún vai đáp:

- Thưa ông chú đáng kính, cháu đau lòng nhận thấy rằng chú không hiểu cháu, hoàn toàn không hiểu. Chú dùng mưu mẹo để đánh lừa cháu. Điều đó không cao thượng cũng chẳng khôn khéo. Không cao thượng là vì, điều đó phản bội lại những quy ước của chúng ta. Không khôn khéo là vì, xin chú hãy nhớ kỹ cho điều này, cháu cũng mạnh chẳng kém gì chú đâu.

- Chú không hiểu cháu nữa.

- Thế thì kệ chú, mình cháu tự hiểu là đủ rồi. Ôi, thưa chú, cháu hiểu rõ chú lắm. Sở dĩ chú cho cháu 150.000 franc là vì chú tin chắc là sẽ cuỗm được một triệu đồng.

- Đồ vô ơn!

- Hoan hô! Chú nói rất đúng. Nhưng thôi đừng nói chuyện vợ vãn nữa. Chú có muốn cháu chứng minh là chú lừa cháu không?

- Tùy mà...

- Thế này nhé. Chú viết thư bảo cháu rằng anh trai chú chỉ có một tài sản khiêm tốn, có đúng không? Vậy mà thực tế là ông Gaston ít nhất cũng có tới sáu mươi nghìn bảng Anh lợi tức. Chú đừng chối. Cơ ngơi của ông ấy ở đây

trị giá bao nhiêu? 100.000 écu\*. Tiền ông ấy gửi ở nhà băng Fauvel bao nhiêu: 400.000 franc. Tất cả là 700.000 franc. Nhưng có phải chỉ có vậy không? Không, bởi vì người nhân viên thu tiền của ông ở Oloron đã được giao nhiệm vụ là phải mua công trái cho ông. Chú thấy là cháu đã không phí thời gian vô ích chứ?

Điều đó chính xác đến nỗi Louis không thể đáp lại được.

- Thật là khốn nạn! - Raoul nói tiếp, khi người ta muốn sai khiến thì người ta phải lường được sức mình chứ! Chúng ta đã nắm trong tay một ván bài đẹp nhất trên đời, vậy mà chú đã làm gì nó?

- Hình như...

- Sao? Chúng ta thua rồi chứ gì? Và chỉ tại sai lầm của chủ thôi.

- Người ta không thể sai khiến được sự việc.

- Được chứ, nếu người ta mạnh. Chỉ có những bọn ngu ngốc mới chờ đợi sự ngẫu nhiên, còn những người khôn ngoan thì họ tạo ra nó. Chúng ta đã thỏa thuận thế nào khi chú đến tìm cháu ở London? Đó là chúng ta phải tử tế yêu cầu mẹ cháu giúp đỡ chúng ta một chút, và phải đối xử tử tế với bà. Vậy mà chuyện gì đã xảy ra? Chú đã bắt cháu phải hành hạ mẹ cháu quá mức.

- Đó là để thúc đẩy nhanh công việc.

- Cứ cho là như vậy. Thế còn chuyện chú muốn cưới cô Madeleine cũng là để thúc đẩy nhanh công việc à? Rồi cô ta sẽ xui bà bác khai hết với ông Fauvel cho mà xem.

- Chú yêu cô ta!...

-Ồ! Tất cả những cái đó chẳng là cái gì cả. Chú đã kéo cháu vào một vụ làm ăn mà không hiểu hết mọi chuyện. Thưa chú, chỉ có những thằng ngốc sau khi mắc sai lầm mới bảo: “Giá mà ta biết trước được!” Đúng ra chú phải tìm hiểu trước chứ. Tại sao chú lại bảo: “Bố cháu chết rồi”, vậy mà bố cháu vẫn còn sống. Và chúng ta đã hành động sai lầm đến nỗi bây giờ cháu không thể ra mắt bố cháu được nữa. Ông ấy có tới một triệu đồng mà có thể cháu sẽ được hưởng, vậy mà cháu sẽ chẳng được một xu. Ông sẽ tìm thấy bà Valentine của ông, và đến lúc đó thì, xin chào...

Louis bồng giơ tay ngắt lời Raoul:

- Thôi đủ rồi! Nếu như tao có mắc sai lầm thì tao sẽ có cách cứu vãn.

- Cách gì?

- Ô! Đó là bí mật của tao.

Cả hai im lặng một lúc lâu. Sự im lặng ở chốn hoang vu này làm cho họ giật mình và bỗng hiểu hết ý đồ của nhau. Louis là người đầu tiên phá tan sự im lặng nặng nề.

- Thế là cháu từ chối bỏ trốn với 150.000 franc? Cháu hãy suy nghĩ kỹ đi.

- Cháu nghĩ kỹ rồi. Giữa một cuộc sống an nhàn sung túc với một tài sản giàu có cỡ lớn thì cháu chọn sự giàu có. Cháu sẽ thành công, nếu không cháu sẽ chết cùng với chú.

- Cháu sẽ nghe lời chú chứ?

- Tuyệt đối nghe lời!

Hình như Raoul đã hiểu được ý đồ của Louis.

- Trước hết, - Louis nói tiếp, - cháu hãy quay về Paris.

- Sáng ngày kia cháu sẽ có mặt ở đó.

- Cháu sẽ phải bám sát bà Fauvel hơn bao giờ hết. Đừng bỏ qua một chuyện gì trong nhà.

- Rõ rồi.

Louis đặt tay lên vai Raoul để lưu ý y nghe kỹ những điều lão sắp nói ra:

- Cháu có một cách để giành lại lòng tin của mẹ cháu, đó là đổ mọi tội lỗi trước đây lên đầu chú. Làm sao cho bà Fauvel và cô Madeleine ghê tởm chú. Và nhìn bề ngoài thì hai chúng ta có vẻ như bất hòa với nhau.

- Sao?... - Raoul kinh ngạc kêu lên. - Chú yêu Madeleine mà lại làm như thế ư? Cháu không thể nào hiểu được...

- Cháu không cần hiểu.

- Được.

Nhưng Louis bỗng nghĩ lại, lão tự nhủ rằng kẻ thừa hành nhiệm vụ chỉ làm tốt khi lão hiểu được ý nghĩ của nó. Thế là lão bảo Raoul:

- Đến một lúc nào đó chú sẽ giao cho cháu thiêu hủy căn nhà của bà Fauvel, về mặt tinh thần thôi, và chú sẽ cứu cả hai bác cháu bà ấy.

- Không tồi, - Raoul gật gù. - Quả là một kế hoạch không tồi. Chú sẽ viết thư cho cháu chứ?

- Tất nhiên, cũng như nếu có gì mới xảy ra ở Paris...



- Thì cháu sẽ điện ngay cho chú.

-Và đừng rời mắt khỏi kẻ tình địch của chú nhé, viên thủ quỹ ấy!

- Prosper hả?... Chẳng có gì đáng sợ đâu. Tội nghiệp anh ta! Bây giờ anh ta là bạn thân nhất của cháu đấy. Nỗi buồn đã đẩy anh ta vào con đường mà nó sẽ dẫn anh ta đi tới chỗ chết.

Hai người bắt tay nhau rồi chia tay như những người bạn thân. Nhưng trong thâm tâm chúng vô cùng căm ghét nhau.

Trong mấy ngày tiếp theo Gaston có vẻ như không còn nhớ đến bức thư mà ông đã gửi đi Beaucaire nữa. Công việc ở nhà máy dường như đang cuốn hút ông. Ông vui vẻ bảo:

- Năm nay chúng ta sẽ phải bỏ tiền ra để phục hồi nhà máy, nhưng sang năm chúng ta sẽ thu về 25.000 franc.

Nhưng than ôi! Năm ngày sau kể từ hôm Raoul quay về, vào một chiều thứ Bảy Gaston bỗng cảm thấy khó ở. Ông bỗng nhiên bị hoa mắt và chóng mặt không thể đứng vững nổi nữa, ông bảo Louis:

- Không sao, anh biết cái bệnh này. Khi ở Rio anh cũng hay bị choáng như thế lắm. Chỉ cần ngủ hai tiếng là khỏi thôi. Anh đi nằm đây, đến bữa ăn tối thì đánh thức anh dậy.

Nhưng đến bữa tối, khi người đầy tớ lên gọi ông thì ông vẫn không hề đỡ. Ông thấy đau đầu kinh khủng và miệng cứng lại rất khó nói. Louis muốn cho người đi gọi bác sĩ nhưng Gaston ngăn lại:

- Không cần. Anh chỉ bị khó ở một tý thôi mà, anh có cách chữa rồi.

Và ông bảo lão đầy tớ Manuen, một ông già người Tây Ban Nha đã phục vụ ông từ mười năm nay, pha cho ông cốc nước chanh.

Quả thực hôm sau Gaston có vẻ đỡ rất nhiều. Nhưng đúng đến cái giờ hôm trước thì ông lại bị đau dữ dội... Lần này thì Louis không cần hỏi mà cho người đi mời bác sĩ ở thị trấn Oloron tới, đó là bác sĩ C..., người mà nhờ những đợt chữa trị ở Eaux-Bonnes đã có được uy tín gần như mang tầm cỡ châu Âu.

Bác sĩ tuyên bố là bệnh tình không có gì nghiêm trọng cả, rồi ông chỉ cho đắp mấy viên thuốc làm rộp da có rắc ít bột moóc-phin.

Nhưng đến đêm, sau ba tiếng đồng hồ Gaston ngủ yên, diễn biến của căn bệnh bỗng thay đổi đột ngột, người bệnh cảm thấy tức ngực khó thở. Bác sĩ đến thăm từ sáng sớm và ngạc nhiên trước sự biến chứng của căn bệnh. Ông ta khám cho Gaston và thấy có nhiều khớp xương bị sưng. Ông ta kê đơn cho đĩa hút máu và bôi sun-phát ký ninh liều cao, sau đó ông ta ra về và hẹn hôm sau sẽ trở lại. Gaston cố sức ngồi nhồm dậy ra lệnh cho đầy tớ đi gọi một người bạn của ông là luật sư đến.

- Lạy Chúa, để làm gì? - Louis hỏi.

- Chú ạ, anh cần hỏi ý kiến ông ấy. Anh khó qua khỏi lắm. Anh phải hỏi ý kiến ông ấy. Anh phải giải quyết cho xong công việc thì mới yên tâm.

Ý ông muốn làm một chức thư mới và muốn giao toàn bộ tài sản cho Louis. Ông luật sư là một người nhỏ nhắn rất khôn ngoan và sành sỏi. Khi được biết ý đồ của ông Gaston, ông luật sư đã gợi ý rằng nếu Gaston làm một văn bản kết nạp em trai vào các công việc làm ăn của mình thì khi ông qua đời em trai ông chỉ phải nhận tiền thuế thừa kế cho nửa tài sản còn lại thôi. Vì làm như vậy họ sẽ tiết kiệm được một khoản tiền lớn, bởi vì tiền thuế thừa kế khá cao.

Gaston vội vã chấp nhận ngay ý kiến ấy, bởi vì không phải là ông nghĩ đến tính chất tiết kiệm của đề án, mà bởi vì ông thấy ở đây có một cơ hội để nếu ông sống thì ông vẫn có thể chia cho em mình một nửa tài sản mà không làm cho chú ấy tự ái.

Sau một hồi phản đối Louis đành phải ký vào văn bản hợp tác giữa lão và Gaston trong việc khai thác một nhà máy luyện sắt, văn bản này công nhận Louis có một cổ phần là 500.000 franc.

Louis gần như mất trí: Trong phút chốc lão đã biến từ cảnh nghèo túng sang cảnh xa hoa. Từ trước đến nay chưa bao giờ lão dám mơ ước tới một cuộc sống giàu sang như vậy. Từ nay lão còn thiếu gì nữa?

Than ôi! Lão đang thiếu khả năng được hưởng sự sung túc này trong cảnh bình yên: sự sung túc đến vui sướng thì nó lại làm cho lão buồn rầu và tức giận. Lão viết thư cho Raoul bày tỏ ý nghĩ và tình cảnh khó chịu của mình:

“Chú có 25.000 bảng Anh lợi tức và 500.000 franc tiền vốn. Trong vòng một năm chỉ cần một nửa hoặc một phần tư số tiền này cũng làm cho chú trở thành người hạnh phúc nhất trần đời. Nhưng giàu có trên trái đất đều không làm cho tình cảnh của chúng ta hết khó khăn. Chúng ta đang trượt nhanh xuống dốc mà không thể dừng lại được nữa. Giàu hay nghèo thì chú vẫn run sợ khi nghĩ đến khả năng gặp gỡ giữa họ. Liệu anh trai ta có từ bỏ ý định gặp lại người đàn bà yêu dấu ấy không?”

Không, Gaston sẽ không từ bỏ ý định đó. Bằng chứng là rất nhiều lần trong lúc đau đớn ông đã gọi tên bà. Ông chỉ còn là một cái bóng. Chưa đến mười ngày mà ông đã già đi đến mười tuổi. Ông bảo Louis:

- Cây già không thể đánh đi trồng chỗ khác được. Nếu trở về Rio thì có thể anh sẽ khỏi bệnh.

Louis hy vọng đáp:

- Phải, em sẽ đi theo anh. Chuyển đi Brasil với anh sẽ làm cho em vui thích.

Nhưng ý định của người ốm chẳng khác gì ý định của trẻ con! Ngày hôm sau Gaston lại bảo rằng ông không thể rời bỏ nước Pháp được. Ông định sau khi khỏi bệnh sẽ đi Paris tìm Valentine.

Dần dần, khi bệnh tình càng kéo dài thì ông càng nghĩ đến bà, và ông ngạc nhiên khi thấy Lafourcade, vẫn chưa viết thư trả lời. Thế là ông viết tiếp lá thư thứ hai.

Nhưng bức thư này Lafourcade không bao giờ nhận được.

Ngay tối hôm ấy, Gaston bắt đầu kêu rên. Sau mấy ngày dễ chịu giờ đây ông lên cơn đau đớn chưa từng thấy. Lần đầu tiên bác sĩ C... tỏ ra lo lắng.

Cuối cùng, đến ngày thứ mười bốn Gaston tỏ ra tươi tỉnh. Ông cho gọi cha cố đến và ở trong phòng một mình với ông khoảng nửa tiếng đồng hồ. Sau đó ông sai mở rộng cửa rồi cho mọi công nhân đến để chào từ biệt. Khi công nhân ra về, ông bắt em trai mình phải hứa là không được bỏ nhà máy, ôm hôn em trai lần cuối cùng rồi gieo đầu xuống gối lên cơn hấp hối.

Đến trưa, ông lặng lẽ qua đời.

Từ nay Louis chính thức trở thành hầu tước Clameran và thành nhà triệu phú. Mười lăm ngày sau lão thu xếp công việc với người quản lý nhà máy

rời ra ga lên tàu. Hôm qua lão đã gửi cho Raoul một bức điện đầy ý nghĩa:  
”Chú về”.

## XVI

Trung thành với kế hoạch do Louis vạch ra, tại Paris, Raoul đang cố lấy lại lòng tin yêu của bà Fauvel. Đây là một việc khó nhưng không phải là không thể làm được. Bà Fauvel rất buồn bực vì những việc làm điên rồ của Raoul, nhưng bà vẫn yêu y. Bà cho những chuyện đó là do bà gây ra. Raoul biết rõ điều ấy nên y ra sức lợi dụng tình cảm của bà. Y thực hiện kế hoạch thành công đến nỗi cô nàng Madeleine thậm trọng là thế mà cũng phải xét lại nỗi hoài nghi trước đây của mình. Và trong lúc y đang thắng lợi như vậy thì Louis từ Oloron trở về.

Tham vọng của lão Louis là muốn được đứng trong hàng ngũ của những nhà công nghiệp lớn của nước Pháp. Lão nhấn mạnh rất cao tư cách chủ xưởng sắt của mình, cao hơn cả tước vị hầu tước của lão. Vì lão biết ở thời đại ít lãng mạn như ngày nay thì gia huy của một dòng họ chỉ có giá trị khi nó được in trên một cỗ xe đẹp. Rằng người ta rất có thể là hầu tước mà không cần có thái ấp của tước hầu, trong khi đó người ta chỉ có thể là chủ xưởng sắt khi người ta có một xưởng sắt. Còn đối với Raoul thì không phải là lão Louis không hề quan tâm. Lão vẫn cần đến y. Lão đang muốn sử dụng tài khéo léo của y. Sau đó lão định hoặc là sẽ từ bỏ y, hoặc sẽ trói buộc y vào tài sản của mình.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên của hai kẻ tòng phạm này diễn ra như một cuộc cãi vã om sòm tại khách sạn Louvre.

Raoul là một người thực tiễn, y cho rằng với kết quả thu được như vậy thì hai chú cháu cũng hạnh phúc lắm rồi, chỉ có điên rồ mới ham muốn thêm nhiều nữa. Nhưng thái độ ôn hòa ấy không hợp với Louis. Lão bảo Raoul:

- Bây giờ chú đã giàu, nhưng chú còn có những tham vọng khác nữa. Chú muốn lấy Madeleine hơn bao giờ hết. Ôi! Nàng sẽ là của ta, ta đã thề như vậy rồi. Trước hết là vì ta yêu nàng, sau đó là vì ta muốn trở thành một nhân

vật quan trọng sau khi đã là cháu rể của một trong những ông chủ nhà băng giàu có nhất thủ đô.

- Thừa chú, theo đuổi Madeleine tức là phải đương đầu với bao điều rủi ro bất trắc.

- Mặc kệ!... Ta thích liều mạng như thế. Ta định sẽ chia phần cho cháu, nhưng ta chỉ chia cho cháu sau ngày cưới của ta. Của hồi môn của Madeleine sẽ là của cháu.

Raoul im lặng không dám nói gì, vì bây giờ Louis là người có tiền, lão đang làm chủ tình thế.

- Chú không nghĩ cách làm thế nào để giải thích tài sản mới của chú à? Chính chú đã bảo với ông Fauvel rằng ch không quen ông Clameran ở Oloron. Chú sẽ giải thích thế nào về việc chú được thừa kế tài sản của ông ấy?

- Ồ! Dễ thôi. Ngay ngày mai cháu sẽ kể cho mẹ cháu rằng ông Clameran ở Oloron là con hoang của cha chú, sinh tại Hambourg và được cha chú công nhận trong thời gian di tản.

- Thật là táo tợn.

- Tại sao?

- Người ta có thể tìm hiểu.

- Ai? Ông chủ nhà băng ư? Để làm gì? Ông ta được lợi gì trong chuyện này? Còn bà Fauvel và cô cháu gái sẽ nghi ngờ chẳng? Không. Và lại nếu họ có định tìm hiểu thì chỉ chuốc vạ cho họ mà thôi.

Raoul suy nghĩ một lát rồi nói:

- Thôi được! Cháu xin tuân lệnh. Nhưng bây giờ không nên bắt cháu đòi tiền bà Fauvel nữa.

- Tại sao?

- Ừa, thưa chú, bây giờ chú đã giàu rồi...

- Hãy nghe chú nói đây. Kế hoạch của chú không có gì phải thay đổi cả. Chú sẽ đi gặp bà Fauvel và bảo bà ta: “Khi tôi nghèo tôi đã buộc bà phải cứu giúp đứa con trai của anh tôi và cũng là của bà. Giờ đây tôi đã giàu rồi, tôi đến để thông báo cho bà biết là từ nay tự tôi sẽ chịu trách nhiệm về cuộc sống hiện tại và tương lai của Raoul”. Nghe thấy thế, bà Fauvel sẽ vui sướng

hỏi chú rằng một khi chú đã giàu có rồi thì liệu chú có từ bỏ ý định lấy Madeleine. Chú sẽ đáp thẳng rằng không. Thậm chí đây sẽ là một dịp tốt để chú chứng tỏ sự vô tư của mình. Chú sẽ bảo bà ta: “Thưa bà, bà đã tưởng là tôi tham tiền hám của, bà đã lầm. Tôi đã bị tâm hồn và sắc đẹp của tiểu thư Madeleine quyến rũ, và... tôi yêu nàng. Cho dù nàng không có một xu thì tôi vẫn quỳ gối xin hỏi bà cho nàng làm vợ tôi. Số phận đã quyết là nàng sẽ phải làm vợ tôi, xin phép bà cho tôi được khẳng định điều đó. Đây là cái giá của sự im lặng của tôi. Và để chứng minh rằng tôi không quan tâm đến của hồi môn của nàng. Tôi xin thề danh dự với bà rằng ngay sau hôm cưới tôi sẽ sang tên cho Raoul một khoản tiền là 25,000 bảng Anh lợi tức.”

- Tuyệt quá. - Raoul reo to. - Điều đó sẽ ngăn cách bà Fauvel với cô cháu gái, nó có thể lôi mẹ cháu về phe chúng ta.

- Chú hy vọng như vậy, - Louis nói tiếp bằng giọng khiêm tốn giả vờ. - Và chú có nhiều lý do để hy vọng rằng chú sẽ cung cấp cho bà nhiều lý lẽ xác đáng để bà có thể yên tâm. Chú sẽ chứng minh cho bà và cô cháu bà rằng Prosper đã lợi dụng bà một cách xấu xa, rằng hẳn ta đang nợ như chúa chõm, rằng hẳn ta đã sa đọa, hư hỏng, sống công khai với một ả gái điếm...

- Và xinh đẹp nữa. Phải nói rằng tiểu thư Gypsy ấy rất đáng yêu.

- Sau đó chú sẽ bảo bà Fauvel rằng nếu quả thực bà yêu cô cháu gái thì bà nên mong cho cô ta được làm vợ không phải là của anh chàng thủ quỹ quèn không một xu dính túi kia, mà là làm vợ một nhân vật quan trọng, một nhà công nghiệp lớn, một người thừa kế của một dòng họ lớn của nước Pháp, một hầu tước giàu có.

Ngay cả Raoul cũng thấy xiêu lòng, y nói:

- Nếu bà ấy không chấp nhận ngay thì chắc là cũng phải phân vân suy nghĩ.

-Ồ! Chú không mong là bà ta sẽ chấp nhận ngay. Chú chỉ muốn gieo vào tâm hồn bà ta một hạt giống. Nhờ có cháu, hạt giống đó sẽ nảy mầm trường thành và kết trái.

- Nhờ cháu ư?

- Phải. Sau đây chủ sẽ lánh mặt đi để nhường vai trò cho cháu. Dứt khoát là mẹ cháu sẽ kể lại cho cháu nghe chuyện này. Nhưng cháu hãy tỏ ra phần

nộ. Cháu hãy tuyên bố rằng thà nghèo đói còn hơn là phải chịu ơn một con người mà cháu căm ghét. Tuy nhiên sau đó cháu lại phải lao vào một cuộc sống hoang phí hơn bao giờ hết. Cháu phải ăn chơi phá phách hơn nữa, phải đòi tiền bà không thương tiếc. Và cháu nhớ rằng những gì cháu đòi được hoàn toàn là của cháu, chú không lấy một xu.

- Chà! Nếu thế thì...

- Cháu nhận chứ?

- Cháu nhận.

- Chỉ thế thôi, Raoul ạ. Trong vòng ba tháng cháu phải làm thế nào moi được hết tiền của cả hai người đàn bà này. Chú muốn trong vòng ba tháng họ phải bị phá sản hoàn toàn, không còn tiền, không còn đồ nữ trang, không còn một cái gì cả.

Louis trình bày kế hoạch với một nỗi say mê cuồng nhiệt đến nỗi Raoul sửng sốt kinh ngạc, anh ta liền hỏi:

- Chú ghét hai người đàn bà bất hạnh này lắm à?

- Chú ấy ư? - Louis kêu lên. - Chú mà lại ghét họ sao? Chẳng lẽ cháu không thấy là chú đang yêu Madeleine đến phát điên lên à?

- Thế chú không động lòng khi nghĩ đến chuyện làm cho họ đau khổ ư?

- Cần phải thế. Không có những nỗi đau khổ tuyệt vọng thì làm sao mà nàng trở thành vợ chú được? Đến khi hai bác cháu bà Fauvel nhìn thấy vực thẳm dưới chân mình thì đó là lúc chú xuất hiện. Khi họ tưởng rằng không còn đường thoát nữa thì chú sẽ cứu họ. Thôi, chú sẽ biết cách tỏ ra cao thượng để làm cho cô Madeleine mỉm lòng. Cứ để cho nàng căm ghét chú! Khi nào nàng thấy rõ là chú cần con người nàng chứ không cần của hồi môn của nàng thì nàng sẽ không khinh ghét chú nữa. Không có một người đàn bà nào mà lại không động lòng trước một nỗi đam mê, nỗi đam mê sẽ tha thứ cho tất cả. Chú không nói là nàng sẽ yêu chú, nhưng nàng sẽ nhận lời lấy chú mà không phải ghê sợ. Đó là tất cả những gì chú muốn.

Raoul im lặng kinh hãi trước thái độ vô liêm sỉ của ông chú. Lão đang khẳng định khả năng độc ác của mình, và kẻ học trò chỉ còn biết thán phục sự phụ. Y bảo:



- Thưa chú, nếu không có viên thủ quỹ thì chắc chắn là chú sẽ thành công. Nhưng giữa chú và Madeleine còn có Prosper, nếu không, ít nhất là còn có kỷ niệm về anh ta.

Louis cười khẩy, lão quăng mẩu xì gà và bảo:

- Prosper thì cũng chỉ như mẩu thuốc lá này thôi...

- Cô ấy yêu anh ta.

- Càng khốn cho hẳn. Trong vòng sáu tháng nàng sẽ không còn yêu hẳn ta nữa. Hẳn đã sa đọa rồi. Đến lúc cần chú sẽ kết liễu hẳn. Hẳn đang chơi bời, cờ bạc, trai gái. Hẳn sẽ bị khánh kiệt... mà hẳn lại là người giữ két bạc.

Raoul không thể không phản đối.

- Ôi!...

- Cháu định nói hẳn là người lương thiện chứ gì? Đúng thế. Chú cũng vậy, trước khi lao vào con đường nghiện ngập chú cũng là người lương thiện. Thật khốn cho kẻ nào dám cản đường chú. Tay Prosper này sẽ bị chú triệt bỏ. Với sự giúp đỡ của cháu, chú sẽ đẩy hẳn ta xuống bùn đen đến mức tiêu thư Madeleine sẽ không bao giờ dám nghĩ đến hẳn nữa.

Louis nói bằng giọng giận dữ đến nỗi Raoul cảm thấy hồi hộp. Y suy nghĩ một lát rồi bảo:

- Chú bắt cháu đóng một vai thật là ghê tởm.

- Cháu tôi ngại ngần chằng? - Louis hỏi bằng giọng nhạo báng.

- Không hẳn là ngại ngần. Tuy nhiên, cháu phải thú nhận rằng...

- Sao? Mà cháu định rút lui ư? Hơi muộn rồi đấy. Chà! Mà cháu muốn sống xa hoa, muốn ăn chơi xả láng mà lại vẫn muốn làm một người đức độ. Đồ ngốc!... Đã bao giờ cháu thấy ai kiếm được bạc triệu chỉ nhờ vào đạo đức trong sạch chưa? Người ta kiếm ăn trước hết trong bùn cháu ạ, rồi sau đó mới rửa mặt.

- Cháu chưa bao giờ đủ mức giàu có để trở thành con người lương thiện, - Raoul nhẫn nhục nói, - nhưng hành hạ hai người đàn bà không có ai bảo vệ và làm hại một gã nghèo khó khốn nạn mà anh ta vẫn tưởng là bạn cháu thì thật là tàn nhẫn.

Thái độ kháng cự này làm cho Louis phẫn nộ, vì lão cho đó là một thái độ phi lý, nực cười.

Cuối cùng, sau những cuộc tranh luận kéo dài, họ đã hài lòng đạt được thỏa thuận và vui vẻ chia tay nhau.

Than ôi! Hai bác cháu bà Fauvel đã nhanh chóng phải gánh chịu tác động của thỏa ước giữa hai kẻ khốn nạn kia. Tất cả đã được diễn ra đúng như Louis dự đoán.

Bà Fauvel phải lần lượt dốc hết tiền bạc đến đồ nữ trang cho Raoul. Cuối cùng cả đồ nữ trang của Madeleine cũng phải đem cho Raoul để y đưa ra hiệu cầm đồ. Bà Fauvel chỉ còn biết khóc lóc van xin, làm cho Raoul xúc động và cảm thấy ghê tởm chính mình. Y bảo ông chú Louis:

- Cháu không còn chịu được nữa rồi. Thà cầm dao đi ăn cướp còn được chứ bóp cổ hai người phụ nữ khốn khổ mà cháu yêu quý như thế này thì thật là quá sức chịu đựng.

- Thật đáng buồn, - Louis đáp. - Chú biết điều đó, nhưng nhu cầu không có quy luật. Thôi gắng lên chút nữa, chúng ta sắp tới đích rồi.

Quả là họ đang tiến gần tới đích. Đến cuối tháng Mười một, bà Fauvel cảm thấy như có một tai họa sắp ập đến nơi, thế là bà nghĩ đến chuyện tìm gặp Louis.

Sau khi viết thư hẹn gặp lão, bà đến khách sạn Louvre kể hết mọi chuyện cho lão nghe. Lão tỏ ra phẫn nộ, và khi bà Fauvel bảo rằng sở dĩ Raoul không ngừng xin tiền bà là vì nó không muốn xin lão, thì lão làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Ủa, thật là táo tợn! Thăng khốn nạn! Từ bốn tháng nay tôi đã cho nó hơn 20.000 đồng rồi, và sở dĩ tôi phải cho nó là vì nó dọa sẽ đến xin tiền bà.

Thấy bà Fauvel có vẻ không tin, Louis đứng lên mở tủ lấy tập giấy biên nhận của Raoul cho bà xem. Tất cả là 23.500 đồng.

Bà Fauvel rưng rờ:

- Nó lấy của tôi gần 40.000 đồng. Như vậy là từ bốn tháng nay ít nhất nó đã tiêu hết 60.000 đồng.

- Chắc chắn là nó đang yêu rồi.

- Lạy Chúa! Nó tiêu từng ấy tiền vào những việc gì?

- Có trời mới biết được.

Louis hứa với bà là sẽ khuyên bảo Raoul. Rồi cuối cùng lão cho phép bà sử dụng toàn bộ tài sản của mình.

Bà Fauvel từ chối lời đề nghị của lão, nhưng bà rất cảm động, và khi về nhà bà đã bảo cô cháu gái:

- Có lẽ chúng ta đã nhầm, có thể ông ấy không phải là người xấu...

Madeleine buồn bã lắc đầu. Những điều xảy ra nàng đã đoán trước được. Thái độ vô tư giả vờ của hầu tước chỉ khẳng định thêm cho linh tinh của nàng thôi.

Tối hôm đó, khi Raoul tới gặp ông chú thì y thấy lão tươi cười rạng rỡ. Lão bảo:

- Mọi việc thật là tuyệt vời, cháu ạ! Cháu đóng vai khá lắm, chủ rất cảm ơn cháu.

- Bà Fauvel và Madeleine không còn gì nữa đâu, và cháu thì cháu chán cái trò này lắm rồi.

- Vai trò của cháu thế là xong. Từ nay chủ cấm cháu không được xin một xu nào nữa.

- Vậy, công việc của chúng ta đã đến đâu rồi?

- Cháu ạ, bây giờ thì mình đã được nạp thuốc đầy đủ chú chỉ còn đợi thời cơ để châm ngòi nổ nữa thôi.

Louis nghĩ rằng thời cơ này phải là do Prosper Bertomy đem lại. Lão đang ghen ghét anh chàng này đến phát điên lên được. Lão không thể chịu nổi một điều là Madeleine có thể là vợ lão nhưng tâm hồn nàng vẫn thuộc về Prosper. Thế là lão thề rằng trước khi lấy Madeleine lão phải làm cho viên thủ quỹ bị ô nhục đến mức không thể ngóc đầu lên nổi.

Nhưng lão đã nhầm. Prosper mặc dù đang tuyệt vọng nhưng anh vẫn bắt cuộc sống phóng túng của mình phải tuân theo một trật tự nhất định. Cho nên mọi mưu toan gài bẫy của hai chú cháu Raoul nhằm làm cho anh nhanh chóng đi đến chỗ phá sản đều thất bại. Là bạn thân của Prosper, Raoul hiểu rất rõ tình cảm của anh. Y bảo Louis:

- Chú không hiểu anh Prosper. Giờ đây khi đã mất Madeleine rồi thì anh ta chẳng còn thiết gì nữa đâu.

- Thế thì nói đi, đồ con khi!

- Sau khi chơi chán, chúng cháu lại đi ăn khuya, và trong cơn say mềm, Prosper đã để lộ ra từ khóa mật mã của két bạc.

Louis bật lên tiếng kêu đặc thảng và hỏi:

- Mật mã như thế nào?

- Đó là tên người tình của anh ta.

- Gypsy!...

- Đúng vậy, năm chữ cái.

Lão xúc động đến nỗi vội nhảy xuống giường đi đi lại lại trong phòng.

- Chúng ta nắm được hãn rồi. - Lão nói bằng một giọng hài lòng. - Chà! Hãn không dám làm chuyện thụt két, vậy thì chúng ta sẽ làm thay cho hãn vậy, hãn sẽ bị ô danh không hơn không kém. Mật mã chúng ta đã biết rồi, còn chìa khóa thì cháu đã biết chỗ giấu...

- Khi nào ông Fauvel vắng nhà thì ông ta thường cất nó vào ngăn kéo tủ bàn giấy ở trong phòng ông ta.

- Tốt lắm! Cháu sẽ đến gặp bà Fauvel, yêu cầu bà giao cho cháu chiếc chìa khóa ấy, nếu bà ta không đưa thì cháu phải dùng vũ lực mà cưỡng đoạt. Sau đó cháu sẽ mở két và lấy đi tất cả những gì có trong đó...

Louis nói năng như người lên cơn điên, đến nỗi Raoul thấy cần phải làm cho lão bình tĩnh lại:

- Trước khi ăn mừng thắng lợi thì chúng ta phải xem có khó khăn gì không đã.

- Có gì mà khó khăn?

- Có thể Prosper sẽ thay đổi mật mã ngay ngày mai.

- Chưa chắc, hãn sẽ không nhớ đâu. Và lại chúng ta phải khẩn trương hành động ngay.

- Còn một điều nữa. Ông Fauvel ra lệnh không bao giờ để nhiều tiền trong két qua đêm.

- Chú có 100.000 écu gửi ở nhà băng ông Fauvel. Nếu chú đòi thanh toán từ sáng sớm thì tiền sẽ phải lấy về để sẵn qua đêm trong két.

- Thật tuyệt! - Raoul kinh ngạc reo lên.

Hai kẻ tòng phạm bắt đầu bàn bạc, và cuối cùng chúng quyết định sẽ hành động vào tối thứ Hai ngày 27 tháng Hai. Sở dĩ chúng chọn ngày này là vì Raoul biết rằng hôm đó ông Fauvel sẽ đi dự bữa tối tại nhà một người bạn đồng nghiệp, còn Madeleine thì sẽ đến chơi nhà một người bạn gái.

- Ngày hôm nay, Louis kết luận, chú sẽ tới yêu cầu ông Fauvel chuẩn bị sẵn tiền để thanh toán cho chú vào thứ ba.

- Thưa chú, làm như thế thì gấp quá. Theo quy định thì chú phải báo trước một thời gian nếu muốn rút tiền.

- Đúng vậy. Nhưng ông Fauvel khá tính lắm, nếu chú nói là chú cần gấp thì ông ta sẽ nghe. Còn cháu, với tư cách cá nhân cháu hãy yêu cầu Prosper chuẩn bị sẵn tiền ngay từ đầu giờ làm việc.

Tất cả đã diễn ra đúng như ý muốn của hai tên tòng phạm khốn kiếp này. Ông Fauvel khá tính đồng ý ngay. Còn Prosper cũng hứa là ngay từ sáng sớm sẽ có tiền thanh toán.

## XVII

Tối thứ Hai, Raoul tới gặp bà Fauvel với bộ mặt bơ phờ nhớn nhác, đến nỗi bà Fauvel không thể không kêu lên:

- Raoul... Có chuyện không may gì thế.
- Thưa mẹ, đây sẽ là chuyện không may cuối cùng của con!

Bà Fauvel chưa bao giờ thấy con mình như thế này. Bà bước tới bên anh và gắng hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Raoul, con trai của mẹ, con nói đi!

Raoul nhẹ nhàng đẩy mẹ ra:

- Con thật không xứng đáng với mẹ.

Bà Fauvel định phản đối nhưng Raoul nói tiếp:

- Ô! Con biết lỗi con rồi. Con sinh ra không phải là người xấu. Ôi! Thưa mẹ, giá như từ hồi nhé con đã có mẹ ở bên. Sống giữa những kẻ xa lạ, con chẳng có ai khuyên bảo ngoài bản năng của mình. Than ôi! Khi gặp được mẹ thì con đã trở thành người xấu rồi. Con đã trở nên sa đọa và hư hỏng. Con đã làm cho mẹ đau khổ. Bây giờ khi con nhận ra rằng chỉ có gần mẹ là hạnh phúc thì đã quá muộn.

Raoul ngừng lời như nghẹn ngào muốn khóc.

- Biết hối hận thì không bao giờ muộn cả, con ạ.

Bà Fauvel thì thầm.

- Ô không, muộn mất rồi...
- Con cứ nói đi, mẹ không phải là mẹ con sao?

Raoul có vẻ do dự như đang hoảng sợ trước đòn đánh khủng khiếp mà y sắp tung ra. Cuối cùng y đáp khẽ:

- Con chết mất!
- Chết ư?...
- Vâng. Con bị ô danh bởi một sai lầm lớn.

- Raoul!...

- Mẹ đừng sợ, con sẽ không làm nhục tên tuổi mà mẹ đã cho con dâu. Con có đủ can đảm để kết liễu đời mình khi bị nhục. Thôi mẹ ạ... Đừng khóc nữa... Số phận con chỉ có lối thoát trong cõi chết...

- Đồ vô ơn!... Mẹ đã bao giờ trách con điều gì chưa?

- Chưa bao giờ. Cho nên khi con chết con sẽ cần phúc cho mẹ.

- Con chết ư!...

- Cần phải như thế, mẹ ạ, danh dự buộc con phải hành động như vậy.

- Trước nỗi đau mới này, bà Fauvel không còn nhớ gì đến những lỗi lầm trước đây của Raoul nữa.

- Con đã làm gì vậy? - Bà lắp bắp hỏi.

- Người ta cho con vay tiền. Con đã chơi bạc và thua hết.

- Khoản tiền có lớn không?

- Cũng không lớn, nhưng cả con lẫn mẹ đều không thể trả được. Vì mẹ có còn gì nữa đâu?

- Mẹ sẽ đi gặp ngay ông Louis hỏi vay cho con...

- Thưa mẹ, ông Louis đi vắng một tuần. Mà tối nay con phải trả người ta. Thôi, con đã suy nghĩ kỹ rồi. - Y rút trong túi ra khẩu súng ngắn và cười gượng: - Cái này sẽ giải quyết tất cả.

Bà Fauvel hoang mang cực độ nên không còn nhận ra được mưu mô xảo trá của Raoul. Bà bảo:

- Con hãy đợi một lát. Khi ông Fauvel về mẹ sẽ hỏi xin... - Con cần bao nhiêu?

- 300.000 franc.

- Ngày mai mẹ sẽ đưa cho con.

- Con cần ngay tối nay.

Bà Fauvel vắn vẹo đôi tay với vẻ tuyệt vọng điên rồ:

- Sao con không đến sớm hơn? Con không tin mẹ sao?... Bây giờ chẳng còn ai ở phòng két nữa... nếu không! ...

Raoul chỉ đợi có thể liền reo lên:

- Két bạc ư! Nhưng mẹ biết chìa khóa ở đâu chứ?

- Phải, mẹ biết.

- Thừa mẹ, mẹ đưa cho con. - Raoul van xin.

- Khốn nạn thân con!..

- Mẹ hãy cứu mạng sống cho con.

Lời cầu xin ấy làm bà Fauvel mũi lòng, bà cầm đèn bước vào phòng ngủ, mở ngăn kéo tủ bàn giấy lấy chìa khóa két của ông Fauvel. Nhưng khi chuẩn bị đưa cho Raoul, bà bỗng suy tính:

- Không, Bà lấp bắp... không, không thể được.

Raoul không nài nỉ mà tỏ ra muốn rút lui:

- Phải,... Thế thì, thưa mẹ, con xin hôn mẹ lần cuối cùng.

Bà Fauvel bảo y dừng lại:

- Raoul, con định làm gì với chìa khóa này? Con có biết mật mã không?

- Không, nhưng con cứ thử xem.

- Con không biết là trong két không bao giờ có tiền ư?

- Con cứ thử. Nếu có tiền thì có nghĩa là Chúa có lòng thương hại mẹ con ta.

- Thế thì chìa khóa đây, cầm lấy.

Raoul và bà Fauvel run rẩy cầm đèn bước xuống phòng két theo lối cầu thang bí mật. Bà Fauvel tin rằng mưu toan mở két của Raoul chỉ là vô ích. Bà đang muốn kéo dài thời gian để đợi đến mai, mặc dù bà chưa biết rằng ngày mai bà sẽ phải giải quyết như thế nào.

Xuống tới phòng két, Raoul đặt đèn lên bàn rồi vừa cố lấy lại vẻ bình tĩnh ngoài ý muốn, y vừa thành thạo xoay năm nút bấm làm thành hàng chữ "GYPSY". Sau đó nhẹ nhàng tra chìa vào ổ khóa. Trước đây trong những lần đến thăm Prosper, y đã để ý theo dõi anh vặn chìa khóa như thế nào rồi. Y vặn một vòng, lại ấn chìa khóa, lại vặn vòng thứ hai, lại ấn và vặn lần thứ ba. Trống ngực y đập thình thình đến nỗi có khi bà Fauvel cũng có thể nghe thấy: két sắt đã mở ra.

Raoul và bà Fauvel đều thốt lên tiếng kêu, bà thì kêu vì hoảng hốt, còn y thì vì đắc thắng.

- Đóng ngay lại!... Bà Fauvel kinh ngạc và hoảng hốt kêu lên. - Đóng lại ngay!



Rồi như điên dại, bà lao tới nắm tay Raoul kéo mạnh ra đến nỗi làm chiếc chìa khóa bị tuột ra khỏi ổ chạy sượt một vệt dài và sâu trên cánh cửa kết. Nhưng Raoul đã kịp nhìn thấy trên ngăn trên của kết có ba bó tiền giấy. Y liền với tay trái vơ cả ba bó tiền nhét vào ngực áo. Bị kiệt sức bởi cơn gắng sức vừa rồi và bởi bị xúc động quá mức, bà Fauvel buông tay Raoul ra và lảo đảo vịn tay vào lưng ghế cho khỏi ngã. Bà bảo Raoul:

- Raoul, mẹ van con, trả lại tiền đi. Ngày mai mẹ sẽ cho con gấp mười lần. Mẹ van con, con hãy thương mẹ.

Raoul không nghe thấy. Y đang lo lắng nhìn vết xước trên cánh cửa kết.

- Ít ra thì con cũng đừng lấy cả. Con hãy lấy đủ dùng thôi.

- Để làm gì? Đẳng nào thì vụ ăn cắp cũng sẽ bị phát giác.

- Bởi vì để mẹ sẽ thu xếp. Mẹ sẽ bảo ông André là mẹ lấy.

Raoul cẩn thận đóng kết lại rồi bảo:

- Đi thôi mẹ, có thể người đầy tớ vô tình không thấy mẹ con ta trên phòng khách và sẽ thắc mắc.

Thái độ thờ ơ nhẫn tâm ấy làm cho bà Fauvel phẫn nộ:

- Càng hay! Cứ để cho người ta bắt được đi. Thế là tất cả sẽ kết thúc. Ông André sẽ đuổi tao như một con khốn nạn, nhưng tao sẽ không hy sinh những người vô tội. Ngày mai người ta sẽ kết tội Prosper. Ông Clameran đã cướp người yêu của cậu ấy, còn mi thì muốn cướp danh dự của cậu ấy. Tao không muốn như vậy nữa.

Bà nói rất to làm cho Raoul hoảng sợ. Y đang lo anh chàng bảo vệ ngủ ở phòng ngoài có thể nghe thấy.

- Đi thôi mẹ! - Y nói và nắm lấy tay bà.

Nhưng bà bám lấy một chiếc bàn để cưỡng lại.

- Tao đã hèn nhát để mất Madeleine rồi. Tao sẽ không để mất Prosper nữa đâu.

Raoul đành đưa ra lý lẽ cuối cùng, y cười trơ tráo:

- Thôi được! Chẳng lẽ mẹ không hiểu là con đã thỏa thuận với Prosper để chia đôi à?

- Vô lý!...

- Chẳng lẽ mẹ tưởng rằng con biết được mật mã là do vô tình hay sao?

- Prosper là người lương thiện.
- Tất nhiên, cả con cũng vậy. Chỉ có điều chúng con thiếu tiền.
- Mi nói dối.
- Không, thưa mẹ. Madeleine đã xua đuổi Prosper, và anh ta đã cố hết sức để tự an ủi mình, nhưng khốn nạn thay cho anh ta, muốn tự an ủi thì phải có tiền.

Y cầm đèn rồi nhẹ nhàng nhưng kiên quyết đẩy bà Fauvel đi về theo lối cầu thang. Bà đành nghe theo, vì bà đang bối rối về những điều vừa nghe được.

- Sao? Bà thều thào. Prosper mà lại ăn cắp!...
- Mẹ hãy trả lại chìa khóa vào ngăn tủ. - Raoul bảo khi họ về tới phòng ngủ.

Nhưng bà có vẻ như không nghe thấy. Thế là y tự mình cất chìa khóa rồi dắt bà ra phòng khách và đặt bà ngồi vào một chiếc ghế bành. Bà đang tỏ ra hoang mang đờ đẫn đến nỗi Raoul sợ hãi tự hỏi không biết bà có phát điên không.

- Raoul, - Bà thều thào. - Con của ta, con đã giết ta rồi!...

Giọng bà dịu dàng thấm thía và tuyệt vọng đến nỗi Raoul xúc động đến tận đáy lòng và định trả lại tiền. Nhưng nghĩ đến Clameran y lại thôi.

Thế là, khi nhìn thấy bà Fauvel rưng rờ trên ghế và đang sợ gặp ông Fauvel hay Madeleine về, Raoul liền hôn lên trán bà rồi chuồn thẳng.

Lão Clameran đang sốt ruột ngồi đợi ở phòng ăn dưới khách sạn. Khi thấy Raoul xuất hiện, lão lo lắng đứng bật dậy hỏi:

- Thế nào?
- Xong rồi, thưa chú. Nhờ có chú mà bây giờ cháu trở thành kẻ khốn nạn nhất trên đời. Chú hài lòng nhé, đây là khoản tiền sẽ làm cho ba người phải trả giá bằng danh dự và có thể là bằng cả mạng sống nữa đấy.

Lão Clameran không để ý đến câu nói lăng nhục của Raoul. Lão run rẩy cầm lấy bó tiền lật đi lật lại như để tin chắc là mình đã thành công thật sự.

- Bây giờ, - Lão nói. - Madeleine đã thuộc về ta!

Raoul im lặng, thái độ vui vẻ của ông chú đã làm cho y phần nộ và cảm thấy nhục nhã. Nhưng Louis hiểu lầm nguyên nhân thái độ buồn bã của Raoul. Lão mỉm cười hỏi:

- Chuyện này khó khăn lắm hả?

- Tôi cấm ông, - Raoul điên tiết quát lên. - Tôi cấm ông không bao giờ được nhắc tới buổi tối hôm nay, ông nghe rõ chưa?

Lão Clameran hơi nhún vai và nói bằng giọng nhạo báng:

- Tùy cháu, hãy quên nó đi cháu ạ. Tuy nhiên chú nghĩ rằng cháu sẽ không từ chối giữ 350.000 franc này làm kỷ niệm. Hãy cầm lấy, tiền này là của cháu.

Sự hào tâm ấy có vẻ không làm Raoul ngạc nhiên hay hài lòng. Y bảo:

- Theo thỏa thuận thì tôi phải được nhiều hơn cơ.

- Đúng, đây chỉ là tạm ứng.

- Thế khi nào ông trả nốt phần còn lại?

- Đến ngày cưới của chú với cô Madeleine, ông cháu quý mến của chú ạ, không sớm hơn đâu. Cháu là một người giúp việc rất quý nên chú không thể thiếu cháu được, và cháu biết đấy, nếu như chú không nghi ngờ cháu thì chú cũng không hoàn toàn tin cháu đâu.

Raoul nghĩ rằng đã gây ra tội ác mà lại không lợi dụng nó thì thật là ngốc nghếch. Lúc đến đây y định sẽ cắt đứt với lão Clameran, nhưng bây giờ y quyết định là sẽ chỉ từ bỏ của cải của lão khi nào y không còn gì để hy vọng nữa.

- Thôi được, - Y đáp. - Cháu nhận khoản tạm ứng này, nhưng cháu không bao giờ nhận làm một việc như tối nay nữa đâu.

Lão Clameran bật cười:

- Tốt, rất tốt. Cháu đã trở nên lương thiện rất đúng lúc, bởi vì bây giờ cháu đã giàu rồi. Lương tâm rứt rứt của cháu hãy yên tâm, chú sẽ không bắt cháu phải làm một việc nhỏ nào nữa. Hãy lui vào hậu trường đi, bây giờ đến vai diễn của chú.

## XVIII

Sau khi Raoul đi khỏi, bà Fauvel ngồi đờ đẫn hồi lâu như vừa qua cơn khủng hoảng tinh thần và những nỗi đau thể xác. Nhưng dần dần bà cũng trấn tĩnh lại được và bắt đầu bị cơn đau khổ dẫn dắt. Giờ đây bà hiểu rằng bà đã là nạn nhân của một trò hề xấu xa, rằng Raoul đã lợi dụng tình cảm của bà để lừa dối bà. Nhưng liệu Prosper có phải là tông phạm của Raoul không?

Bà suy nghĩ về việc làm và cách cư xử của Prosper trong một năm qua thì thấy rằng hình như Raoul nói đúng, và trong lúc mù quáng, bà vẫn muốn gán tội cho người khác hơn là cho con mình. Dù sao, bà vẫn phải tự thú nhận rằng mọi trách nhiệm đều thuộc về bà. Trong cơn hoang mang, bà tự hỏi không biết có nên nói hết cho Madeleine biết không. Nhưng cuối cùng bà quyết định là sẽ giữ kín bí mật về tội ác của Raoul.

Khi Madeleine và ông Fauvel về thì bà đã tỏ ra bình tĩnh và biết che giấu tình cảm để tránh nghi ngờ.

Đêm đó là một đêm dài đầy cực hình đối với bà Fauvel.

Sáng ra, khi nhà băng mở cửa và bắt đầu làm việc thì bà cảm thấy mệt mỏi đau đớn đến mức không thể dậy nổi. Bà nằm trên giường run lập cập chờ đợi kết quả xảy ra mà mồ hôi vã như tắm.

Bà đang nằm chờ đợi như thế thì cánh cửa mở ra. Madeleine khi này vừa ở chỗ bà đi ra bây giờ lại xuất hiện. Mặt cô gái tái xanh như xác chết, đôi mắt nàng tỏ ra hoang mang cùng cực, nàng run rẩy như tàu lá trong cơn giông bão. Bà Fauvel hiểu rằng tội ác đã bị phát giác.

- Bác có biết chuyện gì đã xảy ra không? - Madeleine hỏi bằng một giọng the thé. - Người ta kết tội ăn cắp cho anh Prosper. Ông thanh tra đã đến để đưa anh về nhà giam.

Bà Fauvel chỉ biết cất tiếng rên rỉ. Cô gái trẻ nói tiếp:

- Cháu biết ở đây có bàn tay của Raoul hoặc là của ông hầu tước...

- Sao? Làm sao mà giải thích được?...

- Cháu không biết. Cháu chỉ biết là anh Prosper vô tội. Cháu vừa mới gặp và nói chuyện với anh ấy. Nếu là người có tội thì anh ấy đã không dám nhìn thẳng vào cháu.

Bà Fauvel mở miệng định thú nhận tất cả mà không dám.

- Vậy thì lũ quái vật này muốn gì ở chúng ta? - Madeleine nói. - Chúng còn muốn chúng ta phải hy sinh điều gì nữa? Chúng muốn làm nhục anh Prosper... Tốt hơn hết là chúng hãy giết anh ấy đi... vì như thế thì cháu sẽ được chết.

Ông Fauvel bước vào đã cắt đứt câu chuyện của họ. Ông giận dữ đến nỗi khó nói nên lời.

- Thằng khốn nạn! - ông lắp bắp. - Hãn dám kết tội ta!... Hãn dám ám chỉ là ta tự ăn cắp tiền của mình... Còn lão hầu tước Clameran kia nữa, ông ta cũng có vẻ như nghi ngờ thiện ý của ta.

Rồi, không để ý đến ấn tượng của hai người đàn bà, ông kể cho họ nghe tất cả những gì đã xảy ra.

Hôm ấy, lòng trung thành của Madeleine và bà Fauvel đã phải trải qua một thử thách khốc liệt. Nàng biết là Prosper đang là nạn nhân của một mưu mô bẩn thiu mà nàng không dám mở miệng bênh vực anh. Tuy nhiên bà Fauvel đoán biết được những nỗi nghi ngờ của cô cháu gái. Bà hiểu rằng nếu bà ốm thì sẽ làm cho cô hoài nghi, thế là mặc dù mệt rã rời nhưng bà vẫn phải cố dậy để ăn trưa.

Bữa cơm thật là buồn. Chẳng ai muốn ăn cả. Lũ gia nhân thì đi lại rón rén và nói năng khẽ khàng như thể trong nhà có đại họa.

Vào quãng hai giờ chiều, khi ông Fauvel đang đóng cửa ngò trong phòng làm việc thì có gia nhân vào báo rằng hầu tước Clameran muốn gặp ông.

- Sao? - ông Fauvel kêu lên. - Ông ta dám. - Nhưng ông nghĩ lại rồi bảo:

- Cho mời ông ta lên đây.

Chỉ nghe thấy cái tên Clameran cũng đủ làm cho ông Fauvel nổi giận. Lúc này ông đang muốn trả thù. Nhưng lão hầu tước không muốn lên phòng ông.

Anh chàng đầy tớ lại lên báo rằng vì những lý do đại sự lão ta muốn gặp ông ở dưới nhà.

- Ông ta còn muốn gì nữa thế? - ông Fauvel bực tức quát to.

Nhưng rồi chẳng có lý do để từ chối, ông Fauvel đành phải xuống.

Ông Clameran đang đứng đợi ông ở trong căn phòng kề trước buồng két. Ông Fauvel bước thẳng tới trước mặt lão ta:

- Thưa ngài, ngài còn muốn gì nữa? - ông hỏi bằng giọng thô bạo. - Ngài đã được trả tiền rồi, có phải không? Tôi đã nhận được biên lai của ngài.

Cả ông Fauvel lẫn tất cả mọi người trong phòng đều ngạc nhiên thấy lão Clameran không hề tỏ ra sững sốt trước câu nói cộc lốc bất nhã của ông chủ nhà băng.

- Ngài thật nghiệt ngã đối với tôi, - Lão đáp bằng một giọng tôn kính giả tạo. - Nhưng tôi đáng phải chịu như vậy. Chính vì thế mà tôi đã tới đây. Một người lịch sự luôn luôn đau khổ khi thấy mình phạm sai lầm. Sở dĩ tôi muốn gặp ngài ở đây là vì lúc này tôi đã có thái độ không phải đối với ngài trước mặt nhân viên của ngài nên bây giờ tôi cũng muốn xin lỗi ngài trước mặt họ.

Ông Fauvel ngạc nhiên trước thái độ bất ngờ của lão Clameran, một thái độ trái ngược hoàn toàn với vẻ kiêu kỳ thường ngày của lão ta, đến nỗi ông ngạc nhiên chỉ biết ấp úng vài câu:

- Vâng, qua là sáng nay những lời ám chỉ của ngài...

- Sáng nay tôi đã quá giận mà mất khôn. Tôi rất lấy làm tiếc về điều đó.

Ông Fauvel thực sự cảm động. Và lại ông là người độ lượng. Thế là ông đưa tay cho Clameran và bảo:

- Thưa ngài, chúng ta hãy quên đi tất cả.

Hai người nói chuyện thân mật với nhau vài phút. Lão Clameran giải thích tại sao lão lại cần tiền gấp như vậy. Rồi, đến khi rút lui, lão thông báo rằng lão muốn xin phép bà Fauvel được lên thăm bà.

- Có thể sẽ là vô ý, - Lão tỏ ra e ngại nói. - Khi mà bà vừa phải trải qua cơn buồn phiền sáng nay.

- Ô! Chẳng có gì phải e ngại đâu. Thậm chí tôi còn cho rằng chuyện trò một chút có thể làm cho bà ấy khuây khỏa, còn tôi, tôi đang buộc phải đi giải quyết cái vụ việc tệ hại này đây.

Bà Fauvel đang ở trong căn phòng khách nhỏ mà tại đó hôm qua Raoul đã dọa là sẽ tự tử. Bà đang đau khổ nửa nằm nửa ngồi trên sofa. Còn Madeleine

thì ngồi bên bà. Khi anh hầu vào báo là có hầu tước Clameran tới thăm thì cả hai hốt hoảng ngồi bật dậy như gặp phải ma. Trong lúc leo cầu thang lên nhà, lão Clameran đã kịp thời tạo cho mình một bộ mặt khác. Lúc chia tay ông Fauvel lão có bộ mặt gần như vui vẻ, giờ đây lão đã tỏ ra nghiêm trang và buồn rầu. Lão chào hai người đàn bà, họ mời lão ngồi nhưng lão vẫn đứng.

- Xin lỗi bà và cô là tôi đã dám làm phiền bà và cô trong lúc sầu não như thế này, nhưng tôi có một nghĩa vụ cần phải thực hiện.

Hai người đàn bà im lặng như đang chờ đợi lời giải thích thì ông ta hạ giọng nói tiếp:

- Tôi đã biết tất cả!

Bà Fauvel làm một cử chỉ ngắt lời. Bà biết là lão đang sắp nói ra cái điều bí mật mà bà muốn giấu cô cháu gái. Nhưng Louis không muốn để ý đến bà. Lão có vẻ như chỉ để ý đến Madeleine khi nghe nàng nói:

- Ông trình bày đi!

- Mới cách đây một tiếng đồng hồ tôi mới được biết rằng tối qua Raoul đã dùng vũ lực xấu xa bắt mẹ mình giao chìa khóa két bạc và lấy đi 350.000 franc.

Madeleine đỏ mặt lên vì giận và xấu hổ. Nàng túm lấy hai tay bà Fauvel lắc mạnh:

- Có đúng như vậy không?

- Chao ôi! - Bà Fauvel rưng rờ rên rỉ.

Madeleine đứng lên tỏ ra hoảng hốt trước sự yếu đuối xấu xa ấy.

- Bác đã để cho người ta kết tội anh Prosper, bác đã để cho người ta làm nhục anh ấy!

- Xin lỗi cháu!... - Bà Fauvel thều thào. - Bác sợ, thằng Raoul nó muốn tự tử. Với lại, cháu không biết được rằng chính cậu Prosper và nó đã thông đồng với nhau.

- Ôi! - Madeleine phẫn nộ kêu lên. - Người ta nói thế mà bác cũng tin!...

Clameran xen vào:

- Đáng tiếc là bà bác cô không vu cáo anh Bertomy đâu.

- Bằng chứng đâu? Thưa ông! Bằng chứng đâu.

- Raoul đã thú nhận.  
- Raoul là một thằng khốn nạn.  
- Đúng thế. Nhưng ai đã cho cậu ta biết mật mã? Ai đã để sẵn tiền vào két? Chính là anh Bertomy.

Những lời bác bỏ ấy có vẻ không hề lay chuyển nổi Madeleine. Nàng nói mà không hề giấu giếm nổi khinh bỉ ghê tởm:

- Và bây giờ ông biết khoản tiền ấy ra sao rồi chứ?

Với ánh mắt của nàng, câu hỏi ấy có nghĩa là: “Ông là kẻ chủ mưu của vụ trộm, vậy ông phải là người chứa chấp của ăn cắp.” Câu hỏi xúc phạm của cô gái mà lão yêu ấy đã làm cho lão bị tổn thương đến mức tái mặt đi. Nhưng lão vẫn không bối rối, lão nói tiếp:

- Thưa tiểu thư, một ngày nào đó cô sẽ phải hối tiếc vì đã đối xử với tôi tàn nhẫn như vậy. Tôi đã hiểu rõ ý nghĩa chính xác câu hỏi của cô.Ồ! Cô đừng mất công chối cãi.

- Thưa ông, tôi chẳng chối cãi gì cả.

- Madeleine! - Bà Fauvel run rẩy thều thào vì thấy nàng dám khiêu khích những dục vọng xấu xa của con người đang nắm giữ số phận của bà. - Madeleine, cháu hãy thương bác! ...

- Phải, - lão Clameran buồn rầu nói. - Tiểu thư thật là tàn nhẫn. Cô đã nhẫn tâm trừng phạt một con người tử tế mà sai lầm duy nhất của ông ta chỉ là tuân theo ý nguyện cuối cùng của một người anh trai đã khuất, và giờ đây, sở dĩ tôi đang có mặt ở đây chỉ là vì tôi tin vào tình đoàn kết của tất cả mọi thành viên trong một gia đình.

Y thong thả rút trong túi áo ra mấy bó tiền giấy và đặt lên bệ lò sưởi:

- Thằng Raoul đã ăn cắp 350.000 franc. Khoản tiền ấy đây. Nó trị giá hơn một nửa tài sản của tôi. Tôi sẵn lòng trao cả số còn lại của tôi để được tin chắc rằng tội lỗi này sẽ là tội lỗi cuối cùng.

Vì không phải là người từng trải để có thể hiểu được ý đồ táo tợn và đơn giản của lão Clameran, nên Madeleine tỏ ra sững sốt. Mọi dự đoán của nàng đã bị sai lệch. Trái lại, bà Fauvel coi việc hoàn lại tiền này là một sự giải thoát. Bà nắm tay lão Clameran nói:

- Cảm ơn ông, cảm ơn, ông thật tốt quá.



Niềm vui rạng rỡ ánh mắt Louis. Nhưng lão hân hoan quá sớm. Một phút suy nghĩ đã làm cho Madeleine lấy lại thái độ nghi ngờ. Nàng cảm thấy sự vô tư này không xứng với một người mà nàng cho là không thể có được lòng hào hiệp. Và nàng thoáng nghĩ là chắc hẳn lão đang che giấu một cái bẫy. Nàng liền hỏi:

- Chúng tôi sẽ làm gì với số tiền này?

- Bà và cô trả nó cho ông Fauvel, thừa tiểu thư.

- Chúng tôi ấy à, thưa ông, và trả như thế nào? Trả lại có nghĩa là phải tố giác Raoul, nghĩa là sẽ làm hại bác tôi. Thưa ông, ông hãy lấy lại tiền đi.

Lão Clameran rất tế nhị nên không muốn nài nỉ nữa, y nghe theo và có vẻ như muốn rút lui:

- Tôi hiểu sự từ chối của cô. Tôi sẽ phải tìm cách khác vậy. Nhưng thừa tiểu thư tôi không thể ra về mà không nói với cô rằng thái độ bất công của cô đã làm tôi đau khổ đến mức nào. Có thể sau khi cô đã hạ cố ban cho tôi lời hứa hôn thì tôi còn dám hy vọng được cô đón tiếp nữa không ạ?

- Tôi sẽ giữ lời hứa, thưa ông, nhưng chỉ khi nào ông cho tôi sự bảo đảm. Không thì thôi.

- Sự bảo đảm ư?... Bảo đảm gì? Cô làm ơn nói cho tôi biết.

- Ai dám cam đoan với tôi rằng sau cuộc hôn nhân... của tôi thì Raoul sẽ không tới đe dọa bà bác tôi nữa? Cửa hồi môn của tôi sẽ ra sao đối với một con người mà trong vòng bốn tháng đã phung phí hơn 100.000 franc? Chúng ta hãy làm một cuộc mặc cả. Tôi nhận lấy ông làm chồng để đổi lấy danh dự và mạng sống của bà bác tôi. Nhưng trước khi cam kết tôi phải hỏi: sự đảm bảo của ông đâu?

- Ô! Tôi sẽ cho cô sự bảo đảm để cô thấy thiện ý của tôi. Than ôi! Cô nghi ngờ lòng thành tâm của tôi. Tôi phải làm gì để chứng minh cho cô thấy? Tôi phải cứu anh Bertomy chứ?

- Cảm ơn lòng tốt của ông. - Madeleine khinh bỉ đáp. - Nếu anh Prosper có tội thì cứ để cho anh ấy chết, còn nếu anh ấy vô tội thì Chúa sẽ che chở cho anh ấy.

Bà Fauvel và cô cháu đứng dậy, đó là dấu hiệu họ muốn đuổi khách.

Clameran rút lui và tự nhủ: "Thật là một người có bản lĩnh! Thật là một tâm hồn kiêu hãnh! ... Nàng dám đòi hỏi sự đảm bảo của ta!... Chà! Giá mà ta không yêu nàng đến thế! Nhưng mà ta yêu nàng, và ta muốn được nhìn thấy cô nàng kiêu ngạo này quỳ dưới chân ta... Nàng đẹp quá!... Đúng thế! Càng khốn cho thằng Raoul."

Clameran chưa bao giờ bức mình như hôm nay. Nghị lực phi thường của Madeleine vừa làm cho lão bỏ lỡ mất một cú bất ngờ. Lão có quá nhiều kinh nghiệm nên không dám tự phụ là từ nay lão có thể làm cho một cô gái quả quyết như thế phải sợ hãi. Lão hiểu rằng không cần phải biết ý đồ của lão mà nàng cũng đã cảnh giác rồi nên nàng không ngạc nhiên cũng chẳng bị lừa dối. Hơn nữa, lão biết rằng nàng sẽ khống chế bà Fauvel và sẽ bảo vệ bà chống lại lão. Đúng lúc lão tưởng là mình thắng cuộc thì lại xuất hiện một đối thủ mới. Thế là lão lại phải chơi thêm một ván bài nữa. Rõ ràng là Madeleine rất trung thành với bà bác mình, nhưng cũng chắc chắn rằng nàng đã quyết là chỉ hy sinh một cách có ý thức chứ không phải phó mặc mình cho những lời hứa bấp bênh.

Nhưng làm thế nào để cho nàng sự bảo đảm. Làm thế nào để đảm bảo một cách công khai và thật sự cho bà Fauvel khỏi bị Raoul quấy rầy? Tất nhiên là một khi Clameran đã lấy Madeleine, Raoul đã trở nên giàu có, thì bà Fauvel sẽ không phải lo lắng nữa. Nhưng làm thế nào để chứng minh điều đó cho Madeleine? Clameran suy nghĩ mãi mà vẫn không tìm ra giải pháp.

Nhưng Clameran không phải là loại người dễ ngần ngại. Khi lão gặp phải một tình huống khó giải quyết thì lão liền nghĩ cách triệt bỏ nó. Raoul đang làm cho lão vướng víu khó chịu, vậy thì dứt khoát lão phải tống khứ nó đi. Tuy nhiên tống khứ được cái tay ma lạnh này không phải dễ. Nhưng lão đã quyết rồi. Madeleine càng khinh ghét lão thì lão lại càng yêu nàng. Lão muốn chiếm nàng bằng được. Dù sao thì cái đầu óc bệnh hoạn của lão vẫn còn có chút minh mẫn. Lão quyết định là trước khi hành động lão phải đợi xem kết cục của vụ án Prosper ra sao đã. Với lại, lão đang mong được gặp lại bà Fauvel hoặc là Madeleine, vì lão tin rằng thế nào họ cũng sẽ yêu cầu được nói chuyện với lão.

Nhưng về điểm này lão đã nhầm, Madeleine đã sáng suốt nhận định rằng tạm thời hai kẻ tòng phạm kia sẽ không dám đi xa hơn nữa. Nàng hiểu rằng lúc này nếu nàng có kháng cự thì chắc chắn là sẽ không gây tai hại hơn so với việc chịu khuất phục một cách hèn nhát. Thế là nàng quyết định là sẽ lãnh hoàn toàn trách nhiệm về phần mình, sẽ thuyết phục bà Fauvel phải tỏ ra cương quyết hơn. Cho nên sau cuộc gặp nói trên với Louis de Clameran, hai người đàn bà quyết định không hành động gì nữa.

Trong thâm tâm bà Fauvel vẫn không hết yêu Raoul và cho rằng Prosper đã quyến rũ và lôi kéo con mình. Còn Madeleine thì trái lại, nàng tin chắc là anh vô tội. Nàng tin chắc đến nỗi khi biết là anh sẽ được tự do, nàng đã dám xin ông bác mình 10.000 franc để gửi cho anh vì nghĩ là anh sẽ chẳng còn đồng nào mà tiêu nữa. Sở dĩ trong bức thư ghép bằng chữ in nàng đã khuyên Prosper trốn ra nước ngoài là vì nàng biết rằng anh khó mà sống được ở trong nước nữa. Và lại, nàng tin rằng một ngày nào đó nàng sẽ phải lấy lão Clameran, và nàng không muốn phải nhìn thấy người mà nàng đã yêu.

Thế nhưng trong lúc này, khi Madeleine đã có một hành động hảo tâm như vậy thì hai bác cháu nàng lại đang vướng phải những khó khăn không thể gỡ nổi. Hiện thời vì thằng Raoul mà họ đang phải vay nợ chồng chất và đã đến kỳ thanh toán. Mặt khác, mặc dù cả hai đã cố nhịn cả mùa đông không đi hội đi hè để tránh phải tiêu xài, vậy mà bây giờ họ cũng buộc phải có mặt tại buổi vũ hội do anh em ông Jandidier tổ chức, vì hai ông này là bạn thân của ông Fauvel.

Làm sao mà đi dự hội được, mà khốn thay đó lại là một buổi vũ hội hóa trang? Họ lấy đâu ra tiền để may váy áo? Đã một năm nay họ đã nợ tiền công bà thợ may rồi. Liệu bà ta có cho nợ nữa không?

Rất may là cô hầu phòng mới của Madeleine là Palmyre Chocaille đã cứu nguy cho hai bác cháu nàng. Không đợi để phải nhờ, cô đã giới thiệu cho họ một bà thợ may mới hành nghề nhưng rất thành thạo và có vốn làm ăn, bà ta sẵn sàng cho họ nợ tiền, với hy vọng là nhờ họ mà bà ta sẽ được nổi tiếng và đắt khách.

Nhưng không phải chỉ có thế. Cả hai bác cháu đều không thể đi dự hội mà không có một đồ nữ trang nào. Khốn nỗi tất cả đồ nữ trang của họ đều đã bị

Raoul đem ra hiệu cầm đồ và giữ tất giấy biên nhận rồi. Thế là Madeleine nảy ra ý định tới gặp Raoul hỏi xin y một ít tiền mà y vừa ăn cắp để chuộc lại đồ nữ trang. Nàng nói ý đồ đó cho bà bác mình và bảo:

- Bác hẹn gặp Raoul đi, anh ta sẽ không dám từ chối bác đâu, rồi cháu sẽ đi thay bác...

Và quả thực, ngày hôm sau, cô gái quả cảm đã bất chấp tiết trời khắc nghiệt thuê xe ngựa đi thẳng đến làng Vésinet. Nàng không ngờ ông Verduret và Prosper đã đuổi theo để được chứng kiến cuộc gặp của nàng với Raoul.

Nhưng ý đồ táo bạo của Madeleine đã không có kết quả. Raoul tuyên bố là y đã chia tiền cho Prosper rồi. Còn phần của y thì y đã tiêu sạch. Thậm chí cả giấy biên nhận cầm đồ y cũng không muốn trả lại, Madeleine đã phải cương quyết đòi mới lấy lại được mấy thứ không đáng giá là bao.

Sự từ chối đó chính là do Clameran đã ra lệnh. Lão hy vọng là trong cơn quẫn bách họ sẽ phải cầu cứu đến lão. Raoul phải nghe theo lão, nhưng chỉ sau khi hai người đã cãi nhau kịch liệt mà Joseph Dubois, người hầu mới của Clameran, đã được chứng kiến.

Lúc này là lúc hai kẻ tòng phạm rơi vào cảnh bất hòa cùng cực. Clameran đang tìm một cách nếu không phải là lương thiện thì chí ít cũng ít nguy hiểm để thoát khỏi Raoul, còn tên vô lại trẻ tuổi thì cũng đã linh tính đoán được ý đồ thân thiện của ông bạn già.

Nhưng chỉ khi tin chắc rằng có một mối nguy hiểm lớn đang đe dọa chúng thì chúng mới tạm thời hòa giải với nhau, mối nguy hiểm đó chúng đã cảm nhận thấy tại buổi vũ hội ở nhà hai anh em ông Jandidier

Cái anh hề bí ẩn hôm ấy là ai vậy? Người mà sau những câu nói bóng gió về nỗi bất hạnh của bà Fauvel đã bảo lão Louis bằng một giọng khác thường: “Tôi là bạn của anh trai Gaston của ngài.”

Chúng không thể đoán được anh ta là ai, nhưng chúng thấy rất rõ rằng anh ta là một kẻ thù nguy hiểm đến nỗi khi ra khỏi vũ hội chúng đã định đâm chết anh.

Khi theo dõi anh và bị phát hiện, chúng trở nên hoảng sợ. Clameran thì thào:

- Cẩn thận, chúng ta sẽ nhanh chóng biết được người này là ai.

Lúc ấy Raoul đã thử thuyết phục lão từ bỏ Madeleine. Nhưng lão quát lên:

- Không, ta sẽ lấy được nàng, nếu không ta sẽ không sống nữa...

Chúng hiểu rằng nếu chúng biết trước mọi chuyện thì người ta khó có thể bắt được chúng. Chỉ có điều chúng không biết ai là người đã dò ra dấu vết chúng.

## XIX

Đó chính là những sự việc mà với tài năng điều tra khó tin, ông Verduret đã thu thập được.

Về tới Paris vào lúc chín giờ tối, không phải bằng tàu hỏa Lyon như ông đã thông báo mà bằng tàu hỏa Orléans. Ông Verduret đã về ngay khách sạn Đại Thiên Thần gặp viên thủ quỹ đang sốt ruột đợi ông.

- Chà! Anh sẽ được nghe nhiều chuyện rất hay, - ông bảo Prosper, - và anh sẽ thấy là đôi khi ta phải ngược dòng thời gian đến mức nào để tìm ra nguyên nhân đầu tiên của một tội ác. Tất cả đều xảy ra ở dưới trần gian này. Giá như cách đây hai mươi năm Gaston de Clameran đã không vào quán giải khát Jamègue tại Tarascon thì người ta đã không lấy cắp tiền trong két của anh cách đây ba tuần đâu. Năm 1866 bà Valentine de La Verberie đã phải trả giá cho những cú dao găm vì tình yêu của bà từ năm 1840. Chẳng có gì bị lãng quên cả. Vả lại, anh hãy nghe đây.

Và ông liền kể ngay cho Prosper nghe mọi điều như bản ghi chép của ông đã cho chúng ta thấy vừa rồi.

Từ một tuần nay ông Verduret có lẽ đã không được nghỉ lấy một ngày. Nhưng ông đã chịu đựng dẻo dai mà không hề tỏ ra mệt mỏi. Ông vẫn say sưa kể lại tấn thảm kịch như thể ông đang nhập vai từng nhân vật một.

Prosper vừa lắng nghe vừa kinh ngạc trước óc minh mẫn khác thường của ông Verduret. Tất nhiên, mọi lý lẽ của ông đều hoàn toàn logic. Nhưng chúng dựa trên những cơ sở nào? Liệu chúng có phải là kết quả của một trí tưởng tượng không?

Ông Verduret ngồi kể rất lâu. Mãi tới gần bốn giờ sáng, khi kể xong, ông mới hân hoan reo lên:

- Và bây giờ chúng đang cảnh giác. Chúng rất nhạy bén, nhưng tôi không sợ, tôi đã nắm được chúng rồi. Trong vòng một tuần nữa, anh bạn Prosper ạ,

anh sẽ được phục hồi danh dự, tôi đã hứa điều đó với bố anh.

- Có thể thế được chăng? - Viên thủ quỹ hồi hộp thì thầm. - Có thể được chăng?

- Cái gì?

- Tất cả những điều ông vừa kể với tôi.

Ông Verduret nhảy dựng lên kinh ngạc, vì thấy người nghe dám nghi ngờ những thông tin chính xác của ông. Ông liền kêu lên:

- Sao lại không? Đó chính là sự thật, một sự thật có cơ sở.

- Sao? Những việc như vậy lại có thể xảy ra được ở Paris, ngay trước mặt chúng ta mà...

- Sao lại không! Anh còn trẻ, anh bạn ạ, còn có khối chuyện xảy ra mà anh không ngờ tới ấy chứ.

- Tôi đang tự hỏi làm sao mà ông phát hiện ra được tất cả những chuyện xấu xa ấy.

Ông Verduret bật cười thỏa mãn:

- Chà! Khi nào tôi chuyên tâm vào một việc gì thì tôi dốc hết sức vào làm bằng được. Và lại, tôi cũng có phương tiện của tôi.

- Nhưng phải có những dấu hiệu nghi ngờ nào đó chứ?

- Tất nhiên. Để tìm được đường đi trong bóng tối cần phải có ánh đèn. Ánh mắt của ông Louis de Clameran khi tôi nhắc đến tên anh trai Gaston của lão là cái đã thắp sáng cho ánh đèn của tôi.

- Thế còn những chi tiết chính xác trong câu chuyện?

- Tôi có Joseph Dubois, bên cạnh Clameran, có Nina Gypsy bên cạnh hai bác cháu bà Fauvel. Dubois đã chép lại các bức thư của Clameran và Raoul cho tôi, Gypsy đã nghe trộm những cuộc nói chuyện ở nhà bà Fauvel. Còn ông Manuen ở Oloron đã kể cho tôi biết mọi chuyện về nhà Clameran. Cả bà chủ quán ở Oloron cũng cho tôi biết về sự có mặt của Raoul ở đây.

- Ông đi lại nhiều nơi như thế mà không mệt ư?

- Không. Nguyên tắc của tôi là phải uốn sắt khi nó còn đang nóng. Tôi không thể bỏ lỡ thời cơ được.

- Tất cả đều tỏ ra rõ ràng, chính xác và không thể bác bỏ. - Prosper lẩm nhẩm:

- Tôi hiểu, tôi hiểu. Còn anh, anh bạn trẻ, anh đã làm gì trong mấy ngày qua?

Nghe câu hỏi ấy, Prosper lúng túng đỏ mặt:

- Ôi! Tôi thật điên rồ, tôi đã đọc báo thấy tin lão Clameran sẽ cưới Madeleine.

- Thế thì sao? - ông Verduret lo lắng hỏi.

- Tôi đã viết một bức thư nặc danh báo cho ông Fauvel biết rằng bà vợ ông đã phản bội ông vì tay Raoul.

Ông Verduret giận dữ đấm mạnh tay xuống bàn:

- Đồ khốn nạn! Thế là hỏng hết rồi!

Trong nháy mắt, bộ mặt tươi vui của ông trở nên đáng sợ. Ông đứng lên đi đi lại lại nện gót ầm ầm trong căn phòng mà không để ý đến việc có thể làm ồn cho những người ở tầng dưới.

- Anh là một thằng trẻ con, một thằng mất trí, thậm chí còn là... một thằng ngốc!...

- Thưa ông!..

- Sao! Có một người tử tế đang muốn cứu anh khỏi chết đuối mà lại túm lấy chân không cho người ấy bơi à?... Tôi đã dặn anh thế nào?

- Tôi phải ngồi yên trong nhà, không được ra phố.

- Thấy chưa?

- Thưa ông, tối hôm ấy tôi buồn quá, tôi đã đi dạo chơi dọc kè sông, tôi nghĩ là mình có thể vào uống một cốc nước giải khát, người ta đưa cho tôi xem một tờ báo, thế là tôi đọc được cái tin đáng sợ kia...

- Tôi đã chẳng quy định là anh phải tin ở tôi ư?

- Thưa ông, ông đang vắng nhà, mà cái tin về đám cưới đã làm tôi mất bình tĩnh. Tôi bị bất ngờ trước các sự kiện.

- Chỉ có những thằng ngốc mới bị bất ngờ! - ông Verduret tuyên bố dứt khoát. - Anh có biết là anh đang đẩy tôi vào tình thế nào không? Có thể anh sẽ làm cho tôi phải thất hứa với một người mà tôi quý trọng trên thế gian này. Tôi có nguy cơ sẽ bị coi là một kẻ xảo quyệt, một kẻ hèn nhát, trong khi tôi...



Ông Verduret ngừng nói như sợ quá lời, và chỉ sau một lát, khi đã lấy lại chút bình tĩnh, ông mới nói tiếp:

- Nếu bỏ cuộc thì thật là ngu ngốc. Thôi chúng ta hãy cố thoát ra khỏi tình trạng sai lầm này. Anh thả thư ở đâu và bao giờ?

- Tối hôm qua, ở phố Cardinal-Lemoine. Ôi! Thư chưa kịp chạm đáy thùng là tôi đã hối tiếc rồi.

- Đáng lẽ anh phải hối tiếc sớm hơn. Lúc ấy là mấy giờ?

- Gần mười giờ.

- Nghĩa là sáng nay ông Fauvel sẽ nhận được thư của anh. Như vậy khi đọc thư thì có thể chỉ có một mình ông ấy trong phòng làm việc.

- Không phải “có thể” mà là chắc chắn.

- Anh còn nhớ anh viết những gì không? Anh hãy bình tĩnh nghĩ lại đi. Điều này quan trọng lắm.

- Ồ, tôi vẫn nhớ như in trong đầu. -Nói rồi anh đọc lại bức thư cho ông Verduret nghe.

Nghe xong, ông Verduret trầm ngâm suy nghĩ. Sau đó ông lẩm bẩm bảo:

- Thế đấy, đây là một bức thư nặc danh đáng sợ đối với một người kín đáo.

Ông lẩm nhẩm phân tích bức thư một lúc rồi cuối cùng bước tới trước mặt Prosper hỏi:

- Tác động của bức thư chắc là ghê gớm lắm. Ông chủ anh rất dễ cáu phải không?

- Ông ấy là hiện thân của tính hung hăng đấy.

- Thế thì có thể còn cứu vãn được tình thế.

- Sao? Ông cho rằng...

- Tôi cho rằng bất cứ người nào có bản tính hung hăng đều sợ và không bao giờ dám nghe theo phản ứng đầu tiên của mình. Đó chính là vận may của chúng ta. Nếu như khi nhận được bức thư của anh mà ông Fauvel mất bình tĩnh lao vào phòng vợ kêu lên: “Những viên kim cương của bà đâu rồi?” thì có nghĩa là mọi kế hoạch của chúng ta đi tong. Tôi biết bà Fauvel, bà ấy sẽ thú nhận tất cả.

- Đó là một tai họa ghê gớm sao?

- Phải, anh bạn trẻ ạ, bởi vì chỉ nghe thấy một lời to tiếng giữa hai vợ chồng ông Fauvel là mấy con mồi của chúng ta sẽ bay mất.

Prosper đã không lường được sự cố này. Ông Verduret nói tiếp:

- Và điều đó sẽ gây ra nỗi đau lớn cho một người.

- Tôi có biết người đó không?

- Có, anh bạn ạ, anh biết rất rõ đấy. Và cuối cùng, tôi rất buồn là hai tên vô lại kia sẽ chuồn mất, mà mình thì vẫn chưa hiểu hết về chúng.

- Dù sao tôi cũng có cảm tưởng là ông đã hiểu chúng rồi.

Ông Verduret nhún vai:

- Chẳng lẽ anh không thấy trong câu chuyện của tôi có những lỗ hổng à?

- Không.

- Đó là vì anh không biết nghe. Thứ nhất, Louis de Clameran có đầu độc anh trai mình không?

- Có, theo những điều ông đã kể thì tôi tin chắc như vậy.

- Ồ, anh thật dễ quyết định hơn tôi. Tôi cũng tin như vậy. Nhưng bằng chứng đâu? Chẳng có bằng chứng nào cả. Tôi đã hỏi bác sĩ C... Nhưng ông ta không nghi ngờ gì. Loại thuốc độc nào đã gây ra những hiệu ứng như vậy? Điều đó tôi không biết, mặc dù tôi đã nghiên cứu rất nhiều loại thuốc độc...

- Nhưng cái chết đã xảy ra thật đúng lúc...

- Đến nỗi không thể không cho đó là một tội ác chứ gì? Đúng vậy, nhưng đôi khi thần may rủi cũng là một kẻ tòng phạm diệu kỳ. Đó là điểm thứ nhất. Còn điểm thứ hai là, tôi vẫn chưa biết tiền sử của Raoul.

- Liệu điều đó có cần thiết không?

- Rất cần anh bạn ạ. Nhưng chẳng bao lâu chúng ta sẽ biết thôi. Tôi đã phái một anh bạn rất khôn khéo của tôi, anh Pâlot đi London rồi, và anh ấy đã viết thư báo cho tôi biết rằng anh ấy đã dò ra tông tích của Raoul. Quả thực tôi rất vui nếu được biết tiểu sử oanh liệt của gã vô lại hay hoài nghi và đa cảm này, người mà giá như không có lão Clameran thì có thể sẽ là một chàng trai lương thiện...

Prosper không còn chú ý nghe được nữa. Anh đang hân hoan nghĩ đến giây phút được phục hồi danh dự, anh đang nghĩ đến Madeleine. Rồi anh lại

nghĩ đến ông Verduret. Anh tự hỏi không biết nguyên nhân bí mật gì đã đẩy ông hành động như vậy? Prosper lo nghĩ đến nỗi anh bất ngờ phải kêu lên:

- Thưa ông, ông không có quyền giấu tôi. Khi người ta trả lại danh dự và mạng sống cho một người thì người ta phải nói cho người ấy biết anh ta sẽ phải mang ơn và cầu phúc cho ai chứ?

Ông Verduret giật mình mỉm cười:

- Ô!... Vụ án của anh đã giải quyết xong đâu, và anh cũng đã cưới vợ đâu, có phải không? Vậy anh hãy kiên nhẫn và tin tưởng đợi thêm vài ngày nữa...

Chuông đồng hồ điểm sáu giờ. Ông Verduret kêu lên:

- Thôi! Đã sáu giờ rồi. Thế mà tôi đã hy vọng là mình sẽ được ngủ trọn cả đêm.

Ông ra khỏi phòng cúi người qua thành cầu thang gọi:

- Chị Alexandre! Ê, chị Alexandre!

Bà chủ khách sạn vẫn thức suốt đêm. Điều đó làm cho Prosper sững sốt. Chị mỉm cười vồn vã xuất hiện:

- Các ngài cần gì, thưa các ngài?

- Tôi cần, - ông Verduret đáp, - chị cố gắng cho gọi anh Joseph Dubois, và cô Palmyre về đây cho tôi. Khi nào họ về thì đánh thức tôi dậy, tôi cần phải nghỉ một chút.

Chị Alexandre chưa kịp xuống tới cổng, ông đã vừa gieo mình lên giường Prosper vừa hỏi:

- Anh cho phép chứ?

Năm phút sau ông đã ngủ, còn Prosper thì ngả người trên ghế bành lo lắng tự hỏi không biết vị cứu tinh của mình là ai.

Đến chín giờ thì có tiếng gõ rụt rè ngoài cửa. Dù tiếng động rất nhỏ nhưng nó cũng đủ đánh thức ông Verduret. Ông vừa nhảy xuống giường vừa hỏi:

- Ai đấy?

Nhưng Prosper đã ra mở cửa. Joseph Dubois bước vào. Anh thở hỗn hển và đôi mắt chuột của anh tỏ ra lo lắng hơn bao giờ hết. Anh reo lên:

- Thế là thủ trưởng đã về. Ngài đi vắng làm tôi không biết bầu vùi vào ai.

- Làm sao lại như thế?

- Thật đấy! Chiều hôm qua tôi đã gửi cho ngài ba bức điện đi Lyon, Beaucaire và Oloron theo địa chỉ mà ngài ghi cho tôi, nhưng tôi không nhận được điện trả lời. Tôi đang phát điên lên thì có người đến báo cho tôi về gặp ngài.

- Công việc nguy kịch lắm hả?

- Rất nguy kịch, thưa thủ trưởng.

Ông Verduret gieo mình xuống ghế bành, trong khi đó thì Joseph Dubois kính cẩn cầm mũ đứng đợi như người lính đứng báo cáo.

- Trình bày đi, anh bạn, - ông Verduret lên tiếng. - Và hãy nói nhanh lên, đừng dài dòng.

- Chuyện là thế này, thưa ngài. Tôi không biết ý định của ngài là thế nào, nhưng phải kết thúc công việc đi thôi, khẩn trương lên. Nếu không chúng sẽ bay mất. Chúng biết là chúng đang bị theo dõi rồi.

- Khi thật! Chắc là có sự sơ xuất nào đây.

Câu chuyện của họ làm cho Prosper phải suy nghĩ. Anh vừa cố lắng nghe vừa ghi nhận uy thế của ông Verduret và vẻ tôn kính thành thật của anh đầy tớ.

- Chẳng có sơ xuất nào đâu, - Joseph nói tiếp. - Chúng bắt đầu nghi ngờ là từ cái hôm ngài cải trang làm cái anh hề ấy. Bằng chứng là chúng đã đâm ngài. Từ hôm đó chúng luôn luôn cảnh giác. Tuy nhiên khi tôi cho rằng chúng đang bắt đầu tỏ ra yên tâm thì hôm qua kế hoạch của chúng ta đã bị bại lộ thật sự.

- Có phải vì thế mà anh gửi điện cho tôi không?

- Tất nhiên. Xin ngài nghe đây. Sáng hôm qua, vào quãng mười giờ, bỗng nhiên ông chủ tôi nghĩ ra chuyện sắp xếp lại giấy tờ của mình mà ông ta cất trong một cái hòm ở phòng khách. Cần nói thêm là cái hòm đó có một ổ khóa làm tôi khổ sở. Trong khi ấy thì tôi vừa giả vờ cời lò sưởi vừa liếc trộm ông ta. Thưa thủ trưởng, con người này có đôi mắt tinh như cú! Ngay từ đầu ông ta đã nhìn thấy, hay nói đúng hơn là đã đoán ra rằng có người đã lục lọi cái mớ giấy tờ chết tiệt kia của ông ta. Mặt ông ta tái xanh như tàu lá và ông ta thốt lên một tiếng chửi thề! Nhưng làm thế nào mà ông ta biết được điều đó? Ngài biết là tôi đã hành động hết sức cẩn thận. Tôi đã chú ý xếp lại theo

đúng thứ tự. Thế là ông ta liền lôi tất cả tập thư ra xem xét, lật đi lật lại và ngửi từng cái một. Bỗng nhiên ông ta đứng lên, mắt long sòng sọc, ông ta đá phốc chiếc ghế văng vào góc phòng rồi vừa lao đến chỗ tôi vừa gầm lên: “Có kẻ nào vào đây, nó đã lục lọi giấy tờ của ta, nó đã chụp lại bức thư này đây này!...” Trời ơi, tôi không phải là một thằng nhát gan nhưng cũng thấy máu đông cứng lại. Tôi thấy mình như sắp chết. Tôi cố cãi: “Không phải đâu, ngài hầu tước nhầm rồi. Không thể như thế được!” Nhưng ông ta không nghe. Ông ta huơ một bức thư ra trước mặt tôi bảo: “Bức thư này đã bị chụp lại, ta có bằng chứng về điều đó.” Rồi ông ta chỉ cho tôi một vết bẩn màu vàng nhạt trên bức thư: “Người đi! Người đi!” Ông ta gầm lên. “Đó là mùi...” Và ông ta nói ra cái tên thuốc mà những người thợ ảnh hay dùng.

- Tôi biết, tôi biết. Rồi sao nữa?

- Thừa thủ trưởng, sau đó chúng tôi đã cãi nhau. Ôi! Một cuộc cãi nhau kinh khủng!... Cuối cùng ông ta tóm lấy cổ áo tôi lắc mạnh như lắc một cây sung để bắt tôi phải nói tôi là ai. Tôi đã phải khai chi tiết thời khóa biểu của tôi cho ông ta nghe. Gã này thật là người có kinh nghiệm điều tra. Sau đó ông ta cho gọi cậu phục vụ lên để hỏi anh ta, nhưng ông ta hỏi bằng tiếng Anh nên tôi chẳng hiểu gì cả. Dù sao thì cuối cùng ông ta cũng nguôi giận. Khi anh chàng phục vụ đi khỏi ông ta đã cho tôi 20 franc và bảo “hãy cầm lấy, tôi rất lấy làm tiếc là đã đối xử thô bạo với anh, anh quá ngu dốt để có thể làm nổi cái nghề mà tôi đã ngờ cho anh.”

- Ông ta nói như vậy à?

- Đúng thế, thừa thủ trưởng.

- Lão Clameran nói đúng, anh không phải là người có tài trong nghề này.

Dubois định cãi lại nhưng không dám, anh đáp:

- Có thể là như vậy. Dù sao thì sau sự việc đó, ông hầu tước mặc quần áo và ra khỏi nhà. Ông ta không đi xe riêng của mình mà dùng xe của khách sạn. Tôi tưởng là ông ta sẽ đi lâu mới về. Nhưng khoảng năm giờ chiều ông ta đã quay về vui vẻ như một con khướu. Còn tôi, trong thời gian ông ta vắng nhà tôi đã đi đánh điện...

- Sao, anh không đi theo dõi lão?

- Xin lỗi thủ trưởng, một... người bạn của chúng ta đã theo dõi ông ta. Anh ấy đã cho tôi biết ông ta làm gì. Thoạt đầu ông ta đến nhà một đại lý hối đoái, sau đó quây chiết khấu, rồi ông ta tới ngân hàng Quốc gia. Đúng là một tay tư bản! Tôi có cảm tưởng là ông ta đang chuẩn bị cho một chuyến đi.

- Có thể thôi chứ?

- Về chuyện ấy thì chỉ có vậy thôi, thưa thủ trưởng. Còn một chuyện nữa ngài nên biết là bọn vô lại này định dùng con đường hành chính để làm cho cảnh sát bắt giam cô Palmyre. Rất may là ngài đã dự phòng trước, và tôi đã báo cho cảnh sát biết. Nếu không, chắc cô ta đã bị tổng giam không thương tiếc rồi.

Mọi người im lặng một lúc lâu. Đúng như Joseph đã phỏng đoán: giờ quyết định đã điểm, ông Verduret đang vừa lập kế hoạch tác chiến vừa đợi Nina (nay là Palmyre) đến báo cáo để ông quyết định hướng tấn công. Nhưng Joseph Dubois tỏ ra sốt ruột và lo lắng:

- Tôi phải làm gì bây giờ, thưa thủ trưởng?

- Anh ấy à, anh hãy quay về khách sạn. Chủ anh rất có thể đã nhận ra sự vắng mặt của anh, nhưng lão sẽ không nói gì đâu, như vậy là anh sẽ tiếp tục...

- Một tiếng kêu thốt lên của Prosper đang đứng bên cửa sổ đã cắt đứt câu nói của ông Verduret.

- Cái gì thế? - Ông hỏi.

- Lão Clameran! - Prosper đáp. - Kia kìa.

Ông Verduret và Joseph cùng chạy lại:

- Đâu?

- Kia kìa, ở góc đầu cầu, đằng sau cái lán của chị bán hàng cam.

Prosper đã không nhầm. Đúng là ngài hầu tước Louis de Clameran đang nấp sau quán hàng theo dõi người ra vào của khách sạn Đại Thiên Thần để đợi anh đây tớ của mình. Ông Verduret không hề tỏ ra ngạc nhiên.

- Thế là con mồi đã trở thành thợ săn. Thế nào Joseph, anh có còn ngoan cố cho rằng ông chủ đáng kính của anh đã bị anh giở trò ngốc nghếch đánh lừa không?

- Ngài đã khẳng định điều ngược lại, thưa thủ trưởng. - Joseph nhận nhục đáp. - Ngài đã khẳng định thì chẳng cần chứng minh nữa.

- Và lại, - ông Verduret nói tiếp, - thủ đoạn này là rất hợp lẽ. Lão biết là lão đang bị theo dõi, và tất nhiên lão muốn biết đối thủ của mình. Các anh có biết là lão khổ sở như thế nào không? Có thể lão tưởng rằng những kẻ theo dõi lão chỉ là những tên tòng phạm cũ đang muốn đòi chia phần. Lão sẽ đứng đó đợi cho Joseph ra khỏi khách sạn thì mới tới hỏi thăm.

- Nhưng thưa thủ trưởng, tôi có thể ra khỏi đây mà không để cho ông ta nhìn thấy.

- Phải, tôi biết, anh sẽ nhảy qua bức tường nhỏ ngăn cách khách sạn Đại Thiên Thần với sân sau của quán rượu. Từ đó anh sẽ đi qua tầng ngầm của cửa hàng giấy và chuồn ra phố Huchette.

Joseph thuôn mặt ra:

- Đúng như thế, thưa thủ trưởng. Người ta bảo rằng thủ trưởng thông thạo mọi góc ngách của Paris, có phải thế không ạ?

Ông Verduret không thèm đáp. Ông đang tự hỏi ngay bây giờ ông có thể lợi dụng được điều gì ở hành động này của lão Clameran. Suy nghĩ một lát, ông hỏi Joseph:

- Từ khi lão Clameran biết là giấy tờ của mình đã bị lục lợi thì lão đã gặp tay Raoul chưa?

- Chưa, thưa thủ trưởng.

- Có thể là lão đã viết thư cho y.

- Tôi dám lấy đầu ra cam đoan là không. Theo lời dặn của ngài là phải giám sát thư từ của lão, tôi đã làm một hệ thống theo dõi cho phép tôi cảnh giác ngay khi lão vừa cầm lấy bút. Nhưng trong vòng hai mươi tư giờ qua bút mực của lão vẫn chưa bị dụng đến.

- Lão ta đã ra phố chiều hôm qua.

- Nhưng ông ta không viết thư ngoài đường, người theo dõi ông ta đã cam đoan với tôi như vậy.

- Thế thì, - ông Verduret reo lên, - chúng ta hãy tiến lên! Anh hãy xuống nhà ngay đi. Tôi cho anh mười lăm phút để anh cải trang thành một người khác. Còn tôi ở đây theo dõi gã vô lại kia.

Không nói một lời, Joseph biến ngay khỏi phòng. Còn ông Verduret và Prosper cùng lại bên cửa sổ để quan sát Clameran.

- Tại sao ông chỉ quan tâm đến lão hầu tước như vậy? - Prosper hỏi.

- Bởi vì, thưa anh bạn, bởi vì...

Không tìm ra được một cứ gì ông liền đáp cộc lốc:

- Đó là việc của tôi.

Mười phút sau Joseph xuất hiện trở lại: Anh không còn là Joseph Dubois nữa mà là Fanferlot ranh ma, biệt hiệu chàng Sóc. Nhìn thấy anh, Prosper không kìm được tiếng kêu sùng sốt gần như hoảng sợ. Anh vừa nhận ra người giúp việc cho ông thanh tra hôm xảy ra vụ trộm. Ông Verduret tỏ ra hài lòng bảo:

- Không tồi. Từ con người anh toát ra một mùi cảnh sát làm cho người lương thiện cũng phải run sợ. Anh đã hiểu ý tôi. Đúng là tôi đang muốn anh có bộ mặt như vậy.

Lời khen có vẻ làm cho Fanferlot hân hoan:

- Bây giờ tôi phải làm gì, thưa thủ trưởng?

- Chẳng có việc gì khó với một người khôn khéo đâu. Tuy nhiên, anh hãy ghi nhớ kỹ lời tôi dặn, vì sự thành công của kế hoạch của tôi phụ thuộc vào cách tiến hành chính xác nó. Trước khi đề cập đến tay Raoul, tôi muốn giải quyết cho xong với lão Clameran này. Và bởi vì hai tên vô lại đó đang tách biệt nhau, nên chúng ta cần phải giữ không cho chúng liên hệ được với nhau.

- Rõ! - Fanferlot nháy mắt. - Tôi sẽ thực hiện một kế hoạch nghi binh.

- Đúng thế. Như vậy là anh sẽ đi ra phố Huchette rồi qua cầu Saint-Michel. Tại đó anh sẽ đi xuôi bờ sông và đứng canh tại bậc đá bên kè sông, phải làm ra vẻ vụng về sao cho lão Clameran có thể phát hiện ra anh và hiểu rằng trong khi lão theo dõi người khác thì chính bản thân lão cũng đang bị theo dõi. Nếu lão không nhìn thấy anh thì chắc anh cũng đủ thông minh để làm cho lão chú ý.

- Tất nhiên! Tôi sẽ ném một hòn đá xuống sông.

- Được. Ngay khi nhìn thấy anh, lão Clameran sẽ lo lắng chuồn ngay. Anh hãy giả vờ ngờ nghệch đi theo lão, và phải bám riết vào. Khi biết là mình đã



bị cảnh sát để ý, lão sẽ hoảng sợ và tìm mọi cách đánh lạc hướng anh. Đến lúc này thì anh phải cẩn thận, lão xảo quyệt lắm đấy.

- Được! Tôi có phải là trẻ con đâu.

- Càng tốt. Có điều chắc chắn là khi thấy bị theo dõi lão sẽ không dám về khách sạn Louvre nữa. Đó là điều quan trọng đối với tôi.

- Thế nếu ông ta vẫn cứ về thì sao?

- Chưa chắc. Nhưng nếu lão có gan làm điều đó thì anh cứ để lão về, anh đứng ngoài cửa khách sạn đợi khi nào lão đi ra thì lại theo dõi lão. Nhưng lão sẽ không về khách sạn đâu. Có khả năng lão sẽ lên một chuyến tàu nào đó. Trong bất cứ trường hợp nào anh cũng không được bỏ rơi lão, cho dù anh có phải theo lão tới tận Siberia. Anh có tiền không?

- Tôi sẽ xin vợ tôi.

- Được! Tôi sẽ không khất khe kiểm tra biên lai của anh đâu. À, còn một điều nữa. Nếu gã vô lại ấy lên tàu hỏa thì anh hãy báo tin về đây cho tôi biết. Hơn nữa, nếu phải đánh nhau thì anh hãy cảnh giác. Đêm tối, ở những nơi vắng vẻ, lão ta có thể làm bất cứ điều gì.

- Tôi có thể bắn ông ta được không?

- Đừng làm trò trẻ con. Tuy nhiên nếu lão tấn công anh... Nào anh bạn, lên đường đi.

Fanferlot đi khỏi, ông Verduret và Prosper lại ra đứng quan sát bên cửa sổ.

- Tại sao lại phải mất công như thế? - Prosper hỏi. - Tôi chẳng thấy những chuyện của lão Clameran kia có liên quan gì đến tôi cả...

- Sao, anh vẫn chưa hiểu là tôi đang muốn tách vụ án của Raoul với vụ án của lão hầu tước à?... Nhưng thôi, nhìn kia!...

Lão Clameran đã rời vị trí quan sát để bước tới lan can thành cầu, và lão đi đi lại lại như muốn nhìn cho rõ một vật lạ nào đó.

- Chà! - ông Verduret thì thầm. - Lão vừa phát hiện ra người của chúng ta.

Quả thực, lão Clameran đang tỏ ra lo lắng. Lão bước mấy bước như thể muốn qua cầu, sau đó lão bỗng nghĩ lại và quay lui bước thẳng về hướng phố Saint-Jacques.

- Lão mắc mưu rồi! - ông Verduret mừng rỡ reo lên.

Đúng lúc đó có tiếng mở cửa. Hai người quay lại và nhìn thấy Nina Gypsy, tức là cô Palmyre Chocareille, bước vào.

Tội nghiệp Nina, kể từ khi làm hầu phòng cho Madeleine, mỗi một ngày trải qua là một năm trời đè nặng lên bộ mặt xinh đẹp của cô. Những giọt nước mắt đã dập tắt ngọn lửa tình trong đôi mắt cô, hai má tươi hồng đã tái nhợt và trở nên hốc hác, nụ cười đông cứng trên đôi môi trước đây đã từng đỏ thắm đầy khêu gợi như quả lựu hé mở.

Prosper đang tưởng rằng nhìn thấy anh, Nina sẽ mừng rỡ chạy tới ôm choàng lấy cổ anh. Nhưng anh nhầm. Và mặc dù vẫn yêu Madeleine, nhưng sự thất vọng này cũng làm cho anh buồn. Cô Gypsy chỉ rụt rè chào anh như chào một người lạ. Cô chỉ tập trung chú ý vào ông Verduret. Cô nhìn ông sợ sệt và kính yêu như con vật nhìn chủ mình. Trong khi đó ông tỏ ra rất hiền từ đối với cô.

- Thế nào, cô bé? Cô có tin gì mới cho ta không?

- Thưa ông, chắc là có chuyện lạ trong nhà. Và em đã muốn đến báo cho ông ngay, nhưng em bận việc nên không đi được. Thế là chị Madeleine đã phải cố tìm ra một cái cớ để cho em đi.

- Cô sẽ cảm ơn cô Madeleine vì lòng tin của cô ấy, trong khi đợi đến lúc tự tôi sẽ bày tỏ mọi sự biết ơn của tôi đối với nàng. Nàng sẽ trung thành với những điều quy ước của chúng ta chứ?

- Vâng, thưa ông.

- Nàng có tiếp hầu tước Clameran không?

- Từ khi cuộc hôn nhân đã được quyết định thì tối nào lão cũng đến, và tiểu thư đón tiếp lão tử tế. Lão có vẻ rất vui.

Tin đó đã làm cho Prosper choáng váng và nổi giận. Anh chàng tội nghiệp vì không hiểu được những mảnh khòe của ông Verduret nên bỗng nhiên cảm thấy mình như bị phản bội, bị đánh lừa. Anh kêu lên:

- Sao, tên ăn cắp xấu xa và giết người ấy lại được đón tiếp thân mật ở nhà ông Fauvel ư? Lão lại còn tán tỉnh Madeleine nữa!... Thưa ông, ông định ru ngủ tôi bằng những hy vọng nào đây?...

Ông Verduret nghiêm nghị giơ tay ngắt lời anh:

- Thôi đủ rồi. Nếu anh không làm được điều gì để cứu anh thì ít nhất hãy để yên cho người khác hành động, đừng có liên tục quấy rầy những người làm thay cho anh bằng những nỗi nghi ngờ ngớ ngẩn của mình nữa.

Nói xong, ông quay sang Gypsy dịu giọng hỏi:

- Nào cô gái, cô đã phát hiện được điều gì?

- Ồ, thưa ông, rất tiếc là không có điều gì cụ thể cả.

- Dù sao cô cũng vừa mới nói là có một sự kiện nghiêm trọng.

Gypsy làm một cử chỉ chán nản:

- Thưa ông, nghĩa là, em chỉ nghi ngờ, chỉ đoán là có chuyện gì đó thôi. Nhưng chuyện gì thì em không thể nói rõ được. Em có cảm giác như một tai họa đang đe dọa gia đình ấy. Từ nay em không thể khai thác được điều gì ở bà Fauvel cả, bà ấy đang như một cái xác không hồn. Mặc khác em thề rằng bà ấy hoàn toàn không tin cô cháu gái mình nữa.

- Còn ông Fauvel?

- Em cam đoan là ông Fauvel đã gặp một tai họa. Từ hôm qua ông chủ đã thay đổi hẳn. Ông đi đi lại lại như một người điên. Giọng ông lạc hẳn đi. Từ một người hiền từ, độ lượng ông bỗng trở nên bần tẻ, hay cáu gắt, có vẻ như người đang muốn nổi giận nhưng lại cố kiềm chế. Cuối cùng, phải nói là đôi mắt ông có một vẻ kỳ lạ và trở nên khủng khiếp khi ông nhìn bà chủ. Tối hôm qua, ngay khi lão Clameran tới là ông chủ bỗng nhiên ra khỏi nhà sau khi bảo rằng ông có việc phải giải quyết.

Ông Verduret thốt lên một tiếng reo vui. Ông bảo Prosper mà quên mất vẻ khó chịu của mình vừa rồi:

- Này! Thế nào? Tôi nói có đúng không?

- Đúng, thưa ông!...

- Tôi đã đoán là ông ấy sẽ không dám tin vào phản ứng đầu tiên của mình mà. Bây giờ thì ông ấy đang đi tìm bằng chứng cho bức thư của anh. Và chắc là ông ấy đã tìm ra. Hôm qua hai bác cháu bà Fauvel có vắng nhà không?

- Có, họ đi vắng nửa ngày.

- Ông Fauvel đã làm gì?

- Ông ấy ở nhà một mình. Hai bác cháu bà đã đưa em đi cùng.

- Không nghi ngờ gì nữa! Ông ấy đã tìm ra bằng chứng. Ôi! Anh Prosper, khốn nạn thân anh! Bức thư nặc danh của anh đã gây cho chúng tôi biết bao khó khăn.

Những câu nói của ông Verduret bỗng nhiên làm thức tỉnh đầu óc của Gypsy. Cô bảo:

- Đúng rồi! Ông Fauvel đã biết tất cả.

- Nghĩa là ông ấy tưởng là ông ấy biết tất cả, và những gì ông ấy biết được còn khủng khiếp hơn cả sự thật.

- Vậy thì bây giờ em đã hiểu được cái lệnh mà anh Cavaillon cho là mình đã nghe được.

- Lệnh nào?

- Anh Cavaillon quả quyết rằng anh đã nghe thấy ông Fauvel ra lệnh cho anh chàng hầu phòng của mình là mọi thư từ gửi về gia đình chỉ được phép trao cho một mình ông thôi, nếu không ông sẽ sa thải anh ta, cho dù chúng từ đâu tới và gửi cho bất cứ ai trong nhà.

- Nếu như vậy, - Prosper ích kỷ bảo, - tất cả sẽ bị lộ, tốt hơn là ta hãy thú nhận...

Một lần nữa cái nhìn sắc lạnh của ông Verduret lại bắt anh phải câm miệng.

- Ông Fauvel ra cái lệnh ấy vào lúc nào? - ông hỏi tiếp.

- Chiều hôm qua. - Nina đáp.

- Đây chính là điều tôi đang sợ, - ông Verduret kêu lên. - Rõ ràng là vào giờ này ông ấy đang đi đến quyết định, và sở dĩ ông ấy còn giấu là vì ông ấy muốn trả thù một cách chắc chắn. Liệu chúng ta có kịp ngăn cản ý đồ của ông ấy không?

Ông Verduret im lặng. Hành động điên rồ của Prosper đã làm đảo lộn cái kế hoạch rất đơn giản của ông, và bây giờ ông đang nghĩ đến mưu mẹo cuối cùng để giải quyết. Một lát sau ông bảo:

- Cảm ơn cô gái. Tôi sẽ xem xét. Cô quay về nhanh lên. Đừng coi thường, ông Fauvel có thể cho rằng cô đã biết được bí mật. Cho nên cô phải hết sức thận trọng.

Nhưng Nina không muốn ra về như vậy, cô rụt rè hỏi:

- Còn Caldas, thưa ông?

Từ mười lăm hôm nay, đây là lần thứ hai Prosper nghe thấy cái tên ấy. Lần trước ông cán bộ điều tra đã nói cho anh biết khi kể về Gypsy. Anh nghĩ mãi mà không biết Caldas là ai?...

Nghe thấy cái tên ấy, ông Verduret giật mình nhưng vội kiềm chế được ngay. Ông bảo:

- Tôi đã hứa là sẽ tìm thấy anh ta cho cô, tôi sẽ giữ lời hứa... Tạm biệt cô.

Lúc ấy là giữa trưa, ông Verduret thấy đói. Ông gọi cho chị Alexandre dọn bữa cho ông và Prosper ăn. Nhưng, mặc dù bữa ăn được bà chủ khách sạn nấu rất ngon với tất cả tình cảm yêu quý, ông Verduret vẫn tỏ ra không vui. Prosper lo lắng hỏi:

- Tôi đã làm cho ông khó xử quá phải không?

- Ừ, nhưng biết làm thế nào? Hãy thúc đẩy sự việc hay là chờ đợi chúng? Vậy mà tôi lại bị ràng buộc vào những lời cam kết thiêng liêng... Thôi được, tôi phải cầu cứu ông cán bộ điều tra vậy. Anh hãy đi với tôi.

## XX

Đúng như ông Verduret dự đoán, bức thư nặc danh của Prosper đã có một tác động ghê gớm. Buổi sáng hôm đó khi ông Fauvel đang ngồi bóc thư trong phòng làm việc thì ông vợ được bức thư này. Ông choáng váng như bị sét đánh. Ông hoang mang suy nghĩ về những lời lẽ của bức thư. Nhưng sau vài phút ông đã trấn tĩnh lại. Thật là một sự vu cáo bỉ ổi hèn nhát! Ông kêu lên. Nói như vậy nhưng ông không thể nào tiếp tục xem tiếp các bức thư khác được nữa. Một nỗi nghi ngờ đang len lỏi vào đầu óc ông. Ông cố gắng trấn tĩnh và tự hỏi: “Thế nếu điều đó là thật thì sao?” Sau một thời gian đau khổ suy nghĩ, ông Fauvel quyết định là sẽ theo dõi vợ mình. Và lại, ông cũng có một cách rất đơn giản để kiểm tra lời tố giác của bức thư nặc danh. Bức thư báo cho ông rằng kim cương của bà Fauvel đã được đem cầm cố ở tiệm cầm đồ. Ông có thể dễ dàng xác minh được điều này. Và nếu điều này không đúng thì ông không thèm để ý đến những điều tiếp theo nữa.

Ông đang nghĩ đến đó thì có người vào báo là bữa ăn trưa đã dọn xong. Trong bữa ăn, ông nghĩ cách tự kiềm chế để tránh mọi câu hỏi. Thậm chí ông còn nói chuyện vui để đánh lạc hướng sự chú ý. Nhưng vừa nói chuyện ông vừa nghĩ cách làm thế nào để nhanh chóng kiểm tra được ngăn kéo tủ của bà Fauvel mà không để bà biết. Ông nghĩ nhiều đến điều này đến nỗi ông không thể không hỏi xem vợ mình có đi đâu hôm nay không?

- Có, - Bà đáp. - Thời tiết xấu lắm nhưng tôi và con Madeleine có vài thứ phải mua gấp.

- Bà định mấy giờ thì đi?

- Ăn xong tôi phải đi ngay.

Ông thở ra nhẹ nhõm. Chỉ vài phút nữa thôi là ông có thể biết được rõ mọi chuyện. Ăn xong, ông châm một điếu xì gà rồi lấy cơ bản việc ông về ngay phòng mình mà không nấn ná trong phòng ăn như mọi ngày. Ông cần

thận đến nỗi đã sai cả Lucien đi giải quyết một công việc để cho ông được tự do ở nhà một mình.

Cuối cùng sau nửa tiếng đồng hồ mà ông tưởng là dài hàng thế kỷ, ông nghe thấy tiếng xe ngựa chuyển bánh lăn qua dưới vòm cổng. Bà Fauvel cùng cô cháu gái đã lên đường.

Không đợi thêm một phút nào nữa, ông vội lao vào phòng vợ mình, mở ngăn kéo tủ vẫn được vợ ông dùng để đựng đồ nữ trang. Rất nhiều hộp nữ trang không còn nữa, những hộp còn lại chỉ là hộp không. Bức thư nặc danh đã nói đúng.

Điều khẳng định này nổ tung trong đầu ông Fauvel như một viên trái phá. Thế nhưng! ...

- Không, - ông lắp bắp. - Không thể như thế được!

Lập tức ông lục tìm khắp nơi với hy vọng là biết đâu bà Fauvel thay đổi nơi cất đồ nữ trang. Nhưng ông chẳng thấy gì cả! Lúc ấy ông liền nghĩ đến buổi vũ hội tại nhà hai anh em Jandidier. Hôm ấy ông đã bảo vợ:

- Tại sao bà không đeo kim cương?

Bà đã mỉm cười đáp:

- Để làm gì? Ai chả biết những thứ ấy của tôi. Không đeo có khi tôi lại nổi bật hơn, vả lại chúng không hợp với bộ váy áo này.

Đúng, bà đã nói điều đó mà không hề bối rối đỏ mặt. Thật là trâng tráo! Thật là hủ bại đằng sau cái vỏ tiết hạnh bề ngoài kia.

Nhưng bỗng nhiên trong óc ông lóe lên một chút hy vọng, mặc dù mỏng manh nhưng ông vẫn bám lấy nó như kẻ chết đuối bám vào mảnh thuyền nát. Ông nghĩ: “Kim cương của bà ấy có thể ở trong phòng của Madeleine.”

Không còn nghĩ gì đến tính chất xấu xa của công việc lục lọi này nữa, ông chạy sang phòng cô cháu gái sục tìm khắp chốn. Ông chẳng thấy kim cương của bà Fauvel đâu, tệ hơn nữa là trong hòm đồ nữ trang của Madeleine ông cũng chỉ thấy mấy hộp đồ rỗng không.

- Chúng đã thông đồng với nhau để lừa ta, - ông lẩm nhẩm. - Chúng đã thông đồng nhau!...

Ông chán nản gieo mình xuống ghế bành Những giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên gò má và thỉnh thoảng ông lại nấc lên đau đớn. Thế là đời ông đã hết.

Trong khoảnh khắc bức thành trì hạnh phúc của ông sụp đổ tan tành. Người vợ tiết hạnh đã lừa dối ông! Bà... người mẹ của những đứa con! À mà liệu chúng có phải là con ông không? Liệu trước đây ông có bị lừa dối không?

Ông không còn tin gì nữa. Ông không còn thiết sống nữa. Tuy nhiên trạng thái yếu đuối của ông kéo dài không lâu. Ngọn lửa căm giận đã nhanh chóng làm cho nước mắt ông khô cạn, và ông đứng dậy quyết chí trả thù.

Nhưng ông hiểu rằng ông không thể chỉ dựa vào một bằng chứng đó mà gây mỗi oán giận.

Rất may là ông có thể dễ dàng tìm ra những bằng chứng khác nữa.

Đầu tiên ông gọi anh hầu phòng vào và ra lệnh cho anh ta là chỉ được phép giao cho một mình ông mọi thư từ gửi về gia đình. Sau đó ông gửi cho một người đại lý của ông ở Saint-Rémy một bức điện chi tiết nhờ ông thông báo chính xác về gia đình Lagors và đặc biệt là về Raoul. Cuối cùng, theo lời khuyên của bức thư nặc danh, ông ra Sở Cảnh sát hy vọng là sẽ được biết lý lịch của Clameran.

Nhưng Sở Cảnh sát là nơi biết giữ bí mật như một nấm mồ. Họ khuyên ông hãy sang báo cáo cho ủy viên công tố biết.

Bức mình, ông trở về nhà thì nhận được điện trả lời từ Saint-Rémy. Bức điện thông báo cho ông những điều như đã thông báo cho ông Verduret: “Gia đình Lagors đang sa sút hoàn toàn, không ai biết anh chàng Raoul. Bà Lagors chỉ có con gái chứ không có con trai...”

Điều phát giác này là cú đánh cuối cùng giáng xuống đầu ông.

- Đồ khốn nạn! - ông kêu lên đau đớn và điên giận. - Mụ ta dám rước tình nhân vào tận nhà!

Phải giết chúng nó đi! Đó là hình phạt mà ông nghĩ ra cho tội ác xấu xa của vợ. Nhưng ông vẫn kiềm chế được: “Bây giờ đến lượt ta lừa chúng,” ông tự nhủ với vẻ hài lòng đáng sợ.

Tối đó ông vẫn tỏ ra bình thường như mọi ngày. Nhưng, vào khoảng chín giờ khi lão Clameran đến chơi, thì ông bỏ đi vì sợ rằng sẽ không kiềm chế nổi mình. Mãi đến khuya ông mới vào nhà.

Hôm sau ông thu hoạch được thành quả từ thái độ thận trọng của mình. Trong số những bức thư gửi đến cho gia đình ông vào buổi trưa, ông thấy



một bức thư có dấu bưu điện ở Vésinet. Ông thận trọng bóc thư ra đọc: “Dì kính mến, ngay ngày hôm nay cháu cần phải gặp dì. Cháu đợi dì ở nhà. Cháu sẽ nói rõ tại sao cháu không thể đến gặp dì ở nhà dì được. Raoul.”

- Ta tóm được chúng rồi, - ông Fauvel vui sướng reo lên.

Ông liền mở ngăn kéo bàn rút ra một khẩu súng ngắn và ngắm nhắm trong tay. Tất nhiên ông tưởng là ông chỉ có một mình, nhưng mọi cử chỉ của ông đang bị theo dõi. Nina Gypsy từ khách sạn Đại Thiên Thần quay về đang dán mắt vào lỗ khóa con quan sát ông, và điệu bộ của ông đã tiết lộ cho cô biết sự thật. Ông Fauvel đặt súng lên bệ lò sưởi để dán lại thư. Làm xong ông đem thư xuống buồng người gác cổng để vợ mình không biết là bức thư đã qua tay ông.

Ông chỉ vắng mặt có hai phút, nhưng, linh tính thấy có nguy hiểm sắp xảy ra, Gypsy đã kịp thời lọt vào phòng ông chạy lại chỗ lò sưởi tháo đạn ra khỏi súng.

“Thế là có thể tránh được mối nguy hiểm đầu tiên,” cô nghĩ, “và ông Verduret được Cavaillon báo tin có thể sẽ kịp giải quyết.”

Rồi cô chạy nhanh xuống nhà báo cho Cavaillon và bảo anh đến gặp chị Alexandre ngay.

Một giờ sau, bà Fauvel sửa sang quần áo, sai lấy xe và ra khỏi nhà.

Ông Fauvel trước đó đã thuê sẵn một chiếc xe ngựa, giờ đây ông liền cho xe bám theo bà.

“Lạy Chúa!...” Nina nghĩ. “Nếu ông Verduret không đến kịp thì bà Fauvel và Raoul sẽ hết đường sống.”

## XXI

Đến khi hầu tước Clameran nhận ra rằng giữa lão và Madeleine không còn một trở ngại nào khác ngoài Raoul thì lão đã thề rằng lão sẽ thủ tiêu vật trở ngại này.

Ngay hôm sau lão đã tìm ra cách xử trí. Đến đêm, khi Raoul đi bộ về nhà tại Vésinet, đến khúc ngoặt của con đường dẫn ra ga, y bị ba kẻ lạ mặt tấn công. Bằng một sức khỏe phi thường cộng với sự thành thạo lão luyện về võ “cước quyền” của Pháp và quyền Anh, Raoul đã dễ dàng thoát khỏi đối thủ mà chỉ bị xước nhẹ một chút ở cánh tay trái.

Qua vụ này, y tự nhủ là từ nay y sẽ cẩn thận đem súng theo người. Nhưng y không hề ngờ vực lão tòng phạm của mình.

Nhưng hai ngày sau, tại một quán giải khát, có một gã khốn nạn cao to lạ mặt đã vô cớ gây chuyện cãi lộn với y và cuối cùng gã quăng cho y tấm danh thiếp thách y đấu sức, Raoul định lao vào cho gã xất xước kia ném đòn võ, nhưng bạn bè y đã giữ y lại. Y liền bảo:

- Được thôi, thưa ông, sáng mai ông cứ ở nhà, tôi sẽ cử hai người bạn của tôi đến gặp ông.

Lúc đó y giận dữ nói như vậy, nhưng khi kẻ xúc phạm đi khỏi thì y mới trấn tĩnh lại suy nghĩ và mới thấy có nhiều điều đáng nghi một cách kỳ lạ. Y nhặt tấm danh thiếp của gã lạ mặt để ria mép có vẻ yêng hùng lên đọc:

*“W. H. B. Jacobson Cựu chỉ huy quân của Garibaldi. Cựu sĩ quan cao cấp của tập đoàn quân miền Nam. (Italia Mỹ) Nhà 30, phố Léonie.”*

Raoul thỏa thuận với hai người bạn nhận làm chứng cho y là họ sẽ về khách sạn Louvre gặp y để báo cáo kết quả về cuộc gặp gỡ với gã Jacobson kia. Sau đó y đi tìm hiểu đối thủ.

Gã Jacobson này trú tại một khách sạn có cái vẻ ngoài ám muội, khách trọ chủ yếu là các cô gái phóng túng. Gã được giới thiệu như một chàng quân tử lập dị, sinh hoạt bừa bãi, xoay xở đủ các loại. Raoul nghĩ: “Vậy thì hẳn gây chuyện cãi lộn với ta để làm gì? Hẳn có lợi gì trong chuyện này? Thậm chí không cần thận hẳn còn bị cảnh sát tóm cổ nữa thì khốn ấy chứ.”

Sau cuộc điều tra khôn khéo ấy, Raoul bình tĩnh trở về khách sạn Louvre và không hở ra một lời nào cho Clameran biết. Khoảng tám rưỡi hai người làm chứng đến gặp y cho biết rằng tai Jacobson đã đồng ý đấu kiếm với y nhưng phải đấu ngay và địa điểm đầu là khu rừng Vincennes. Raoul không hề tự tin một chút nào, nhưng y vẫn vui vẻ đáp:

- Được! Tôi chấp nhận, ta đi thôi.

Họ kéo nhau ra trường đấu, và sau một phút đọ kiếm Raoul bị đâm nhẹ trúng bên trên ngực phải. Anh chàng cự sĩ quan cao cấp muốn đánh tiếp cho đến khi chết, nhưng hai người bạn tử tế của Raoul tuyên bố rằng thế là chuyện xích mích đã được thanh toán và họ không chịu để cho Raoul bị nguy hiểm nữa. Mấy tay kia buộc phải đồng ý. Raoul rất mừng là được giải thoát khỏi một vụ đổ máu. Y quyết định là từ nay sẽ tránh cái tay quân tử kia.

Từ hôm qua y đã phải suy nghĩ rất nhiều. Y thấy giữa cuộc tấn công ở làng Vésinet và cuộc đấu kiếm cố ý này có một sự trùng hợp kỳ lạ. Từ đó y nhanh chóng đi đến chỗ nhận ra đằng sau hai vụ mưu sát ấy có bàn tay của Clameran. Khi được bà Fauvel cho biết những điều kiện mà Madeleine đã đặt ra cho cuộc hôn nhân của cô, y đã hiểu rằng lão Clameran rất muốn khử y mà không phải nhờ đến pháp luật. Y nhớ lại một loạt những chi tiết khác nữa và nỗi nghi ngờ của y nhanh chóng trở thành niềm tin chắc chắn. Sự phản bội gớm ghiếc ấy làm cho y phẫn nộ. Bởi vì y vẫn là một tên kẻ cướp ngây ngô và vẫn tin vào tính trung thực của bọn vô lại.

Cơn giận của y có pha lẫn nỗi hoảng sợ. Y hiểu rằng tính mạng của y đang bị treo trên đầu sợi tóc. Y đã hai lần thoát nạn, lần thứ ba có thể là đòn trí mạng cuối cùng. Y sợ hãi cảm thấy cái chết đang lớn vờn xung quanh. Sống như thế này thì không ổn. Và vì muốn trả thù cũng như để tự bảo vệ, y quyết định là sẽ hành động trước.

Như vậy là cuộc chiến đã được quyết định giữa y và Clameran. Và y hiểu rằng một trong hai người dứt khoát sẽ phải chết. Trong cuộc đời cùng khổ của y, y chẳng ngại gì khi phải giết người, chỉ một cú dao găm là y thanh toán xong lão Clameran. Nhưng nghĩ đến tiền y lại thận trọng. Y muốn được xứng đáng tận hưởng 400.000 franc ăn cắp được. Thế là y bắt đầu tìm kiếm một phương pháp kín đáo để loại bỏ kẻ tòng phạm đáng sợ của mình. Nhưng không dễ gì tìm ra được ngay. Trong khi chờ đợi, y cho rằng phải phá hỏng âm mưu của lão Clameran và ngăn cản cuộc hôn nhân của lão ta lại. Chỉ có y mới có thể làm được điều đó.

Sau khi quyết định như vậy, y đã viết thư hẹn gặp bà Fauvel. Người đàn bà tội nghiệp này không chần chừ vội đến ngay Vésinet để gặp y. Bà vừa đi vừa run sợ không biết sẽ phải chịu đựng những điều hăm dọa gì nữa.

Nhưng bà đã nhầm. Bà lại thấy Raoul dễ yêu và tử tế như những ngày đầu. Trước tiên y phải an ủi bà đã. Thấy vậy bà Fauvel vui sướng mỉm cười ngồi trên ghế bành, còn Raoul thì quỳ gối trước mặt bà.

- Thưa mẹ, con đã làm cho mẹ phải chịu quá nhiều đau khổ, - Y nũng nịu thì thầm. - Con đã hối hận, mẹ hãy nghe con nói đây...

Nhưng y chưa kịp nói thêm thì có tiếng cánh cửa mở ra, y vội đứng bật dậy: ông Fauvel tay cầm súng ngắn đang đứng bên ngưỡng cửa. Mặt ông tái đi một cách đáng sợ. Ông cố sức giữ bình tĩnh như một quan tòa đang chuẩn bị trừng phạt tội ác.

Nghe thấy tiếng kêu của vợ mình và của Raoul, ông đáp lại bằng tiếng cười khẩy của những kẻ bất hạnh đang sắp sửa mất trí. Ông lên tiếng:

- Chà! Chúng mày tưởng là có thể lừa dối được tao mãi sao?

Raoul ít nhất là cũng có can đảm bước ra đứng che đạn cho bà Fauvel. Y nói:

- Chú hãy tin cháu, thưa chú..

Ông Fauvel làm một cử chỉ hăm dọa ngắt lời y:

- Thôi đủ rồi! Đừng có giờ trò dối trá bí ối nữa. Đừng có đóng kịch nữa.

- Cháu xin thề...

- Đừng chối cãi vô ích. Không thấy là ta biết hết à, biết hết tất cả! Ta biết là kẻ nào đã lấy kim cương của vợ ta đem ra hiệu cầm đồ! Ta biết kẻ nào là

thủ phạm của vụ trộm mà vì nó mà thằng Prosper vô tội đã bị bắt giam!

Bà Fauvel rụng rời ngã khụy xuống. Cuối cùng thì cái giây phút đáng sợ này đã tới! Bà thấy là mình không còn đường sống nữa, bà trào nước mắt lấp bắp van xin:

- André, tôi van mình, hãy tha thứ cho tôi!

Nghe thấy cái giọng nói hấp hối ấy, ông Fauvel giật mình và xúc động đến tận đáy lòng. Giọng nói ấy làm cho ông nhớ lại quãng đời hai mươi năm hạnh phúc đã qua.

- Thật khốn nạn! - ông thì thầm... - Thật khốn nạn! Tôi đã làm gì bà? Ôi! Tôi đã yêu bà biết chừng nào! Valentine, nếu như bà đã chán tôi thì bà cũng phải nghĩ đến những đứa con của bà chứ?

Raoul chú ý lắng nghe và đoán được rằng ông Fauvel chưa phải là đã biết hết tất cả. Y nghĩ là có thể giải thích được sự hiểu lầm của ông. Y liền bảo:

- Thưa chú... Cháu xin chú...

Nhưng giọng nói của y cũng đủ để phá tan cơn mê hoặc. Cơn giận dữ của ông Fauvel lại bùng nổ khủng khiếp hơn:

- A! Mi câm ngay! Câm ngay!

Im lặng một lúc lâu, chỉ có tiếng thốn thức của bà Fauvel. Cuối cùng ông Fauvel nói tiếp:

- Ta đến đây là để bắt quả tang và để giết chết các người. Nhưng ta không có can đảm. Ta không thể giết một người không có vũ khí.

Raoul định phản đối, ông Fauvel ngắt lời y:

- Để ta nói đã! Mạng sống của mi đang ở trong tay ta, có phải không? Luật pháp sẽ tha thứ cho cơn giận của một người chồng bị xúc phạm. Nhưng ta không muốn sự tha thứ đó. Ta thấy trên lò sưởi có một khẩu súng giống như của ta, mi hãy cầm lấy mà tự vệ đi...

- Không đời nào!...

- Tự vệ đi! - Ông Fauvel giơ súng lên. - Tự vệ đi, nếu không...

Raoul nhìn thấu nòng súng của ông Fauvel chìa ngay trước ngực, y hoảng sợ và với tay cầm lấy súng của mình.

- Mi hãy đứng vào góc phòng, - ông Fauvel nói tiếp. - Ta sẽ đứng ở góc đằng này. Mấy giây nữa khi tiếng chuông đồng hồ treo tường vang lên thì

chúng ta cùng bắn.

Cả hai lẳng lẳng làm theo lời ông Fauvel. Nhưng bà Fauvel không thể chịu nổi cái cảnh đáng sợ ấy. Bà chỉ hiểu một điều rằng chồng con bà đang chuẩn bị giết hại nhau ngay trước mặt bà. Nỗi hoảng sợ đã tiếp cho bà sức lực. Bà đứng dậy đứng chắn giữa hai người, hai tay dang ra và quay mặt về phía ông chồng cất giọng rên rỉ:

- André, hãy rủ lòng thương! Hãy để cho tôi nói hết đã, đừng giết nó.

Ông Fauvel lại tưởng cái tình cảm mẫu tử này là tiếng kêu xin của người vợ ngoại tình muốn bảo vệ tình nhân. Bằng một động tác thô bạo không ngờ, ông tóm lấy tay vợ mình lôi bà sang một bên và quát:

- Lui ra! ...

Nhưng bà không chịu nghe, rồi vừa lao tới chỗ Raoul, bà vừa ôm lấy y vừa bảo:

- Chính tôi mới là người phải chết, chỉ một mình tôi thôi, bởi vì chỉ riêng tôi là có tội.

Nghe thấy câu ấy, máu nóng của ông Fauvel bốc lên mặt. Ông chìa súng ngắm hai con người bỉ ổi kia và bóp cò.

Nhưng khi thấy cả Raoul và bà Fauvel đều không ngã, ông lại bóp cò lần nữa, rồi lại một lần nữa...

Ông đang lên cò lần thứ tư thì có một người đàn ông nhảy vào giữa phòng, giật lấy súng của ông, quát ông ngã ra sofa rồi lao tới chỗ bà Fauvel. Người đó là ông Verduret mà Cavaillon cuối cùng cũng đã tìm thấy để báo tin cho biết, nhưng ông không biết là Gypsy đã rút đạn ra khỏi súng của ông Fauvel.

- Lạy Chúa! - ông reo lên. - Bà ấy chưa việc gì.

Nhưng ông chủ nhà băng đứng dậy rồi. Ông vừa vù vù vừa nói:

- Buông tôi ra, tôi muốn trả thù!

Ông Verduret tóm lấy cổ tay ông Fauvel siết mạnh, rồi vừa ghé sát vào mặt ông Fauvel, ông vừa nói:

- Hãy cảm ơn Chúa là Người đã tránh cho ông một tội ác tày trời đi. Bức thư nặc danh đã lừa dối ông.

Ông Fauvel không nghĩ gì đến việc phải hỏi xem người đàn ông vừa xuất hiện bất ngờ này là ai, mà ông chỉ nhớ được một điều: Bức thư nặc danh nói dối ông. Ông lẩm nhẩm:

- Vợ tôi đã nhận tội rồi cơ mà!

- Đúng, bà ấy có tội, nhưng không phải như ông tưởng đâu. Ông có biết chàng trai mà ông muốn giết kia là ai không?

- Tình nhân của bà ta!

- Không, con trai bà ấy đấy!

Sự có mặt của người lạ này có vẻ làm Raoul bối rối và hoảng sợ hơn cả những hành động đe dọa của ông Fauvel. Tuy nhiên y vẫn có đủ minh mẫn để trả lời:

- Đúng như vậy!

Ông Fauvel gần như phát điên lên, ông nhón nhác nhìn hết người này đến người khác như người sắp nhận án tử hình. Bỗng nhiên ông thoáng nghĩ là có thể người ta định lừa ông. Ông kêu lên:

- Không thể như thế được! Bằng chứng đâu?

- Ông sẽ có bằng chứng. Trước hết ông hãy nghe tôi nói đã.

Rồi bằng tài nghệ kể chuyện, ông nhanh chóng tóm tắt lại tấm thảm kịch của quá khứ mà ông đã phát hiện ra.

Tất nhiên là đối với ông Fauvel thì sự thật ấy vẫn là một điều khủng khiếp, nhưng so với điều ông nghi ngờ thì có sá gì! Trong cơn đau đớn, ông nhận ra rằng ông vẫn yêu vợ mình. Chẳng lẽ ông không thể tha thứ cho lỗi lầm từ thời xa xưa, lỗi lầm đã được chuộc bằng một cuộc đời tận tụy và đền đáp một cách cao thượng? Ông Verduret đã kể xong mà ông Fauvel vẫn im lặng không nói gì. Trong hai ngày qua biết bao nhiêu sự kiện xảy ra đã làm cho ông không kiểm soát nổi lý trí. Nếu như trái tim ông sẵn sàng tha thứ thì lòng tự ái của ông lại bắt ông phải trả thù. Giá như không có thằng Raoul khốn nạn đang đứng sừng sững ra kia, nó như một bằng chứng sống cho lỗi lầm xa xưa của bà, thì ông đã không phải do dự. Gaston de Clameran đã chết, ông có thể dang rộng tay bảo vợ:

- Lại đây, những hy sinh của mình cho danh dự của tôi sẽ tha thứ cho mình.

Nhưng sự có mặt của Raoul đã ngăn ông lại. Ông bảo vợ:

- Vậy đây là con trai của bà, người đã bóc lột bà và đã ăn cắp tiền của tôi!

Bà Fauvel quá xúc động nên không nói nên lời. Rất may là ông Verduret đã trả lời thay cho bà.

- Ô! Bà Fauvel sẽ đáp rằng đây là con trai của Gaston de Clameran. Bà tin là như vậy... Chỉ có điều...

- Sao nữa?

- Để dễ dàng bóc lột bà, người ta đã lừa dối bà một cách xấu xa.

Từ lúc nào đó Raoul đã khéo léo di chuyển để tiến tới gần cửa ra vào. Nghĩ rằng giờ đây không có ai để ý đến mình, y đang muốn bỏ chạy. Nhưng ông Verduret đã đoán trước được hành động ấy, ông đã theo dõi y và đúng lúc y định chuồn thì ông giữ y lại.

- Anh bạn định bỏ đi đâu thế này? - ông vừa nói vừa kéo y quay vào giữa phòng. - Chẳng lẽ anh lại muốn bỏ bạn bỏ bè như thế sao? Như vậy không hay đâu. Trước khi chia tay nhau chúng ta phải trình bày quan điểm để hiểu nhau đã chứ?

Vẻ giễu cợt của ông Verduret đã làm cho Raoul tỉnh ra. Y vừa hoảng sợ lùi lại vừa lẩm bẩm:

- Anh hề!

- Đúng thế! Anh đã nhận ra tôi! Thế thì tôi xin nhận. Phải, tôi là anh hề vui tính ở vũ hội tại nhà ông Landidier. Anh còn nghi ngờ gì không?

Ông vén ống tay áo lên nói tiếp:

- Nếu không tin thì anh hãy xem cái sọc vẫn còn mới đây này. Anh không biết kẻ nào đã đâm tôi hôm ấy ư? A, anh không chối cãi hả? Vậy anh hãy vui lòng kể lai lịch của anh cho chúng tôi nghe chứ?

Nhưng Raoul kinh hãi không nói được một lời.

- Anh không nói à? - ông Verduret nói tiếp. - Vậy là anh khiêm tốn hả? Hoan hô! Khiêm tốn rất hợp với tài năng. Quả thực, ở tuổi anh, anh đã trở thành một tên vô lại khá thành đạt.

Ông Fauvel nghe chuyện mà chẳng hiểu gì cả. Ông rên rỉ:

- Chúng ta đang rơi vào vực thẳm nhục nhã nào đây?



- Thưa ông, ông cứ yên tâm, - ông Verduret trở nên nghiêm túc đáp. - Sau những điều tôi vừa kể thì phần còn lại chẳng có nghĩa lý gì cả. Đây là phần bổ sung của câu chuyện: Sau khi chia tay bà Mihonne, lão Clameran liền khẩn cấp đi London ngay. Lão nhanh chóng tìm được người nông dân mà bà bá tước đã trao đứa con trai của Gaston cho. Nhưng người ta bảo cho lão biết rằng thằng bé Raoul-Valentin Wilson đã chết vì bệnh bạch hầu từ khi nó được mười tám tháng.

Raoul định phản đối:

- Người ta bảo như thế sao?

- Phải, anh bạn ạ, người ta bảo và người ta còn viết như thế nữa kia. Anh tưởng là tôi chỉ dựa vào tin đồn thôi ư?

Ông rút trong túi ra một tập giấy có đóng dấu chính thức và đặt lên bàn.

- Đây là lời khai của bà nông dân, của chồng bà và của bốn nhân chứng, đây là giấy khai sinh, và cuối cùng là giấy khai tử hoàn toàn hợp lệ do đại sứ quán Pháp nhận thực. Anh hài lòng chứ?

- Thế thì?... - ông Fauvel hỏi.

- Thế là lão Clameran nghĩ rằng lão chẳng cần phải có thằng con mới bòn được tiền của bà Fauvel. Nhưng lão đã nhầm. Nước đi đầu tiên của lão đã bị thất bại. Lão liền chọn trong số những tên vô lại quen biết của lão, kẻ mà bây giờ đang đứng trước mặt ông đây.

Bà Fauvel đang ở trong một trạng thái thật đáng thương, vậy mà bà vẫn đang tỏ ra hy vọng trở lại. Nỗi lo lắng quá lâu và quá ghê gớm đến nỗi bà thấy sự thật như là một nỗi khuây khỏa đáng sợ. Bà lắp bắp nói:

- Có thể thế được chẳng? Có thể thế được chẳng?

- Sao? Ở thời bây giờ mà người ta còn dám bày đặt ra những điều xấu xa như vậy ư?

- Tất cả đều là dối trá hết! - Raoul táo tợn khẳng định.

Ông Verduret quay sang Raoul:

- Anh muốn bằng chứng hả? Tôi vừa gặp anh Pâlot, một anh bạn của tôi vừa ở London về. Ông ta đã biết được rất nhiều tin hay. Anh hãy nói cho tôi biết quan điểm của anh về câu chuyện nhỏ mà ông ta vừa kể cho tôi nghe đây: Vào quãng 1847, một lãnh Chúa cao sang tên là Murray có một anh dō

kề tên là Spencer mà ông đặc biệt quý mến. Tại trường đua Epsom, anh chàng đô kê lão luyện này rủi ro bị ngã ngựa và chết. Thế là huân tước Murray tuyệt vọng, vì ông không có con, nên ông tuyên bố là nhận trách nhiệm về tương lai thẳng con của Spencer, lúc ấy lên bốn tuổi. Huân tước đã giữ lời hứa. James Spencer được nuôi nấng như con trai thừa tự của một lãnh Chúa cao sang. Cậu bé ấy có một vẻ ngoài quyến rũ và một trí thông minh sắc sảo. Đến năm mười sáu tuổi, James đã làm cho cha nuôi vô cùng hài lòng. Đáng tiếc là khi ấy y đã giao du với những kẻ xấu và thế là mọi chuyện bắt đầu hỏng từ đó. Huân tước Murray là người rất độ lượng, ông đã tha thứ cho nhiều lỗi lầm của y. Nhưng một hôm khi phát hiện ra rằng thẳng con nuôi của ông đã nghĩ ra trò bắt chước chữ ký của ông để ký hồi phiếu, thì ông phẫn nộ đuổi y ra khỏi nhà. James Spencer sống tại London bằng nghề cờ bạc và bằng nhiều thủ đoạn xảo trá khác nhau được bốn năm thì y gặp Clameran. Lão cho y 25.000 franc để thuê y đóng một vai trong vở trò theo kiểu của y...

Raoul không cần phải nghe thêm nữa, y hỏi:

- Ông là nhân viên an ninh phải không?

Ông Verduret mỉm cười hiền từ:

- Trong lúc này tôi chỉ là người bạn của anh Prosper. Tùy theo cách cư xử của anh mà tôi sẽ là thế này hoặc thế khác.

- Ông cần gì?

- 350.000 franc ăn cắp được để đâu?

Tên vô lại ngậm ngừng một lát rồi đáp:

- Ở đây.

- Tốt lắm! Thái độ thành khẩn này sẽ được ghi nhận. Đúng thế, 350.000 franc đang còn ở đây. Tôi biết điều đó. Tôi còn biết rằng chúng được cất giấu dưới ngăn tủ kia. Anh trả lại chứ?...

Raoul hiểu rằng ván bài của y đã thua, y bước tới bên tủ lấy ra mấy bó tiền giấy và một tập biên lai ghi nợ tiền cầm đồ rồi để cả lên bàn.

- Rất tốt! Hành động khôn ngoan như thế là rất tốt! - ông Verduret vừa kiểm lại mọi thứ vừa bảo.

Raoul đã trông chờ vào giây phút này. Thừa lúc mọi người đang mải mê xem xét đồng tiền bạc và giấy tờ, y nín thở nhẹ nhàng lên ra mở cửa chuồn ra ngoài rồi khóa cửa lại, vì chìa khóa đang còn cài trong ổ từ phía ngoài.

- Nó chạy mất rồi! - ông Fauvel kêu lên.

- Tất nhiên, - ông Verduret đáp mà không thèm quay đầu lại. - Tôi biết rõ là y đã có ý định ấy từ lâu.

- Nhưng...

- Sao? Ông muốn tiết lộ tất cả mọi chuyện này ư? Ông muốn kể cho cảnh sát nghe mọi hành động gian ác đã gây ra cho vợ ông ư?

- Ồ, thưa ông...

- Cho nên ông cứ để cho cái thằng khốn nạn kia bỏ chạy. Đây là 350.000 franc đã bị ăn cắp, tôi đã đếm đủ rồi.

- Đây là tất cả những tờ giấy biên nhận đối với những đồ vật mà y đã đem cầm cố. Chúng ta hãy bằng lòng như vậy thôi. Y còn giữ khoảng 50.000 franc nữa. Càng tốt. Khoản tiền ấy sẽ cho phép y ra được nước ngoài. Chúng ta sẽ không bao giờ phải nghe nói tới y nữa.

Cũng như tất cả mọi người, ông Fauvel đang chịu sự ảnh hưởng của ông Verduret. Dần dần ông trấn tĩnh lại và hiểu rằng những gì người ta vừa cứu thoát cho ông còn lớn hơn cả mạng sống của ông. Ông vội nắm lấy hai bàn tay ông Verduret đưa lên môi, rồi bằng một giọng cảm động nhất, ông nói:

- Thưa ngài, làm sao tôi có thể bày tỏ được sự biết ơn vô bờ của tôi đối với ngài?

Ông Verduret suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Nếu vậy tôi sẽ xin ngài một đặc ân.

- Ngài mà lại xin tôi một đặc ân ư? Ngài nói đi, thưa ngài! Ngài không thấy là cả con người lẫn tài sản của tôi đều sẵn sàng phục vụ ngài sao?

- Thôi được! Vậy thì thưa ngài, tôi sẽ thú nhận rằng tôi là bạn của anh Prosper. Ngài có muốn anh ấy phục hồi danh dự không? Ngài có thể giúp anh ấy được nhiều đấy. Anh ấy yêu cô Madeleine.

- Thưa ngài, Madeleine sẽ là vợ cậu ấy. Tôi xin thề với ngài. Vâng, tôi sẽ phục hồi danh dự cho cậu ấy.

Ông Verduret bước tới cầm ba-toong và mũ để ở góc nhà rồi bảo:

- Ngài sẽ tha lỗi cho tôi đã quấy rầy ngài, nhưng còn bà Fauvel...

- André!... - người đàn bà tội nghiệp thều thào. - André!...

Ông Fauvel ngập ngừng giây lát rồi quả quyết bước tới ôm vợ mình vào lòng và bảo:

- Không, tôi không đủ điên rồ để cưỡng lại tiếng gọi của trái tim! Valentine, không phải là tôi chỉ tha thứ đâu, mà là tôi sẽ quên hết, quên hết tất cả...

Ông Verduret không còn gì phải làm ở Vésinet nữa. Cho nên, không chào từ biệt ông Fauvel, ông Verduret lên xe phóng nhanh về khách sạn Louvre. Lúc này ông đang bị những cơn lo lắng giày vò. Về phần Raoul thì đã xong rồi. Nhưng liệu có thể để cho Clameran thoát khỏi sự trừng phạt mà lão đáng phải chịu không? Không, tất nhiên là không. Nhưng làm thế nào để bắt lão Clameran nộp cho tòa án mà không làm liên lụy đến bà Fauvel? Ông nghĩ đủ mọi cách mà không thấy cách nào vừa ý cả.

“Chỉ có một cách,” ông nghĩ. “Phải có một lời tố cáo buộc cho lão tội đầu độc từ Oloron gửi về. Ta có thể tới đó để gây ‘dư luận quần chúng’, người ta sẽ kháo nhau và tòa sẽ mở cuộc điều tra. Nhưng như thế thì mất nhiều thời gian quá. Mà lão Clameran thì đã biết hết cả rồi nên lão không thể không cao chạy xa bay.”

Ông đang thực sự buồn bực vì sự bất lực của mình thì xe của ông đã về tới khách sạn Louvre. Lúc ấy trời đã gần tối hẳn. Trước cổng phụ của khách sạn có khoảng một trăm người đứng vây quanh như đang bàn tán về một sự kiện nghiêm trọng.

- Có chuyện gì vậy? - ông hỏi một kẻ hiếu kỳ.

- Có một sự kiện thật lạ lùng kỳ quái, ông ạ. Chính tôi đã nhìn thấy. Kia kìa, trước tiên ông ta xuất hiện ở cửa sổ thứ bảy của tầng thượng ấy, ông ta ở trần nửa người. Người ta muốn bắt ông ta, nhưng nhanh như khi, ông ta vừa lao ra mái nhà vừa kêu là có kẻ giết người! Hành động thiếu thận trọng ấy làm tôi cho rằng...

Kẻ hiếu kỳ cụt hứng ngừng lời vì thấy ông khách bỏ đi không thèm nghe hết câu chuyện.

- Chẳng lẽ lại là lão ta? - ông Verduret nghĩ - Chẳng lẽ cơn sợ hãi đã làm cho lão mất trí?

Ông vừa nghĩ vừa chen vào sân trong khách sạn. Tại đây, dưới chân cầu thang chính, Fanferlot người có bộ dạng khác thường đang đứng đợi.

- Này! - ông Verduret gọi.

Cả bốn người cùng chạy ra kêu lên:

- Thủ trưởng!

- Sao, có chuyện gì vậy?

- Thưa thủ trưởng, - Fanferlot buồn rầu đáp - có chuyện là tôi đã không gặp may. Ngài thấy đấy, lần đầu tiên tôi gặp phải một vụ án đích thực thì, ôi thôi! Kẻ thủ phạm đã bị phá sản.

- Vậy là chính lão Clameran đã...

- Phải, chính là ông ta! Sáng nay khi nhìn thấy tôi ông ta đã chạy trốn một mạch như một con thỏ. Tôi cứ tưởng là ông ta sẽ cứ thế chuồn hẳn khỏi Paris. Nhưng không. Đến đại lộ Trường học ông ta bỗng thay đổi ý định và chạy về đây. Rất có thể là ông ta về để lấy của giấu mang đi. Nhưng bước vào khách sạn ông ta đã nhìn thấy ba anh bạn của tôi đây. Ông ta choáng váng như bị búa nện vào đầu. Ông ta thấy là đã hết đường sống, thế là ông ta trở nên mất trí.

- Nhưng bây giờ lão đang ở đâu?

- Chắc là ở Sở Cảnh sát, tôi đã thấy cảnh sát trói ông ta đưa lên xe.

Quả thực ông Verduret và Fanferlot đã tìm thấy lão Clameran bị nhốt trong một loại xà lim đặc biệt dành cho các “vị khách” nguy hiểm. Người ta đã phải mặc cho lão một chiếc áo trói người điên. Lão đang điên loạn giãy giụa trong tay ba nhân viên của Sở và một ông bác sĩ đang muốn cho lão uống thuốc.

- Cứu tôi với! - Lão kêu lên. - Cứu tôi với!... Các ông không nhìn thấy anh ấy à? Anh trai tôi đấy, anh ấy đang tiến lại đây này. Anh ấy muốn đầu độc tôi!...

Ông Verduret kéo ông bác sĩ ra một chỗ để hỏi han tình hình.

- Lão khốn nạn này hết đường sống rồi, - ông bác sĩ đáp. - Loại bệnh tâm thần đặc biệt ấy không thể chữa được. Hẳn tưởng là người ta muốn đầu độc

hắn, hắn không dám ăn dám uống gì cả... Và, cuối cùng thì hắn sẽ chết vì đói sau khi đã phải chịu mọi cực hình tưởng tượng của thuốc độc.

Ông Verduret rùng mình ra khỏi Sở Cảnh sát. Ông vừa đi vừa lẩm nhẩm:

- Bà Fauvel đã được cứu thoát, bởi vì Chúa đã lãnh trách nhiệm trừng phạt lão Clameran.

## XXII

Bốn ngày sau, một buổi sáng, ông Lecoq - ông Lecoq với tư cách là nhà chức trách, người có dáng dấp giống với một ông thủ trưởng vừa đi đi lại lại trong phòng làm việc của mình vừa nhìn đồng hồ. Cuối cùng có tiếng chuông gọi cửa, rồi bà Janouille trung thành dẫn cô Nina và anh Prosper bước vào:

- A! - ông Lecoq nói. - Những cặp tình nhân như các vị thật là chính xác giờ giấc. Tốt lắm.

- Chúng tôi không phải là tình nhân nữa, thưa ngài, - cô Gypsy đáp. - Và phải có lệnh rõ ràng của ông Verduret mới tập hợp được chúng tôi lại với nhau một lần nữa đấy. Ông ấy đã hẹn chúng tôi ở đây, tại nhà ngài.

- Tốt lắm! - ông cảnh sát trứ danh đáp. - Thế thì xin các vị đợi cho một lát, tôi sẽ vào báo cho ông ấy biết.

Trong thời gian hơn mười lăm phút ngồi một mình bên nhau, Nina và Prosper không hề nói với nhau một lời. Cuối cùng cánh cửa mở ra và ông Verduret xuất hiện.

Nina và Prosper muốn lao tới đón ông, nhưng ông nghiêm khắc nhìn họ làm họ phải ngồi yên tại chỗ.

- Anh chị đã đến để tìm hiểu lý do bí mật của cách cư xử của tôi, - ông xãng giọng nói. - Tôi đã hứa và sẽ giữ lời hứa, cho dù lúc này tôi có phải trả giá như thế nào. Vậy anh chị hãy nghe đây: Anh bạn thân nhất của tôi là một chàng trai tử tế và trung thực có tên là Caldas. Cách đây mười tám tháng, anh bạn này là một người hạnh phúc nhất trên đời. Phải lòng một người con gái, anh chỉ sống do cô và vì cô, và anh ngốc nghếch tưởng rằng cô cũng yêu anh...

- Đúng! - Gypsy kêu lên. - Đúng là cô ấy yêu anh! ...

- Cứ cho là như thế. Cô ấy yêu anh ta đến nỗi một buổi tối cô ấy đã bỏ đi theo một người đàn ông khác. Lúc đầu anh Caldas đau khổ quá nên muốn tự tử. Sau đó khi nghĩ lại anh tự nhủ là tốt hơn hết phải sống và trả thù.

- Nhưng nếu thế thì?... - Prosper lặp bặp.

- Thế là Caldas đã trả thù theo kiểu của mình. Nghĩa là anh đã chứng minh cho người đàn bà mà anh yêu thấy ưu thế vượt bậc của anh so với kẻ kia. Là một kẻ yếu đuối, hèn nhát, dốt nát, kẻ kia đang lặn xuống vực. Nhưng bàn tay đầy sức mạnh của Caldas đã giữ anh ta lại. Và anh chị đã hiểu rồi chứ?... Người con gái ấy chính là Nina, kẻ quyến rũ chính là anh, còn Caldas...

Bằng một động tác dữ tợn, ông lột bay mái tóc giả cùng chòm râu giả, để lộ bộ mặt thông minh và kiêu hãnh của ông Lecoq thật.

- Caldas!... - Nina kêu lên.

- Không, không phải Caldas, cũng không phải Verduret, mà là Lecoq, nhân viên an ninh...

Sau một lát sững sờ của hai người, ông Lecoq quay sang Prosper bảo:

- Anh không phải chỉ mang ơn một mình tôi đâu. Một người con gái dám tin tôi đã tạo thuận lợi cho tôi hoàn thành nhiệm vụ. Người con gái đó là tiểu thư Madeleine. Tôi đã thề với cô ấy là sẽ không bao giờ để cho ông Fauvel biết một tí gì. Vậy mà bức thư của anh đã làm cho tôi vỡ kế hoạch. Tôi đã nói hết rồi...

Ông định quay vào phòng trong, nhưng Nina ngăn ông lại:

- Caldas! Em van anh, em là một kẻ bất hạnh! Ôi! Giá như anh biết được, làm ơn hãy thương lấy em! ...

Chỉ có một mình Prosper ra khỏi nhà ông Lecoq.

Ngày 15 tháng vừa rồi, hôn lễ giữa anh Prosper Bertomy với tiểu thư Madeleine Fauvel đã được cử hành tại nhà thờ Notre-Dame-de-Lorette. Nhà băng của ông Fauvel vẫn ở phố Provence, nhưng ông Fauvel, vì dự định sẽ về ở ẩn ở nông thôn, nên đã đổi tên của nó thành Prosper Bertomy cùng Công ty.





# Chú thích

franc: đơn vị tiền tệ của nước Pháp.

Porto: thành phố biển của Bồ Đào Nha

một con gà trống: Tên ông Lecoq trong tiếng Pháp nghĩa là “con gà trống”

Ergo: nguyên văn tiếng Latin là “nghĩa là”

Deus: nghĩa là “Thần”, “Thượng đế”, “Chúa”

Nostradamus: nhà thiên văn học và bác sĩ người Pháp, thế kỷ XVI

gỗ mun: Tiếng lóng chỉ nô lệ da đen

écu: đơn vị tiền tệ của nước Pháp.

# Table of Contents

[Chương I](#)

[Chương II](#)

[Chương III](#)

[Chương IV](#)

[Chương V](#)

[Chương VI](#)

[Chương VII](#)

[Chương VIII](#)

[Chương IX](#)

[Chương X](#)

[Chương XI](#)

[Chương XII](#)

[Chương XIII](#)

[Chương XIV](#)

[Chương XV](#)

[Chương XVI](#)

[Chương XVII](#)

[Chương XVIII](#)

[Chương XIX](#)

[Chương XX](#)

[Chương XXI](#)

[Chương XXII](#)